Tủ sách
XÃ-PHƯỜNG-THỊ TRẤN

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

MỘT SỐ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU CỦA VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

MỘT SỐ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU CỦA VIỆT NAM

https://tieulun.hopto.org

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

PGS. TS. PHẠM VĂN LINH

Phó Chủ tịch Hội đồng

PHẠM CHÍ THÀNH

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN

TS. NGUYỄN ĐỨC TÀI

TS. NGUYỄN AN TIÊM

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

https://tieulun.hopto.org

TẬP THỂ TÁC GIẢ

MỘT SỐ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU CỦA VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2016

https://tieulun.hopto.org

NHÓM BIÊN SOẠN

TS. Hoàng Mạnh Thắng
ThS. Cù Thị Thúy Lan
ThS. Nguyễn Thị Hải Bình
Nguyễn Giao Linh
ThS. Nguyễn Thị Thúy

https://tieulun.hopto.org

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Lễ hội truyền thống là loại hình sinh hoạt văn hoá, sản phẩm tinh thần của người dân được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử. Lễ hội là sự kiện thể hiện truyền thống quý báu "uống nước nhớ nguồn", tôn vinh, tưởng nhớ những người có công lớn đối với cộng đồng, dân tộc. Lễ hội thể hiện sức mạnh cộng đồng làng xã, địa phương hay rộng hơn là quốc gia, dân tộc; thể hiện mục tiêu chung là đoàn kết để vượt qua gian khó, giành cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Với mục đích cung cấp cho bạn đọc thêm tài liệu tham khảo về các lễ hội truyền thống Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Một số lễ hội truyền thống tiêu biểu của Việt Nam***. Trên cơ sở các nguồn tư liệu chính thống như: trang thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, của các tỉnh, thành phố; địa chí của các địa phương,... Nhóm biên soạn đã tổng hợp, sàng lọc tư liệu và tập trung giới thiệu hơn 100 lễ hội tiêu biểu, có tính điển hình, đặc trưng của các địa phương, vùng, miền trong cả nước. Các lễ hội trong cuốn sách được sắp xếp theo vùng miền, địa phương theo thứ tự bảng chữ cái, cung cấp một số thông tin cơ bản như: thời gian, địa điểm tổ chức lễ hội; nhân vật thờ; đặc điểm di tích; đặc

https://tieulun.hopto.org

trưng của lễ hội,... Với lối hành văn phổ thông, dễ hiểu, cuốn sách sẽ là cẩm nang tra cứu đắc dụng đối với những bạn đọc quan tâm đến vấn đề này.

Mặc dù đã rất cố gắng, nhưng cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, khiếm khuyết nhất định, rất mong nhận được những ý kiến đóng góp chân thành từ bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện trong lần xuất bản sau.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 10 năm 2016

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

https://tieulun.hopto.org

CÁC LỄ HỘI Ở MIỀN BẮC

1. Lễ hội chùa Vĩnh Nghiêm *(Bắc Giang)*

Chùa Vĩnh Nghiêm tọa lạc tại nơi hợp lưu của sông Lục Nam và sông Thương, được ví là một danh lam cổ tự đứng đầu trong thiên hạ. Tương truyền Chùa được xây dựng từ thời Lý và mở rộng vào khoảng thế kỷ XIII, thời nhà Trần. Lịch sử phát triển của Chùa gắn liền với sự hình thành và phát triển của Thiền phái Trúc Lâm do vua Trần Nhân Tông sáng lập. Chùa thờ ba vị Trúc Lâm tam tổ từng trụ trì và mở trường thuyết pháp tại đây là: Giác Hoàng Điều Ngự Trần Nhân Tông; Thiền sư Pháp Loa; Thiền sư Huyền Quang. Vì thế Chùa được coi là chốn tổ của Thiền phái Trúc Lâm, trường đại học phật giáo đầu tiên ở Việt Nam và là trung tâm Phật giáo thời Trần.

Chùa hiện có bảy khối kiến trúc chính: Cổng tam quan; Tòa tiền đường; Thiêu hương, Thượng điện; Nhà tổ đệ nhất; Gác chuông; Nhà tổ đệ nhị; Hai dãy hành lang đông tây; Khu vườn tháp. Năm 1964 chùa được xếp hạng là Di tích lịch sử - văn hoá cấp quốc gia. Hiện chùa còn lưu giữ được nhiều hiện vật có giá trị như: Hệ thống tượng phật, các bia đá,

https://tieulun.hopto.org

hoành phi, câu đối, đồ thờ... Đặc biệt kho Mộc bản với 3.050 bản ván khắc đã được UNESCO công nhận là Di sản tư liệu ký ức thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương vào năm 2012.

Lễ hội chùa Vĩnh Nghiêm, còn được gọi là Hội chùa La được tổ chức vào *ngày 14 tháng Hai âm lịch* hằng năm, tại thôn Đức La, xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nhằm tưởng nhớ các vị sư tổ, có ảnh hưởng to lớn của Phật giáo trong đời sống xã hội, thu hút đông đảo người dân địa phương và khách du lịch trong và ngoài nước tới dự. Vì đây là hội chùa nên yếu tố hội ít, tính chất lễ giỗ nhiều hơn.

Trong phần Lễ, phần long trọng nhất là đám rước của ba làng La Thượng, La Trung và La Hạ thuộc xã Trí Yên. Đi đầu mỗi đám rước là các loại cờ quạt, chấp kích, gươm trường, bát biểu, tiếp theo là kiệu, trên mỗi kiệu là các loại đồ thờ cúng như: hương hoa, bánh kẹo, lễ vật, hoa quả... Đối tượng tham gia rước kiệu là những thanh niên chưa có gia đình, có tư chất đạo đức tốt,... Đi sau đoàn rước kiệu là các cụ ông, cụ bà trong những bộ trang phục áo dài, khăn xếp và các đoàn thể, nhân dân... Ba đoàn rước của ba làng xuất phát từ làng mình tiến về khu vực Chùa, đến cửa Chùa thì đoàn rước của làng La Thượng, với tư cách là anh cả, sẽ rước kiệu vào khu vực tiền đường... Đồ trên kiệu cũng được hạ xuống và bày lên ban thờ ở Tam Bảo và làm lễ cúng Phật. Sau khi đoàn rước của làng La Thượng đã vào trong Tam Bảo và dâng hương xong, đoàn rước của làng La Trung mới được phép tiếp tục hành rước vào Nhà

https://tieulun.hopto.org

tổ đệ Nhất. Sau khi lễ cúng Tổ của làng La Trung kết thúc mới đến lễ cúng Tổ của đoàn rước làng La Hạ. Đoàn rước của La Hạ được sẽ tiến lễ vào Nhà tổ đệ Nhị. Nghi lễ dâng hương và đồ thờ cúng hạ từ kiệu rước xuống của hai làng La Trung và La Hạ được thực hiện tương tự như với làng La Thượng.

Bên cạnh phần Lễ là phần Hội với nhiều trò chơi dân gian, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao thu hút đông đảo du khách thập phương về dự lễ hội tham gia như: đánh đu, cướp cờ, đấu vật, múa dưỡng sinh, đấu vật cổ truyền,...

Văn hóa ẩm thực là một trong những nét văn hóa độc đáo không thể thiếu trong ngày Lễ hội chùa Vĩnh Nghiêm. Các món ăn được lựa chọn bày biện để cúng tổ bao gồm: giò lụa, chả hấp, chả chìa, thịt gà, chuối nấu ốc,... Tất cả đều được chế biến từ những nguyên liệu như: đỗ tương, đỗ xanh, lạc, bột mì, bột nếp, bột canh, mì chính,... Từ những nguyên liệu, vật phẩm thông thường như vậy, nhưng dưới bàn tay khéo léo của những người phụ nữ đảm đang, các món ăn với tên gọi độc đáo, mang đậm hương vị quê hương như: chả chìa, chả sợi, chả hấp, thịt gà, giò lụa,... được chế biến và bày biện rất bắt mắt.

Trong những ngày hội, các vị sư trụ trì trong chùa còn lập đàn giảng quy để con hương, đệ tử và khách thập phương về dự hội hiểu thêm về đạo Phật. Với những giá trị lịch sử văn hoá to lớn, chùa Vĩnh Nghiêm luôn là chốn tổ để khách thập phương tìm về đây để gửi gắm tâm linh, cầu mong những điều may mắn, tốt đẹp.

https://tieulun.hopto.org

Nhằm ghi nhận và tôn vinh giá trị tinh thần cao đẹp đó, Lễ hội chùa Vĩnh Nghiêm đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo Quyết định số 3084/QĐ-BVHTTDL ngày 9-9-2013.

2. Lễ hội cướp cầu vùng Yên Thế *(Bắc Giang)*

Hằng năm, cứ *vào tháng Giêng âm lịch*, các làng Ngọc Cục (Việt Ngọc), Kép Thượng (Lam Cốt), Phúc Lễ (Phúc Hòa), Làng Lý (Ngọc Lý),... thuộc miền hạ Yên Thế, nay là huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang lại mở hội cướp cầu mừng xuân.

Hình thức tổ chức tùy theo làng lớn, làng nhỏ mà cách làm khác nhau. Làng nhỏ chia làm hai giáp, làng vừa thì bốn giáp, theo lượng người mà phân chia. Những trai đinh dự thi thường là người cường tráng, nhanh nhẹn. Hình thức trang phục tùy thuộc sự quy định của từng làng. Có làng người dự thi cởi trần, đóng khố lụa đủ màu sắc xanh đỏ sặc sỡ, tay cầm một chiếc móc có cán dài. Có làng lại để cho trai đinh mặc quần áo, chít khăn màu trên đầu, ngang lưng thắt bao lụa các màu rực rỡ, tay không dùng để cướp cầu.

Địa điểm làm nơi cướp cầu có khi là sân đình là bãi rộng cửa đình, hay bãi rộng bên đình. Vào giờ lễ hội cướp cầu, trai đinh các giáp vạm vỡ trong trang phục nhiều màu sắc rực rỡ, khỏe khoắn, đứng tề chỉnh, trang nghiêm trước sân đình với khí thế hừng hực, quyết thắng.

Quả cầu được sơn son thiếp vàng, màu sắc rực rỡ, hấp dẫn. Khi hiệu lệnh bắt đầu, trai các giáp xô

https://tieulun.hopto.org

nhau ngăn chặn, luồn lách để tranh cướp lấy được quả cầu đỏ, ôm vào lòng. Quá trình tranh giành, đua chen này khá quyết liệt, đòi hỏi không chỉ có lực, mà còn phải có trí, có mưu, dũng mãnh mới mong giành phần thắng. Trong khi đó, chiêng trống của làng giục giã liên hồi, rộn ràng, sôi nổi, dân làng của các giáp đứng quanh đông đảo vòng trong, vòng ngoài.

Cuối cùng, trai đinh giáp nào cướp được cầu đều ôm chặt lấy, chạy đặt được vào trong cung đình là thắng cuộc. Quả cầu được đặt đúng vị trí tôn nghiêm. Cả giáp, cả làng, cả hội đều vui sướng. Tiếng chiêng, trống rền vang dồn dập, liên hồi, mọi người đều reo hò, hân hoan, sung sướng. Giáp thắng cuộc được làng thưởng và mừng vì năm ấy cả làng, cả giáp gặp may, bình an, làm ăn phát đạt, giàu sang, thịnh vượng.

3. Lễ hội Lồng tồng Ba Bể *(Bắc Kạn)*

Lễ hội Lồng tồng (còn gọi là Lễ xuống đồng) là lễ hội quan trọng bậc nhất vào dịp đầu năm mới đối với người dân vùng Tây Bắc, gắn liền với nền nông nghiệp trồng trọt, mang ý nghĩa cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, đời sống no ấm. Lễ hội Lồng tồng Ba Bể được tổ chức vào *ngày 10 tháng Giêng âm lịch* hằng năm tại ven hồ Ba Bể, phía dưới chân núi Bó Lù, thuộc xã Nam Mẫu huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Cạn.

Lễ hội Lồng tồng Ba Bể gồm hai phần: Lễ và Hội.

Phần Lễ có nhiều nghi thức và thành phần sinh động. Buổi sáng ngày diễn ra lễ hội, mỗi gia đình

https://tieulun.hopto.org

trong vùng đều chuẩn bị và đội mâm cúng ra thửa ruộng lớn nhất trên cánh đồng của bản để làm lễ. Các mâm cúng được xếp lần lượt theo hàng, mâm trên cùng là mâm cúng của thầy mo già được kính trọng nhất trong vùng và cũng là người chủ trì lễ hội. Mâm cúng thường có gà trống luộc, thịt lợn nạc, cặp bánh chưng (mon hua) gói bằng lá dong; trứng gà luộc nhuộm phẩm với bốn màu đỏ - tím - vàng - xanh; xôi màu đỏ tượng trưng cho mặt trời, xôi màu vàng tượng trưng cho mặt trăng, trên mỗi đĩa xôi có đặt một con chim én - biểu tượng của mùa xuân làm bằng giấy đỏ, mang ý nghĩa gửi gắm mong ước về sự no ấm, sinh sôi nảy nở, cuộc sống an lành. Khi tiến hành làm lễ, mọi người đứng vòng tròn quanh các mâm cúng. Thầy mo là người thực hiện các nghi thức cầu cúng, lễ tạ thiên địa, cầu thần Nông, thần Phục Hy, Sơn thần, Thủy thần và Thành hoàng độ trì cho mưa thuận gió hòa, gia cầm sinh sôi, bản làng bình yên, no ấm. Những thiếu nữ đẹp nhất trong vùng sẽ được chọn lựa để dâng nước cúng đựng trong các vỏ quả bầu. Đây được coi là nước thiêng, phải lấy từ đầu nguồn. Sau khi hành lễ xong, thầy mo dùng nước thiêng đó tưới khắp bốn phương xung quanh, mọi người cùng nhau hứng nước để hưởng phúc...

Phần Hội được mở đầu bằng hội tung còn. Những quả còn được khâu bằng vải, bên trong là thóc, hạt bông được nén chặt, ngoài có tua ngũ sắc, được các nam thanh, nữ tú ném qua vòng tròn buộc trên ngọn cây nêu. Trò chơi dân gian này tượng

https://tieulun.hopto.org

trưng cho sự giao hòa âm dương - ngọn nguồn của vũ trụ và vạn vật. Khi quả còn xuyên thủng hồng tâm của vòng tròn nghĩa là âm dương đã giao hòa, cuộc sống sẽ sinh sôi, mùa màng sẽ bội thu. Bởi vậy, ở bất cứ Lễ hội Lồng tồng nào, việc ném còn trúng hồng tâm cũng là một nghi thức bắt buộc, bởi đồng bào dân tộc vùng này quan niệm rằng, nếu âm dương không giao hòa, năm ấy làng bản sẽ không may mắn, mùa màng sẽ thất bát. Trò chơi tung còn còn mang ý nghĩa se duyên đôi lứa cho những nam thanh, nữ tú tham gia khi họ bắt được quả còn của nhau.

Ngoài trò chơi tung còn, Lễ hội còn có nhiều trò chơi khác như: đánh yến, đánh quay, kéo co, bịt mắt bắt dê,... Đêm ngày diễn ra Lễ hội Lồng tồng, trai gái các bản làng sẽ cùng nhau hát sli, hát lượn thâu đêm với lượn mời, lượn nghênh đón, lượn xe kết, lượn mừng và lượn tạm biệt,...

Nét độc đáo của Lễ hội Lồng tồng Ba Bể là bà con tham dự Lễ hội không chỉ để chơi, mà còn để mua bán, trao đổi nông sản do mình làm ra, khiến Lễ hội còn có màu sắc của hội chợ nông sản.

4. Hội Lim (Bắc Ninh)

Hội Lim là một lễ hội lớn đầu xuân của vùng Kinh Bắc, được tổ chức *từ ngày 12 đến 14 tháng Giêng âm lịch* hằng năm, trên địa bàn huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Có giả thuyết cho rằng, hội Lim có nguồn gốc từ hội chùa, hội hát, liên quan đến tiếng hát của chàng Trương Chi trong truyền thuyết

https://tieulun.hopto.org

Trương Chi - Mỵ Nương mà dấu xưa để lại là hình vết dòng sông Tiêu Tương khá rõ ở các làng quê vùng Lim. Giả thuyết này căn cứ vào truyền thuyết Trương Chi - Mỵ Nương và tính chất, đặc điểm của hội Lim là lễ hội sinh hoạt văn hóa và ca hát Quan họ.

Hội Lim vốn có lịch sử rất lâu đời, và phát triển tới quy mô hội hàng tổng (tổng Nội Duệ). Hội Lim trở thành hội hàng tổng (hội vùng) từ thế kỷ XVIII. Hội Lim được duy trì trong suốt thế kỷ XIX và nửa đầu thế kỷ XX. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, cứu nước, hội Lim không được mở trong nhiều thập kỷ cho đến tận những năm sau đổi mới. Ngày nay, hội được mở vào *ngày 13 tháng Giêng âm lịch* hằng năm.

Không gian lễ hội lấy đồi Lim làm trung tâm, có chùa Lim - nơi thờ ông Hiếu Trung Hầu - người sáng lập tục hát quan họ và diễn ra tại 3 địa phương bao quanh là: xã Nội Duệ, xã Liên Bão và thị trấn Lim. Hội Lim thường được kéo dài trong khoảng từ 3 đến 4 ngày được (từ ngày 12 đến 14 tháng Giêng âm lịch hằng năm), trong đó ngày 13 là chính hội với nhiều hoạt động gồm cả phần Lễ và phần Hội.

Phần Lễ: Hội Lim được mở đầu bằng lễ rước. Đoàn rước gồm nhiều lực lượng, thành phần trong những bộ lễ phục ngày xưa, sặc sỡ sắc màu cùng đông đảo người dân tham gia. Trong ngày lễ chính (ngày 13 tháng Giêng), các nghi thức rước, tế lễ Thành Hoàng các làng, các danh thần liệt nữ của quê hương tại đền Cổ Lũng, lăng Hồng Vân, lăng quận công Đỗ Nguyên Thụy, dâng hương cúng Phật,

https://tieulun.hopto.org

cúng bà mụ Ả ở chùa Hồng Ân cũng được thực hiện trang nghiêm, long trọng. Toàn thể quan viên, hương lão của các làng xã thuộc tổng Nội Duệ tề tựu đầy đủ tại lăng Hồng Vân để tế lễ hậu thần. Tương truyền rằng: Trong khi tế có nghi thức hát quan họ thờ thần. Để hát thờ, các bọn quan họ nam và nữ của tổng Nội Duệ đứng thành hàng trước cửa lăng hát vọng vào. Trong khi hát, họ chỉ được hát những giọng lề lối để ca ngợi công lao của thần.

Phần Hội thu hút đông đảo người xem tham gia với nhiều trò chơi dân gian như: đấu võ, đấu vật, đấu cờ, đu tiên, thi dệt cửi, nấu cơm. Đặc sắc hơn cả là phần hát hội.

Cũng như nếp xưa để lại, cuốn hút và say mê hơn cả vẫn là các sinh hoạt văn hóa Quan họ - loại hình dân ca đã trở thành tài sản văn hóa chung của dân tộc. Hát Quan họ diễn ra từ ngày 12 tháng Giêng tại Lim (sân chùa Hồng Ân và các trại Quan họ), cửa đình, cửa chùa Lũng Giang, Lũng Sơn, Duệ Đông (thị trấn Lim) Đình Cả, Lộ Bao, Duệ Khánh (Nội Duệ); Hoài Thượng, Hoài Trung, Hoài Thị (Liên Bão). Hội Quan họ diễn ra ở trong nhà, trên sân đình, trước cửa chùa hay bồng bềnh trên những thuyền thúng giữa ao, hồ - dấu tích xưa của dòng Tiêu Tương đã một thời vang vọng tiếng hát Trương Chi làm say đắm nàng Mỵ Nương xinh đẹp. Các liền anh khăn xếp áo the, liền chị áo mớ ba mớ bảy, nón thúng quai thao đến hẹn lại lên, gặp gỡ, đón tiếp nhau thân tình, nồng hậu, tinh tế và lịch lãm theo lề lối của người Quan họ, bằng làn điệu dân ca đạt tới trình độ nghệ

https://tieulun.hopto.org

thuật cao, là sự hội tụ tuyệt vời của thơ ca nhạc họa nhằm bày tỏ tình yêu trai gái miền Quan họ với đầy đủ trạng thái, cung bậc trong mối giao cảm giữa nam và nữ, giữa con người với vạn vật, thể hiện khát vọng vươn tới cuộc sống với sự thủy chung.

Hội Lim là lễ hội lớn của vùng Kinh Bắc, gần như hội đủ những hoạt động văn hóa nghệ thuật và tín ngưỡng tâm linh của các lễ hội trên vùng quê Bắc Ninh - mảnh đất được coi là vương quốc của lễ hội dân gian Việt Nam.

5. Lễ hội chùa Bút Tháp *(Bắc Ninh)*

Lễ hội chùa Bút Tháp là một lễ hội truyền thống được tổ chức vào *hai ngày 23, 24 tháng Ba âm lịch* hằng năm tại chùa Bút Tháp, xã Đình Tổ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Với các hoạt động đậm nét văn hóa truyền thống, Lễ hội chùa Bút Tháp góp phần không nhỏ vào việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Lễ hội gồm hai phần: phần Lễ và phần Hội.

Phần Lễ diễn ra chủ yếu trong khu nội tự với các nghi lễ truyền thống như: Lễ cúng Phật, Lễ dâng hương, Lễ cúng đàn trần tế cầu phúc, Lễ cúng Tổ,... với sự tham gia của đông đảo người dân và du khách thập phương.

Sau phần Lễ là đến phần Hội với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao như: cờ tướng, bóng bàn, thi thả chim bồ câu và biểu diễn nghệ thuật Chèo,... Các hoạt động này không chỉ thu hút nhân dân trong tỉnh, mà còn có sự tham gia, giao lưu của

https://tieulun.hopto.org

nhiều đoàn văn nghệ, thể thao ở các tỉnh khác như: Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên,...

Chùa Bút Tháp tọa lạc ở phía tây của thôn Bút Tháp, thuộc xã Đình Tổ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Chùa Bút Tháp có tên chữ là "Ninh Phúc Tự", được xây dựng từ thế kỷ XVII, vào thời hậu Lê, dựa trên những nguyên tắc kiến trúc đặc trưng của Phật giáo. Trong chùa có nhiều công trình kiến trúc chạm khắc tinh xảo và hệ thống tượng Phật, cổ vật quý hiếm như: tháp Báo Nghiêm, tháp Báo Thiên, pho tượng Quán Thế Âm nghìn mắt nghìn tay, tòa Cửu phẩm Liên Hoa,...

Chùa Bút Tháp luôn là một điểm du lịch, một địa chỉ hành hương thu hút nhiều rất nhiều du khách trong và ngoài nước. Việc tổ chức Lễ hội truyền thống chùa Bút Tháp vừa góp phần gìn giữ nét văn hóa tâm linh cổ truyền, vừa đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân và du khách thập phương.

6. Lễ hội chùa Dâu *(Bắc Ninh)*

Chùa Dâu nằm trên địa bàn xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Đây là ngôi chùa được đánh giá là xưa nhất Việt Nam. Đây là trung tâm Phật giáo cổ nhất Việt Nam, nơi giao lưu của hai luồng văn hóa Phật giáo, một từ Ấn Độ sang, một từ phương Bắc xuống. Chùa được xây dựng từ thế kỷ II (khởi công năm 187 và hoàn thành năm 226) dưới thời Sĩ Nhiếp làm Thái Thú, thờ nữ thần Pháp Vân gắn liền với huyền tích Tứ pháp (Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện) của người Việt xưa. Lễ hội

https://tieulun.hopto.org

Chùa mở vào *mùng 8 tháng Tư âm lịch*, đó là ngày sinh của Phật tổ Thích Ca Mâu Ni. Đây là một lễ hội lớn, nổi tiếng đã đi vào câu ca dân gian:

Dù ai đi đâu về đâu
Hễ trông thấy tháp chùa Dâu thì về
Dù ai buôn bán trăm nghề
Tháng Tư ngày Tám thì về hội Dâu.

Hội chùa Dâu là lễ hội diễn ra với quy mô rộng lớn của ba xã thuộc vùng Dâu - Luy Lâu (huyện Thuận Thành) là Thanh Khương, Trí Quả, Hà Mãn với bốn ngôi chùa lớn thờ Tứ Pháp gồm: Pháp Vân (con cả - bà Dâu ở chùa Dâu, tại xã Thanh Khương), Pháp Vũ (con thứ hai - bà Đậu, ở chùa Đậu, làng Hành Đạo), Pháp Lôi (con thứ ba - bà Tương, ở chùa Phú Tương, xã Thanh Tương), Pháp Điện (con út - bà Dàn, ở chùa Phương Quan) và ngôi chùa Tổ (ở Mẫn Xá) thờ bà Man Nương (Phật Mẫu) - mẹ của Tứ Pháp.

Lễ hội chùa Dâu là một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tâm linh của người dân vùng Dâu. Bởi nó không chỉ là nhu cầu tìm về Phật tổ và hòa mình trong hoạt động văn hóa cộng đồng dân gian sôi động và tiêu biểu mà còn với ý nghĩa quan trọng là cầu mong mọi điều tốt lành, cầu cho mưa thuận gió hòa - một ước vọng ngàn đời của cư dân nông nghiệp.

Do Sĩ Nhiếp là người có công truyền dạy chữ cho người dân trong vùng, nên hằng năm, đến mùng 8 tháng Tư, nhân dân địa phương tổ chức rước kiệu Sĩ Nhiếp và tượng công chúa Ngọc Tiên (con gái Sĩ Nhiếp) từ đền Lũng Khê về chùa Dâu để khai hội nhưng hai kiệu này không rước vào trong Chùa mà

https://tieulun.hopto.org

chỉ đi một vòng trên sân bãi rồi lại rước trở về đền Lũng Khê.

Lễ rước trong hội chùa Dâu rất đặc biệt, mang nhiều nét đẹp văn hóa tiêu biểu, độc đáo. Sáng mùng 8 chính hội, nhân dân các làng tổ chức rước tượng Tứ Pháp từ các chùa làng về tụ hội tại chùa Dâu. Tục truyền, đám rước gồm ngựa thờ, cờ quạt, tàn lọng, kiệu bát cống,... từ các ngả kéo về. Khi tới chùa Dâu thì diễn trò "mẹ đuổi con". Bốn kiệu Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện, mỗi kiệu chạy ba vòng rồi trở về vị trí cũ. Còn kiệu bà Man Nương (kiệu mẹ) được rước vào trong chùa Dâu. Sau đó diễn ra trò "cướp nước". Đó là cuộc thi chạy giữa bà Sấm (Pháp Lôi) với bà Mưa (Pháp Vũ). Khi có hiệu lệnh thì kiệu Pháp Lôi và Pháp Vũ đua nhau chạy ra Tam Quan. Kiệu rước nào đến trước thì sẽ lấy được nước. Người dân xem ai về đích trước để dự báo mùa màng. Nếu bà Mưa thắng thì năm ấy được mùa còn nếu bà Sấm thắng thì năm ấy ruộng đồng lắm sâu bọ, làm ăn trắc trở.

Ngoài trò cướp nước, dâng nước, đánh gậy trên bãi chùa Dâu, còn có múa sư tử, múa hóa trang rùa và hạc, múa trống, đấu vật, cờ người và đốt cây bông. Người hành hương và dự hội đêm ngày lui tới không lúc nào ngớt. Ý nghĩa của nghi lễ rước không chỉ là tình mẹ con, chị em - biểu hiện của đạo đức truyền thống, mà đám rước còn được hiểu là sự giao hòa của thời tiết.

Chùa Dâu là trung tâm Phật giáo cổ xưa, nhưng Lễ hội chùa Dâu lại mang đậm nét tín ngưỡng dân

https://tieulun.hopto.org

gian với các nghi thức nông nghiệp, được cử hành vào ngày Lễ Phật Đản mùng 8 tháng Tư. Điều đó cho thấy, Lễ hội chùa Dâu có sự giao hòa giữa Phật giáo với tín ngưỡng nông nghiệp và tôn giáo bản địa, vừa giữ gìn được sự tôn nghiêm, thành kính với đức Phật, vừa bảo tồn và phát huy được nét đẹp của văn hóa dân gian truyền thống.

7. Lễ hội đền Đô *(Bắc Ninh)*

Lễ hội đền Đô được tổ chức trong *các ngày 14, 15, 16 tháng Ba âm lịch* hằng năm, tại làng Đình Bảng, xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Đây là lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, âm vang tiếng gọi cội nguồn, nhằm kỷ niệm ngày Thái tổ Lý Công Uẩn đăng quang, khai mở cho một vương triều hưng thịnh, tạo dựng, phát triển quốc gia và nền văn hóa Đại Việt rực rỡ.

Lễ hội đền Đô kéo dài trong ba ngày nhưng chính hội là ngày 16 tháng Ba - ngày vua Lý Thái Tổ lên ngôi với phần Lễ uy nghiêm trong lễ trình thánh, rước kiệu long trọng. Đám rước với hàng vạn người tham gia từ chùa Kim Đài đến đền Đô (khoảng 3km). Đi đầu đám rước gồm có một đoàn tướng võ, cởi trần, đóng khố, tay cầm trùy đồng và đoàn tùy tùng, quân sĩ lên tới hàng trăm người. Tiếp đến là 100 người khiêng kiệu mặc áo đỏ, mũ đen. Kiệu trên cùng là kiệu của Thánh Mẫu có 18 nữ tướng theo sau; tiếp đến là kiệu Bát Đế, mỗi kiệu một con ngựa và 16 nam tướng mặc áo đỏ. Sau cùng đoàn rước là các vị mặc sắc phục lễ hội, hương lão và

https://tieulun.hopto.org

dân làng dự hội, cờ lọng che rợp một vùng, tiếng trống âm vang khắp một góc trời.

Sau phần Lễ là đến phần Hội với các trò vui như: chọi gà, thả chim bồ câu, thi đấu vật, hát quan họ và nhiều trò vui khác.

Lễ hội đền Đô là lễ hội truyền thống có từ lâu đời và trở thành phong tục được nhân dân xã Đình Bảng tình nguyện lưu giữ, trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Với những giá trị văn hoá lịch sử truyền thống, Lễ hội đền Đô như tiếng gọi cội nguồn nhắn nhủ các thế hệ mai sau hãy biết trân trọng và gìn giữ tinh hoa cha ông bao đời xây đắp.

8. Lễ hội chùa Sùng Phúc *(Cao Bằng)*

Theo sách *Đại Nam nhất thống chí* và *Việt Nam dư địa chí*, chùa Sùng Phúc thuộc tổng Lệnh Cấm, nay là xã Thanh Nhật, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Chùa được xây dựng từ thời vua Trần Nhân Tông thế kỷ XIII, ban đầu có tên là Sùng Khánh tự, thờ Phật và thờ các nhân vật có công trấn ải vùng biên giới. Năm Cảnh Hưng thứ 43, thời nhà Lê, chùa được trùng tu và đổi tên là chùa Sùng Phúc, thờ Đức Phật Quan Âm Bồ Tát, ở hậu cung có tượng Phật Bà. Gian bên trái thờ vị Thành Hoàng, người có công chiêu dân khẩn hoang lập bản làng - ông Nguyễn Thành Vương tức Nguyễn Đình Bá (1678) tri châu Tư Lang, quê ở thôn Bình Dân, phủ Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, sau làm Đốc đồng ở Cao Bằng.

https://tieulun.hopto.org

Chùa còn thờ vi đồ là bà Nguyễn Thị Duệ, người làng Kiệt Đặc, nay thuộc xã Văn An, huyện Chí Linh, Hải Dương. Thời vua Mạc Kính Cung, bà theo cha rời quê lên Cao Bằng sinh sống. Năm 20 tuổi, bà cải trang làm nam giới, thi đỗ Tiến sĩ ở trường quốc học Bản Thảnh, Cao Bằng. Sau khi thi đỗ, bà được mời về ly cung Đống Lân để dạy học cho hoàng tử, công chúa. Bà được vua nhà Mạc lấy làm vợ và đặt tên là Tinh Phi (Sao sa). Thời kỳ Lê - Mạc phân tranh, Bà chạy về Hạ Lang, đi tu ở chùa Sùng Phúc. Vốn là người tài cao học rộng, nên bà mở lớp dạy học, giảng về giáo lý nhà Phật. Sau này, để tỏ lòng tưởng nhớ, nhân dân trong vùng đã đưa bài vị của bà vào chùa để thờ.

Chùa được xếp hạng Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia ngày 29-1-1993.

Lễ hội chùa Sùng Phúc bắt đầu từ lễ "Khai quang" cho rồng mở mắt, diễn ra vào *mùng 8 tháng Giêng âm lịch*. Nhưng, ngày chính hội là ngày *Rằm tháng Giêng âm lịch* hằng năm, được bắt đầu bằng Lễ rước kiệu Đức Phật Quan Âm Bồ Tát, Thành hoàng kèm theo các mâm lễ vật, lợn quay từ Miếu thổ công, qua các con phố chính dẫn đến chùa. Sau lễ rước là màn tế. Chủ tế là cụ cao niên am hiểu phong tục tập quán, có uy tín ở địa phương. Bài văn tế, báo cáo với trời đất, tổ tiên và các vị thờ trong chùa về tình hình kinh tế - xã hội trong một năm vừa qua của địa phương, đồng thời cầu mong một năm mới mạnh khỏe, may mắn, mưa thuận gió hòa, cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Khi nghi lễ tế, dâng hương kết

https://tieulun.hopto.org

thúc cũng là lúc tiếng trống khai hội rộn rã vang lên. Đội múa rồng, đội kỳ lân trình diễn những màn múa uyển chuyển, đẹp mắt trong tiếng hò reo tán thưởng của hàng nghìn người đến vui hội.

Không khí Lễ hội càng thêm náo nhiệt nhờ các hoạt động văn hóa - văn nghệ, trò chơi dân gian bên lề như: hát Sli, hát Lượn, đối đáp giao duyên, cờ người, ném còn, nhảy bao,...

9. Lễ hội Lồng tồng *(Cao Bằng)*

Lễ hội Lồng tồng (còn gọi là "Lễ xuống đồng") là lễ hội quan trọng bậc nhất vào dịp đầu năm mới, gắn liền với nền nông nghiệp trồng trọt, được tổ chức trong các bản làng để cầu cúng thần nông - vị thần cai quản ruộng đồng, vườn tược, gia súc, làng bản, bảo vệ cho cây cối xanh tươi, mùa màng bội thu, gia súc sinh sôi, mọi người no ấm, bản làng yên lành. Lễ hội Lồng tồng đã có từ rất lâu đời, được truyền từ đời này sang đời khác trong cộng đồng người dân tộc Tày, Nùng ở các tỉnh miền núi phía bắc và một số tỉnh Tây Bắc. Lễ hội Lồng tồng của dân tộc Tày - Nùng ở tỉnh Cao Bằng diễn ra *từ mùng 2 đến 30 tháng Giêng âm lịch* (tùy theo từng địa phương) để mở mùa gieo trồng mới.

Hội tổ chức ngoài trời, trên một thửa ruộng lớn, gọi là ruộng xuống đồng. Hội chia thành hai phần:

Phần Lễ: có nghi lễ tạ thiên địa, cầu thần Nông, thần Phục Hy độ trì cho mưa thuận gió hòa, gia cầm sinh sôi, bản làng bình yên no ấm,... Mâm lễ vật thường có: xôi nếp, thịt lợn, rượu trắng và các loại

https://tieulun.hopto.org

bánh như: khẩu Sli, khẩu Slec, bánh khảo, bánh dày, chè lam,...

Trên thửa ruộng xuống đồng, đàn tế Thần Nông và các thần khác được dựng lên và trang hoàng đẹp đẽ. Vào lễ hội,chiêng trống nổi lên, các bô lão và tráng đinh rước Thần Nông và Thành Hoàng từ đình ra ruộng, các gia đình rước mâm lễ của mình đi sau, bày biện lên vị trí đã được bố trí sẵn. Sau khi người chủ trì phần tế lễ xướng xong bài mo cúng các chư thần sẽ tuyên bố phá cỗ. Gia đình nào có mâm lễ thịnh soạn và mời được nhiều khách dự hội đến thưởng thức sẽ được coi là gặp nhiều may mắn trong năm mới đó.

Phần Hội: được bắt đầu sau màn phá cỗ và kéo dài đến đêm khuya. Nhiều trò chơi dân gian như: cướp còn, ném còn, kéo co, đánh quay, đánh yến, đánh đu, múa kỳ lân, múa sư tử, múa võ, múa giáo, bịt mắt bắt dê, hát giao duyên (hát lượn), thi sản vật địa phương, cờ tướng,... được tổ chức, thu hút sự tham gia đông đảo, nhiệt tình của nhân dân và du khách thập phương.

Ném còn là trò chơi vui nhất, đông người tham gia nhất, người dân quan niệm rằng, trong hội phải có người tung được quả còn ngũ sắc xuyên thủng hồng tâm thì năm đó bản làng mới có thể làm ăn thuận lợi. Bên cạnh đó là các màn múa sư tử, múa kỳ lân trong tiếng trống thúc rộn ràng; đặc biệt các điệu hát Sli (của người Nùng), hát Lượn (của người Tày) quen thuộc thường ngày cũng được biểu diễn một cách hấp dẫn, đặc sắc trong dịp lễ hội. Đêm xuống, bên ánh lửa bập bùng, những làn điệu hát

https://tieulun.hopto.org

cọi đối đáp mang đậm bản sắc dân tộc càng làm tăng thêm nét độc đáo, hấp dẫn của Lễ hội Lồng tồng.

10. Lễ hội đền Hoàng Công Chất *(Điện Biên)*

Lễ hội đền Hoàng Công Chất được tổ chức trong *hai ngày 24, 25 tháng Hai âm lịch* hằng năm, tại Thôn Noọng Nhai, xã Noọng Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên để tưởng nhớ vị anh hùng áo vải Hoàng Công Chất.

Năm 1754, thủ lĩnh Hoàng Công Chất cùng hai vị tướng người dân tộc thiểu số là Lò Ngải và Lò Khanh phất cờ khởi nghĩa đánh tan giặc Phẻ và tàn quân Thái Bình thiên quốc do chậu Phạ Tin Tòng cầm đầu, giải phóng xứ Mường Thanh (Điện Biên), chấn ải biên cương Tổ quốc.

Lễ hội gồm hai phần: phần Lễ và phần Hội.

Phần Lễ được bắt đầu bằng tiếng trống âm vang oai hùng, trang nghiêm nổi lên trong không khí tưng bừng của ngày hội. Sau nghi thức chào cờ là một phút mặc niệm, tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh bảo vệ Tổ quốc. Chúc văn giỗ tướng quân gồm ba phần: nhạc đệm hùng tráng với dàn trống, cồng chiêng, nhạc cụ dân tộc, tạo hệ thống âm thanh hoành tráng, rộn ràng, trầm hùng và linh thiêng; tiếp đến là nghi lễ rước, dâng lễ vật và màn tái hiện lịch sử dưới hình thức sân khấu hóa.

Chỉ huy đoàn lễ rước là người đứng tuổi, trang phục uy nghiêm, bước đi oai phong, thể hiện tình cảm quý trọng, biết ơn sâu sắc của đồng bào các dân tộc đối với người nông dân áo vải Hoàng Công Chất

https://tieulun.hopto.org

và hai vị tướng Ngải, Khanh đã có công đánh đuổi giặc ngoại xâm. Đoàn lễ rước gồm đội múa lân, múa rồng, đội rước kiệu. Đoàn tế lính nghĩa quân mặc trang phục lính trận, tay cầm giáo mác chĩa lên trời. Các lực lượng tham gia lễ rước cũng như quần chúng cổ vũ đều giữ thái độ trang nghiêm, thành kính.

Màn tái hiện lịch sử dưới hình thức sân khấu hóa gồm ba phần: bối cảnh lịch sử, tướng quân lãnh đạo nhân dân đánh giặc và Mường Thanh được giải phóng với sự tham gia của các dàn diễn viên chuyên nghiệp, làm nổi bật vai trò, tôn vinh người thủ lĩnh miền xuôi cứu dân miền ngược, tinh thần đoàn kết, quyết tâm đánh đuổi giặc ngoại xâm của đồng bào Tây Bắc.

Sau phần Lễ là phần Hội với các hoạt động văn hóa, văn nghệ phong phú, đa dạng; trưng bày triển lãm tranh, ảnh "các di vật của nghĩa quân Hoàng Công Chất", các trò chơi dân gian như: đua ngựa giết Phẻ, kéo co, bắn nỏ, đẩy gậy, đi cà kheo, tung còn truyền thống, thi nấu ăn nuôi quân,... Những thiếu nữ dân tộc Thái duyên dáng, dịu dàng trong trang phục váy đen dài chấm gót, áo cóm với hàng cúc bướm lóng lánh ánh bạc, trên tay cầm chiếc quạt sặc sỡ, nhịp nhàng trong điệu múa uyển chuyển, đằm thắm, lôi cuốn người tham gia bằng màn múa vòng xoè đoàn kết - màn múa đặc trưng của dân tộc Thái trong các lễ hội truyền thống.

11. Chợ tình Khâu Vai *(Hà Giang)*

Chợ tình Khâu Vai còn gọi là "Chợ phong lưu", được họp trên một quả đồi tại thôn Khâu Vai, xã

https://tieulun.hopto.org

Khâu Vai, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang mỗi năm một lần vào *ngày 27 tháng Ba âm lịch.*

Đây là nơi để người ta tìm đến với nhau sau một hay nhiều năm xa cách, chủ yếu là những người có tình duyên trắc trở, yêu thương nhau nhưng không đến được với nhau. Họ hò hẹn tại đây để tâm sự, trò chuyện về cuộc sống riêng, ôn lại những tình cảm, nhớ nhung, những buồn vui của gia đình và cuộc sống. Chợ bắt nguồn từ một câu chuyện tình lãng mạn mang đầy tính nhân văn của chàng trai người Nùng và cô gái người Giáy, họ yêu nhau nhưng vì ràng buộc của lễ giáo phong kiến và tập tục lạc hậu nên không lấy được nhau. Thương cha mẹ, họ hàng, không muốn xoáy sâu thêm thù hận giữa hai gia đình, dòng tộc... nên hai người đã gạt nước mắt, chia tay nhau. Họ hẹn nhau kiếp sau sẽ nên vợ nên chồng và hằng năm đúng ngày chia tay sẽ tìm về gặp lại nhau tại núi Khâu Vai... Họ chia tay nhằm ngày 27 tháng Ba (âm lịch).

Ngày nay, dù cuộc sống có nhiều đổi thay, nhưng Chợ tình Khâu Vai vẫn duy trì và tồn tại với đủ đầy sức hấp dẫn của nó, trở thành bản sắc văn hóa độc đáo của các dân tộc thiểu số vùng biên giới phía bắc Tổ quốc.

12. Lễ hội Gầu Tào của dân tộc Mông *(Hà Giang)*

Lễ hội Gầu Tào của đồng bào dân tộc Mông ở tỉnh Hà Giang được tổ chức vào *mùa xuân hay những dịp nông nhàn*, do một gia đình hay một làng chủ trì, thường được tổ chức trên một bãi đất rộng quanh làng, hay một nương ngô đã thu hoạch xong.

https://tieulun.hopto.org

Lễ hội Gầu Tào gồm hai phần chính: phần Lễ và phần Hội.

Phần Lễ: được bắt đầu bằng nghi lễ "dựng cây nêu" với ý nghĩa thông báo mở hội, đồng thời thể hiện sức sống trường tồn của làng bản người Mông trên vùng đất cao nguyên đá này. Dựng cây nêu xong, bản làng thường có một mâm lễ vật gồm có: 1 thủ lợn, 1 đĩa xôi, 1 chai rượu, 4 chiếc bát con, 4 chiếc chén, 4 chiếc thìa, đặt bên dưới để cúng thần linh và tổ tiên, trời đất.

Phần Hội: Sau khi phần Lễ kết thúc, phần Hội bắt đầu với nhiều trò chơi dân gian như: đánh yến, đấu võ, bắn nỏ,... và cả những trò vui mang tính nghệ thuật như: múa khèn, thổi sáo, thi hát đối đáp,... Từ dụng ý ban đầu là lễ tạ ơn chúc tụng con đàn cháu đống, mang màu sắc tôn giáo, lễ hội Gầu Tào ngày nay đã trở thành sân chơi bổ ích để nam nữ thanh niên Mông trổ tài và giao duyên.

Lễ hội Gầu Tào là một trong những kênh văn hóa hữu hiệu góp phần gắn kết cộng đồng dân tộc thiểu số phía bắc, làm cho diện mạo của đời sống tinh thần, văn hóa Mông thêm sinh động, đa dạng.

13. Hội vật võ Liễu Đôi *(Hà Nam)*

Truyền thuyết làng Liễu Đôi, xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam kể rằng: ở đây có một chàng trai họ Đoàn có sức mạnh phi thường lại giỏi võ, một mình địch nổi năm trai tráng trên sới vật. Một hôm, ở cánh đồng Nương Cửi, tự nhiên có một ánh sáng xanh chói lòa phát ra, dân làng vô

https://tieulun.hopto.org

cùng hoảng sợ, chỉ có chàng trai họ Đoàn nọ dám đi tới và nhận thấy ánh sáng ấy phát ra từ một thanh gươm đặt trên một tấm khăn đào. Chàng trai bái tạ thần linh, tay cầm gươm, lưng thắt chiếc khăn đào, múa gươm cho dân làng xem.

Khi có giặc phương Bắc kéo tới, chàng trai mang gươm ra trận. Trong đoàn quân của chàng có nữ tướng họ Bùi rất dũng cảm, hai người thề ước với nhau. Nhưng không may, chàng trai bị tử trận, thi hài được mang về quê hương. Giặc tan, nữ tướng họ Bùi đến viếng mộ chàng nhưng quá đau thương nên đã chết trên ngựa khi cách mộ chàng chừng vài trăm bước. Dân Liễu Đôi thương nhớ, lập đền Ông thờ chàng, gọi là Thánh Ông, lập đền Bà thờ nữ tướng, gọi là đền Tiên Bà. Hằng năm, *từ mùng 5 đến 10 tháng Giêng âm lịch*, làng mở hội vật để tưởng niệm, gọi là hội Thánh Tiên (gọi tắt hai chữ Thánh Ông - Tiên Bà), đó là hội vật võ Liễu Đôi.

Hội gồm phần Lễ và phần Hội.

Phần Lễ được tổ chức với nhiều nghi lễ trang nghiêm, độc đáo như: lễ rước Thánh vào đóng (đóng tức là nơi tổ chức vật; rước Thánh vào đóng tức là rước kiệu Thánh Ông từ đền vào đóng vật); lễ phát hỏa (đốt lên một ngọn lửa lớn để tưởng nhớ lại ngọn lửa xanh thần diệu bốc lên từ thanh gươm phát hỏa mà trời ban cho đất Liễu Đôi ở cánh đồng Nương Cửi); lễ trao gươm và thắt khăn đào (tưởng nhớ việc chàng trai họ Đoàn nhận thanh gươm thần và tấm khăn đào); lễ múa cờ tụ nghĩa,...

https://tieulun.hopto.org

Sau những nghi thức trên của phần Lễ là đến phần Hội với các cuộc vật võ. Mở đầu cuộc vật, làng gọi tên hai trai rốt (là hai cậu con trai của làng ra đời cuối cùng trong năm qua) ra vật năm keo trình làng, lễ Thánh. Tất nhiên trai rốt còn bé, chưa vật được nên bố phải ra vật thay. Lệ quy định, hai ông bố chỉ vật biểu diễn, không được vật thật để đối phương ngã, bởi vì hai ông bố ra vật chỉ với mục đích trình làng, trình Thánh chứng giám để hai đứa trẻ tương lai sẽ trở thành hai đồ vật võ mà thôi. Vậy nên nếu để bị ngã thì làng sẽ bắt phạt cả hai. Nếu bố đi vắng thì ông ra vật thay chứ không được bỏ cuộc. Với lệ này, người dân Liễu Đôi muốn nhắn nhủ con cháu rằng, sinh ra làm con trai thì trước hết phải là trai vật võ.

Tiếp theo là nghi thức đô xã làm nền, có nghĩa là đô Liễu Đôi vào đóng trước, giao đấu trước để gây không khí, khuyến khích tinh thần cho đô vật bốn phương. Khi đô vật bốn phương đã hăng say rồi thì đô vật Liễu Đôi rút ra, nhường đóng cho khách rồi đứng ngoài cổ vũ, động viên. Vào giải, ai thắng được năm keo liền thì được vào vòng giải. Ai thắng hết các đô ở vòng giải thì được giải cọc. Giải cọc là giải đặc biệt, tiếp đến là giải thứ: nhất, nhì, ba, cuối cùng là giải cuộc trao cho tất cả những người vào đóng vật. Như vậy, cả người thua cũng có giải. Phần thưởng trao giải là tiền hảo tâm của khách thập phương công đức, ngoài việc chi vào đèn nhang, còn lại bao nhiêu phải chi hết vào giải vật, nếu còn sẽ làm từ thiện cho người nghèo tại địa phương, tuyệt không được chi dùng vào việc khác.

https://tieulun.hopto.org

Hội vật võ Liễu Đôi không chỉ thể hiện bề dày văn hóa truyền thống, tinh thần thượng võ sâu đậm mà còn thể hiện tính cố kết cộng đồng cao của người dân Liễu Đôi.

14. Lễ hội đền Trúc *(Hà Nam)*

Đền Trúc nằm ở thôn Quyển Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Nơi đây thờ danh tướng Lý Thường Kiệt. Hằng năm, nhân dân Quyển Sơn tổ chức hội đền *từ mùng 1 tháng Giêng đến 1 tháng Hai âm lịch.* Lễ hội được mở vào những ngày nông nhàn nên thu hút được đông đảo dân quanh vùng và du khách thập phương tham dự. Không gian lễ hội từ xưa mở rộng khắp vùng, từ đình Trung đến đền Trúc, chùa Thi và ven núi Cấm.

Sáng mùng 1 tháng Hai âm lịch, làng chính thức mở hội rước tượng Phật cùng bài vị của Lý Thường Kiệt từ đền về đình làng. Sau phần Lễ là đến phần múa hát thờ. Hát dậm được biểu diễn liên tục trong sáu ngày. Đến sáng mùng 7 lại diễn ra nghi lễ rước tượng Phật cùng bài vị của Lý Thường Kiệt về đền, màn hát dậm vẫn tiếp tục trong ba ngày sau đó (gọi là hát yên vị) và đến mùng 10 tháng Hai thì đóng cửa đền, vãn hội.

Múa hát dậm là lối múa hát tương truyền là do Lý Thường Kiệt bày cho dân trong vùng khi ông thắng trận trở về, dừng chân nghỉ tại đất này. Từ đó, vào dịp hội đền, nhân dân tổ chức múa hát dậm để tưởng nhớ vị anh hùng dân tộc này. Phường múa hát thường có từ 30 con dậm trở lên, là những cô gái

https://tieulun.hopto.org

tuổi từ 13 đến 15, thanh tân, xinh đẹp, có tài múa hát. Ai có chồng hoặc có tang không được hát. Đứng đầu phường hát là cụ trùm, vừa cao tuổi, vừa có tài ca hát, đặc biệt là tài nhớ bài, chỉ đạo múa hát. Cụ trùm thuộc lòng tất cả các làn điệu hát múa, trực tiếp điều khiển con dậm thực hiện các tiết mục. Khi diễn xướng, cụ trùm mặc áo thụng vàng, vấn khăn vàng, đi dép cong, các con dậm mặc áo mớ ba nhiễu đỏ trong cùng rồi the xanh, the đen bên ngoài, yếm đỏ, váy lĩnh, khăn đỏ, mũ tiên đính ngọc... Trong múa hát dậm, điệu múa có các động tác mô phỏng động tác chèo thuyền, lúc đứng hát cũng như khi quỳ lạy (gọi là chèo thuyền và chèo quỳ). Đây được coi là phần Lễ gắn bó mật thiết với phần Hội, là hội đua thuyền trên sông Đáy được tổ chức vào ngày mùng 6 tháng Hai.

Ngược với hát dậm, chỉ có nam giới mới được tham gia hội đua thuyền. Điểm xuất phát là trước cửa đền Trúc, thuyền đua đến chân cầu Quế rồi vòng trở lại. Số lượng thuyền đua tùy theo từng năm, thông thường có ba thuyền dự thi. Mỗi thuyền đua gồm 18 người: 1 người lái thuyền, 16 tay chèo, 1 người gõ nhịp chỉ huy. Đoạn đường đua dài gần 3km trên sông Đáy. Mỗi nhịp gõ, mỗi câu hò là một nhịp chèo tạo nên sự nhịp nhàng rất cao. Khán giả đến xem cổ vũ rất đông, tiếng hò reo vang dội cả một vùng. Kết thúc cuộc thi, đội thắng cuộc sẽ nhận được phần thưởng.

Hội đua thuyền trên sông Đáy này mang nhiều tầng ý nghĩa. Ngoài ý nghĩa là một cuộc đua có tính

https://tieulun.hopto.org

chất thể thao, nó còn là một nghi lễ nhằm tưởng nhớ cuộc hành quân của Lý Thường Kiệt trên sông trong lần tiễn phạt quân Chiêm Thành. Và cổ xưa hơn nữa, đây còn là một hoạt động tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước, thể hiện khát vọng thoát khỏi thiên tai lũ lụt, cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi. Hơn nữa, không khí sôi nổi và cuốn hút của lễ hội đền Trúc được tạo ra từ màn múa hát thờ do các cô gái thể hiện trong sân đền và cuộc đua thuyền do nam giới tiến hành trên đoạn sông Đáy trước cửa đền chính là sự tái diễn không khí khải hoàn thắng lợi của cuộc bình Chiêm nức lòng trong lịch sử dân tộc.

Lễ hội hát dậm và đua thuyền đền Trúc là một hoạt động đầy sức sống của dân gian, ca ngợi chiến công của Lý Thường Kiệt, có ý nghĩa lịch sử và giàu truyền thống văn hóa.

15. Lễ hội Cổ Loa *(Hà Nội)*

Đền Cổ Loa thuộc xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội, nằm trong khu vực thành Cổ Loa - kinh đô của Thục Phán An Dương Vương, đầu thế kỷ III trước Công nguyên. Đền thờ An Dương Vương - người có công dựng nước Âu Lạc và xây thành Cổ Loa. Lễ hội đền Cổ Loa được tổ chức *từ mùng 6 đến 16 tháng Giêng âm lịch* hằng năm, bắt đầu là ngày kỷ niệm Thục Phán nhập cung.

Sáng mùng 6, làng tổ chức rước văn tế từ nhà vị tiên chỉ ra đền, để tế thần. Đi đầu đám rước là phường bát âm, tiếp là quan viên trong làng, sau đó

https://tieulun.hopto.org

là dân đinh mang lọng, rước giá văn tế và kiệu long đình. Khi đoàn rước rước văn tế đến giữa sân đền thì dừng lại, giá văn tế được đặt lên long đình, long đình được khiêng tới kê trước hương án đồ thờ. Khi màn tấu nhạc của phường bát âm kết thúc, chủ tế bắt đầu làm lễ tế thần, sau đó các quan viên và những người dự lễ lần lượt vào dâng lễ, cầu nguyện nhà vua phù hộ cho dân làng.

Lễ rước thần được tổ chức vào buổi chiều cùng ngày, thu hút đông đảo dân làng tham dự. Đi đầu đám rước là cờ quạt, long đình, các tư khí bộ bát bửu, phường bát âm, quan viên rước khí giới của vua (cung, kiếm, tên, nỏ). Đám rước kéo dài chừng vài giờ, từ sân đền Cổ Loa ra đến đầu làng thì giải tán, thôn nào về thôn ấy, chỉ có đám rước xóm Chùa - xóm sở tại của đền thì ở lại để khiêng long đình bài vị Vua về đền.

Bên cạnh phần Lễ trang nghiêm, hội đền Cổ Loa còn kéo dài trong nhiều ngày với nhiều trò vui như: đánh bài, đánh đáo, đánh đu, cờ người,... thu hút đông đảo người tham gia.

16. Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc *(Hà Nội)*

Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc gắn với truyền thuyết về một cậu bé được mẹ sinh ra một cách kỳ lạ ở làng Phù Đổng. Cậu bé khôi ngô, tuấn tú nhưng lên 3 tuổi mà vẫn chưa biết nói, biết cười, suốt ngày chỉ nằm trong thúng treo trên gióng tre, vì thế được đặt tên là Gióng. Vậy mà khi nghe thấy lời kêu gọi của nhà vua tìm người tài giỏi đánh giặc

https://tieulun.hopto.org

ngoại xâm, Gióng bỗng lớn nhanh như thổi, rồi xung phong ra trận cứu nước, cứu dân. Sau khi dẹp tan quân giặc, ngài về núi Sóc rồi cưỡi ngựa bay lên trời.

Từ đó, ngài Gióng được thiêng hóa thành một vị Thánh bất tử bảo hộ mùa màng, hòa bình cho đất nước, thịnh vượng cho muôn dân. Để tưởng nhớ công ơn của ngài, người dân lập đền, thờ phụng và mở hội hằng năm với tên gọi là Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc. Đây là một trong những lễ hội lớn nhất vùng châu thổ Bắc Bộ, tổ chức theo nghi thức được quy định nghiêm ngặt, chuẩn bị công phu, với sự tham gia đông đảo của dân làng quanh khu vực hai đền.

Hội Gióng ở đền Sóc ở xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội - nơi Thánh hóa diễn ra *từ mùng 6 đến 8 tháng Giêng âm lịch* hằng năm; Hội Gióng ở đền Phù Đổng, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, Hà Nội - nơi sinh Thánh Gióng diễn ra *từ mùng 7 đến 9 tháng Tư âm lịch* hằng năm.

Để tổ chức Hội Gióng ở đền Phù Đổng, những gia đình có vinh dự được chọn người đóng những vai quan trọng như: ông Hiệu (Hiệu Cờ, Hiệu Trống, Hiệu Chiêng, Hiệu Trung quân, Hiệu Tiểu cổ), cô Tướng hay các phường Áo Đen, Áo Đỏ,... tùy theo vai vế, khả năng kinh tế mà chuẩn bị những điều kiện vật chất và sinh hoạt kiêng cữ từ hàng tháng trước ngày Lễ hội.

Vào ngày Hội, dân làng tổ chức các nghi thức tế Thánh; lễ rước nước lau rửa tự khí từ giếng đền Mẫu (đền Hạ) với ý nguyện được mưa thuận, gió hòa; lễ

https://tieulun.hopto.org

rước cờ "lệnh" từ đền Mẫu lên đền Thượng; lễ khám đường, lễ duyệt tướng...

Ngày chính hội mùng 9 tháng Tư, Hội Gióng diễn ra trang trọng, linh thiêng và náo nhiệt nhất là hai trận đánh. Trận thứ nhất là đánh cờ ở Đống Đàm (khu đất ven hồ sen đầu làng Đổng Viên, cách đền Thượng chừng 2km) và trận thứ hai là đánh cờ ở Soi Bia. Chiến trường là 3 chiếc chiếu, mỗi chiếu có 1 chiếc bát to tượng trưng cho núi đồi, úp trên một tờ giấy trắng tượng trưng cho mây trời. Vây quanh là đại quân của Gióng và phía bên kia là đại quân của 28 nữ tướng giặc (biểu tượng cho yếu tố âm). Sau nghi lễ tế Thánh, ông Hiệu Cờ lần lượt tiến vào từng chiếu trận, nhảy qua các "quả đồi" và thực hiện các động tác "đánh cờ" trong tiếng hò reo, tiếng chiêng, tiếng trống. Điệu múa cờ của ông Hiệu phải thật chính xác, khéo léo, tránh để lá cờ bị cuốn vào cán, bởi theo niềm tin của cư dân nơi đây thì đó là điềm rủi. Kết thúc mỗi màn múa cờ là kết thúc một trận đánh, ông Hiệu Cờ vừa bước ra khỏi chiếu là chiếc chiếu được tung lên, dân chúng ào vào cướp lấy những mảnh chiếu mà họ tin tưởng là sẽ đem đến cho gia đình họ điều may mắn trong suốt cả năm. Cuối cùng là lễ rước cờ báo tin thắng trận với trời đất và lễ khao quân trong rộn rã tiếng cười, lời ca, điệu múa của phường Ải Lao, chiếu chèo và các trò chơi dân gian. Tướng, quân bên giặc cũng được tha bổng và cho tham dự lễ mừng chiến thắng. Cách hành xử này thể hiện truyền thống hiếu nghĩa đối với tổ tiên, những vị anh hùng dân tộc và tinh thần khoan dung, nhân đạo của dân tộc Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

Hội Gióng ở đền Sóc diễn ra cũng được chuẩn bị hết sức công phu, nhất là việc đan voi (theo truyền thuyết, trong đoàn quân tham gia đánh giặc cùng Thánh Gióng có cả voi chở lương thực) và làm giò hoa tre (tượng trưng cho gậy tre của Thánh Gióng dùng khi đánh giặc. Từ xa xưa, việc rước đã được phân công cụ thể cho từng thôn chuyên trách và đi theo theo thứ tự: Trước hết là thôn Vệ Linh rước giò hoa tre, tiếp theo là các thôn Dược Thượng rước voi, Đan Tảo rước trầu cau, Đức Hậu rước ngà voi, Yên Sào rước cỏ voi (thân cây chuối), Yên Tàng rước tướng và mấy năm gần đây còn có thêm thôn Xuân Dục rước "cầu Húc" (quả cầu tượng trưng cho mặt trời theo tín ngưỡng thờ thần mặt trời có từ xa xưa của cư dân nơi đây). Sau phần nghi thức tắm tượng Thánh Gióng và cung tiến lễ vật trang trọng, linh thiêng, là hai hoạt động náo động nhất của Lễ hội Gióng ở đền Sóc - tục "cướp hoa tre" cầu may và tục chém "tướng" (giặc) được diễn xướng tượng trưng bằng hiệu lệnh múa cờ.

Là một hội trận được trình diễn bằng những màn biểu diễn mang tính chất tượng trưng độc đáo, đậm bản sắc văn hóa Việt, được cộng đồng bảo tồn nguyên giá trị cho tới ngày nay, Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào tháng 11-2010.

17. Hội đền Hạ Lôi *(Hà Nội)*

Đền Hạ Lôi, hay còn gọi là đền Hai Bà Trưng, thuộc thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, Hà Nội.

https://tieulun.hopto.org

Đền thờ hai vị liệt nữ - anh hùng dân tộc là Trưng Trắc và Trưng Nhị - những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đánh đổ ách thống trị của nhà Đông Hán vào năm 40-43 (sau Công nguyên), giành lại nền độc lập, tự chủ cho dân tộc.

Hội đền Hạ Lôi được tổ chức vào *mùng 6 tháng Giêng âm lịch* hằng năm, tương truyền đây là ngày Hai Bà mở tiệc khao quân. Theo bia khắc năm 1899 thì đền được sửa lại vào năm ấy. Dân trong vùng đến dự hội rất đông. Hội có lệ cúng bánh dày và những trò vui cổ truyền như: đấu cờ, đấu vật, chơi đu,... rất sôi nổi.

Đền Hạ Lôi có ba cỗ kiệu: hai cỗ kiệu rước thánh vị Hai Bà sơn son thiếp vàng, kiệu thứ ba rước ông Thi Sách, được sơn đen tuyền.

Sáng mùng 6 tháng Giêng, sau khi tế ba tuần rượu, chiêng trống nổi 3 hồi 9 tiếng, sửa soạn cuộc "rước kiệu hội đồng". Dẫn đầu đám rước là hàng cờ hội. Ba kiệu xuất phát từ sân đình, theo thứ tự: kiệu ông Thi Sách, kiệu bà Trưng Trắc, kiệu bà Trưng Nhị. Kiệu ông Thi Sách do 32 chàng trai khiêng, kèm theo với 32 người dự bị. Họ đều mặc đồng phục nghi lễ: áo dài đen, quần trắng, thắt lưng màu ra ngoài, buộc múi bên sườn trái, đầu chít khăn lượt. Kiệu Hai Bà do 32 cô gái khiêng, với đồng phục: áo dài tứ thân nâu, váy đen, hai vạt thắt lưng màu buộc ra sau, đầu chít khăn màu.

Đám rước đi chầm chậm trong tiếng trống, chiêng, âm nhạc rộn rã. Qua cửa tam quan, tới đường cái làng gọi là đường Trống Quân thì kiệu ông Thi Sách dừng lại để kiệu Hai Bà lên trước. Tục này

https://tieulun.hopto.org

gọi là "giao kiệu", một hành động lễ nghĩa theo phong tục "nội gia huynh đệ, ngoại quốc quân thần" (trong nhà là anh em, ra ngoài việc nước là vua tôi). Đám rước đi theo đường Trống Quân tới đường cái, rồi tiến thẳng về đình để "hội đồng" với bốn vị thành hoàng Đô, Hồ, Bạch, Hạc và thánh Cốt Tung. Trong khi rước, hai tốp thanh niên nam nữ vừa múa, vừa hát bài ca rất khổ, tương truyền có từ thời đó.

Trong thời gian lễ hội còn có các lễ tế dâng hương cầu phúc của các đoàn tế xã, phường ở thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận, diễn ra trong tất cả các ngày lễ hội.

Song song với phần Lễ diễn ra ở trong đền là phần Hội diễn ra bên ngoài khu vui chơi với nhiều trò chơi dân gian đặc sắc, hấp dẫn, đặc biệt là môn đấu vật, thể hiện tinh thần thượng võ.

18. Lễ hội gò Đống Đa *(Hà Nội)*

Hội gò Đống Đa được tổ chức vào *mùng 5 tháng Giêng âm lịch* hằng năm, tại gò Đống Đa, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội, nhằm tưởng nhớ tới công tích lẫy lừng của vua Quang Trung - một trong những anh hùng trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

Đêm mùng 4, rạng sáng mùng 5 Tết Kỷ Dậu (tức ngày 29, 30-2-1789), đồn giặc ở Khương Thượng bị quân ta tiến đánh và phá hủy, tên Thái thú Điền Châu Sầm Nghi Đống phải thắt cổ tự tử tại đây. Kể từ đó, gò Đống Đa đã trở thành một di tích lịch sử ghi dấu chiến thắng vẻ vang của nhân dân ta, đồng

https://tieulun.hopto.org

thời là chứng tích về sự thất bại của kẻ thù xâm lược phương Bắc.

Sáng sớm ngày diễn ra Lễ hội, đoàn rước thần mừng chiến thắng với cờ, tàn, tán, lọng, kiệu,... rực rỡ màu sắc cùng tiếng chiêng, trống, thanh la,... xuất phát từ đình Khương Thượng về gò Đống Đa trong sự reo hò, cổ vũ của đông đảo du khách.

Tại Lễ hội, đặc biệt nhất là màn rước "Rồng lửa", được bện bằng nùi rơm, mo nang và giấy bồi trang trí. Ngoài ra còn có các màn biểu diễn côn, quyền như tái hiện lại cuộc chiến đấu đã qua. "Rồng lửa Thăng Long" trở thành biểu tượng chiến thắng của dân tộc Việt Nam.

Khi đám rước về đến gò Đống Đa, có lễ dâng hương, lễ đọc văn kể lại sự tích chiến công năm Kỷ Dậu, ca ngợi thiên tài quân sự của anh hùng dân tộc Quang Trung.

19. Lễ hội Chùa Hương *(Hà Nội)*

Chùa Hương thuộc xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Nội. Có thể nói quần thể Hương Sơn là sự kết hợp tuyệt vời giữa kỳ công của tạo hóa với bàn tay khéo léo, tài hoa của con người. Từ chân núi đến đỉnh núi, chùa Ngoài, chùa Trong, chùa Giải Oan, chùa Thiên Trù với động Hinh Bồng, động Hương Tích,... được xây dựng rải rác trên triền núi đá vôi, thấp thoáng dưới rừng cây xanh thẳm. Chùa nào cũng cổ kính, uy nghi, không khí huyền bí, linh thiêng.

Chính hội chùa Hương nhằm *ngày 15 tháng Hai âm lịch* hằng năm, nhưng từ mùng 6 tháng Giêng đã làm lễ mở cửa rừng. Lễ hội thường kéo dài đến hạ

https://tieulun.hopto.org

tuần tháng Ba âm lịch. Mùa cao điểm của của Lễ hội là từ rằm tháng Giêng đến 18 tháng Hai âm lịch. Ngày nay nghi lễ "mở cửa rừng" xưa kia mang ý nghĩa mới là lễ "mở cửa chùa".

Phần Lễ của Lễ hội chùa Hương rất đơn giản. Trước khai hội một ngày, tất cả đền, chùa, đình, miếu ở xã Hương Sơn đều nghi ngút khói hương.

Vào ngày Lễ hội, ở chùa Trong có lễ dâng hương, lễ vật gồm hương, hoa, đèn, nến, hoa quả và thức ăn chay, lễ nghi có vẻ nghiêng về "thiền". Còn chùa Ngoài là nơi thờ các vị sơn thần thượng đẳng, mang đủ màu sắc của Đạo giáo. Đền Cửa Vòng là "chân long linh từ", thờ bà Chúa Thượng Ngàn - người cai quản cả vùng rừng núi xung quanh. Chùa Bắc Đài, chùa Tuyết Sơn, chùa Cả, đình Quân thờ ngũ hổ và tín ngưỡng cá thần.

Qua đó có thể thấy, toàn bộ hệ thống tín ngưỡng ở chùa Hương bao trùm gần như cả tổng thể tôn giáo ở Việt Nam: có sự sùng bái tự nhiên, có Đạo, có Phật và có cả Nho.

Lễ hội chùa Hương còn có rước lễ và rước văn. Người làng dinh kiệu tới nhà ông soạn văn tế, rước bản văn tế ra đền để chủ tế trịnh trọng đọc, chỉ dẫn các bô lão của làng làm lễ tế rước các vị thần làng.

Bên cạnh phần Lễ, Lễ hội chùa Hương còn có phần Hội sôi nổi với các hoạt động văn hóa mang đậm tính dân tộc độc đáo như: bơi thuyền, leo núi và hát chèo, hát văn,...

20. Lễ hội đền Bà Tấm *(Hà Nội)*

Đền Bà Tấm nay thuộc xã Dương Xá, huyện Gia

https://tieulun.hopto.org

Lâm, Hà Nội. Đền còn có tên gọi theo địa danh là đền Dương Xá, hay đền Ỷ Lan, chùa có tên chữ Linh Nhân Tư Phúc tự.

Hoàng Thái hậu Ỷ Lan, tên thật là Lê Thị Yến, sinh ngày 7 tháng Ba năm Giáp Thân (1044), mất ngày 25 tháng Bảy năm Đinh Dậu (1117). Bà xuất thân trong một gia đình làm nghề trồng dâu, nuôi tằm, dệt lụa, nổi tiếng là người thông minh, xinh đẹp, nết na, dịu hiền. Năm 1063, qua một lần về viếng thăm chùa Dâu ở Thuận Thành, vua Lý Thánh Tông có cảm tình với Thị Yến và đón vào cung, phong là nguyên phi Ỷ Lan rồi thái hậu Linh Nhân.

Bà đã góp phần cai quản việc nước, thu phục nhân tâm, tạo điều kiện giúp vua đánh thắng giặc Chiêm Thành năm 1069. Đến năm 1072, Lý Thánh Tông qua đời, Càn Đức lên ngôi vua mới có 7 tuổi (vua Lý Nhân Tông), bà buông rèm điều khiển việc nước, cùng Lý Đạo Thành, Lý Thường Kiệt tổ chức đánh thắng giặc Tống xâm lược vào năm 1076. Bà còn chăm lo sản xuất nông nghiệp, mở mang học hành.

Lễ hội đền Bà Tấm trước đây được tổ chức ba ngày từ ngày 19 đến ngày 21 tháng Hai âm lịch, hội có quy mô lớn, không chỉ bó hẹp trong phạm vi thôn làng. Bên cạnh đó vào ngày 25 tháng Bảy, tương truyền là ngày giỗ của Bà và là ngày Bà làm lễ giải oan cho Hoàng hậu Thượng Dương cùng 72 cung nữ bị chết oan, cũng được nhân dân Dương Xá tổ chức long trọng.

Lễ hội đền Bà Tấm ngày nay được tổ chức *từ ngày 19* (tương truyền là ngày sinh của bà Tấm) *đến 22 tháng Hai âm lịch* hằng năm, gồm hai phần Lễ và Hội.

https://tieulun.hopto.org

Phần Lễ được mở màn bằng đám rước nước long trọng vào ngày 19 tháng Hai. Đám rước khởi hành từ đền Bà Tấm lên tới giếng nước cạnh chùa làng Sủi (Phú Thị) cách đền khoảng 2km. Đi đầu đám rước là cờ ngũ hành, tiếp đến là Tổng cờ, rồi chiêng, trống, bát bửu. Liền sau đó là long đình rước bà Ỷ Lan (bài vị). Sau kiệu Bà là kiệu đựng chóe dùng để lấy nước. Ngoài ra là kiệu của các thôn thuộc Dương Xá và tất cả các làng cấy ruộng nhà đền.

Trong lúc diễn ra lễ rước nước, các thôn cũng tiến hành rước lễ vật ra đền để tế lễ. Sau khi kiệu Bà và nước được đưa vào đền yên vị, cuộc tế lễ bắt đầu. Các bô lão năm thôn được cử vào ban tế tiến hành kiểm tra lễ vật rất nghiêm ngặt. Lễ vật để tế lễ trong ngày hội hoàn toàn là trầu, rượu. Sau màn tế lễ của các cụ bô lão là đến phần dâng hương của dân làng và khách thập phương. Ngày hội đầu tiên kéo dài cho đến khuya trong không khí nghiêm trang tại đền cùng các cuộc vui ngoài sân và khu vực xung quanh.

Ngày 20 tháng Hai, hội cũng bắt đầu bằng những cuộc rước. Song lần này là rước Thành hoàng và lễ vật của các thôn thuộc Dương Xá và những nơi ăn lộc ruộng của đền bái vọng dâng lễ. Trừ kiệu của bốn thôn thuộc Dương Xá và Thuận Quang được vào trong đền, còn tất cả các kiệu của những làng khác đều phải đứng bên ngoài cổng đền, bái vọng vào.

Phần Hội của Lễ hội được bắt đầu từ ngày 19 và kéo dài đến hết hội là ngày 22 tháng Hai. Mỗi năm hội đều có phường hát ở các nơi đến đăng cai hát giữ

https://tieulun.hopto.org

cửa đền trong suốt mấy ngày diễn ra Lễ hội. Ngoài ra, còn có các trò chơi khác như: chơi cờ người, tổ tôm điếm, đấu vật, chọi gà, đốt pháo,... thu hút đông đảo nhân dân địa phương và du khách thập phương tham gia.

21. Lễ hội đền Chèm *(Hà Nội)*

Đền Chèm nay thuộc phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, thờ Đức Ông Lý Thân, tức Lý Ông Trọng cùng vợ là Đức Bà Bạch Tĩnh Cung - công chúa con vua Tần Thủy Hoàng.

Theo sử sách ghi chép lại, Lễ hội đền Chèm được tổ chức trong ba ngày, *từ ngày 14 đến 16 tháng Năm âm lịch* hằng năm, để kỷ niệm ngày thắng trận khải hoàn, mở hội mừng công và làm lễ cầu siêu cho các tướng sĩ của Đức Thánh Lý Ông Trọng trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược phương Bắc. Nhưng sâu xa hơn là nghi lễ cầu mưa thuận gió hòa, cho mùa màng bội thu của cư dân nông nghiệp đồng bằng sông Hồng.

Lễ hội chia thành hai phần Lễ và Hội. Phần Lễ được diễn trình thông qua các cuộc rước rất trang nghiêm như: rước nước, rước mã, rước văn, lễ Mộc dục (tắm tượng thánh), lễ phát tấu (cúng Phật),...

Cuộc rước nước để làm lễ Mộc dục là cuộc rước lớn nhất và trang nghiêm nhất. Những người tham dự cuộc rước nước phải mặc trang phục lễ hội và rước theo đồ lễ, đi bộ ngược sông Hồng 3km, rồi xuống ba chiếc thuyền rồng, chèo xuôi về trước cổng đền. Tại đây diễn ra nghi thức lấy nước, ba con

https://tieulun.hopto.org

thuyền vừa chèo vừa quay tròn ba vòng, nước được múc lên, đổ vào vật đựng và đánh phèn. Việc lấy nước hoàn tất đúng lúc ba con thuyền quay trọn hết ba vòng như quy định. Lấy nước xong, cả đoàn thuyền xuôi dòng về nhà Mã, cách cổng đền chừng 1km, rồi lên bến Ngự. Lúc này, cuộc rước bộ - rước nước, rước mã bắt đầu. Đi đầu cuộc rước là voi và ngựa mã, sau là kiệu mũ và áo; tiếp đến là chỉnh nước, dàn trống chiêng. Đám rước dừng lại ở giữa sân đền để làm lễ Mộc dục. Lễ rước văn (văn tế) được tiến hành sau, khoảng chiều tối. Lễ diễn xướng kể lại công đức của Lý Ông Trọng được tiến hành trong đêm rằm, với nghi thức trang nghiêm.

Phần Hội của Lễ hội gồm nhiều trò chơi dân gian, thu hút đông đảo người tham quan tham gia như: thi bơi trải, kéo co, thả diều, thả chim, trò thi bắt vịt. Trong đó, thi bơi trải là trò chơi vui nhất trong ngày hội.

Lễ hội đền Chèm là một lễ hội cổ truyền đặc sắc gắn liền với lịch sử của dân tộc, rất tiêu biểu cho sinh hoạt văn hóa phổ biến trong cư dân nông nghiệp lúa nước đồng bằng sông Hồng; đồng thời nhằm khơi dậy niềm tự hào dân tộc, yêu đất nước quê hương của người Việt Nam.

22. Lễ hội đền Hát Môn *(Hà Nội)*

Đền Hát Môn, còn gọi là đền Quốc tế, đền Hai Bà Trưng, thuộc địa bàn xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, Hà Nội. Vùng Hát Môn là nơi Hai Bà Trưng tổ chức hội quân sĩ sau khi hội tại thành Phong Châu.

https://tieulun.hopto.org

Đây cũng là nơi tuẫn tiết của Hai Bà Trưng khi cuộc khởi nghĩa thất bại.

Tương truyền, đền Hát Môn được khởi dựng sau khi Hai Bà Trưng hóa sinh vào cõi bất diệt. Đền quay hướng tây nam, gồm các công trình kiến trúc chính như: quán Tiên, miếu Tạm ngự, Nghi môn, nhà Phương đình, đàn Thề, Tam quan, Tiền tế, Trung đường, Hậu cung, Tả Hữu mạc, gò Giấu ấn, Nhà Tưởng niệm bà Nguyễn Thị Định, Nhà khách, khu phụ,... Đền Hát Môn lưu giữ được nhiều di vật, cổ vật có giá trị về văn hóa, lịch sử. Với những giá trị đặc biệt như vậy, ngày 9-12-2013, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2383/QĐ-TTg, công nhận di tích đền Hát Môn là Di tích quốc gia đặc biệt.

Hội đền Hát Môn được tổ chức vào *mùng 6 tháng Ba âm lịch* hằng năm, nhằm tưởng nhớ công lao của Hai Bà Trưng. Cũng từ tích Hai Bà ăn bánh trôi trước khi tuẫn tiết, nên đại lễ dâng bánh trôi là nghi lễ độc đáo riêng có của đền Hát Môn. Nghi thức rước, dâng cúng Hai Bà và tiệc bánh trôi trong Lễ hội đều mang đậm yếu tố tâm linh, trở thành nét đặc sắc của Lễ hội này.

Theo phong tục, mỗi năm bô lão trong làng lại chọn nhà của gia đình hòa thuận, đủ đầy làm địa điểm làm bánh trôi để dâng lên Hai Bà. Gạo làm bánh phải là gạo nếp cái hoa vàng thượng hạng, thơm ngon, nước làm bánh được lấy từ giếng thiêng trong làng. Bánh được làm hết sức công phu, khi chín có màu trắng, trong, tròn, không nát, to bằng quả mận và phải là bánh chay.

https://tieulun.hopto.org

Bánh trôi dâng cũng phải đủ 100 viên rất nhỏ. Sau khi tế lễ xong, làng đem 49 viên đặt vào một bông hoa sen thả xuống dòng sông để trôi về biển cả. Món bánh này, đối với người dân nơi đây là một thứ bánh Thánh. Thánh thụ hưởng rồi dân mới ăn. Nếu chưa hết ngày mùng 6 tháng Ba, người dân Hát Môn sẽ không ăn bánh trôi, nhằm thể hiện lòng thành kính đối với Hai Bà Trưng.

Đại lễ dâng hương tại đền Hai Bà Trưng có nhiều nét độc đáo khác lạ. Mọi thứ trong đền thờ đều đi đôi: hai hương án, hai long ngai, hai kiệu rước, hai lư hương và khi tiến hành đại lễ thì có hai chủ lễ, hai người đọc chúc văn...

Ngoài lễ hội vào mùng 6 tháng Ba, nhân dân Hát Môn còn tổ chức lễ hội vào mùng 4 tháng Chín và 24 tháng Chạp. Mùng 4 tháng Chín là ngày kỷ niệm Hai Bà tế cờ khao quân. Trong ngày này, dân làng kéo cờ đại, giết trâu, giết bò, lợn, dê để tế lễ. Lễ Mộc dục - 24 tháng Chạp là ngày hội lớn, hàng trăm trai thanh, gái lịch trong làng được tuyển chọn phù giá, 8 thiếu nữ được chọn theo hầu kiệu Hai Bà. Trong ngày này, tượng Thánh được rước ra sông làm lễ Mộc dục, rồi rước về đền làm lễ dâng tế, chúc tụng.

Trong các ngày hội lễ ở đền Hát Môn, theo truyền thống, những người hành lễ tế, những người biểu diễn các trò vui và du khách không được mặc quần áo, đội khăn, mũ... màu đỏ, cũng như toàn bộ đồ thờ có trong đền không sơn màu đỏ, mà sơn đen. Vì Hai Bà Trưng, theo truyền thuyết trong vùng, đã chết giữa trận mạc nên máu của Hai Bà đã nhuộm

https://tieulun.hopto.org

đỏ mảnh đất nơi Hai Bà nằm xuống, chứ không phải Hai Bà đã tự tận trong chung cục, như truyền thuyết lưu truyền ở nhiều nơi khác.

23. Lễ hội chùa Côn Sơn *(Hải Dương)*

Lễ hội chùa Côn Sơn, còn gọi là Lễ hội Côn Sơn hay Lễ hội chùa Hun thường được tổ chức tại chùa Côn Sơn (Côn Sơn Thiên Tư Phúc tự), nằm dưới chân núi Côn Sơn, tục gọi là chùa Hun, thuộc địa bàn phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, *từ ngày 15 đến 22 tháng Giêng âm lịch* hằng năm.

Lễ hội bao gồm hai phần Lễ và Hội.

Phần Lễ bao gồm:

- *Lễ dâng hương khai hội*: diễn ra vào ngày 16 tháng Giêng, tưởng niệm ngày viên tịch của Đệ tam tổ Trúc Lâm Huyền Quang tôn giả và tôn vinh công đức to lớn của Thiền phái Trúc Lâm.

- *Lễ rước nước, Mộc dục:* là một nghi lễ quan trọng trong Lễ hội Côn Sơn, diễn ra vào sáng 16 tháng Giêng, ngay sau khi kết thúc lễ dâng hương khai hội.

- *Lễ Mông Sơn thí thực:* diễn ra vào tối 17 tháng Giêng tại sân chùa Côn Sơn. Đàn Mông Sơn thí thực gồm có đàn chính và đàn tiến cúng Phật.

- *Lễ tế trời đất trên núi Ngũ Nhạc*: diễn ra vào sáng 17 tháng Giêng tại Trung Nhạc miếu, trên núi Ngũ Nhạc, do các pháp sư thực hiện. Vật phẩm gồm lễ chay (hoa quả, các loại bánh), lễ mặn (xôi, thịt), ngoài ra, còn có đồ mã và ngũ cốc... Lễ tế trời đất tại

https://tieulun.hopto.org

Ngũ Nhạc để cầu phúc, tránh họa, mong cho mùa màng bội thu, quốc thái, dân an.

Ngoài các nghi lễ gắn với tôn giáo, tín ngưỡng, Lễ hội chùa Côn Sơn còn hấp dẫn và thu hút đông đảo người dân địa phương cũng như du khách thập phương bởi phần Hội với nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa mang tính đặc thù, tiêu biểu như: thi đu tiên, viết thư pháp, thi đấu vật, hát quan họ,... diễn ra suốt những ngày diễn ra Lễ hội.

Côn Sơn thuộc chốn Tổ của Thiền phái Trúc Lâm, một Thiền phái mang tư tưởng tự cường dân tộc. Lễ hội chùa Côn Sơn là dịp tôn vinh các bậc tiền nhân có công xây dựng Thiền phái Trúc Lâm, xây dựng đất nước, chống giặc ngoại xâm... Với đạo lý "uống nước nhớ nguồn", Lễ hội như nhịp cầu nối giữa quá khứ với hiện tại, giúp thế hệ trẻ bồi đắp thêm lòng tự hào về truyền thống quê hương, đất nước. Với những giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học đặc sắc của lễ hội, năm 2012, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã quyết định đưa Lễ hội chùa Côn Sơn vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, loại hình Lễ hội truyền thống.

24. Lễ hội đền Quát *(Hải Dương)*

Đền Quát được xây dựng vào cuối thời Trần nhằm ghi nhớ công lao của đô soái Yết Kiêu - người đã cùng quân dân nhà Trần làm nên nhiều chiến thắng trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông, tiêu biểu như: chiến thắng Hàm Tử, Tây Kết, chiến thắng Bạch Đằng,... Nhờ có công

https://tieulun.hopto.org

trạng xuất sắc nên sau khi ông mất, vua Trần đã ban sắc phong cho dân làng Hạ Bì lập đền thờ và suy tôn ông là Thành Hoàng làng. Yết Kiêu còn được lập miếu, đền thờ ở nhiều nơi, nhưng lớn nhất vẫn là đền Quát.

Lễ hội đền Quát tưởng nhớ Yết Kiêu xưa kia được tổ chức vào mùa xuân nhưng gần đây được chuyển sang *mùa thu* để cộng hưởng cùng Lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc (Chí Linh, Hải Dương) tưởng niệm Trần Hưng Đạo, chủ soái của Yết Kiêu.

Lễ hội đến Quát ngày nay bao gồm: Nghi thức quan trọng nhất của phần Lễ trong Lễ hội đền Quát là lễ rước thuỷ và rước bộ.

Trong phần thi bơi trải, người tham gia phải là những thanh niên khoẻ mạnh, được tuyển chọn rất kỹ càng từ các xóm chài. Các đội thuyền trước khi bước vào cuộc thi đều thực hiện nghi lễ dâng hương để xin mùa cá bội thu, nhân dân no ấm. Những người tham gia thi bơi đầu đều chít khăn, có thắt lưng, mặc áo cổ vuông và khác màu để phân biệt giữa các đội. Thuyền đua được thiết kế dạng thuyền rồng dài, hẹp và có độ lướt cao. Đường đua là đoạn sông thẳng nhất, được cắm cây nêu gắn cờ đuôi nheo để đánh dấu đích đến. Khi tiếng trống hiệu gõ một hồi, một tiếng xong, các đội thi bắt đầu thi đấu trong tiếng reo hò, cổ vũ đầy phấn khích của Lễ hội.

Lễ hội đền Quát thể hiện tinh thần thượng võ cao đẹp của dân tộc Việt Nam, phảng phất nét tương đồng với lễ cầu ngư của ngư dân duyên hải Trung Bộ.

https://tieulun.hopto.org

25. Lễ hội đền Sượt *(Hải Dương)*

Đền Sượt còn có các tên gọi khác nhau như: Thanh Cương linh từ, Quang Liệt miếu, ở phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đền đã được xếp hạng Di tích lịch sử - văn hoá văn hóa cấp quốc gia năm 1992. Địa danh này gắn liền với tên tuổi Đức Thánh Vũ Hữu (có tài liệu ghi là Vũ Hựu - *BT*) - người có công lớn trong việc phò vua Lê Chiêu Tông đánh đuổi giặc ngoại xâm, giữ yên bờ cõi năm xưa. Để tưởng nhớ công ơn của Ngài, người dân làng Sượt đã lập đền thờ và hằng năm tổ chức tế lễ long trọng.

Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám 1945, cứ *từ ngày 10 đến 20 tháng Ba âm lịch*, người dân làng Sượt lại mở hội tế lễ để tưởng nhớ công ơn của Đức Thánh và theo chu kỳ 10 năm một lần làng lại tổ chức đánh bệt. Lễ hội gồm các nghi lễ như: lễ mộc dục, lễ dâng hương, lễ rước kiệu thánh, lễ tế ngoại tán, xin âm dương,... Ngoài ra, trong thời gian diễn ra lễ hội còn có nhiều trò chơi dân gian đặc sắc như: đấu vật, kéo co, bóng đá, bóng chuyền, đua thuyền, đập niêu, giã bánh dày...

Ngày nay, Lễ hội Đền Sượt được tổ chức vào *hai ngày, mùng 9 và 10 tháng Ba âm lịch* hằng năm với hai phần Lễ và Hội

Phần Lễ diễn ra liên tục trong hai ngày:

Mùng 9 tháng Ba: Tổ chức Lễ Mộc dục, đón khách thập phương về dâng hương.

Tối mùng 9 tháng Ba: Ban khánh tiết sửa lễ gồm: xôi, gà, rượu trắng, trầu cau, vàng hương làm lễ cáo yết tại đền.

https://tieulun.hopto.org

Ngày 10 tháng Ba: Buổi sáng, Ban khánh tiết sắm lễ xôi gà, rượu trắng, trầu cau, hương hoa dâng Đức Thánh tại đền. Sau đó, dân làng tổ chức rước kiệu từ đền, qua khu lăng mộ Đức Thánh đến đình rồi về đền. Đi đầu là đội múa lân, rồi đến đội cờ hội, bát biểu, kiệu long đình do tám thanh niên chưa vợ khiêng. Sau kiệu là những mâm lễ vật của dân làng. Sau khi đoàn rước về ổn định tại sân đền, kiệu được đưa vào hậu cung thì các màn tế lễ mới diễn ra.

Phần Hội: Hội đền Sượt ngày nay tuy không tổ chức các trò diễn như ngày xưa, song vẫn còn giữ được một số trò chơi mang đậm tính dân gian như: chọi gà, thi đấu cờ tướng, hát chèo,... Từ năm 1999, trò đánh bệt được tổ chức lại.

Lễ hội đền Sượt từ xưa đã được coi như là một lễ hội vùng có quy mô lớn, thu hút nhân dân từ các tỉnh lân cận như: Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng về dự. Ngày nay, đền Sượt vẫn là một trung tâm tín ngưỡng trong đời sống tâm linh của mọi người dân.

Lễ hội đền Sượt không chỉ mang ý nghĩa giáo dục truyền thống oai hùng và đạo lý "uống nước nhớ nguồn" cao đẹp của dân tộc, mà còn là hoạt động để gắn kết cộng đồng, cùng đoàn kết, chung tay xây dựng xóm làng ngày một phát triển và giàu đẹp, như một sự tri ân đối với Đức Thánh nói riêng và các thế hệ ông cha ta nói chung đã xả thân vì hòa bình và độc lập của dân tộc, vì sự tiến bộ và phát triển chung của đất nước.

26. Hội chọi trâu Đồ Sơn *(Hải Phòng)*

Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn là lễ hội truyền thống của người dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng,

https://tieulun.hopto.org

được tổ chức chính thức vào *mùng 9 tháng Tám âm lịch* hằng năm. Trước đó còn có hai cuộc đấu loại vào trung tuần tháng Năm và mùng 8 tháng Sáu âm lịch. Đây không chỉ là một ngày hội gắn với tục thờ cúng Thuỷ thần và tục hiến sinh mà còn thể hiện tinh thần thượng võ của người dân miền biển Hải Phòng.

Lễ hội chọi trâu cũng như nhiều lễ hội khác có hai phần, phần Lễ và phần Hội đan xen. Từ mùng 1 tháng Tám, các vị cao niên trong làng đã ra làm lễ tế thần Điểm Tước ở đình Tổng. Làng nào có trâu chọi đều phải ra làm lễ. Tiếp đó là lễ rước nước (gắn với tục tế Thuỷ thần). Lọ nước thần mỗi năm thay một lần được từng làng (phường) mang về đình riêng. Tại đình làng, các chủ trâu được cho trâu ra làm lễ Thành Hoàng. Sau khi làm lễ thần, trâu chọi đã chính thức được gọi là "Ông trâu", là biểu tượng của tâm linh, là niềm tin và ước vọng của dân làng. Đến ngày chính hội, người dân địa phương háo hức kéo nhau ra đình. Các "Ông trâu" được rước từ đình ra sới đấu với kiệu bát cống, long đình bát biểu, cờ thần bay phấp phới, rộn rã trong tiếng nhạc bát âm.

Đúng 8 giờ sáng, tiếng trống, tiếng chiêng khai hội, dịch loa gọi các "Ông trâu" vào trận vang lên. Từ hai cổng bắc - nam của sới đấu, từng đôi trâu được dắt ra đứng dưới chân cột cờ Ngũ Phụng. Khi hiệu lệnh đầu tiên phát ra, hai trâu từ hai phía di chuyển lại gần nhau hơn, cách nhau chừng 20m. Khi có hiệu lệnh bắt đầu trận đấu, người dắt trâu đột nhiên rút dây xỏ mũi để hai "Ông trâu" lao vào nhau bắt đầu tỉ thí so tài.

https://tieulun.hopto.org

Theo quan niệm cổ xưa, trâu làng nào thắng trận trong lễ hội thì làng ấy sẽ gặp nhiều may mắn, mưa thuận gió hòa quanh năm, mọi người bình yên trong suốt hành trình đi biển. Điểm đặc biệt của Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn là, dù thắng hay thua, sau khi kết thúc Lễ hội, các "Ông trâu" đều được mổ thịt để tế lễ trời đất, cầu mùa màng tươi tốt. Người dân địa phương tin rằng, nếu được ăn thịt trâu chọi trong dịp Lễ hội, sẽ gặp nhiều điều may mắn.

Phần Hội diễn ra vào ngày chính hội với nhiều hoạt động mang đậm bản sắc dân tộc. Điệu múa khai hội được 24 thanh niên trai tráng chia thành hai hàng biểu diễn, vừa uyển chuyển, vừa mạnh mẽ, màu sắc biến hóa linh hoạt trong tiếng trống, thanh la rộn rã. Với màn múa cờ, những lá cờ được vung lên, quật xuống một cách mạnh mẽ, dứt khoát nhưng cũng rất nhịp nhàng, mềm mại, có lúc lại đan chéo vào nhau như hai đội quân đang giao chiến, thể hiện sự dũng cảm chống chọi với biển khơi của con người.

27. Lễ hội đền Bà Lê Chân *(Hải Phòng)*

Vào *mùng 8 tháng Hai âm lịch* hằng năm, người dân miền biển Hải Phòng và du khách thập phương lại náo nức về dự Lễ hội đền Bà Lê Chân (đền Nghè) - một trong những lễ hội lớn nhất trong năm của thành phố Cảng để tưởng nhớ và tôn vinh công lao to lớn của nữ tướng Lê Chân - vị nữ tướng tài giỏi, từng lập nhiều chiến công hiển hách trong cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, người đã có công khai sinh ra trấn Hải Tần phòng thủ, tiền thân của thành phố Hải Phòng ngày nay.

https://tieulun.hopto.org

Lễ hội được chia thành hai phần Lễ và Hội. Điểm nhấn của phần Lễ là đám rước. Trong suốt quãng đường rước, cả đoàn rước luôn giữ thái độ nghiêm trang, thành kính, tỏ lòng biết ơn vị Thành Hoàng của đất Cảng. Đám rước xuất phát từ đền Nghè về tới đình An Biên thì dừng lại. Long ngai, mũ ấn và các đồ tế khí được đưa vào trong đình ngự ở đó suốt ba ngày. Sau đám rước là lễ tế gợi nhắc công ơn của nữ tướng Lê Chân đối với dân tộc và đối với thành phố Hải Phòng. Trong lễ tế này, các sắc phong của các triều đại dành cho Bà cũng được đọc lên trước sự thành kính của dân làng.

Theo truyền thống, lễ vật dâng lên Thánh Mẫu Lê Chân ngoài hương hoa, xôi quả, còn có lợn đã thịt và làm sạch, bỏ lòng, gan để tế sống. Sau lễ tế, thịt này sẽ được chia đều cho dân làng. Ngoài ra, lễ vật không thể thiếu: bánh giày, gà, ngan, sò, ốc, cua bể và bún bởi tương truyền đó là những món ăn mà sinh thời Bà Lê Chân ưa thích.

Phần Hội diễn ra hấp dẫn bao gồm nhiều sinh hoạt văn hóa mang đậm nét truyền thống như: biểu diễn pháo đất, võ dân tộc, mở phiên chợ quê, múa lân sư, trống hội hay các tiết mục văn nghệ: hoạt cảnh chèo, hợp ca, diễn xướng châu văn, hát dân ca, hát ca trù, chèo cổ, nhạc cụ dân tộc, kịch...

28. Lễ hội vật cầu Kim Sơn *(Hải Phòng)*

Tương truyền, vật cầu vốn là môn thể thao do tướng Phạm Ngũ Lão (đời Trần) nghĩ ra để rèn luyện quân sĩ. Về sau, nhân dân làng Kim Sơn, xã

https://tieulun.hopto.org

Tân Trào, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng thường chơi trò chơi này vào dịp đầu năm để đón xuân mới, lâu dần trở thành Lễ hội vật cầu truyền thống của làng Kim Sơn, thường tổ chức vào *mùng 6 tháng Giêng âm lịch* hằng năm ngay tại sân đình.

Ngay từ sáng 30 Tết, 3 giáp và nhân dân trong làng đã nô nức chuẩn bị làm cổng chào. Theo tục lệ, tối 30 Tết cả làng lại ra đình làng để tế Thành Hoàng làng.

Trong làng có 24 dòng họ và được chia làm ba giáp. Mỗi giáp phải chọn 6 người trong đó có một người làm tổng cờ mặc võ phục đầu chít khăn, chân quấn xà cạp, tay cầm cờ đuôi nheo để chỉ huy giành giật cầu và 5 đô vật là những thanh niên cường tráng và chưa lập gia đình. Mỗi giáp phải dựng một cổng chào biểu tượng cho giáp của mình (giáp áo đỏ, giáp áo vàng, giáp áo xanh).

Quả cầu được làm bằng củ chuối hột già, nặng 20kg, đường kính 30-40cm, bên ngoài bọc giấy hồng, có gắn hình tứ linh: long, ly, quy, phụng. Sau khi trang trí xong thì được đặt lên mâm bồng trong kiệu để ở án thờ trong đình làng .

Sới vật cầu trên sân đình có hình con nhạn bằng cát đen. Lỗ cầu cái đào ở giữa sân, chính rốn con nhạn, có đường kính khoảng 1m, sâu chừng 0,7m, ba góc sân có 3 lỗ cầu quân nhỏ hơn.

Chiều mùng 5 Tết Nguyên đán, nhân dân và Ban tổ chức Lễ hội tiến hành tế Thành Hoàng và tế cầu. Sáng mùng 6 Tết, ngay từ 7 giờ, các già làng đã tổ chức làm lễ rước cầu từ bên trong đình ra

https://tieulun.hopto.org

ngoài sân đình và ban lộc cho các giai vật cầu. Đúng giờ Thìn (10 giờ sáng) kiệu được rước ra đình. Đoàn rước cầu gồm: kiệu rước ảnh Bác Hồ, đoàn cờ hội, bát âm, bát biểu, quả cầu biểu tượng, quả cầu vật, đoàn tế nam, đoàn tế nữ, tổ múa cờ, múa rồng, tổ trọng tài, sau đó mới là đoàn giai vật cầu. Quả cầu được đặt vào lỗ cái. Sau tiếng trống hiệu, cuộc vật bắt đầu. Vào cuộc, giai cầu nhảy xuống lỗ cầu cái, tung cầu lên. Quả cầu tròn, nhẵn lại rắn, nặng được các giáp chơi ra sức tìm cách đưa về sân nhà. Tiếng trống thúc, tiếng người hò reo không ngớt khiến cuộc thi càng trở nên hấp dẫn. Mỗi trận vật cầu gồm 3 hiệp, mỗi hiệp 3 phút. Giáp đưa được quả cầu về sân mình nhiều số lần nhất là đội thắng cuộc. Kết thúc hội, quả cầu được ném xuống hồ bán nguyệt trước cửa đình. Người dự hội thường ào xuống tranh giành lấy một miếng để lấy "phước" của thần làng.

Lễ hội vật cầu Kim Sơn là một lễ hội đặc sắc, thu hút hàng nghìn du khách tham gia mỗi năm.

29. Lễ hội đu Mường Vôi *(Hòa Bình)*

Cứ hai năm một lần, vào dịp Lễ khai hạ *mùng 7 tháng Giêng âm lịch* tính theo lịch Mường là *mùng 8 tháng Giêng âm lịch*, Lễ hội đu Mường Vôi lại được tổ chức tại xã Liên Vũ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Lễ hội gồm hai phần Lễ và Hội. Phần Lễ dâng hương Thành Hoàng trong phần Lễ của Lễ hội nhằm tạ ơn người đã có công khai khẩn đất hoang,

https://tieulun.hopto.org

lập nên Mường, nên xóm và cầu mong một năm mới mưa thuận, gió hòa, mùa màng sinh sôi, làm ăn phát đạt, nhà nhà yên vui, bản mường no ấm. Ngay từ sáng sớm, các vị chức sắc, già làng đã sắm ba mâm cỗ chuẩn bị lễ dâng hương. Đoàn sắc bùa do chị em phụ nữ mặc áo dài thụng đi trước, vừa đi vừa đánh chiêng, theo sau là ba cô gái bưng lễ vật dâng cúng, gồm: xôi, gà, vàng hương cùng những người cao tuổi tiến lễ lên Thành Hoàng làng. Thay mặt cho dân làng, ông mo mặc áo thụng, đầu đội mũ tai én dâng hương trước, ông Trưởng làng phụ lễ công, hai cụ ông, cụ bà được cử đại diện dân làng Vôi cùng kính cẩn làm lễ dâng rượu lên Thành Hoàng.

Xuất phát từ quan điểm mong cầu có thêm sức khoẻ, cần cù, chịu khó để cây lúa thêm bông, hoa kết trái, bản Mường ấm no hạnh phúc, nên phần Hội của Lễ hội đu Mường Vôi được bắt đầu bằng màn chung đu của cặp đôi trai tài, gái sắc đã được dân bản lựa chọn trước ngày hội.

Sau khi cột đu được dựng lên, từng cặp trai gái bước vào cuộc chơi. Khởi đầu phải có người kéo chiếc đu để lấy đà, sau đó tự người chơi phải nhún theo nhịp để đẩy chiếc đu lên cao dần. Đôi thắng cuộc thường là các cặp đôi tâm đầu, ý hợp, có sức mạnh, có bản lĩnh, lòng tự tin và dũng cảm.

Ngoài chơi đu, trong phần Hội của Lễ hội còn diễn ra nhiều trò chơi dân gian độc đáo của người Mường như: thi đánh mảng, thi kéo co, ném còn,... Đặc biệt, trong lễ Lội đu Mường Vôi còn có màn hát đúm của các nghệ nhân cao niên.

https://tieulun.hopto.org

Lễ hội đu Mường Vôi mang đậm bản sắc văn hóa của người Mường Vôi nói riêng và của bà con dân tộc Mường ở huyện Lạc Sơn nói chung. Lễ hội không những có ý nghĩa to lớn về giá trị văn hóa mà còn là dịp để bà con dân bản tưởng nhớ đến ông bà, tổ tiên, những người đã có công đi khai dân mở đất.

30. Lễ hội Chử Đồng Tử - Tiên Dung *(Hưng Yên)*

Lễ hội Chử Đồng Tử - Tiên Dung (hay còn gọi là Lễ hội Đa Hòa - Dạ Trạch) được tổ chức *từ ngày 10 đến 12 tháng Hai âm lịch* hằng năm, ở hai ngôi đền là đền Đa Hòa (xã Bình Minh) và đền Hóa (xã Dạ Trạch) cùng ở huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Đây là một trong 16 lễ hội lớn nhất cả nước, gắn với truyền thuyết tình yêu bất tử và lãng mạn giữa chàng trai đánh cá nghèo ven sông Chử Đồng Tử - một trong bốn vị thánh bất tử của người Việt (Tản Viên, Phù Đổng, Chử Đồng Tử và Liễu Hạnh) với Tiên Dung - con gái thứ hai của Hùng Vương thứ 18.

Lễ hội mở màn với lễ rước kiệu Thánh từ đình làng về đền Đa Hòa của đội rước các làng thuộc tổng Mễ. Đi đầu đoàn rước là con rồng dài hơn 20m được 30 thanh niên trai tráng thay nhau múa theo điệu trống thúc liên hồi. Theo sau là hai hàng các bà, các chị, các cô trang phục đủ sắc màu rực rỡ tay cầm cờ hội, trống chiêng, cùng ngựa hồng, ngựa bạch, gươm trường bát bửu, phường đồng văn, đội múa sinh tiền, đội múa nón, đội nhạc lễ. Sau lễ rước là nghi thức rước nước từ sông Hồng về lễ Thánh. Đám rước uy nghi, do rồng vàng dẫn đầu, theo sau là hội rước cờ,

https://tieulun.hopto.org

trống, phường bát âm, múa sinh tiền, kiệu long đình, kiệu choé nước, kiệu đặt nón gậy, kiệu "Bế ngư thần quan", rồi tới ba kiệu rước Chử Đồng Tử, Tiên Dung công chúa, Tây Sa công chúa. Sau khi lấy được nước ở sông Hồng, các kiệu quay trở về đền Hóa để làm lễ Thánh. Theo tục lệ, nước được dùng để cúng phải là nước lấy ở giữa sông Hồng. Người đại diện cho dân làng lấy nước là cụ già có đức độ trong làng. Nghi thức dâng nước vào đền do hai bô lão cùng hai nam, hai nữ đã được cân nhắc, tuyển chọn từ trước thực hiện. Dâng nước là hình thức tâm linh cầu nguyện một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, bội thu.

Ngoài những nghi lễ trang trọng, thành kính, Lễ hội Chử Đồng Tử - Tiên Dung còn có nhiều trò chơi dân gian, các hoạt động văn hóa - văn nghệ đặc sắc mang đậm nét văn hóa của nền văn minh sông Hồng.

Lễ hội Chử Đồng Tử - Tiên Dung mang giá trị văn hoá sâu sắc, là bức tranh về đời sống hết sức phong phú, sinh động của người Việt cổ vùng đồng bằng, trung du Bắc Bộ trong việc khai phá đầm lầy, phù sa ven sông Hồng từ hàng nghìn năm về trước. Đây không chỉ là huyền thoại về tình yêu mà còn là bài ca về lòng hiếu thảo, về đạo làm người, là minh chứng của nền văn minh lâu đời của dân tộc Việt Nam.

31. Lễ hội đền thờ Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác *(Hưng Yên)*

Lê Hữu Trác (1720-1791), quê gốc ở làng Liêu Xá, huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng, trấn Hải Dương (nay là thôn Liêu Xá, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh

https://tieulun.hopto.org

Hưng Yên). Ông sinh ra trong một danh gia vọng tộc, lớn lên thi đậu tam trường nhưng khi cha mất ông bỏ đường cử nghiệp chuyển sang học võ, nghiên cứu binh thư và đã giành được nhiều thắng lợi khi tham gia trận mạc. Về sau, chán cảnh máu chảy đầu rơi nơi chiến trận, ông xin về sống ở quê mẹ là xóm Bàu Thượng, xã Sơn Quang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh và chuyên tâm nghiên cứu nghề thuốc. Ông tự đặt cho mình hiệu là Hải Thượng Lãn Ông, trở thành một thầy thuốc, một danh sư nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam. Sau khi ông mất được nhân dân và giới y học cả nước suy tôn là bậc "Y thánh của Việt Nam".

Lễ hội truyền thống đền thờ Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác được tổ chức vào *ngày rằm tháng Giêng âm lịch* hằng năm tại thôn Liêu Xã, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, để tưởng nhớ đến công lao to lớn của vị đại danh y Lê Hữu Trác, thể hiện truyền thống "uống nước nhớ nguồn", "tôn sư trọng đạo" của nhân dân ta.

Phần Lễ của Lễ hội bao gồm hoạt động tế lễ của 4 đội tế đến từ các thôn trong xã và hoạt động dâng hương của nhân dân địa phương cùng du khách thập phương. Phần Hội diễn ra sôi nổi với các trò chơi dân gian truyền thống như: múa kỳ lân, chọi gà, thi đấu cờ tướng,... thu hút sự tham gia, cổ động của đông đảo người dự lễ hội.

32. Lễ hội đền thờ Tống Trân *(Hưng Yên)*

Đền thờ Tống Trân có tên tự là "Tiên căn ninh tự" - nhân dân thường quen gọi là "đền Quan Trạng" -

https://tieulun.hopto.org

nằm trên một khu đất cao thoáng mát ở thôn An Cầu, thờ "Lưỡng quốc Trạng nguyên" Tống Trân - người con tài danh của đất Hưng Yên nghìn năm văn hiến.

Lễ hội đền Tống Trân được tổ chức *từ mùng 9 đến rằm tháng Tư âm lịch* hằng năm. Thành thông lệ, sau khi mở cửa đền, tế lễ khai hội, mùng 10, dân làng An Cầu làm lễ rước nước và nghiên bút từ ngã ba sông Luộc, khu vực bến đò Nông thuộc thôn An Cầu về đền. Trong hai ngày 11, 12, khách thập phương và nhân dân trong làng tiếp tục dâng hương. Sang ngày 13 thì làm lễ rước thần từ các đình, đền trong làng về đền để cùng dự hội. Ngày 14 xã tổ chức khai hội, đến ngày 15 thì tế lễ Thánh và tổ chức phần Hội.

Trong những ngày diễn ra lễ hội, phần đặc sắc nhất, tạo sự khác biệt của lễ hội đền Tống Trân với các lễ hội khác là lễ rước nước và rước nghiên bút. Đây không đơn thuần là một nghi lễ được lưu truyền, gìn giữ từ xa xưa mà còn là một nét đẹp văn hóa tôn vinh việc học hành.

Cùng với phần Lễ với những nghi thức đặc sắc, phần Hội của Lễ hội đền Tống Trân cũng diễn ra sôi nổi cả ngày lẫn đêm với các trò chơi đa dạng như: hát chèo, hát quan họ, đánh cờ người, chọi gà, bóng đá, bóng chuyền,...

Lễ hội đền Tống Trân là một lễ hội đặc biệt. Đặc biệt từ chính người được tôn thờ tại đền không chỉ là bậc hiền tài mà đã trọn vẹn cả chữ Trung, chữ Hiếu, chữ Nghĩa.

https://tieulun.hopto.org

33. Lễ hội đền Ủng *(Hưng Yên)*

Đền Ủng thờ tướng quân Phạm Ngũ Lão, một danh tướng thời Trần, người có công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông xâm lược ở thế kỷ XIII. Ông là vị tướng văn võ song toàn, được Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn hết sức tin cậy, bồi dưỡng, tiến cử với triều đình và trở thành vị tướng phò tá ba đời vua nhà Trần. Phạm Ngũ Lão sinh ra và lớn lên tại làng Phù Ủng, huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng (nay là xã Phù Ủng, huyện Ân Thi tỉnh Hưng Yên). Để tưởng nhớ đến một vị tướng tài danh là người con của quê hương, dân làng Phù Ủng đã lập đền thờ Phạm Ngũ Lão ngay trên nền đất cũ của nhà ông.

Lễ hội đền Ủng được tổ chức vào *ngày 11 tháng Giêng âm lịch* hằng năm, để tưởng nhớ tướng quân Phạm Ngũ Lão.

Lễ hội gồm phần Lễ và phần Hội. Chính hội bắt đầu vào ngày 11 tháng Giêng - ngày Tướng quân Phạm Ngũ Lão ra quân đánh giặc với các nghi lễ: đại lễ, tế nội tán, ngoại tán. Lễ hội được mở đầu với nghi thức rước công chúa Tĩnh Huệ (con gái Phạm Ngũ Lão) từ phủ Chúa về lăng Phạm Tiên Công để trình ông và rước về đền Phạm Ngũ Lão để trình cha. Tham gia đoàn rước có các đội cờ lễ, múa lân, rồng, bài vị, đội khiêng kiệu hoa, khiêng kiệu công chúa. Sau nghi lễ rước truyền thống từ phủ Chúa về Đền, dân làng và du khách tổ chức lễ dâng hương, ôn lại thân thế, sự nghiệp và công lao của tướng quân Phạm Ngũ Lão với đất nước.

https://tieulun.hopto.org

Phần Hội diễn ra sôi nổi, vui vẻ nhằm mong cầu một năm vạn sự thuận lợi, may mắn với các trò chơi dân gian như: cờ tướng, chọi gà, múa rối, kéo co, hát quan họ, xin chữ đầu xuân, thi vật cù, nhảy mô đống,... thu hút đông đảo du khách cổ vũ và tham gia.

Lễ hội truyền thống đền Phù Ủng mang giá trị văn hóa sâu sắc, không chỉ nhằm tưởng nhớ công lao của danh tướng họ Phạm mà còn giáo dục cho các thế hệ đi sau ý chí vươn lên, yêu quê hương, đất nước cũng như minh chứng về nền văn hiến lâu đời của dân tộc.

34. Lễ hội Gầu Tào *(Lai Châu)*

Lễ hội Gầu Tào ở tỉnh Lai Châu thường được tổ chức *từ mùng 4 đến 6 tháng Giêng âm lịch* hằng năm, xưa kia được coi là một hình thức tâm linh của người Mông, nay đã trở thành trung tâm của mọi lễ hội trong mùa xuân đối với người Mông, Hà Nhì, Dao, Lô Lô,... sinh sống tại tám xã biên giới khu vực Dào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Những cụ già người Mông kể lại, trước đây, lễ Gầu Tào do những gia đình giàu có, không có con hay sinh con một bề trong năm làm ăn không phát đạt, gặp nhiều rủi ro đứng ra tổ chức để cầu Thần Đất sang năm mới ban cho sức khỏe, đông con nhiều cháu, mùa màng bội thu, bản làng hòa thuận, êm ấm. Ngày nay, lễ hội Gầu Tào chủ yếu mang ý nghĩa vui xuân, cầu cho mưa thuận gió hòa, người người mạnh khỏe, nhà nhà hạnh phúc,... Lễ hội cũng không còn do riêng một gia đình tổ chức mà đã trở thành ngày hội chung cả vùng cao nguyên Dào San.

https://tieulun.hopto.org

Ngày mở hội Gầu Tào, người ta chọn một cây tre to, cao, chắc chắn để làm cây nêu, trồng ở giữa một bãi đất bằng phẳng, rộng rãi. Trên cây nêu mang một bầu rượu, túm thóc nương, bắp ngô và những dải băng nhiều mầu sắc để kính thần linh trên trời, dưới đất. Các chàng trai khỏe mạnh cùng nhau mổ trâu để làm cỗ cúng Thần Đất, mong năm mới con người sinh sôi, mưa thuận gió hòa. Chủ lễ, thường là già làng, trưởng bản có uy tín, sẽ thay mặt bà con thực hiện nghi lễ huyền bí, linh thiêng.

Sau phần Lễ là phần Hội vui vẻ và náo nhiệt, kéo dài trong ba ngày với nhiều trò chơi dân gian mang đậm bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc vùng Tây Bắc như: thi bắn nỏ, thi đẩy gậy, thi leo cây, thi kéo co, hát giao duyên, làm xiếc,... Các thiếu nữ Mông xúng xính váy áo tham gia trò chơi kéo co; thiếu nữ Hà Nhì duyên dáng trong những điệu múa dâng các vị thần, cầu mong che chở cho con người. Các chàng trai cường tráng ưỡn ngực lên dây thi bắn nỏ; những bàn tay gân guốc, rắn chắc thoăn thoắt như sóc, chinh phục đỉnh cao trong trò chơi thi leo cây mang ý nghĩa cầu mong năm mới lên rừng bắn được nhiều thú, khai khẩn được đám nương tốt.

Lễ hội Gầu Tào cũng được coi là tín hiệu báo mùa xuân đã về trên cao nguyên Dào San.

35. Lễ hội Hoa Ban *(Lai Châu)*

Lễ hội Hoa Ban là một trong những lễ hội quan trọng của đồng bào dân tộc Thái ở tỉnh Lai Châu, được tổ chức vào *ngày 13 tháng Hai âm lịch* hằng

https://tieulun.hopto.org

năm, khi tiết xuân bắt đầu ấm lên. Lễ hội không chỉ mang ý nghĩa là ngày hội của tình yêu và hạnh phúc, tưởng nhớ đến sự tích tình yêu của đôi trai gái dân tộc Thái, mà còn là dịp để bày tỏ đạo hiếu đối với ông bà, cha mẹ, thỉnh cầu Thần Rừng, Thần Hang ban cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt. Sau mùa mưa, khi Hoa Ban bắt đầu nở trắng núi rừng, người Thái ở Tây Bắc bắt đầu đi trẩy hội.

Lễ hội Hoa Ban bắt nguồn từ một sự tích của dân tộc Thái. Truyện kể rằng, nàng Ban là một cô gái xinh đẹp nhưng bị bệnh đậu mùa, nên nàng không lấy chồng mà lên hang Thẳm Lé (nay thuộc xã Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn) sinh sống. Cuối cùng, nàng kiệt sức ở đó. Nơi nàng nằm xuống sau đó mọc lên một cây hoa có búp trắng như búp tay người con gái và chẳng bao lâu, loài hoa ấy mọc lan ra khắp vùng Tây Bắc. Người ta đặt tên loài hoa đó là hoa Ban. Hằng năm, cứ mỗi độ xuân về, hoa Ban lại nở trắng núi rừng Tây Bắc và người Thái khắp vùng Tây Bắc nói chung, Lai Châu nói riêng đều háo hứng đi trẩy hội.

Ngày hội Hoa Ban sôi nổi với những trò diễn độc đáo. Tiếng pí, tiếng khèn, tiếng trống chiêng hòa lên rộn rã, âm vang. Con trai thổi khèn, con gái dập dìu múa điệu múa hái hoa. Ngày Hội Hoa Ban còn là dịp để đôi lứa gặp nhau, hò hẹn, tâm tình. Các chàng trai ngắt những bông hoa Ban đầu xuân đẹp nhất cài lên mái tóc của người mình yêu; các cô gái e ấp, thẹn thùng nép mình dưới những tán cây Ban xanh non để cùng nhau du xuân, trẩy hội và giao ước.

https://tieulun.hopto.org

36. Lễ hội đầu pháo Kỳ Lừa *(Lạng Sơn)*

Lễ hội đầu pháo Kỳ Lừa được tổ chức *từ ngày 22 đến ngày 27 tháng Giêng âm lịch* tại đền Tả Phủ, chợ Kỳ Lừa, xã Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Nhưng thực ra, không khí ngày hội đã có thể nhận thấy ngay từ sau rằm tháng Giêng. Từ ngày 16 trở đi, trong đền Tả Phủ, đèn nến được thắp sáng trưng, khói hương nghi ngút suốt ngày đêm. Trong những ngày này, người dân nơi đây tổ chức đón rước thổ công, thần thánh ở các đền miếu lân cận về dự hội. Từ ngày 16 đến ngày 21, các gia đình có "đầu pháo" lấy được từ năm trước sẽ đem trả lại đền, kèm theo món lễ tạ và những tràng pháo để thông báo cho hàng phố biết. Sáng 22, sau khi khai mạc lễ hội, sẽ có một đoàn thanh niên trai tráng, trang phục chỉnh tề, gọi là "đồng nam", rước cỗ kiệu đã được trang hoàng lộng lẫy; một đoàn thiếu niên, gọi là "đồng tử", khiêng đình hoàng trầm cùng với đội sư tử Kỳ Lừa múa một vòng quanh sân đền rồi hướng thẳng xuống đền Kỳ Cùng để rước thần sông Kỳ Cùng về dự hội. Sau khi hoàn thành xong lễ đón rước, đúng giờ Ngọ, đoàn kiệu rước thần sông Kỳ Cùng quay về đền Tả Phủ. Trên quãng đường đoàn kiệu rước qua, các gia đình bày biện mâm lễ, cúng xôi, gà, hoa quả để cầu may, cầu tài lộc và đốt pháo chào mừng. Hai ngày 23, 24 là thời gian tổ chức lễ tế và chuẩn bị đầu pháo. Trong lễ hội này, một dây pháo dài khoảng 8 tấc, to 1,5cm, đầu pháo có vòng đồng đính, sẽ được làm để dùng trong

https://tieulun.hopto.org

lễ đốt. Ngày 25, 26 sẽ tổ chức đốt đầu pháo, đây là đỉnh điểm của lễ hội, thu hút được đông đảo người tham gia. Quyền châm lửa đốt pháo thuộc về người năm trước đoạt giải, giây phút quyết định sẽ đến khi quả pháo đại nổ hất tung vòng thép đỏ (đầu pháo) lên không trung, rơi xuống và mọi người sẽ vào nhặt lấy. Người nào cướp được vòng đồng ở đầu pháo sẽ được thưởng một con gà, một cân xôi, một cân rượu và quan trọng hơn cả là năm ấy, họ sẽ được mạnh khỏe, phát tài.

Ngày 27, đúng giờ Ngọ đoàn kiệu lại rước quay trở lại, trả thần sông về đền Kỳ Cùng và đưa thổ công, thần thánh về các miếu lân cận để kết thúc lễ hội.

36. Lễ hội đền Bắc Lệ *(Lạng Sơn)*

Đền Bắc Lệ nằm trong địa phận xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, thờ bà Chúa Thượng Ngàn - một trong ba vị Mẫu trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam. Lễ hội đền Bắc Lệ được tổ chức trong vòng ba ngày, *từ ngày 18 đến 20 tháng Chín âm lịch* hằng năm.

Lễ hội gồm có các phần lễ chính như lễ tắm ngai, lễ chính tiệc, lễ rước. Lễ tắm ngai diễn ra trước lễ rước. Người dân lấy nước suối ở đền Bắc Lệ để lau rửa cho tượng Mẫu đệ nhất Thượng Ngàn và ngai đức vua cha Ngọc Hoàng. Lễ chính tiệc bao giờ cũng có cỗ tam sinh (lợn, gà, cá) làm vật hiến tế, ngoài ra còn có nhiều đồ mã lễ khác như voi, ngựa, thuyền, mũ, hình nhân,... Cỗ tam sinh được dâng cho ban Công đồng, ban Ngũ vị Tôn Ông, cỗ chay (có khi cả mặn) cho ban

https://tieulun.hopto.org

Mẫu. Sau lễ hiến cỗ tam sinh, Thánh Mẫu được rước đi xem hội trong tiếng chiêng, trống rộn ràng. Đoàn rước sẽ đến đền Đèo Kẻng (một di tích liên quan đến đền Bắc Lệ) làm lễ tế. Tế xong lại quay về đền Bắc Lệ làm lễ đại tế.

Trong ý thức của người dân địa phương, Lễ hội đền Bắc Lệ là cái tết lớn trong năm. Qua hàng trăm năm, đền Bắc Lệ trở thành điểm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của nhân dân địa phương, điểm đến của người dân Việt Nam trên mọi miền Tổ quốc với niềm tin chân thành, trong sáng vào Tiên Thánh, vào Mẫu - người Mẹ linh thiêng của dân tộc.

37. Lễ cấp sắc của người Dao đỏ *(Lào Cai)*

Người Dao đỏ ở huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai sinh sống tập trung chủ yếu ở các xã Nậm Khánh, Nậm Đét, Bản Liền, Cốc Lầu với nhiều phong tục truyền thống tốt đẹp. Song có lẽ Lễ cấp sắc vẫn là một trong những nghi lễ chính có giá trị nhân văn và mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống riêng của người Dao đỏ ở Hà Giang.

Theo truyền thống, người đàn ông dân tộc Dao phải sau thụ lễ cấp sắc mới được coi là người trưởng thành hoàn toàn về thể chất cũng như tâm linh. Người đã qua lễ cấp sắc thì dù là trẻ con vẫn được coi là người lớn, được ngồi với già làng, được tham gia cúng bái hoặc giúp việc cho những thầy cúng trong các cuộc cúng lễ của gia đình cũng như cộng đồng.

Cấp sắc là một trong những nghi lễ quan trọng của đồng bào dân tộc Dao, có giá trị nhân văn, được

https://tieulun.hopto.org

thể hiện ở các điều giáo huấn, tuyệt đối kỵ làm việc ác, điều xấu,... ghi trong sắc cấp cho người thụ lễ.

Lễ cấp sắc thường được tổ chức vào *tháng Mười một, Mười hai âm lịch hoặc tháng Giêng năm sau.* Đó là khoảng thời gian nông nhàn. Ngày lễ cấp sắc thường được lựa chọn rất kỹ lưỡng. Lễ cấp sắc ở mỗi bậc cấp đều có những khác biệt nhất định trong trình tự hành lễ. Tuy nhiên, có hai phần lễ chính là lễ quá tăng (qua đèn), gồm các phần: trình diện, cấp đèn, hạ đèn, đặt pháp danh, qua cầu; lễ tẩu Slai (lễ thăng cấp), gồm: lễ lên đèn, ban mũ, lễ trình diện Ngọc Hoàng, lễ tơ hồng, lễ thăm thiên đình.

Sau khi các nghi lễ kết thúc, thầy làm lễ sẽ tạ ơn tổ tiên đã phù hộ cho buổi lễ suôn sẻ, đồng thời hạ những vật phẩm làm lễ để mọi người cùng thụ lộc.

Bên cạnh phần lễ nghi tôn nghiêm, trang trọng, nhân dịp này, người dân trong bản cũng quây quần, cùng múa các điệu múa cổ truyền dân gian độc đáo của người Dao với nhiều loại nhạc cụ như: thanh la, não bạt, trống, chuông lắc,... Các điệu múa có thể kéo dài hàng giờ, không khí đông vui như ngày hội.

39. Lễ hội đền Bảo Hà *(Lào Cai)*

Đền Bảo Hà nằm dưới chân đồi Cấm, bên cạnh dòng sông Hồng chảy vào miền đất Việt, thuộc xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Nhìn từ xa, đền Bảo Hà rất uy nghi, tĩnh mặc; lưng tựa vào núi, mặt hướng ra sông Hồng và được xây dựng theo lối kiến trúc văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam. Phong cảnh thiên nhiên nơi đây cũng thật hữu tình: trên bến, dưới

https://tieulun.hopto.org

thuyền, xung quanh là núi rừng bao la, rộng lớn xanh mướt một màu.

Đền được xây dựng gồm: cổng tam quan, sân đền, nhà khách, phủ chúa Sơn Trang, Toà đại bái, Cung cấm, Cung nhị, Cung cộng đồng với diện tích, bài trí các pho tượng khác nhau, kiến trúc đơn giản không cầu kỳ. Trong các cung thờ chính của đền có các pho tượng: Đức Thánh Trần, Đức Vua Cha, Quan Tuần Trang, ông Hoàng Bảy, ông Hoàng Đông quan Bơ phủ, Mẫu Nhị, Mẫu Thượng Ngàn, Mẫu Thuỷ Tiên, Thiên Phúc Thiên Nhãn.

Đền thờ thần vệ quốc Hoàng Bảy, một vị anh hùng miền sơn cước có công đánh giặc phương Bắc, bảo vệ bản làng. Theo truyền thuyết kể lại, vào cuối đời Lê, niên hiệu Cảnh Hưng (1740-1786) khắp vùng Quy Hóa, gồm châu Thủy Vĩ và châu Văn Bàn (thuộc Lào Cai bây giờ) luôn bị giặc vùng phương Bắc tràn sang cướp phá, giết hại dân lành. Trước cảnh đau thương tang tóc ấy, tướng Nguyễn Hoàng Bảy được triều đình giao trọng trách khởi binh dẹp loạn vùng biên ải. Đội quân của ông tiến dọc sông Hồng đánh đuổi quân giặc, giải phóng châu Văn Bàn và củng cố xây dựng Bảo Hà thành căn cứ lớn. Trong một trận chiến không cân sức với quân giặc, ông đã anh dũng hy sinh, thi thể ông trôi theo sông Hồng tới Bảo Hà thì dạt vào bờ. Nhân dân trong vùng đã vớt, an táng thi thể ông và lập đền thờ tại đây để ghi nhớ công đức to lớn của ông.

Đền Bảo Hà có nhiều ngày lễ hội, trong đó những ngày lễ lớn là: *Lễ thượng nguyên (rằm tháng Giêng),*

https://tieulun.hopto.org

lễ tiệc quan tuần tranh (25 tháng Năm âm lịch), lễ hội ngày giỗ tướng Hoàng Bảy (17 tháng Bảy âm lịch), lễ tết muộn (Tết Tất niên).

Hội chính đền Bảo Hà được tổ chức vào *ngày 17 tháng Bảy âm lịch* hằng năm (ngày giỗ tướng Hoàng Bảy), thu hút đông đảo du khách trong và ngoài vùng đến dự. Trong lễ hội có tổ chức rước kiệu, tế thần, dâng hương tưởng niệm, cùng các hoạt động văn hoá - thể thao khác. Ngoài những ngày lễ hội, những ngày thường (đặc biệt là vào mùa xuân) khách thập phương trong cả nước vẫn thường xuyên tụ họp tại đây để thắp hương tưởng niệm, cầu an, cầu lộc.

40. Lễ hội Phủ Dầy *(Nam Định)*

Hội Phủ Dầy được tổ chức *từ mùng 1 đến 10 tháng Ba âm lịch* hằng năm gắn liền với Quần thể Di tích lịch sử - văn hóa Phủ Dầy ở xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, nhằm tôn vinh Thánh Mẫu Liễu Hạnh, một biểu tượng trong "Tứ bất tử", thuộc tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Đây cũng là một trong hai lễ hội lớn mang tầm quốc gia ở Nam Định gắn với câu ca "tháng tám giỗ Cha, tháng ba giỗ Mẹ".

Theo truyền thuyết, Mẫu Liễu Hạnh là con của Ngọc Hoàng, xuống trần gian làm nhiều điều phúc đức, giúp đỡ dân chúng. Để nhớ ơn, dân chúng nhiều vùng đã lập đền và phủ thờ, suy tôn bà là "Mẫu nghi thiên hạ". Một thuyết khác cho rằng Liễu Hạnh là hóa thân hội tụ của các Thánh Mẫu trong đạo thờ

https://tieulun.hopto.org

Tứ phủ cổ truyền: Mẫu Thượng Thiên đệ nhất sáng tạo ra trời, Mẫu Thượng Ngàn đệ nhị sáng tạo ra rừng núi, Mẫu Thủy sáng tạo ra nước, Mẫu Địa đệ tử sáng tạo ra đất đai phì nhiêu.

Mở đầu Lễ hội, mùng 1 tháng Ba dân làng đã tiến hành tế lễ kỵ Thánh Mẫu, sau đó, các cuộc tế được tiến hành theo nghi thức truyền thống. Nghi lễ đặc sắc trong hội Phủ Dầy là lễ rước kiệu Thánh Mẫu từ phủ chính Thiên Hương đến chùa trên núi Gôi và ngược lại, diễn ra vào mùng 6 tháng Ba. Nghi lễ rước kiệu Thánh Mẫu diễn ra hết sức long trọng, các cô gái đồng trinh được chọn để khiêng long đình, rước võng, v.v.. Sau lễ rước Mẫu là hội kéo chữ (xếp chữ) được tổ chức vào mùng 7 tháng Ba. Đây là trò chơi đồng diễn thể dục xếp chữ Hán, việc xếp chữ gì do ban tổ chức hội quy định.

Ngoài ra, ở Lễ hội Phủ Dầy còn tổ chức nhiều sinh hoạt văn hóa khác như: hát văn, tuồng, chèo, trống quân, ca trù, đấu vật, kéo co, chọi gà, đánh cờ, v.v.. Vào dịp Lễ hội Phủ Dầy còn có hội chợ bày bán các đặc sản địa phương.

Với những giá trị văn hoá tiêu biểu, ngày 9-9-2013, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Quyết định công nhận "Lễ hội Phủ Dầy" là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

41. Lễ Khai ấn đền Trần *(Nam Định)*

Lễ Khai ấn đền Trần diễn ra *từ giữa đêm 14 đến rạng sáng ngày 15 tháng Giêng âm lịch* hằng năm, tại Khu di tích đền Trần nằm trên địa bàn phường

https://tieulun.hopto.org

Lộc Vương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Đây là sự hồi ảnh của tập tục cổ, sau những ngày nghỉ Tết bắt đầu từ rằm tháng Giêng, triều đình trở lại làm việc bình thường.

Lễ Khai ấn là tập tục bắt đầu từ thế kỷ XIII, chính xác là năm 1239, của triều đại nhà Trần khi thực hiện nghi lễ tế tiên tổ. Tại phủ Thiên Trường, vua Trần mở tiệc chiêu đãi và phong chức cho quan quân có công với triều đình. Trong những năm kháng chiến chống Nguyên - Mông, Lễ khai ấn bị gián đoạn tới năm 1262 được Thượng hoàng Trần Thánh Tông cho mở lại.

Trải qua bao thế kỷ, ấn cũ không còn. Năm 1822, vua Minh Mạng qua Ninh Bình có ghé lại đây và cho khắc lại. Ấn cũ khắc là "Trần triều chi bảo", ấn mới khắc là "Trần triều điển cổ" để nhắc lại tích cũ. Dưới đó có thêm câu "Tích phúc vô cương". Và từ đó, Lễ Khai ấn vào giờ Tý ngày rằm tháng Giêng (từ 11 giờ đêm 14 đến 1 giờ sáng ngày 15 tháng Giêng âm lịch) là một tập tục văn hóa mang tính nhân văn để nhà vua tế lễ trời, đất, tiên tổ, thể hiện lòng thành kính biết ơn non sông, cha ông. Đồng thời là "tín hiệu nhắc nhở" chấm dứt ngày Tết, thực sự bắt tay vào công việc.

Trước khi Lễ Khai ấn được tổ chức, vào mùng 2 tháng Giêng, Ban Quản lý Khu Di tích đền Trần đã thực hiện nghi lễ xin mở ấn để in các lá ấn phục vụ cho Lễ Khai ấn. Nội dung in trên lá ấn bao gồm các chữ: "Trần miếu tự điển tích phúc vô cương" (có nghĩa là "Đền Trần ban phúc lộc đầu năm"). Đến 22

https://tieulun.hopto.org

giờ ngày 14 tháng Giêng, Lễ Khai ấn được bắt đầu với nghi thức rước hòm ấn từ nội cung đền Cố Trạch sang đền Thiên Trường. Sau khi Lễ Khai ấn kết thúc, khách thập phương vào đền Thiên Trường để tế lễ, xin lá ấn với mong muốn một năm mới thành đạt và phát tài.

Bên cạnh những nghi lễ, phần Hội của Lễ Khai ấn đền Trần với nhiều hoạt động văn hóa phong phú, độc đáo như: chọi gà, diễn võ ba thế hệ, đấu vật, múa lân, chơi cờ thẻ, đi cầu kiều, hát văn, múa Bài Bông,... cũng là những hoạt động thu hút người tham gia.

Trong những ngày diễn ra lễ hội, trước sân đền Thiên Trường luôn phấp phới lá cờ truyền thống với năm màu sắc biểu trưng cho ngũ hành cùng hình vuông biểu tượng cho đất (âm) và rìa tua hình lưỡi liềm biểu tượng cho trời (dương). Chính giữa lá cờ thêu chữ "Trần" được ghép lại bởi hai chữ "Đông" và "A".

Lễ Khai ấn đền Trần là một hoạt động văn hóa mang tính nhân văn sâu sắc, có ý nghĩa giáo dục thế hệ sau truyền thống yêu nước và đạo lý "uống nước nhớ nguồn", đồng thời cũng là niềm tự hào của người dân Nam Định từ bao đời nay. Tất cả các nghi lễ tại Khu Di tích đền Trần lưu giữ được các phong tục cổ truyền của dân tộc đã phần nào tái hiện được một thời kỳ lịch sử hào hùng của dân tộc, nội dung lịch sử được thể hiện sống động và sâu sắc, góp phần nuôi dưỡng bồi đắp tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất chống ngoại xâm, tâm thức tri ân nguồn cội của mỗi người dân Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

42. Lễ hội cố đô Hoa Lư *(Ninh Bình)*

Lễ hội truyền thống cố đô Hoa Lư (xưa thường gọi là hội Trường Yên, hay hội Cờ Lau) diễn ra vào *các ngày 6, 7, 8 tháng Ba âm lịch* hằng năm. Lễ hội được tổ chức tại Khu Di tích lịch sử văn hóa cố đô Hoa Lư, thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nhằm suy tôn công lao các anh hùng dân tộc đã xây dựng kinh đô Hoa Lư, lập ra nhà nước Đại Cồ Việt thế kỷ X mà tiêu biểu là hai vị vua Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành.

Giống như các lễ hội truyền thống khác, Lễ hội cố đô Hoa Lư gồm hai phần: Lễ và Hội.

Phần Lễ gồm có lễ rước nước và tế lễ:

Lễ rước nước: Đoàn người khởi hành từ đền vua Đinh đến kiệu Long Đình trên có đặt một cái chóe để đựng nước Thánh, rồi đến bên sông Hoàng Long thì dừng lại lấy nước vào chóe đem về đền. Đoàn rước đi theo thứ tự: dẫn đầu là những người mang cờ ngũ sắc các loại, đi hàng đôi; kế tiếp là phường nhạc bát âm, phường trống; tiếp đến là một kiệu bát cống lớn có hương án, do tám nam thanh niên khoẻ mạnh trong trang phục lính tráng nhà Đinh xưa khiêng; các vị quan khách, đại biểu trung ương, địa phương; rồi tiếp đến là những kiệu bát cống có tán do các trinh nữ khiêng, trên bày lễ vật. Đoàn người đi sau là các bô lão, những đội tế nữ quan của nhiều địa phương xa gần, nhân dân và du khách.

Lễ tế: Lễ tế được tiến hành sau màn trống hội Hoa Lư và các màn diễn tái hiện lịch sử kinh đô Hoa Lư, kéo dài cả ngày lẫn đêm ở cả đền vua Đinh và vua Lê

https://tieulun.hopto.org

với nội dung ca ngợi công đức của hai vị vua. Tham gia lễ tế có nhiều đoàn trong vùng.

Phần Hội với các trò chơi dân gian gắn với các tích của hai vị vua như: cờ lau tập trận, múa rồng, cắm trại, thi vừa hành quân vừa nấu cơm, thi múa kiếm, võ tay không, thi nấu cơm, thi hát hội, kéo co và đặc sắc nhất là màn xếp chữ "Thái Bình" - niên hiệu của vua Đinh Tiên Hoàng khi ông lên ngôi trị vì thiên hạ, cũng là tên gọi đầu tiên của đồng tiền Việt Nam. Màn xếp chữ lôi cuốn du khách không chỉ ở thông điệp "Thái Bình" của vị vua thời phong kiến xưa, mà còn ấn tượng bởi 120 thiếu nữ mặc áo tứ thân màu xanh tay cầm cờ đỏ, nâng lên hạ xuống theo nhịp trống để kết thành chữ "Linh thiêng".

Lễ hội cố đô Hoa Lư là một trong những lễ hội đặc sắc nhất của mảnh đất Ninh Bình giàu truyền thống văn hóa.

43. Lễ hội chùa Bái Đính *(Ninh Bình)*

Lễ hội chùa Bái Đính diễn ra *từ mùng 6 tháng Giêng đến hết tháng Ba âm lịch* hằng năm, tại xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, khởi đầu cho những lễ hội hành hương về vùng đất cố đô Hoa Lư.

Lễ hội chùa Bái Đính - một trong những lễ hội lớn ở miền Bắc - là một lễ hội truyền thống điển hình của người Việt Nam. Chùa Bái Đính là một trong những di sản văn hóa quốc gia có giá trị về mặt lịch sử, tâm linh và danh thắng. Nơi đây không chỉ thờ các vị Sơn thần, Phật tổ, Bà chúa Thượng Ngàn mà còn gắn với nhiều sự kiện lịch sử trọng đại

https://tieulun.hopto.org

của dân tộc với các danh nhân đức Lý Quốc Sư, Quang Trung, Đinh Bộ Lĩnh. Vì vậy, phần Lễ có các nghi thức: thắp hương thờ Phật, tưởng nhớ công đức Thánh Nguyễn Minh Không; lễ tế thần Cao Sơn và chầu Thánh mẫu Thượng Ngàn. Lễ hội chùa Bái Đính được bắt đầu bằng nghi thức rước kiệu mang bài vị thờ thần Cao Sơn, đức Thánh Nguyễn và Bà chúa Thượng Ngàn từ khu chùa cổ ra khu chùa mới để tiến hành phần Hội với nhiều hoạt động nhộn nhịp, đông vui như: đấu vật, ném còn, đánh bài, kéo co, thi hát.

Với ưu thế của một quần thể chùa rộng nên Lễ hội chùa Bái Đính thu hút đông đảo du khách tham gia. Do có những điển tích gắn với các vị vua Đinh Tiên Hoàng, Quang Trung, Lê Thánh Tông và tín ngưỡng thờ Thánh Nguyễn, thần Cao Sơn, Bà chúa Thượng Ngàn nên lễ hội chùa Bái Đính vừa mang ý nghĩa sùng bái tự nhiên, vừa thể hiện tín ngưỡng đạo Phật, đạo Mẫu và Nho giáo.

44. Lễ hội Trường Yên *(Ninh Bình)*

Lễ hội Trường Yên diễn ra *từ mùng 9 đến 11 tháng Ba âm lịch* hằng năm, tại xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, nhằm suy tôn công đức của vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành.

Tương truyền, mùng 10 tháng Ba là ngày vua Đinh lên ngôi Hoàng đế, nên hội chính của Lễ hội Trường Yên là mùng 10 tháng Ba, gồm hai nghi lễ trang nghiêm là lễ rước nước và lễ tế. Đoàn rước nước khởi hành từ đền vua Đinh Tiên Hoàng, đi đầu

https://tieulun.hopto.org

là cờ ngũ hành, cờ hành thuỷ (màu đen) đi giữa, sau đến đoàn múa rồng biểu hiện cho ý thức cầu nước và là biểu tượng vật thiêng (rồng vàng) từng cứu Đinh Tiên Hoàng thuở hàn vi; rồi tới phường bát âm đi hàng đôi; sau đó là kiệu long đình do bốn chàng trai khiêng, trên đặt một cái choé để đựng nước Thánh, đoàn rước tiến về phía sông Hoàng Long.

Đoàn rước nước đi đến sông Hoàng Long thì xuống thuyền. Có một thuyền rồng (thuyền chính) chèo ra giữa sông làm lễ, sau đó thả đồ vàng mã và đồ lễ xuống sông để tạ ơn Hà Bá. Tiếp đó người chủ tế thả một chiếc vòng tròn bằng vải đỏ xuống sông, nước được múc từ trong vòng tròn này, đổ vào chóe qua một lớp vải đỏ trên miệng. Nước trong vòng tròn vải đỏ được lọc qua lớp vải sẽ càng tinh khiết hơn. Khi nước đã đầy chóe, các thuyền tản ra, quay mũi về bến, riêng thuyền rước chóe nước còn quay sang bên trái rồi mới trở lại bến cũ và tiếp tục cuộc rước nước về đền.

Lễ tế diễn ra vào ban đêm, được tổ chức đồng thời ở cả hai đền thờ vua Đinh và vua Lê. Bài văn tế chia thành chín đoạn (cửu khúc). Sau khi chủ tế xướng xong một đoạn sẽ có hai người phường nhà trò (một nam - đàn; một nữ - hát) diễn giải lại nội dung đoạn văn tế bằng điệu ca trù. Kết thúc lễ tế, khách hành hương trẩy hội sẽ vào điện thờ ở hai đền dâng hương làm lễ và chiêm bái di tích.

Bên cạnh phần Lễ là phần Hội, du khách có thể tham dự các trò vui, cuộc đấu như: võ, vật, đua thuyền, đánh đu, hát chầu văn, bình thơ, thi thơ, trò

https://tieulun.hopto.org

kéo chữ, múa gậy, múa rồng, múa lân hoặc chơi cờ người,...

Độc đáo nhất của Lễ hội Trường Yên là trò "Cờ lau tập trận", diễn lại sự tích quãng đời chăn trâu thuở nhỏ của Đinh Bộ Lĩnh trên đất Trường Yên.

45. Lễ hội đền Hùng *(Phú Thọ)*

Đã từ bao đời nay, câu ca dao quen thuộc vang mãi trong tâm khảm của mọi người mỗi khi về thăm viếng Mộ Tổ và dự Lễ hội đền Hùng là:

"Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng Ba
Khắp miền truyền mãi câu ca
Nước non vẫn nước non nhà ngàn năm".

Truyền thống, đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" vốn đã ăn sâu vào tiềm thức nhiều thế hệ người dân Việt Nam từ lâu, đã phát triển thành hệ ý thức văn hóa tinh thần của tín ngưỡng dân tộc độc đáo, đó là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của mỗi dòng họ và thờ cúng tổ tiên chung của cả dân tộc: Tín ngưỡng thờ tự các Vua Hùng - những người đã có công tạo dựng cơ đồ Việt Nam ngày nay.

Quần thể di tích đền thờ các Vua Hùng trên núi Nghĩa Lĩnh, thuộc thôn Cổ Tích, xã Hy Cương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ là địa điểm chính thể hiện hình thức sinh hoạt tín ngưỡng truyền thống độc đáo và đặc sắc ấy thông qua Lễ hội đền Hùng.

Lễ hội đền Hùng và giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức vào *mùng 10 tháng Ba âm lịch* hằng năm, tại đền

https://tieulun.hopto.org

thờ các Vua Hùng. Nó được bắt nguồn từ thời đại Hùng Vương dựng nước, là thời kỳ lịch sử có thật trong tiến trình mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam và kéo dài cho tới ngày nay. Sự ra đời và tồn tại lâu dài của đền Hùng và Lễ hội đền Hùng cùng tín ngưỡng giỗ Tổ Hùng Vương là sự khẳng định niềm tin đối với lịch sử; sự tri ân của các thế hệ con cháu với công lao dựng nước và giữ nước của các thế hệ cha ông đi trước. Chính từ ý nghĩa tâm linh thiêng liêng ấy mà Lễ hội đền Hùng đã trường tồn với thời gian, trường tồn cùng lịch sử dân tộc, trở thành quốc lễ chung của cả dân tộc Việt Nam.

Nội dung của Lễ hội đền Hùng và giỗ Tổ Hùng Vương chủ yếu gồm hai phần: Lễ và Hội. Phần Lễ được tiến hành với nghi thức trang nghiêm tại đền Thượng; phần Hội diễn ra xung quanh dưới chân núi Hùng.

Phần Lễ mở đầu bằng nghi thức dâng hoa của các đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ, các tỉnh, thành phố, được tổ chức long trọng trên đền Thượng. Từ chiều mùng 9, làng nào được Ban Tổ chức cho phép rước kiệu dâng lễ bánh dày, bánh chưng thì đều đã tập trung đông đủ dưới cổng Công Quán. Sáng sớm hôm sau, các đoàn đại biểu xếp hàng chỉnh tề đi sau cỗ kiệu rước lễ vật, lần lượt đi lên đền trong tiếng nhạc lễ của phường bát âm và đội múa sinh tiền. Tới trước cửa đền Thượng, đoàn đại biểu dừng lại, kính cẩn dâng lễ vào Thượng cung của đền Thượng. Sau lễ dâng hương, hoa và lễ vật, đại diện lãnh đạo Đảng hoặc chính quyền sẽ thay mặt cho nhân dân cả nước

https://tieulun.hopto.org

kính cẩn đọc diễn văn lễ Tổ. Toàn bộ nội dung hành lễ được các hệ thống phát thanh, truyền hình đưa tin để đồng bào cả nước đều có thể theo dõi Lễ hội. Trong thời gian tiến hành nghi lễ, mọi hoạt động trên các diễn trường đều tạm ngừng để tăng thêm tính nghiêm trang cho Lễ hội.

Phần Hội diễn ra tưng bừng, náo nhiệt xung quanh khu vực núi Hùng. Lễ hội đền Hùng ngày nay có nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa phong phú hấp dẫn hơn hội đền Hùng xưa. Bên cạnh các trò chơi dân gian được Ban Tổ chức chọn lọc đưa vào phục vụ lễ hội như: đấu vật, bắn nỏ, rước kiệu, thi giã bánh dày gói bánh chưng, thi kéo lửa thổi cơm, trò diễn "bách nghệ khôi hài" và Trò Trám của làng Tứ Xã, rước lúa Thần,... còn có phần trình diễn văn hóa - văn nghệ của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp như chèo, kịch nói, hát quan họ, hát xoan,...

Ý nghĩa tâm linh của cuộc hành hương trẩy hội đền Hùng đã trở thành nếp nghĩ, nét văn hóa truyền thống không thể thiếu được của mỗi con người Việt Nam. Tất cả mọi người, không phân biệt già, trẻ, gái, trai, dân tộc, tôn giáo đang sinh sống trên mọi miền Tổ quốc đều bình đẳng trước Mộ Tổ, đều có quyền tự hào mỗi khi về dự giỗ Tổ Hùng Vương và Lễ hội đền Hùng.

46. Lễ hội đền mẫu Âu Cơ *(Phú Thọ)*

Đền Mẫu Âu Cơ là nơi thờ Mẹ Âu Cơ, được xây dựng từ thời Hậu Lê, nằm trên địa phận xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ ngày nay.

https://tieulun.hopto.org

Hằng năm, không chỉ người dân trong vùng mà cả du khách thập phương từ nhiều nơi khác cùng hội tụ về đây vui đón Lễ hội đền Mẫu Âu Cơ vào các ngày *mùng 7 tháng Giêng* là ngày "Tiên giáng", *ngày 11, 12 tháng Hai*, *ngày 12 tháng Ba, ngày 13 tháng Tám*, và ngày "Tiên thăng" *25 tháng Chạp âm lịch*. Đặc biệt, *mùng 7 tháng Giêng* là ngày lễ chính và do trùng vào dịp đầu năm, vừa đón Tết Nguyên đán, nên rất đông vui, nhộn nhịp.

Từ sáng sớm mùng 7 tháng Giêng, trên sân đình xã Hiền Lương cờ xí đã phấp phới, trống chiêng rộn rã, dân làng tề tựu đông đủ với những bộ quần áo rực rỡ đủ màu. Lễ hội mở đầu bằng lễ tế Thành Hoàng ở đình, thành viên đội tế này đều là nam giới, sau đó là lễ rước kiệu từ đình Đức Ông vào đền Mẫu Âu Cơ. Trong tiếng trống, tiếng chiêng, bát âm sáo nhị... cỗ kiệu bát cống sơn son thếp vàng được tám cô gái mặc đồng phục khiêng nhẹ nhàng, uyển chuyển theo nhịp trống. Đi đầu đám rước là những lá cờ thần, sau kiệu là những vị chức sắc bô lão, cuối cùng là dân làng và cả du khách thập phương, ai cũng hân hoan, cười nói vui vẻ.

Đúng giờ Thìn (từ 7-9 giờ) đám rước vào đến sân đền. Lễ dâng hương và đồ thờ cúng lên Mẫu Âu Cơ bắt đầu ngay sau đó. Lễ vật dâng Mẫu bao gồm: cỗ chay, ngũ quả, tiền giấy ngũ sắc,... Sau lễ dâng hương là màn tế của đội tế nữ. Đội tế nữ gồm 12 cô gái thanh tân có nhan sắc và học vấn, mặc áo dài đủ màu sắc, đầu đội khăn kim tuyến, chân đi hài thêu, thắt lưng lụa và tế theo nghi lễ truyền thống, trở

https://tieulun.hopto.org

thành tâm điểm thu hút chú ý của mọi người. Trong đội tế nữ, riêng chủ tế bận trang phục toàn màu đỏ. Sau khi tế nữ xong, nhân dân địa phương và khách thập phương nô nức đến lễ Mẫu Âu Cơ; dâng hương, dâng sớ, cầu sức khỏe, tài lộc, may mắn... Phần rước kiệu và tế nữ này nhằm tôn vinh giá trị văn hóa của địa phương, cũng là cách tỏ lòng tôn kính, hướng về tổ tiên của nhân dân cả nước.

Phần Hội của Lễ hội diễn ra ở đền Mẫu với các trò chơi dân gian, hát Xoan, thi đấu thể thao; kết hợp với liên hoan văn nghệ quần chúng ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi quê hương đất nước, truyền thống lao động của nhân dân địa phương.

Lễ hội diễn ra trong ba ngày liên tục từ mùng 7 đến mùng 9 tháng Giêng. Ngày thứ ba, sau khi màn tế nữ kết thúc, kiệu sẽ được rước trả lại từ đền về đình để kết thúc lễ hội chào mừng "Tiên giáng".

Đền Mẫu Âu Cơ là một di tích lịch sử văn hóa lâu đời, một di sản quý báu của cả nước, có ý nghĩa giáo dục truyền thống lịch sử, truyền thống văn hoá dân tộc cho lớp lớp con cháu muôn đời. Chính vì thế, vào dịp các ngày lễ hội, đặc biệt vào những ngày đầu năm, đến với Tổ Mẫu Âu Cơ đã trở thành tập quán, nét đẹp văn hóa của các thế hệ người Việt Nam.

47. Lễ hội đền An Sinh *(Quảng Ninh)*

Đền An Sinh thờ tám đời vua nhà Trần và cũng chính là nơi xưa kia các vua Trần Nhân Tông, Trần Minh Tông, Trần Hiển Tông, Trần Anh Tông đã tu hành.

https://tieulun.hopto.org

Đền có diện tích khá rộng, khoảng hơn 1.000m^2. Đứng tại đền, bạn có thể phóng tầm mắt quan sát không gian tĩnh mịch và khoáng đạt xung quanh để có cảm giác thư thái và yên ả. Dọc hai bên đường dẫn vào cổng đền là rặng nhãn cổ thụ, làm tăng thêm vẻ cổ kính cho đền. Quanh đền có 14 cây đại, tượng trưng cho 14 đời vua nhà Trần. Trước đền có 8 cây vạn tuế, tượng trưng cho 8 vị vua được thờ ở đây.

Một phần quan trọng trong khu di tích An Sinh là phần lăng mộ các vua nhà Trần được xây dựng và táng ở khu vực xung quanh đền với bán kính vài kilômét. Đền thờ Trần Nhân Tông (1279-1293), được dựng ở núi Ngọc Vân. Mộ Trần Anh Tông (1293-1313) còn gọi là lăng Đồng Tâm ở đồi Táng Quỷ. Hiện nay phần mộ này chỉ còn vết tích nền lăng ở đỉnh đồi với các bậc thềm đá và hai bên thềm là rồng đá mang phong cách nghệ thuật đời Trần; lăng vua Trần Minh Tông (1314-1329) nằm ở chân núi trước lăng Trần Anh Tông, lăng được dựng từ đời Trần. Ngoài ra khu di tích này còn có các lăng Trần Hiển Tông và Trần Nghệ Tông.

Lễ hội đền An Sinh diễn ra vào *ngày 20 tháng Tám âm lịch* hằng năm, tại Khu di tích đền, lăng mộ các vua Trần ở xã An Sinh, thị xã Đông Triều. Vào ngày Lễ hội, du khách thập phương từ khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước về đây, dâng hương tưởng nhớ, tôn vinh công lao to lớn của các vị vua Trần.

Trong khuôn khổ Lễ hội có diễn ra các hoạt động như: lễ rước, tế, bóng chuyền, biểu diễn võ thuật, thể dục dưỡng sinh, kéo co, đập niêu, thi đấu cờ tướng,... cùng nhiều chương trình văn nghệ đặc sắc.

https://tieulun.hopto.org

Lễ hội đền An Sinh được tổ chức nhằm phát huy những giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa và những chứng tích lịch sử hào hùng của dân tộc.

48. Lễ hội Yên Tử *(Quảng Ninh)*

Hằng năm, Lễ hội Yên Tử được tổ chức *từ mùng 10 tháng Giêng âm lịch và kéo dài trong ba tháng mùa xuân* tại vùng núi Yên Tử thuộc xã Thượng Yên Công, thị xã Uông Bí. Giữa những ngọn núi trùng điệp của vùng Đông Bắc, núi Yên Tử cao hơn 1.000m, vút lên như một tòa tháp. Các triều đại vua chúa xếp Yên Tử vào hạng "danh sơn" của nước ta. Đây là trung tâm Phật giáo của nước Đại Việt thuở trước, nơi phát tích của thiền phái Trúc Lâm. Du khách đến Lễ hội Yên Tử để tách mình khỏi thế giới trần tục, thực hiện cuộc hành hương tôn giáo giữa thiên nhiên hùng vĩ.

Sau phần nghi lễ long trọng được chính quyền địa phương tổ chức dưới chân núi Yên Tử là cuộc hành hương của hàng vạn người đến với đỉnh cao nhất của Yên Tử - chùa Đồng. Trong quần thể di tích Yên Tử rộng lớn hiện có 11 chùa và hàng trăm am tháp. Chùa Đồng ở trên đỉnh cao nhất với độ cao 1.068m so với mặt nước biển. Lên chùa Đồng, du khách sẽ cảm tưởng như đi trong mây *("Nói cười ở giữa mây xanh"* - Nguyễn Trãi). Với thời gian trung bình ba giờ leo núi vất vả mới có thể đến được chùa Đồng, đường lên đỉnh Yên Tử là một cuộc thử thách đức tin, kiểm chứng lòng thành với Phật. Đến được chùa Đồng, những tín đồ của Phật giáo có cảm giác mãn nguyện như đến được cội nguồn cõi Phật.

https://tieulun.hopto.org

Rải đều trên các cung bậc của hành trình hội xuân Yên Tử là những cụm kiến trúc chùa, bia, am, tháp,... lúc náu mình trong rừng cổ nguyên sinh, khi phô bày giữa không gian thoáng đãng, khi ẩn lúc hiện trong mây, huyền ảo như trong truyện cổ tích, vừa quyến rũ du khách, vừa khích lệ tinh thần chinh phục. Đến đỉnh Yên Tử, du khách có cảm giác như lên tới cổng trời. Phóng tầm mắt ra phía đông là vịnh Hạ Long mênh mông với hàng nghìn đảo đá nhấp nhô như chuỗi ngọc. Nhìn về phía nam là thành phố Hải Phòng với dòng sông Đá Bạch, Bạch Đằng lững lờ như một dải sa tanh lấp lánh. Trông về tây là đồng bằng trù phú Hải Dương, Bắc Ninh, còn phía bắc là điệp trùng rừng núi... Tất cả gợi lên niềm phấn khích tự hào, lâng lâng niềm vui chiến thắng và chinh phục.

Vào dịp lễ hội, trong dòng người thập phương đổ về Yên Tử, có người hành hương tìm đến cõi Phật để thể hiện đức tin, cầu lộc, cầu tài; có người đến Yên Tử để ngưỡng cảm ý chí thông tuệ và đức độ thanh cao của các bậc cha ông; có người về Yên Tử để du xuân, vãn cảnh, thưởng ngoạn không khí thanh bình; nam nữ thanh niên đi Yên Tử để thỏa chí khám phá, chinh phục; nhiều Việt kiều về nước tìm đến Yên Tử để được đắm mình trong giá trị nhân văn, tinh hoa dân tộc. Rất nhiều khách nước ngoài đã biết đến Yên Tử như một điểm du lịch tôn giáo, lịch sự, văn hóa và sinh thái hấp dẫn.

Bất kỳ ai đến với lễ hội Yên Tử, nhất là khi lên đến được chùa Đồng đều không chỉ cảm thấy choáng ngợp bởi sự kỳ vĩ của thiên nhiên, mà còn vô cùng

https://tieulun.hopto.org

thấm thía những giá trị tinh thần, nhân văn mà tổ tiên tự ngàn xưa gửi gắm ở chốn này.

49. Lễ hội dâng hoa măng của dân tộc La Ha *(Sơn La)*

La Ha là dân tộc ít người, định cư nhiều ở tỉnh Sơn La, Lai Châu. Lễ hội dâng hoa măng (Pang A Nụn Ban) của dân tộc La Ha ở tỉnh Sơn La có từ rất lâu đời, được tổ chức vào *trước ngày rằm hằng tháng trong mùa xuân*, mang ý nghĩa cảm tạ những thầy lang chữa khỏi bệnh cho mọi người. Đây cũng là dịp sinh hoạt văn hóa cộng đồng có quy mô lớn nhất trong một năm của dân tộc La Ha bởi nó thu hút sự tham gia của hàng trăm người sinh sống tại các xã, huyện lân cận địa phương tổ chức. Họ đến Lễ hội để gặp nhau, giao lưu văn hóa - văn nghệ, trao đổi về tình hình bệnh tật và kinh nghiệm chữa trị.

Mùa xuân là mùa măng đắng. Mùa này, Tây Bắc thường ít mưa, nên măng khi mới nhú ăn rất đắng. Có mưa đầu mùa thì loại măng này mới chuyển dần sang ngọt. Măng đắng là món ăn đặc sản của dân tộc La Ha và là loại thuốc gia truyền của thầy lang. Trùng với mùa măng đắng là mùa hoa Mạ Rệ. Đây là họ cây cổ thụ, thân cao, tán rợp rộng, lá to dài, hoa nở thành từng chùm màu vàng đỏ, có mùi thơm như nước hoa. Đây cũng là một vị thuốc trong bài thuốc của thầy lang nên khi tổ chức Lễ hội dâng hoa măng phải có măng đắng và hoa Mạ Rệ.

Lễ hội gồm hai phần: Lễ và Hội.

Phần Lễ là nghi lễ dâng vật phẩm cúng cảm tạ đất trời, sông núi, tổ tiên đã phù hộ cho dân tộc La

https://tieulun.hopto.org

Ha mạnh khỏe và mách bảo cho dân tộc La Ha có các loại thuốc lá chữa bệnh.

Phần Hội sôi động, vui vẻ, khẳng định được tính sáng tạo. Các điệu múa xuất phát từ lao động, công việc hằng ngày rất gần gũi với dân tộc La Ha, đồng thời cũng thể hiện mong muốn luôn cầu cho mưa thuận gió hòa, cây cối tốt tươi, bản làng trù phú, ít bệnh tật, dòng tộc phát triển, hạnh phúc của dân tộc La Ha.

50. Lễ hội Cầu mùa đình Tân Trào *(Tuyên Quang)*

Lễ hội được tổ chức tại đình Tân Trào và quảng trường Tân Trào, thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vào *mùng 4 tháng Giêng âm lịch* hằng năm. Đây là Lễ hội cầu mùa của làng Kim Long xưa (nay do ba thôn Tân Lập, Lũng Búng và Mỏ Ché, xã Tân Trào thực hiện).

Lễ hội chính thức bắt đầu ở đình Tân Trào. Đình được xây dựng vào năm Tự Đức thứ 6 (1853) nhằm đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh và là nơi hội họp, sinh hoạt văn hóa của dân làng. Đình thờ Thành Hoàng làng cùng các vị sơn thần quanh khu vực làng Kim Long. Lễ hội Cầu mùa tại đình Tân Trào có ý nghĩa cả về mặt tâm linh cũng như giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Lễ hội Cầu mùa gồm hai phần Lễ và Hội. Phần Lễ được tổ chức hết sức thành kính và trang nghiêm tại đình Tân Trào. Lễ vật là 8 mâm cỗ lần lượt do 8 thanh niên dâng vào đền để làm lễ Thành Hoàng làng và các vị Đại vương. Sau đó, đoàn rước kiệu

https://tieulun.hopto.org

Thành Hoàng làng sẽ đi từ đình Tân Trào tới quảng trường Tân Trào để tổ chức tiếp phần hội.

Phần Hội thu hút đông đảo người dân và du khách tham gia nhờ có các tích trò tái hiện lại cảnh sinh hoạt của người nông dân như bắt trạch, cày bừa, bắt tôm cá hay các trò chơi dân gian như: kéo co, tung còn, leo cầu vồng và cả những tích trò mang tính chất giáo dục nhân văn sâu sắc như: thầy đồ dạy học, làm then tìm vợ, bán thuốc nam.

51. Hội đền Hét *(Thái Bình)*

Đền Hét nằm trên địa bàn làng Bích Du, xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; thờ tướng quân Phạm Ngũ Lão (1255-1320). Ông là người tài cao, tinh thông võ nghệ, giỏi phép dụng binh. Trong cuộc chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông, Phạm Ngũ Lão cầm quân đi đánh giặc, lập được nhiều chiến công lớn, được vua Trần tin yêu. Khi được vua Trần giao cho thống lĩnh ba quân trấn thủ, bảo vệ vùng biên giới Đông Bắc, tướng quân Phạm Ngũ Lão đã chọn cửa biển Đại Toàn (nay là cửa biển Diêm Điền) - mảnh đất địa linh nhân kiệt có thế long giáng, hổ vờn làm nơi đóng đồn, dựng trại huấn luyện binh sĩ. Nơi ông đóng quân, sau này nhân dân địa phương xây đền thờ phụng. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đền Hét là địa điểm tập kết liên lạc và họp bàn kháng chiến, cất giữ vũ khí của nhiều tổ chức cách mạng, dân quân du kích và bộ đội chủ lực. Với những giá trị lịch sử to lớn, năm 1993, Bộ Văn hóa và Thông tin (nay là Bộ

https://tieulun.hopto.org

Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã cấp bằng công nhận đền Hét là Di tích lịch sử cấp quốc gia.

Lễ hội đền Hét được tổ chức *từ mùng 7 đến 9 tháng Giêng âm lịch* hằng năm, chính hội vào mùng 8 (mùng 8 tháng Giêng năm Mậu Tý (1288), tướng và quân nhà Trần đã xuất quân đi đánh quân Nguyên tại cửa biển Đại Bàng - cửa biển Thái Bình ngày nay).

Trong Lễ hội, ngoài phần tế lễ, rước, dâng hương, còn có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao như: thi đấu bóng chuyền, vật cầu, vật đô, kéo co, đua thuyền,... mang sắc thái riêng của cư dân đi biển, vừa để tưởng nhớ vị tướng giỏi một thời, vừa gìn giữ những nét văn hóa truyền thống địa phương.

Nét đặc sắc nhất trong lễ hội đền Hét mà hiếm có vùng quê nào trong tỉnh có được là thi vật cầu. Đây là trò chơi do tướng quân Phạm Ngũ Lão sáng tạo ra để rèn luyện sức khỏe cho binh sĩ. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, trò chơi vật cầu vẫn được nhân dân địa phương lưu truyền nguyên bản đến ngày nay. Để tham dự trò chơi này, ba thôn trong làng Bích Du sẽ cử ra 18 người chơi là những trai tráng khỏe mạnh, chia thành hai bên tả và hữu, mỗi bên có một tướng, 8 quân. Người được chọn làm tướng là người không những khỏe mạnh mà phải có đức hạnh, gia đình văn hóa. Trước khi bắt đầu trò chơi, 18 người chơi vào đền thắp hương tế thánh sau đó mới ra sân thi đấu. Sân cầu là bãi cát, quả cầu là củ chuối hột lâu năm, nặng khoảng 8kg, được gọt tròn, nhẵn, đặt ở giữa sân. Khoảng cách từ vị trí quả

https://tieulun.hopto.org

cầu đến mỗi chiếc bồ (miệng rộng 0,8m) ở cuối mỗi sân là 8m. Khi cuộc vật cầu bắt đầu, người chơi bằng sức khỏe, sự nhanh nhẹn, khéo léo giành lấy quả cầu đem về bồ của đội mình. Sau một tiếng, đội nào đưa được cầu vào bồ của bên mình nhiều hơn sẽ là đội thắng cuộc. Nếu hòa nhau sẽ phân thắng bại bằng việc ném cầu vào bồ từ một khoảng cách nhất định. Người dân nơi đây tin tưởng rằng, ai đưa được quả cầu vào bồ năm đó gia đình sẽ đầm ấm, vui vẻ, mọi việc suôn sẻ, thuận lợi. Vật cầu đã trở thành môn thể thao độc đáo, thể hiện tính cộng đồng, tái hiện tinh thần thượng võ có một không hai ở vùng quê ven biển này.

Bên cạnh trò thi vật cầu, vật đô cũng là một nội dung quan trọng trong phần Hội của Lễ hội đền Hét. Trước đây chỉ có trai làng tham gia nhưng những năm gần đây nhờ công tác tuyên truyền rộng rãi, nhiều đô vật từ khắp các tỉnh, thành phố như Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương cũng về tham dự. Sau khi cân trọng lượng cơ thể để phân loại hạng cân thi đấu, các đô vật sẽ thi đấu vòng loại rồi vào thi chung kết. Các trận đấu đều diễn ra trong không khí tưng bừng và sự cổ vũ nhiệt thành của khán giả là những người dự hội.

52. Lễ hội chùa Keo *(Thái Bình)*

Chùa Keo nằm trên địa bàn xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Đây là một trong những ngôi cổ tự nổi tiếng bậc nhất ở Việt Nam. Chùa có tên chữ là "Thần Quang tự", xưa vốn là chùa

https://tieulun.hopto.org

Nghiêm Quang của ấp Giao Thủy (tên nôm là Keo) xây dựng vào năm 1061, sau làng tách ra làm hai và đổi gọi là "Thần Quang tự" từ năm 1167.

Mỗi năm, Chùa mở hội hai lần, đó là hội Xuân vào *mùng 4 Tết Nguyên đán* và Hội chính mùa thu, *từ ngày 13 đến 15 tháng Chín âm lịch*. Lễ hội tổ chức vào tháng Chín âm lịch là lễ hội chính của chùa Keo, gắn liền với sự tích của Không Lộ Thiền Sư (ngày 13 tháng 9 là 100 ngày mất, ngày 14 tháng 9 là ngày sinh của Ngài).

Hội Xuân hằng năm mang tính chất nghi lễ nông nghiệp và thi tài với các trò vui như: thi bắt vịt, thi ném pháo, thi nấu cơm,... giữa các thành viên và các giáp trong làng. Đồng thời là dịp để người dân địa phương và du khách lễ Phật, cầu mong một năm mới tốt lành.

Lễ hội chính được tổ chức vào tháng Chín âm lịch với nhiều hoạt động phong phú. Ngày chính hội, người ta tổ chức lễ rước kiệu, hương án, long đình, thuyền rồng và tiểu đỉnh. Trên con sông Trà Lĩnh ngang trước chùa chảy ra sông Hồng diễn ra các cuộc thi như: thi bơi trải, thi kèn trống, thi bơi thuyền và biểu diễn các điệu múa cổ. Trong chùa thì có cuộc thi diễn xướng về đề tài lục cúng.

Ngày 13, mở đầu là lễ rước kiệu kỷ niệm 100 ngày tịch của thiền sư Không Lộ. Chiều và tối là thời gian của các hoạt động.

Sáng 14, kỷ niệm ngày sinh của thiền sư Không Lộ. Sau lễ dâng hương là đến lễ rước với lễ vật gồm có: đôi ngựa hồng, ngựa bạch có đủ yên cương và 4

https://tieulun.hopto.org

bánh do người kéo; tiếp đến là 8 lá cờ thần, 42 người vác bát bửu lỗ bộ,...

Sang ngày 15, mọi nghi lễ diễn ra như ngày 14 nhưng có thêm một số trò diễn sau khi rước kiệu hoàn cung.

Hội chùa Keo diễn ra đông vui tấp nập suốt 3 ngày, 3 đêm bằng nghi lễ tôn giáo và một số tập tục cổ truyền để tưởng nhớ vị thiền sư đã có công với nước; qua hình thức biểu diễn nghệ thuật dân gian để phản ánh lối sống của vùng dân cư ven sông, mang màu sắc văn hoá nông nghiệp của đồng bằng Bắc Bộ.

53. Lễ hội ông Đùng - bà Đà *(Thái Bình)*

Lễ hội ông Đùng - bà Đà là một lễ hội truyền thống gắn liền với sự tích bà chúa Muối, được tổ chức vào *ngày 14 tháng Tư âm lịch* hằng năm tại Đền thờ bà chúa Muối thuộc làng Quang Lang, xã Thụy Vân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Lễ hội là nơi gửi gắm ước vọng của những người dân làng muối về sự sản sinh, sinh sôi, dồi dào.

Theo sách xưa chép lại, bà chúa Muối bà có tên thật là Nguyễn Thị Nguyệt Ảnh, sinh năm Canh Thìn (1280) tại trang Quang Lang, huyện Thụy Vân, phủ Thái Bình (nay là xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình) trong một gia đình làm nghề muối. Bà nổi tiếng là người rất mực thông minh, xinh đẹp, tính hạnh đoan trang. Trong một lần giúp gia đình đi bán muối, bà gặp vua Trần Anh Tông. Cảm mến vì dung nhan xinh đẹp, tính tình hiền hậu của bà, vua Trần Anh Tông đã chọn bà làm

https://tieulun.hopto.org

vợ ba. Tuy sống trong hoàng cung nhung lụa nhưng bà vẫn không nguôi nhớ về gia đình. Vua Trần đành sai người đưa bà trở lại quê hương. Về sau bà lâm bệnh nặng và qua đời vào ngày 14 tháng Tư năm Mậu Tuất. Nhà vua hay tin rất luyến tiếc, xót thương đã sắc phong làm phúc Thần, người dân sở tại lập đền thờ Chúa để nhắc nhở con cháu đời sau tưởng nhớ công lao của bà.

Lễ hội đặc sắc với điệu múa ông Đùng, bà Đà mang đậm chất folklore - nhằm cầu mong sự sinh sôi, thịnh vượng. Hình tượng ông Đùng, bà Đà được làm bằng tre mỏng, đan theo kiểu mắt cáo. Thân hình cao tới 1,5-2m, hình chóp nón, đường kính phía dưới rộng, đủ cho một người chui lọt vào. Sáng sớm ngày 14 tháng Tư âm lịch, các thôn trong làng mang những hình nộm ông Đùng, bà Đà vào Đền thờ bà chúa Muối để tiến hành các nghi thức tế lễ một cách nghiêm trang thành kính.

Tục chính của Lễ hội là màn múa Đùng diễn ra vào lúc nhập nhoạng tối cùng ngày. Trong khi múa, người ta xướng vang những câu tụng ca công đức của bà chúa Muối như: "Lạy chúa! Muối của chúa năm nay được mùa lắm! Lạy chúa, lạy chúa…".

Trong Lễ hội, các hình nộm mang cả dáng dấp ông Đùng và bà Đà. Khi múa lúc nghiêng ngả, quay sang phải, sang trái với ý nghĩa để cho ông bà có cơ hội "bày tỏ" tình cảm vui mừng với nhau. Các vai ông Đùng, bà Đà phải phối hợp sao cho những lần giáp mặt, thân chập vào nhau. Người Quang Lang giải thích đó là lúc ông bà đang "ăn nằm" với nhau. Sau

https://tieulun.hopto.org

đó, đoàn múa ra khỏi Đền và đi quanh làng, các Đùng con quấn quýt xung quanh Đùng bố mẹ. Dân làng đi theo nhộn nhịp, vừa đi vừa hát múa. Lúc đám rước quay về tới Đền, dân làng chen chúc nhau để lấy cho được một nan nứa trên hình nộm hai ông bà về cắm vào ruộng, vào vườn, trên thuyền để lấy may.

54. Lễ hội xuân chùa Hang - Định Hóa *(Thái Nguyên)*

Chùa Hang là một quần thể kiến trúc gồm: hang Trên, miếu Mẫu, nhà Tam quan, hang Dưới. Trong hang có nhiều nhũ đá với hình dáng đa dạng. Điểm độc đáo của hang là bên trong có nhiều điểm nước chảy, lâu ngày tạo nên những "ruộng cô tiên"; có bàn thờ Phật; một tấm bia cổ thời Nguyễn và một quả chuông cổ. Di tích Chùa Hang còn gắn với nhiều sự kiện lịch sử, là nơi Bác Hồ từng ở và làm việc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Lễ hội xuân Chùa Hang diễn ra vào *ngày 14 tháng Giêng âm lịch* hằng năm, tại xóm Đồng Chùa, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Đây là lễ hội xuân độc đáo của đồng bào các dân tộc ở Định Hóa, mang ý nghĩa tạ ơn trời đất, cầu cho mưa thuận gió hòa, bản làng ấm no, hạnh phúc, cây cối tốt tươi, đâm chồi nảy lộc,...

Lễ hội mở đầu bằng nghi lễ dâng hương, hoa lên Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với đó là màn trống hội rộn rã và rước kiệu từ chùa Hang ra đình Quan Đế. Trong phần Lễ, người dân địa phương cũng dâng những mâm lễ mặn để tạ ơn các vị Thần Đất, Thần Sông, Thần Suối,...

https://tieulun.hopto.org

Phần Hội diễn ra với các trò chơi dân gian đặc sắc, mang bản sắc các dân tộc địa phương như: đi khà kheo, ném còn, chọi gà, tung vòng cổ vịt, bắt trạch trong chum, múa sạp,... Ngoài ra, khách tham dự Lễ hội còn có thể tham gia leo núi, khám phá hang sâu và chiêm ngưỡng nhiều thắng cảnh đẹp trong quần thể di tích.

55. Hội kéo song Hương Canh *(Vĩnh Phúc)*

Trò chơi kéo song từ xưa được nhiều làng thuộc huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức trong lễ hội đầu xuân như: Ngoại Trạch, Quất Lưu, Sơn Lôi, Thanh Lãng,... Nhưng duy trì được trò chơi ấy trở thành lễ hội như ngày nay thì chỉ còn lại ở Hương Canh. *Từ mùng 3 đến 5 tháng Giêng âm lịch*, người Hương Canh lại tổ chức Hội thi kéo song. Năm nào các đội kéo song chưa phân thắng bại thì hội kéo song kéo dài đến mùng 9.

Địa điểm kéo song được cố định ở bãi đất song song với Cầu Treo, sát mép sông Cà Lồ, bên đường quốc lộ số 2. Bãi dài khoảng 150m, rộng chừng 20m, xung quanh đào hào sâu 1m, rộng 4m, khơi nước sông thành rãnh ngăn cách. Đấu thủ, trọng tài và người chỉ huy có lối vào riêng bằng một cây cầu tự làm.

Bước vào ngày lễ hội, các đội tập trung tại điếm thờ thần Hậu Thổ ở khu vực mình. Các bậc trưởng lão sẽ đại diện cho đội dâng lễ vật, thắp hương khấn cầu thần phù hộ cho đội mình thắng trận. Rồi các đội tập trung tại đình Hương Canh, các trưởng lão

https://tieulun.hopto.org

làm nghi lễ thắp hương khấn trình trong đình, sau đó Ban Tổ chức cho các đội bốc thăm để chọn màu áo, nhận sân bãi, chia bảng và lịch thi đấu. Cả Hương Canh có 4 đội kéo song, mỗi đội phải kéo ba lượt với các đội bạn, thành 12 trận, mỗi trận 3 hiệp, mỗi hiệp 20 phút. Mỗi bên cử 23, 25, 27, 29 hoặc đến 31 tráng đinh vào kéo. Các tráng đinh đầu bịt khăn đỏ, lưng thắt đai đỏ.

Người ta chia hai đội bằng một cột lim hoặc cột gỗ báng súng dài 3m, chôn chặt song còn cao từ 1,2m đến 1,5m so với mặt đất. Trên thân cột cao chừng 0,8m đến 1m có đục thủng một lỗ tròn, to bằng miệng chén, rồi luồn dây song vào đó. Chính giữa dây song, người ta khoanh một vòng tròn đỏ, đặt trong lỗ cột, chia dây song thành hai phần bằng nhau. Dây bên nào bị rút qua lỗ quá vệt đỏ 50cm là bên ấy thua. Người kéo song phải ngồi từng đôi theo đúng vị trí quy định của sự sắp xếp. Người ta đào hố cho từng cặp đối thủ ngồi, rộng 1,2m, dài 1,4m, chéo xuống như bậc thang, để vừa có chỗ ngồi, vừa có chỗ duỗi thẳng cả hai chân, đạp hết sức vào thành hố, hố nọ cách hố kia 1,5m. Muốn kéo kiểu gì, thì người kéo cũng chỉ được ngồi hay nằm trong hố của mình. Riêng cặp đầu tiên của cả hai bên đều có thể đứng, co chân đạp vào cọc để thêm lực đẩy. Người cuối cùng nắm đoạn cuối dây song, ngồi một mình ở một hố bé hơn. Đoạn dây cuối cùng mà dài ra và được nâng chỏng lên là đội ấy thắng.

Người chỉ huy đóng vai trò rất quan trọng vào chiến thắng của đội, mỗi đội có một tướng và hai sĩ,

https://tieulun.hopto.org

tướng đứng sát cột mốc, giáp mặt với tướng bên kia; một sĩ đứng giữa dây và một sĩ đứng cuối dây nhận lệnh của tướng và thông báo tình hình trận đấu bằng các kiểu phất cờ đã thống nhất bí mật từ trước, để bên kia không giải được mật mã nhằm mục tiêu chiến thắng đối phương. Mỗi đội chơi đều nghĩ ra nhiều chiêu trò để cho đối phương mệt mỏi, mất cảnh giác để thừa cơ rút mạnh giành thắng lợi.

Nét độc đáo của hội thi kéo song là người kéo song phải kẹp dây vào nách. Một người kẹp nách trái, một người kẹp nách phải, hai tay nắm cùng một khúc dây, lúc kéo, họ đạp thẳng chân vào thành hố, ngả người ra. Hai người ngồi thành cặp, ngoắc đầu vào nhau, hợp lực để kéo. Động tác được phối hợp nhịp nhàng, nhanh nhạy, chính xác theo cờ hiệu của người chỉ huy. Vì vậy, trò kéo song vừa có tính tập thể, vừa thể hiện tinh thần đoàn kết và biểu dương sức mạnh và mưu trí của dân chúng trong vùng.

Do sự hấp dẫn của trò chơi, nên cứ đến những ngày hội, người dân trong và ngoài vùng lại nô nức kéo đến địa điểm thi kéo song ở Hương Canh, huyện Bình Xuyên để thưởng thức môn thể thao cổ truyền và cổ vũ tinh thần cho các đội chơi.

56. Lễ hội chọi trâu Hải Lưu *(Vĩnh Phúc)*

Trong rất nhiều lễ hội văn hóa nước ta, lễ hội chọi trâu là nghi lễ đặc biệt của bà con nông dân trong dịp đầu năm. Lễ hội chọi trâu Hải Lưu được tổ chức vào *hai ngày 16 và 17 tháng Giêng âm lịch* hằng năm, tại xã Hải Lưu, huyện Lập Thạch, tỉnh

https://tieulun.hopto.org

Vĩnh Phúc để mong cầu mưa thuận gió hòa, mùa vụ bội thu. Đây là một trong những lễ hội văn hóa dân gian đậm đà bản sắc dân tộc bởi nó biểu trưng cho tính cộng đồng và đặc biệt hơn, nó gợi nhớ về cội nguồn cũng như giáo dục tình yêu quê hương sâu sắc.

Việc chuẩn bị lễ hội được diễn ra từ nhiều ngày trước đó. Trước đêm lễ hội là lễ tế Thành Hoàng làng trong niềm hân hoan, phấn khởi của dịp đầu năm mới. Khi trời rạng sáng, mọi người cùng chuẩn bị cho trâu vào sới chọi.

Tùy vào từng năm mà số lượng trâu nhiều hay ít. Trâu được chọn phải đáp ứng những tiêu chuẩn như: ngoại hình đẹp, cân đối, lông màu đen, da trê,... Những chú trâu trước khi bước vào thi đấu đều được chăm sóc, rèn luyện kỹ lưỡng, béo tốt và tràn đầy sinh lực. Nét đặc biệt của Lễ hội chọi trâu Hải Lưu so với nhiều lễ hội chọi trâu khác là ở chỗ trâu chọi không phải do cá nhân nào chăm nuôi, mà do tập thể cùng tham gia nuôi và chăm sóc. Chính nét đặc sắc này khiến bà con nông dân trong vùng thêm gần gũi và thân thiết với nhau hơn.

Thường thì Lễ hội chọi trâu diễn ra ba vòng, mỗi vòng sẽ chọn ra những con trâu khỏe, đẹp và "duyên dáng" nhất. Những chú trâu chọi với cặp sừng dài và to, cong vút lao thẳng vào nhau sau khi người dắt trâu tháo xỏ mũi. Những thế tấn công, khóa sừng của cặp trâu thi đấu nhận được sự cổ vũ nhiệt tình của người xem. Tiếng chiêng trống, tiếng reo hò bên ngoài càng làm tăng thêm không khí ganh đua giữa những chú trâu hiếu chiến.

https://tieulun.hopto.org

Kết thúc lễ hội, bất kể trâu thắng hay trâu thua đều được đem giết thịt, liên hoan tập thể. Mọi người cùng thưởng thức miếng thịt trâu thơm ngon và bàn luận sôi nổi, vui vẻ những pha đấu gay cấn đã diễn ra trong cuộc thi.

Lễ hội chọi trâu Hải Lưu là một trong những lễ hội mang đậm nét văn hóa dân gian truyền thống của người dân vùng núi trung du phía bắc nước ta.

57. Lễ hội đền Mẫu Thác Bà *(Yên Bái)*

Hội đền Mẫu Thác Bà được tổ chức vào *mùng 9 tháng Giêng âm lịch* hằng năm, tại thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Tương truyền, đền Mẫu Thác Bà thờ công chúa Minh Đạt, con cháu thời các vua Hùng, được cắt cử trông coi vùng sông Chảy Thác Bà. Bà có công dạy dân khai khẩn đất hoang, trồng lúa, dệt vải. Sau khi mất, bà được nhân dân tôn kính, lập đền thờ phụng tại Thác Bà.

Cũng như nhiều lễ hội khác, Lễ hội đền Mẫu Thác Bà gồm hai phần chính là phần Lễ và phần Hội.

Phần Lễ gồm nhiều nghi thức truyền thống trang trọng. Mở đầu là nghi lễ rước kiệu. Đoàn rước chia làm ba hướng: hướng thứ nhất là rước kiệu hoa, kiệu võng và kiệu bát cống; hướng thứ hai là rước lễ vật gồm tám mâm lễ với chè kho, bánh, hoa quả; hướng thứ ba là rước cá từ Hồ Thác Bà vào. Sau nghi lễ rước kiệu là lễ tế mẫu, lễ dâng hương kính mẫu, lễ dâng hoa quả, lễ dâng tửu,... Mọi nghi lễ rước, tế, dâng hương đều diễn ra trong không khí thành kính, tỏ lòng biết ơn của dân làng đối với người xưa.

https://tieulun.hopto.org

Sau phần Lễ nghiêm trang là phần Hội sôi nổi và vui nhộn với nhiều trò chơi dân gian như: kéo co, đẩy gậy, chọi gà, ném còn, cờ tướng, v.v.. Những hình thức sinh hoạt văn hóa mang đậm màu sắc dân gian đã khiến cho ngày hội của nhân dân vùng hạ lưu sông Chảy thêm sống động và trở thành nơi giao lưu văn hóa giữa các dân tộc Kinh, Tày, Nùng trong vùng. Các trò chơi trong Lễ hội không chỉ thể hiện sự khéo léo, tài trí và thông minh mà còn toát lên tính tập thể, tinh thần cộng đồng cao.

Lễ hội đền Mẫu Thác Bà hội tụ sắc thái văn hóa của cư dân bản địa lâu đời, đồng thời mang nhiều yếu tố tín ngưỡng tiến bộ.

58. Lễ hội Hoa Ban - Mường Lò *(Yên Bái)*

Vùng Mường Lò tỉnh Yên Bái là nơi tập trung đông đồng bào dân tộc Thái sinh sống và có nhiều phong tục, lễ hội, các tục cúng giỗ đặc sắc. Bên cạnh những lễ hội như: Rằm tháng Giêng, Tết Síp xí, Xên bản, Xên Mường..., lễ hội Hoa Ban là một hoạt động văn hóa khá tiêu biểu của vùng đất và cuộc sống tinh thần của người Thái ở Mường Lò. Lễ hội Hoa Ban là ngày vui của họ hàng, của bản, mường và là dịp cho trai, gái gặp gỡ, hò hẹn, thường được tổ chức tại hang Thẩm Lé vào *mùng 5 tháng Hai âm lịch* hằng năm.

Lễ hội Hoa Ban ở Mường Lò, Yên Bái hàm chứa ý nghĩa cầu phồn thực của cư dân nông nghiệp miền núi, với tâm nguyện thỉnh bái "Then" - vị thần tối cao trong hàng ngũ thánh thần theo quan niệm của

https://tieulun.hopto.org

người Thái; thỉnh bái "nàng Ban" - một nữ nhân vật huyền thoại, tượng trưng cho sự trinh trắng của thiếu nữ Thái và tình yêu đôi lứa thủy chung; thỉnh bái ma trời, ma đường, ma núi, ma sông... phù hộ cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, vạn vật đơm hoa, kết trái, cho lứa đôi hạnh phúc và cuộc sống của dân bản yên vui.

Truyền thuyết của người Thái kể rằng: nàng Ban là một cô gái xinh đẹp nhưng bị bệnh đậu mùa, nên nàng không lấy chồng mà lên hang Thẳm Lé (nay thuộc xã Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn) sinh sống. Cuối cùng, nàng kiệt sức ở đó. Nơi nàng nằm xuống sau đó mọc lên một cây hoa có búp trắng như búp tay người con gái và chẳng bao lâu, loài hoa ấy mọc lan ra khắp vùng Tây Bắc. Hằng năm mỗi độ xuân về, hoa nở trắng núi rừng và người ta đặt tên loài hoa đó là hoa Ban. Lễ hội gồm hai phần: phần Lễ cúng thần linh; phần Hội với nhiều trò hấp dẫn, tạo tiếng cười sảng khoái nhằm giáo dục con người vươn tới cái đẹp.

Toàn bộ nghi lễ của phần Lễ được thực hiện ở ngoài cửa hang. Lễ vật dâng cúng là thịt lợn. Theo quan niệm của người Thái, lợn là con vật thông minh, có thể làm trung gian giao tiếp với các thần linh để thỉnh cầu những ước nguyện của dân bản. Mâm lễ dâng cúng thần linh gồm có: đầu, đuôi, bốn chân, xương thịt, lục phủ, ngũ tạng, mỗi thứ một gói và rượu.

Sau khi thầy mo vái "Then" xin mở cửa hang thì phần Hội mới bắt đầu ở cả bên trong và bên ngoài hang. Nội dung của phần Hội chủ yếu là giao duyên

https://tieulun.hopto.org

theo điệu hannê. Sau đó là các trò chơi như: hái hoa, múa xòe và ném còn. Các chàng trai giúp các cô gái hái những bông hoa trắng muốt đem về nhà. Khi hoàng hôn buông cũng là lúc kết thúc các trò chơi trong Lễ hội. Các chàng trai, cô gái vừa đi vừa nói những lời chia tay nhau đầy lưu luyến, hẹn đến mùa xuân mới, khi Ban nở trắng đồi sẽ lại gặp nhau...

https://tieulun.hopto.org

CÁC LỄ HỘI Ở MIỀN TRUNG

59. Lễ hội Cầu mưa của người Chăm - Vân Canh *(Bình Định)*

Dân tộc Chăm H'roi sống ở Vân Canh, một huyện miền núi của tỉnh Bình Định, nằm ở chân dãy núi Trường Sơn, nguồn nước khan hiếm, mưa ít, nắng nhiều, dẫn đến tâm lý sợ nắng hạn kéo dài sẽ mất mùa, gây sự đói kém. Do vậy, cứ vào *đầu tháng Hai âm lịch* hằng năm (sau Tết Nguyên đán), dù trời hạn hay trời mưa, đồng bào đều tổ chức lễ hội. Tùy theo thời tiết mà có tên gọi cho từng dịp lễ hội - trời hạn thì gọi là lễ cầu mưa, còn có mưa mà hành lễ thì gọi là lễ mừng mưa.

Lễ hội Cầu mưa người Chăm là một lễ hội của người đồng bào Chăm H'roi ở Vân Canh với quan niệm mọi biến chuyển của vũ trụ đều do Trời Phật, thần linh hoặc ma quỷ điều khiển; con người muốn đạt được sở nguyện thì phải cầu nguyện, cúng khấn để được thần linh trợ giúp.

Để cầu mưa, đồng bào có thể làm lễ riêng trên rẫy của mình. Hoặc nếu trời nắng quá lâu, cả làng (Plây) sẽ làm chung một lễ, cùng chuẩn bị và cùng đóng góp lễ vật để cúng. Trước tiên, làng sẽ cử người

https://tieulun.hopto.org

dựng một đài dâng lễ vật, lễ vật trên đài gồm một con gà trống, một bình rượu, một vòng sáp ong để đốt và một bát gạo. Đài dâng lễ vật được đặt tại sân nhà của già làng hoặc bến nước của làng.

Đài và án được dựng từ bốn gốc cây Pay Ch'panh (cây gạo). Phần trên là án, phần dưới là đài, được các nghệ nhân trong làng trang trí tua, họa tiết cách điệu hoa văn theo môtíp Chăm có tên gọi là Pơrưng. Bên cạnh đó là cây nêu vươn cao, tạo thành đôi cánh chim (loài chim biểu trưng cho sự yên bình của đồng bào Chăm H'roi). Đó là một cách thể hiện thông điệp cầu trời cho sự yên bình của đồng bào.

Công việc chuẩn bị xong thì bắt đầu lễ cúng. Một chiếc chiếu cói mới (chưa dùng) được trải ra phía dưới đài và án. Ở giữa chiếu có đặt một chiếc đĩa dựng hai đồng xu để gieo quẻ âm dương, xung quanh chiếu là các ché rượu cần. Số người làm lễ cúng phải là số lẻ do làng chọn, từ 3 đến 5 người (hoặc từ 7 đến 9 người), kể cả lễ vật cũng phải là số lẻ để khi cầu Giàng cho thêm chẵn là đủ. Trong các lễ thức, đồng bào bao giờ cũng chỉ cầu đủ là vừa bụng - không tham nhiều vì sợ lấy nhiều, lần sau xin Trời sẽ không cho… Trong số người tham gia cúng, dân làng chọn ra một người có uy tín đưa lên ngồi trên đài, tượng trưng cho người của Giàng (Trời). Bên dưới, già làng khấn cúng.

Kết thúc lễ, trống Kơtoong cùng dàn chiêng trổi lên giai điệu A Tonh Ch'yong e pla (chào Trời - chào khách). Trai, gái trong làng đi ngược chiều kim đồng

https://tieulun.hopto.org

hồ, nhịp nhàng nhảy múa hú gọi. Tư thế của họ tượng trưng cho gió thổi, mây bay, sấm nổ đón những giọt mưa từ "người của Giàng" ngồi trên đài đổ xuống... Người làm lễ cúng cùng già làng chia lễ vật cho thần linh, mọi người vừa ăn uống, vừa nhảy múa. "Người của Giàng" vẩy nước vào mọi người xung quanh và ném rải những hạt lúa xuống... Dân làng tin rằng, như vậy là Trời đã chấp thuận cho mưa nên vui vẻ tham gia Lễ hội, cùng nhau uống rượu và múa Xoang Ch'yong với niềm tin Trời sẽ mưa thuận, gió hòa cho dân làng có nước sản xuất.

60. Lễ hội Đống Đa - Tây Sơn *(Bình Định)*

Lễ hội Đống Đa - Tây Sơn được tổ chức vào *mùng 4 và 5 tháng Giêng âm lịch* hằng năm tại Bảo tàng Quang Trung nằm trên địa bàn thị trấn Phú Phong, huyên Tây Sơn, tỉnh Bình Định, để tưởng nhớ tới công tích lẫy lừng các thủ lĩnh của phong trào Tây Sơn, đặc biệt là người anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ và kỷ niệm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa, đánh thắng 29 vạn quân Thanh xâm lược.

Lễ hội Đống Đa - Tây Sơn (Bình Định) là một trong những lễ hội lớn nhất cả nước những ngày đầu xuân. Ngoài nghi lễ truyền thống, lễ hội còn tổ chức nhiều hoạt động văn hóa dân gian như biểu diễn võ thuật Tây Sơn, trống trận Tây Sơn, đua thuyền, trò chơi dân gian, hát tuồng,... diễn lại trận đánh lịch sử với những y phục, voi trận như ngày xưa vua Quang Trung ra trận... thu hút đông đảo khách nước ngoài,

https://tieulun.hopto.org

nhân dân cả nước và đặc biệt là người dân đất võ tham dự.

Lễ hội gồm có hai phần Lễ và Hội. Phần Lễ diễn ra từ chiều mùng 4 Tết với nhiều nghi lễ cổ truyền đặc sắc được tổ chức tại điện Tây Sơn. Lễ tế được tổ chức tôn nghiêm, cả khu vực rộng lớn, cờ lọng, nghi trượng rợp trời, chiêng trống rền vang... Người dự lễ như cảm thấy lòng mình hòa nhập với hồn thiêng sông núi địa linh nhân kiệt.

Phần Hội trong ngày mùng 5 Tết tuy có thay đổi hằng năm nhưng các mục chính thì năm nào cũng có, đó là diễn văn ôn lại lịch sử Tây Sơn với cuộc đại phá quân Thanh, biểu diễn võ thuật, trống trận Tây Sơn và thao diễn trận pháp. Tiết mục võ thuật Tây Sơn với các bài quyền truyền thống nổi tiếng được các võ sư, võ sĩ, nghệ nhân tên tuổi hàng đầu Bình Định biểu diễn như: Lão mai độc thọ, Ngọc trản quyền, Hùng kê quyền; các bài võ sử dụng binh khí như: Lôi long đao, Song phượng kiếm, Tuyết hoa song kiếm và Lôi phong tuỳ hình kiếm, hay các bài roi như Roi Thái sơn, Roi Hắc đảnh ô sơn,... thu hút sự chú ý và tán thưởng của đông đảo người dự Lễ hội.

Tiết mục nhạc võ Tây Sơn là môn nghệ thuật độc đáo của tỉnh Bình Định, người biểu diễn vừa phải có tâm hồn nghệ sĩ, vừa là bậc võ sĩ siêu đẳng và luyện đôi tay thần diệu để tác dụng lên lòng trống, vành trống và thân trống bằng cả hai bàn tay, cổ tay, khuỷu tay, cánh tay, tiếp xúc vào một bộ trống gồm 12 chiếc lớn nhỏ khác nhau gọi là "Song thủ đả thập nhị cổ", tạo nên những âm thanh hùng tráng khác lạ,

https://tieulun.hopto.org

khiến người xem như bị lôi cuốn, thúc giục. Tiết mục biểu diễn chiến trận Đống Đa lại càng hào hứng và hấp dẫn hơn, được tổ chức trên địa thế rộng, dàn dựng, tập dượt công phu, có cả nghìn người thao diễn với cờ xí, chiêng trống, sắc phục, đồn lũy... y như thật, có năm còn có 4-5 con voi trận tham gia.

Màn biểu diễn Nhạc võ Tây Sơn làm cho người xem dễ dàng cảm nhận tiếng gươm khua, tiếng binh khí, tiếng hò reo của quân sĩ, tiếng súng nổ, tiếng voi gầm, ngựa hí hòa lẫn vào tiếng trống. Người xem có cảm giác như đang đứng giữa trận tuyến, không gian như vang vọng hồn thiêng sông núi và được trở về với lịch sử, chứng kiến một thế trận thần tốc, táo bạo. Tiếng trống như giục giã, như thôi thúc, người xem có thể bị kích động và sẵn sàng xông lên sống mái.

Ngày nay, đi dự lễ hội tết Đống Đa đối với người dân đất võ đã trở thành niềm tự hào và cũng là một nhu cầu tinh thần không thể thiếu được trong những ngày đầu xuân

Lễ hội Đống Đa - Tây Sơn đã tái hiện lại một thời kỳ lịch sử hào hùng của dân tộc dưới sự chỉ huy tài tình, sáng suốt của người anh hùng áo vải Quang Trung cùng tinh thần thượng võ của người dân Bình Định và hơn hết, Lễ hội đã góp phần tô thắm thêm tinh thần yêu nước và niềm tự hào dân tộc không bao giờ thay đổi trong mỗi con người Việt Nam.

61. Lễ hội làng rèn Tây Phương Danh *(Bình Định)*

Lễ hội làng rèn Tây Phương Danh được tổ chức vào *các ngày 12, 13 và 14 tháng Hai âm lịch* hằng

https://tieulun.hopto.org

năm tại làng Tây Phương Danh thuộc thị trấn Đập Đá, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Đây là một lễ hội mang tính truyền thống, thể hiện đạo lý "uống nước nhớ nguồn" của những người thợ làng rèn đối với cụ tổ sáng lập và những bậc tiền hiền trong nghề.

Theo lời kể của các bậc cao niên trong làng, nghề rèn có mặt ở đây khoảng 300 năm. Thời đó nông nghiệp phát triển mạnh nên khắp đều cần các loại nông cụ được làm từ kim khí. Cụ tổ của nghề rèn ở đây là ông Đào Giã Tượng - người đã đem nghề rèn từ miền Bắc vào, truyền thụ cho người dân địa phương để vừa tạo kế sinh nhai, vừa phục vụ sản xuất. Từ đó nghề rèn được duy trì và ngày càng phát triển.

Để tưởng nhớ ông tổ nghề rèn nơi đây, hằng năm, người dân Tây Phương Danh đã long trọng tổ chức Lễ hội làng rèn. Lễ hội này không những quy tụ những hộ đang làm nghề rèn tại địa phương mà còn lôi cuốn cả những người cùng nghề trong toàn tỉnh. Ngoài ra, Lễ hội còn thu hút sự tham gia của những nghề có liên quan đến nghề rèn như nghề sắt. Nhiều hộ đã mang nghề truyền thống của làng mình đi lập nghiệp ở phương xa cũng sắp xếp về quê để trẩy hội cùng bà con.

Đúng 4 giờ sáng ngày 12 tháng Hai âm lịch, các vị bô lão nghiêm chỉnh trong lễ phục truyền thống cùng hàng nghìn người dân trong nghề trang trọng đứng trước bàn thờ Tổ và các bậc tiền hiền khai sinh ra nghề, đồng thanh khấn nguyện cho quốc thái dân an, bày tỏ lòng biết ơn của những thế hệ được thừa

https://tieulun.hopto.org

hưởng nghề đối với tiền nhân và cầu xin cho sự phồn vinh luôn ưu ái với nghề rèn. Sau phần nghi lễ, Lễ hội được tiếp tục với nhiều hoạt động văn hóa nghệ thuật sôi nổi như: hát bộ truyền thống, thi kéo co, đập ấm,... và các chương trình văn nghệ quần chúng của lực lượng thanh niên.

62. Lễ hội đâm Trâu của người Bana *(Đắk Lắk)*

Lễ hội đâm Trâu được người Bana sinh sống tại tỉnh Đắk Lắk được gọi là x'trăng, là một lễ hội tế thần linh, ăn mừng chiến thắng, mừng mùa màng bội thu, mừng lễ hội mùa xuân hay mừng các sự kiện trọng đại trong năm. Tuỳ theo hoàn cảnh ở từng địa phương mà bà con tổ chức lễ đâm trâu.

Lễ đâm Trâu thường được tổ chức vào khoảng thời gian *từ tháng Chạp cho đến tháng Ba âm lịch* năm sau. Đó là khi mùa màng thu hoạch xong, thóc đã được đưa vào bồ, các gia đình được nghỉ ngơi. Người Bana tổ chức Lễ hội đâm Trâu là để tạ ơn thần linh, đón mừng năm mới, cầu mong sức khỏe cho mọi người và cầu chúc cho một năm mới mùa màng tươi tốt. Đây là một lễ hội lớn, linh thiêng đối với người Bana. Nó còn gọi là "Lễ hiến sinh", phải trải qua nhiều nghi lễ nhỏ với nhiều hình thức như: lễ cúng thần linh, nghi lễ uống rượu cần, diễn tấu cồng chiêng và có bài khóc trâu".

Lễ đâm Trâu thường diễn ra trong ba ngày đêm, nhưng người Bana phải chuẩn bị hàng tháng trời trước đó. Những người đàn ông khoẻ mạnh trong buôn được cử vào rừng chọn những cây gỗ Pơlang

https://tieulun.hopto.org

thẳng, đẹp nhất để làm cột Gưn, chọn những cây mây vàng bóng, bện thành sợi dây vững chắc để buộc trâu trong ngày lễ.

Thường thì lễ đâm Trâu tế Giàng (Thần linh) được tổ chức vào sáng sớm, lúc mặt trời vừa lên. Dân làng chọn một con trâu khỏe mạnh làm vật hiến sinh, con trâu này được coi như vị sứ giả chuyển lời cầu khấn, ý nguyện của bà con tới các vị thần. Vào ngày lễ, trâu được đưa đi tắm rửa sạch sẽ và cho ăn uống no nê rồi đem buộc bằng dây mây vào cột Gưn mà người Bana gọi là gưng sakapô. Đây là một cây cột gỗ cao hơn 5m, được trang trí hoa văn, hoa rừng và cờ rất đẹp. Trên đỉnh cột thường đặt một biểu trưng hình chim Phượng hoàng bằng gỗ. Khi con trâu được cột vào Gưn, làng cử đại diện gồm: già làng, thanh niên nam, nữ, trẻ nhỏ dắt trâu đi vòng quanh cột vừa đi vừa nói những điều tốt đẹp. Đây cũng là lúc bà con trong buôn tập trung lại và những nghi thức của buổi lễ bắt đầu.

Chủ lễ, thường là già làng - người có uy tín nhất cộng đồng, đọc lời khấn trời đất, cầu chúc mưa thuận gió hòa, dân làng khỏe mạnh, hoa trái mùa màng tốt tươi... Khấn Giàng xong, con trai, con gái nhảy múa vòng tròn theo nhịp cồng chiêng rộn rã, âm vang khắp núi rừng. Một người lớn tuổi được cử ra để mời bà con và khách uống rượu cần thể hiện lòng hiếu khách. Tâm điểm của lễ hội là các chàng trai trong buôn biểu diễn các màn võ truyền thống quanh cột Gưn buộc trâu, trong khi các cô gái nối thành vòng nhảy múa theo nhịp cồng chiêng. Sau

https://tieulun.hopto.org

một đêm nhảy múa, ca hát, buôn cử 5 người đại diện gồm 3 thầy cúng và 2 già làng làm lễ hiến sinh đọc thần chú, xin dâng cúng trâu cho thần linh và cầu nguyện những điều tốt đẹp, còn mọi người ngồi nói chuyện, uống rượu cần.

Sau khi kết thúc nhảy múa, họ bắt đầu đâm trâu. Khi con trâu đã tắt thở, thầy cúng mang chiếc nồi đồng nhỏ đến hứng huyết trâu hòa với rượu, bộ phận đao kiếm tiếp tục xẻ thịt trâu và đem chia đều cho từng bếp trong buôn làng. Một phần thịt trâu sẽ được dành lại để uống rượu chung tại nhà rông. Thịt trâu cúng Giàng được bày riêng thành năm nhóm trên bàn thờ và được vẩy rượu tiết trâu. Buồng gan trâu được chia nhỏ cho trai làng ăn để tăng thêm sức mạnh.

Lễ đâm Trâu của người Bana cũng là dịp để con cháu ôn lại truyền thống hào hùng của dân tộc, giúp lớp trẻ hình dung các bước thực hiện lễ đâm trâu để lưu giữ truyền thống tổ tiên. Lễ hội cũng góp phần giữ gìn nét văn hóa dân gian của người Bana, làm phong phú thêm sắc thái văn hóa của dân tộc Việt Nam.

63. Lễ hội đua Voi Tây Nguyên *(Đắk Lắk)*

Lễ hội đua Voi là một trong những lễ hội quan trọng trong hệ thống các lễ hội cổ truyền của người vùng cao Tây Nguyên Việt Nam. Lễ hội được tổ chức vào *hai ngày 24 và 25 tháng Chín âm lịch* tại Buôn Đôn hoặc cánh rừng ven sông Sêrêpốk tỉnh Đắk Lắk, nhằm phản ánh tinh thần thượng võ của người M'Nông, một dân tộc giàu đức tính dũng cảm, có kinh nghiệm trong những cuộc săn bắt voi rừng.

https://tieulun.hopto.org

Bãi đua được chọn thường là dải đất bằng phẳng đủ để 5-10 con voi dàn hàng ngang đi cùng một lúc, có chiều dài khoảng 1-2km. Sau hiệu lệnh là một hồi tù và, đàn voi phóng nhanh về phía trước trong tiếng reo hò, cổ vũ nhiệt tình của đông đảo du khách và người dân trong khu vực cùng tiếng chiêng, trống thúc giục. Sau hội đua, cả buôn làng tập trung về nhà cộng đồng để ăn tiệc, uống rượu cần và nhảy múa trong không khí của lễ hội với âm vang cồng chiêng rộn rã.

Ngày nay, do yêu cầu của du lịch và để bảo tồn, phát triển một bản sắc văn hóa, Lễ hội đua Voi được chính quyền địa phương đứng ra tổ chức. Ngoài chạy đua, các chú voi nhà còn tham gia nhiều môn thi như: bơi vượt sông, đá bóng,... Vì vậy, nó thường được giới thiệu trong các chương trình của du lịch của tỉnh Đắk Lắk.

64. Lễ hội đâm Trâu *(Gia Lai)*

Đồng bào Jrai, Bahnar ở Gia Lai thường tổ chức Lễ hội đâm trâu trong khoảng thời gian *từ đầu tháng Chạp năm trước đến tháng Ba âm lịch năm sau*. Người Bahnar tổ chức trong ba ngày, còn người Jrai tổ chức trong một ngày rưỡi. Lễ hội đâm trâu được tổ chức vào dịp mừng chiến thắng, mừng thắng lợi của cộng đồng, khánh thành nhà rông, lễ cầu an, lễ xóa điềm xấu, điềm gở cho cả buôn làng hoặc tạ ơn thần linh.

Hằng năm dân làng tổ chức một lần lễ hội đâm trâu tại nhà rông, mọi phí tổn trong ngày hội do dân

https://tieulun.hopto.org

làng đóng góp lại. Người chủ trì ngày hội là già làng, đứng gần cột buộc trâu. Thanh niên nam nữ đánh chiêng, cồng, múa đứng sau lưng già làng. Khi già làng khấn xong, tiếng chiêng, cồng bắt đầu nổi lên hòa với tiếng hú của dân làng. Cảnh buôn làng trở nên rộn ràng, sinh động. Những ngày ở lễ hội đâm trâu là những ngày hội của nghệ thuật cồng chiêng vì nhiều nhà đem bộ cồng chiêng của mình tới tham dự.

Hết ngày thứ nhất, sang ngày thứ hai, tiếng cồng chiêng càng nổi lên rộn rã, những thanh niên khoẻ mạnh, đầu chít khăn đỏ, tay cầm khiên, gươm sáng loáng lao ra, vừa múa vũ khí, vừa đi vòng tròn để lừa dịp đâm trâu. Sau cuộc nhảy múa, họ bắt đầu đâm trâu. Khi con trâu đã tắt thở, thầy cúng mang chiêng, nồi đồng nhỏ đến hứng huyết trâu hòa với rượu, bộ phận đao kiếm tiếp tục xẻ thịt trâu, làm thịt trâu xong, họ chia đều cho từng bếp trong buôn làng. Một phần thịt trâu sẽ được dành lại để uống rượu chung tại nhà rông.

65. Lễ hội chùa Hương Tích *(Hà Tĩnh)*

Lễ hội chùa Hương Tích (chính hội) diễn ra vào *ngày 10 tháng Giêng âm lịch*, tại xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Theo truyền thuyết, chùa Hương Tích (Hà Tĩnh) là nơi thờ công chúa Diệu Thiện, con gái út của vua Sở Trang Vương (nước Sở), được xây dựng vào khoảng thế kỷ XIII dưới thời nhà Trần. Năm 1885 trong một trận hỏa hoạn, chùa bị thiêu rụi, sau đó được Tổng đốc An Tĩnh là ông Đào Tấn đứng ra phát động nhân dân

https://tieulun.hopto.org

xây dựng lại vào năm 1901. Chùa đã được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là Di tích lịch sử văn hóa - danh thắng cấp quốc gia vào năm 1990.

Chùa Hương Tích ở Hà Tĩnh đã trở thành điểm đến tâm linh của người dân các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh,... cùng nhiều du khách thập phương khác. Quanh năm suốt tháng, chùa được đón du khách đạo hữu lên dâng hương, vãn cảnh. Vào mùa lễ hội (tháng Giêng, tháng Hai âm lịch) và mùa lễ Vu Lan (tháng Bảy âm lịch), chùa tổ chức nhiều nghi lễ, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và trò chơi dân gian đặc sắc đậm chất truyền thống như: lễ dâng hương, lễ khai hội; hội thi vật nam; kéo co nữ; chơi chọi gà,...

Lễ hội chùa Hương Tích là một nét đẹp văn hóa truyền thống, một hoạt động tín ngưỡng tôn giáo có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân xứ Nghệ nói chung, tỉnh Hà Tĩnh và huyện Can Lộc nói riêng. Du khách trẩy hội về ngôi chùa linh thiêng này để hành hương vãn cảnh, dâng hương hoa, dâng lễ cầu nguyện cho một năm mới quốc thái, dân an, gia đình an lành, làm ăn gặp nhiều may mắn.

66. Lễ hội rước sắc phong vua Hàm Nghi *(Hà Tĩnh)*

Lễ hội rước sắc phong vua Hàm Nghi diễn ra vào *mùng 7 tháng Giêng âm lịch* hằng năm. Trước đây, Lễ hội diễn ra hai năm một lần, từ năm 2010 trở đi, Lễ hội diễn ra một năm một lần, tại xã Phú Gia,

https://tieulun.hopto.org

huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh - nơi vào năm Ất Dậu 1885, vua Hàm Nghi hạ Chiếu Cần Vương, đắp lũy, xây thành Sơn Phòng, chiêu binh, tuyển tướng bảo vệ dinh lũy; đánh chặn giặc từ Tuyên Hóa - Quảng Bình ra và trấn an quân đội, phòng đánh giặc từ Bắc ải tấn công vào.

Tương truyền sau khi vua từ bỏ ngai vàng, từ biệt mẫu hậu cùng với quân thần yêu nước bôn tẩu ra Hà Tĩnh, đến xã Phú Gia, vua cùng đoàn ngự bôn với vị chủ tướng Tôn Thất Thuyết hoạt động ở đây được 3 tháng 10 ngày, ra hịch Cần Vương cứu nước, đã tổ chức phá kho thóc của Nhật Tổng Chu Lễ phát cho dân.

Trước sự tấn công quyết liệt của giặc Pháp, vua buộc phải rời khỏi thành Sơn Phòng. Lúc rời thành, vua sai Tôn Thất Thuyết vào tạ lễ cho đền Đức Thánh Mẫu hai con voi bằng vàng, các thanh bảo kiếm, áo hoàng bào của vua, nghê vàng, lục lạc bằng đồng đen,...

Từ đó, cứ đến mùng 7 tháng Giêng các báu vật của vua Hàm Nghi đều được rước từ nhà cố đạo cũ tới nhà cố đạo mới để lưu giữ, bảo quản. Trước khi được rước tới nhà cố đạo mới phải rước qua đền Công Đồng Hội Sở, thành Sơn Phòng - nơi thờ vua Hàm Nghi để làm lễ và đền Đức Thánh Mẫu Trầm Lâm với hàm ý rước sắc phong vua nhân dịp đầu năm mới để cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, hai vụ chiêm, mùa ruộng đồng bội thu.

Người giữ báu vật của nhà vua được xét tuyển ở Lễ Hạ nguyên vào tháng Chạp trên nhiều mặt từ

https://tieulun.hopto.org

đạo đức, năng lực thờ phụng đến kiến thức văn hóa dân tộc và khi xin keo trước bàn thờ vua phải được quẻ thuận.

Trải qua nhiều biến cố của lịch sử, Lễ hội rước phong sắc vua Hàm Nghi hay còn gọi là lễ rước lộc đầu năm là một nét văn hóa độc đáo đã ăn sâu vào tâm thức của người dân nơi đây, được duy trì, gìn giữ, nhất là khi Sơn phòng Hàm Nghi, miếu Trầm Lâm, đền Công Đồng đã trở thành quần thể Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia.

67. Lễ hội mừng nhà Rông mới *(Kon Tum)*

Người Giẻ Triêng trước đây có cuộc sống du canh du cư. Khi tìm được một địa điểm để lập làng mới, họ thường ở lại khoảng 5-7 mùa rẫy. Sau khi đất đai bạc màu, họ lại đi tìm vùng đất mới để lập làng. Việc đầu tiên khi lập làng mới là phải tìm địa điểm để xây dựng nhà Rông. Mỗi làng Giẻ Triêng thường có từ 25-30 nóc nhà. Sau khi đã làm lễ tế Giàng, họ cùng chung tay xây dựng nhà Rông, ngôi nhà lớn của cộng đồng mình, là nơi để tụ họp bà con, để bàn bạc công việc làm ăn và giải quyết mọi câu chuyện của cộng đồng.

Lễ hội mừng nhà Rông mới của đồng bào dân tộc Giẻ Triêng tại làng Đăk Gô, xã Đăk Krông, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum là một nghi lễ mang đậm tín ngưỡng dân gian. Lễ hội được bắt đầu bằng những công việc rất nhỏ: chị em phụ nữ xuống suối bắt cá, đi hái rau rừng...; các chàng trai vào rừng săn bắn lấy thực phẩm phục vụ cho Lễ hội. Không

https://tieulun.hopto.org

gian Lễ hội mừng nhà Rông mới của người Giẻ Triêng bao giờ cũng phải có cây nêu, con trâu.

Cây nêu, trong quan niệm của đồng bào dân tộc Giẻ Triêng, mang nhiều ý nghĩa sâu sắc: những cành nêu trĩu nặng tượng trưng cho những bông lúa, quả bắp trĩu hạt, ý chỉ mùa màng bội thu. Ngọn cây nêu vươn thẳng lên trời cao tượng trưng cho đường lên trời, hàm ý chuyển lời cúng của chủ lễ, già làng, lời cầu xin của bà con lên thần linh trên trời để mong muốn một cuộc sống no đủ, hạnh phúc, không có chiến tranh, dịch bệnh xảy ra, làm ăn mùa sau luôn được nhiều thóc lúa hơn mùa trước; trâu, bò, heo, gà luôn nằm chật gầm sàn,...

Việc chặt cây nêu cúng Giàng phải do những chàng trai có bàn tay khéo léo, tài hoa được già làng chọn lựa thực hiện. Trước khi đi, các chàng trai phải lên nhà Rông ngủ chay 3 ngày 3 đêm, sau đó xuống suối tắm rửa sạch sẽ rồi mới được vào rừng chặt cây về làm cây nêu.

Cùng với đó, trâu là con vật rất có ý nghĩa đối với người Giẻ Triêng. Nếu như với người Kinh, con trâu là đầu cơ nghiệp, thì đối với người Giẻ Triêng, con trâu còn là một người bạn thân thiết, là con vật linh thiêng của họ. Bởi đồng bào Giẻ Triêng theo chủ nghĩa đa thần, xem trâu là vật thiêng để cúng Giàng, là vật thế mạng để cầu xin thần linh cho buôn làng khỏe mạnh. Chính vì vậy, trong Lễ hội mừng nhà Rông mới không thể thiếu lễ đâm trâu.

Trước khi tiến hành lễ đâm trâu, già làng sẽ thực hiện nghi lễ để con trâu trở thành vật hiến sinh cúng

https://tieulun.hopto.org

Giàng. Họ cài vào sừng trâu những chùm hoa sặc sỡ. Sau khi nghi lễ được tiến hành xong, người dân trong làng hò reo, các chàng trai vừa nhảy vừa đánh cồng chiêng vòng quanh cây nêu và con trâu. Phụ nữ thì cùng nhau múa những điệu múa đơn giản nhưng vô cùng sinh động, thể hiện những động tác trong lao động sản xuất của người Giẻ Triêng, từ làm cỏ lúa, gieo hạt, xua đuổi sâu bọ phá hoại mùa màng đến những động tác thể hiện việc chào mời khách vào cùng chơi, cùng vui hội với họ... Khi những người tham gia lễ hội như được thông linh với thần, họ trở nên thăng hoa, nhịp chiêng của các chàng trai ngày càng náo nức, nhộn nhịp, các cô gái cũng chuyển từ điệu múa Xoang sang điệu Bông rốk vô cùng mạnh mẽ,... Theo sự phân công của già làng, một chàng trai khỏe mạnh trong làng cầm giáo đuổi theo và đâm vào con trâu thiêng đã được cột sẵn. Sau một vài nhát giáo đâm tượng trưng, người trong làng đưa trâu đi mổ, thịt trâu được chia đều cho tất cả mọi người dân trong làng, ai cũng có phần để được may mắn.

Lễ hội đâm trâu kết thúc, mọi người được mời vào nhà Rông, cùng đánh cồng chiêng, múa điệu Bông rốk, uống rượu thiêng... để mừng làng mới, nhà mới, và mừng một vụ mùa bội thu sắp tới.

68. Lễ hội Tháp Bà Pônagar *(Khánh Hòa)*

Lễ hội Tháp Bà Pônagar ở tỉnh Khánh Hòa còn gọi là Lễ hội Thiên Y A Na Thánh Mẫu hay Lễ vía Bà, được tổ chức *từ ngày 21 đến 23 tháng Ba âm lịch* hằng năm, tại Di tích lịch sử - văn hóa quốc gia Tháp

https://tieulun.hopto.org

Bà Pônagar, trên đồi Cù Lao, thuộc phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Quần thể di tích Tháp Bà Pônagar Nha Trang được khởi dựng từ giữa thế kỷ VIII đến thế kỷ XIII, vương triều Panduranga, thuộc vương quốc cổ Chămpa. Nơi đây thờ Nữ thần Pônagar (Mẹ xứ sở của dân tộc Chămpa) và cũng là Thiên Y Thánh mẫu của cộng đồng các dân tộc Việt Nam từ sau giữa thế kỷ XVII đến nay.

Lễ hội được chia thành hai phần là Lễ và Hội. Phần Lễ diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm, thành kính với nhiều hoạt động tế lễ phong phú như: *Lễ thay y* được tiến hành đúng giờ Ngọ ngày 20 tháng Ba. Vị chủ tế dâng trầm hương, nhang, hoa, trái cây và khấn vái. Các thành viên trong đội thay y thực hiện việc sắp xếp đồ lễ trong dinh và cởi xiêm y, mũ miện cũ để tắm tượng nữ thần bằng nước thơm được nấu từ rượu với nước và 5 loại hoa có mùi thơm. Rồi mặc xiêm y và mũ miện mới do người dân dâng cúng. Nước và khăn dùng để tắm tượng được người dân xin về để lấy phước hoặc rửa mặt hay tắm cho trẻ con, hoặc tưới lên ghe thuyền,... với mong muốn trừ tà, trẻ con hay ăn và khỏe mạnh, người bệnh mau lành, ghe, thuyền ra khơi gặp nhiều may mắn,...; *Lễ thả hoa đăng:* từ 19 giờ đến 21 giờ ngày 20 tháng Ba để cầu siêu cho các vong linh; *Lễ cầu quốc thái dân an:* từ 6 giờ đến 8 giờ ngày 21 tháng Ba, do Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Khánh Hòa thực hiện. Đây là đại lễ cầu cho đất nước thanh bình, phồn vinh, nhân dân an vui, hạnh

https://tieulun.hopto.org

phúc; *Lễ cúng Ngọ, cúng thí thực:* diễn ra từ 12 giờ đến 12 giờ 30 ngày 21 tháng Ba tại ngôi tháp chính, để dâng Mẫu và bố thí cho các cô hồn. Ngoài ra còn có chương trình *tế lễ cổ truyền; lễ Khai Diên, lễ Tôn Vương*; *lễ Dâng hương tạ Mẫu*.

Phần Hội diễn ra trong suốt các ngày lễ hội, với nhiều hoạt động phong phú như: *múa Bóng và hát Văn* diễn ra ở sân khấu trước tháp chính. Múa Bóng là một hoạt động đặc sắc trong Lễ hội Tháp Bà, được duy trì từ xa xưa đến tận ngày nay; *Hội thi rước nước và bày mâm hoa quả dâng Mẫu* dành cho các đoàn về dự lễ hội tháp Bà. Nước được Ban tổ chức lấy từ chùa Hang về để trong các vại đặt dưới Mandapa. Các đoàn cử người thi đội chum nước từ Mandapa rước lên tháp để dâng Mẫu. Mâm quả được các đoàn chuẩn bị và thi đội nào sắp xếp đẹp nhất để dâng Mẫu. Mâm lễ của đoàn nào đẹp nhất được dâng lên Mẫu ở tháp chính, các mâm còn lại sẽ được dâng ở các tháp khác trong di tích Tháp Bà Pônagar. Ngoài ra còn có các tiết mục văn hóa - văn nghệ, tái hiện nghề truyền thống khác như: diễn tuồng, múa Chăm, biểu diễn làm gốm, dệt vải,... nhằm tôn vinh những giá trị trong đời sống tinh thần của đồng bào dân tộc Chăm nói riêng và đồng bào các dân tộc vùng Nam Trung Bộ nói chung; đồng thời tưởng nhớ, tri ân công đức của Mẹ xứ sở Thiên Y Thánh Mẫu A Na.

Với những giá trị tín ngưỡng và nhân văn sâu sắc, năm 2012, Lễ hội Tháp Bà Pônagar đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, loại hình Lễ hội truyền thống.

https://tieulun.hopto.org

69. Lễ hội đền thờ Cương quốc công Nguyễn Xí *(Nghệ An)*

Lễ hội đền thờ Thái sư Cương quốc công Nguyễn Xí được tổ chức vào *ngày 30 tháng Giêng và mùng 1 tháng Hai âm lịch* hằng năm tại xã Nghi Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Đền là nơi thờ tự Nguyễn Xí - một danh tướng thời Lê. Ông là người có công lớn trong việc đánh tan quân Minh, giúp vua Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, là một trong những vị khai quốc công thần triều Lê.

Lễ hội đền thờ Cương quốc công Nguyễn Xí được tổ chức thường niên, không những biểu hiện lòng tôn kính, tưởng nhớ đến vị danh thần kiệt xuất của dân tộc mà còn góp phần vào giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ trẻ, là nơi sinh hoạt văn hóa tinh thần của nhân dân trong vùng góp phần xây dựng và phát huy giá trị văn hóa của nhân dân ta.

Lễ hội gồm hai phần Lễ và Hội.

Phần Lễ kéo dài trong cả hai ngày tổ chức Lễ hội. Ngày 30 tháng Giêng có lễ yết và dâng hương tại bái đường; đêm đến có đốt pháo bông và hát chầu văn, thi văn nghệ quần chúng; lễ rước kiệu gồm: kiệu sắc phong của Nguyễn Xí, kiệu rước bằng di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia được tổ chức vào sáng mùng 1 tháng Hai.

Phần Hội gồm có các trò chơi dân gian truyền thống: chọi gà, đu tiêu, cờ người, cờ thẻ, đấu vật, kéo co,...

https://tieulun.hopto.org

Lễ hội là dịp để con cháu họ Nguyễn Đình khắp bốn phương về tụ họp, cũng là điểm đến thu hút du khách thập phương về dâng hương cầu tài, cầu lộc, cầu may mắn.

70. Lễ hội vua Mai Thúc Loan *(Nghệ An)*

Lễ hội vua Mai Thúc Loan diễn ra trong ba ngày *từ 13 đến 16 tháng Giêng âm lịch* hằng năm, tại khu mộ vua ở xóm Hà Long, xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An để tưởng nhớ công tích của Mai Thúc Loan - vị vua đã có công lãnh đạo nhân dân ta nổi dậy chống lại ách thống trị hà khắc của nhà Đường, lập nên nhà nước Vạn An độc lập, tự chủ ở thế kỷ VIII (722-726).

Lễ hội chia thành hai phần Lễ và Hội rõ rệt. Ở phần Lễ, các làng trong vùng rước kiệu về đền Vua Mai để hội tế theo nghi lễ của triều đình, gồm có: lễ khai quang, lễ yết cáo, lễ dâng hương, lễ tạ,...

Phần Hội có các trò chơi dân gian truyền thống như: đấu vật, đua thuyền, hát văn, hát đối, hát ví, đánh đu, leo cột mỡ, đi cà kheo, cướp cờ, đánh cờ,... trong đó đua thuyền là trò vui vẻ và độc đáo nhất, còn các trò chơi như: đấu vật, hát đối, đánh đu là kéo dài ngày nhất.

Ngày nay, trong phần Hội của Lễ hội, ngoài các trò chơi dân gian còn có các hoạt động văn hóa, văn nghệ - thể thao khác như: múa, hát, chiếu phim, triển lãm các chuyên đề lưu động, bóng đá, bóng chuyền; tổ chức tham quan các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh ở quanh khu vực lễ hội

https://tieulun.hopto.org

như di tích Kim Liên, di tích tưởng niệm cụ Phan Bội Châu, mộ đồng chí Lê Hồng Phong, khe Bò Đái, bến Sa Nam,...

Thông qua lễ hội, các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên sẽ hiểu rõ được cội nguồn của dân tộc, công lao đức độ của Vua Mai cùng các tướng lĩnh của ông. Các giá trị truyền thống như: yêu nước, đoàn kết cộng đồng, hiếu học đã được nhắc lại và trao quyền cho các thế hệ trẻ. Mặt khác, lễ hội góp phần giúp mọi người tìm hiểu, thưởng ngoạn các giá trị văn hóa thông qua các di tích đền thờ, lễ hội Vua Mai, phát huy văn hóa truyền thống và phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc ta.

71. Lễ hội Cầu ngư *(Phú Yên)*

Lễ hội Cầu ngư là một hoạt động văn hóa tín ngưỡng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với người dân tỉnh Phú Yên. Giờ đây, sự kiện này không chỉ được đón đợi bởi người dân địa phương mà còn bởi rất nhiều du khách trong và ngoài nước.

Trong văn hóa của người dân Phú Yên cũng như ở rất nhiều các tỉnh thành khác, hình ảnh Cá Ông rất quan trọng. Cá Ông tượng trưng cho sự che chở và bảo hộ, giúp người dân cảm thấy bình tâm hơn trước những chuyến đi biển. Sự biết ơn cùng lòng tôn kính đối với Cá Ông và các vị thần cai trị biển cả chính là lý do khiến cho Lễ hội Cầu ngư được tổ chức và duy trì cho tới ngày nay. Ngoài sự mong ước được bảo vệ, người dân ngư phủ cũng cầu cúng để có được những mùa cá lớn, cho cuộc sống ấm no hơn.

https://tieulun.hopto.org

Lễ hội Cầu ngư thường diễn ra *vào các tháng đầu năm âm lịch*, trung bình cứ khoảng hai năm lại được tổ chức một lần. Lễ hội được mở đầu bằng lễ rước sắc rồi tới lễ rước hồn ông Nam Hải.

Khi lễ cúng trong đình làng được tiến hành cũng là lúc đoàn người bên ngoài tay cầm mái chèo, mô phỏng theo động tác khua nước và bắt đầu hát bả trạo (một hình thức của hát bội). Những người hát vận trang phục giống với các ngư dân làng chài, số lượng người tham gia đoàn hát khoảng hai chục người, đứng theo đội hình chèo thuyền. Đoàn hát lại được chia thành nhiều vị trí quan trọng khác nhau, bao gồm tổng mũi, tổng lái, tổng chèo,... mỗi người giữ một nhiệm vụ, màu trang phục cũng có phần khác biệt. Vừa hát các điệu hò giật chì, hò chèo thuyền, hò hụi, hò lơ, đoàn người vừa di chuyển chầm chậm, nhịp nhàng. Nghi lễ này thu hút đông đảo người dân và du khách tập trung theo dõi bởi phong cách tín ngưỡng dân gian độc đáo, giai điệu dân dã, bình dị.

Bên cạnh điểm nhấn ở phần nghi lễ, lễ hội Cầu ngư ở Phú Yên còn khiến cho những người tham dự ấn tượng đặc biệt với những hoạt động cộng đồng, trò chơi dân gian, các hình thức diễn xướng hấp dẫn.

Lễ hội Cầu ngư là thời gian để cho những người dân làng chài Phú Yên được cầu phước và được nghỉ ngơi trước khi chuẩn bị cho những chuyến ra khơi đánh cá. Sau Lễ hội, họ sẽ cảm thấy vững tâm hơn, mạnh mẽ hơn để đương đầu với sóng gió đại dương và mang về những mẻ cá lớn.

https://tieulun.hopto.org

72. Lễ hội Cầu mùa Bảo Ninh *(Quảng Bình)*

Lễ hội Cầu mùa Bảo Ninh được tổ chức *từ ngày 14 đến 16 tháng Tư âm lịch* hằng năm tại làng biển Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Đình làng Bảo Ninh thờ Nhân thần (hai cha con người đánh cá) và Cá Ông. Trong truyền thuyết ở xã Bảo Ninh xưa, có nhiều chuyện cá voi giúp ngư dân và quân lính nhà Nguyễn thoát khỏi phong ba bão táp rất kỳ lạ, càng làm cho ngư dân kính phục và vô cùng tôn trọng, biết ơn cá voi như một linh thần, gọi là Cá Ông.

Cách đây gần 100 năm, một con cá voi lớn do bị bão nên trôi dạt vào cửa biển Nhật Lệ và bị chết. Ngư dân đưa Cá Ông vào bờ ở địa phận giữa làng Sa Động và Trung Bính an táng. Lễ an táng Cá Ông được tiến hành rất long trọng, ngư dân các làng lân cận nghe tin cũng đến cúng viếng. Vì Cá Ông rất lớn nên phải táng ở bờ sông. Nhân dân phải sang Phú Hải chở đất thịt về đắp lên cá để chôn. Mấy năm sau người ta cất bốc hài cốt cá Ông và cất giữ trong một hậu tẩm nửa chìm nửa nổi ở sau lăng thờ Cá Ông. Đến dịp rằm tháng Tư âm lịch hằng năm, dân làng tổ chức Lễ hội Cầu ngư để ra quân đánh vụ cá nam.

Lễ hội Cầu mùa Bảo Ninh có hai phần: Phần Lễ mở đầu có tục rước cốt Cá Ông từ làng về đình, lễ tế Thần Cá Ông với màn "lên đồng" phán những lời linh thiêng của hai cụ già.

Sau phần Lễ là phần Hội với các màn múa bông - chèo cạn ở sân lăng. Đội chèo cạn do các cô gái chưa chồng và hai người "cái hò" một nam, một nữ. Làn

https://tieulun.hopto.org

điệu hò khoan chèo cạn gồm năm mái hò: hò mái dài, hò mái ba, hò mái nện, hò kéo lưới và hát khoan. Nội dung các câu hò thường là cầu trời đất, thần linh phù hộ cho trời yên biển lặng để dân đánh bắt hải sản được mùa. Đội ngũ múa bông (múa đèn) gồm các thanh niên chưa vợ, sức vóc cường tráng, cân đối đồng đều nhau và do một người điều khiển. Đội múa biểu diễn các đội hình biến hóa rất đẹp như một chiếc thuyền sáng rực trên sông, hoặc như rồng bay phượng múa trong tiếng trống thúc giục kèm theo tiếng nhạc réo rắt du dương.

Lễ hội Cầu mùa Bảo Ninh phản ánh đời sống văn hóa tinh thần phong phú và những tín ngưỡng mang màu sắc huyền bí trên sông nước, được tổ chức thường niên, nhằm cầu cho mưa thuận gió hòa, trời yên biển lặng, được mùa tôm cá cho những chuyến biển bình yên, cuộc sống người dân no đủ và quốc thái dân an.

73. Lễ giỗ tổ nghề Yến *(Quảng Nam)*

Lễ giỗ tổ nghề Yến là lệ định kỳ đã có từ hơn 150 năm qua, nhằm tưởng niệm, tri ân các bậc tiền nhân đã có công khai sinh và phát triển nghề khai thác yến sào tại vùng biển Cù Lao Chàm. Những năm gần đây, giỗ tổ nghề yến cũng là lễ cầu an đầu năm của dân làng Bãi Hương cầu mong mưa thuận gió hòa, trời yên biển lặng, cuộc sống ấm no sung túc; đồng thời nâng cao niềm tự hào và ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên quý hiếm của vùng biển đảo. Lễ được tổ chức vào *mùng 9 và 10 tháng Ba âm lịch*

https://tieulun.hopto.org

hằng năm tại xã đảo Tân Hiệp - Cù Lao Chàm, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam nhằm cầu mong biển trời phù hộ và tưởng niệm, tri ân các bậc tiền bối đã có công trạng đối với nghề khai thác Yến sào.

Trong ngày đầu tiên của Lễ hội (mùng 9 tháng Ba), cư dân trong vùng cùng nhau dọn vệ sinh, trang hoàng khu vực cúng tế, bày biện lễ vật trên các bàn thờ, khám thờ. Đến tối, các vị cao niên trong làng và đại diện các tộc họ có liên quan đến nghề Yến tập trung tại miếu tổ để cúng lễ túc, cáo trước với chư tổ, thần thánh về việc tế chính ngày mai.

Sáng mùng 10 tháng Ba, lễ nghinh thần, rước vọng được cử hành với kiệu thần được trang trí cờ hội lộng lẫy. Đoàn nghinh thần lần lượt đi qua khu vực các lăng, miếu thờ dọc thôn xóm để bái vọng, thỉnh mời các vị chư thần. Khi đoàn nghinh thần quay về thì chiêng trống trong miếu tổ bắt đầu nổi lên để chuẩn bị tiến hành lễ cúng âm linh. Lễ cúng âm linh diễn ra đúng theo trình tự các nghi thức cổ truyền, gồm có: xướng tế, có chính tế, tả hữu phân hiến, có cổ nhạc, đi gia lễ, đọc văn tế... Sau đó là lễ tế tổ nghề, chư vị thánh thần sông biển bảo trợ nghề theo nghi thức cổ truyền. Tiếp đến là nhiều hoạt động văn hóa thể thao, trò chơi dân gian để tăng thêm không khí vui nhộn cho Lễ hội.

Phần Hội của Lễ hội diễn ra với nhiều hoạt động phong phú như: đua ghe ngang, kéo co bằng thuyền trên biển, hội hát bài chòi; đêm hội Cù Lao với các chương trình biểu diễn nghệ thuật cổ truyền, giao lưu văn nghệ đất liền; chợ ẩm thực Cù Lao Chàm

https://tieulun.hopto.org

giới thiệu nhiều đặc sản biển: tổ yến khô, yến chưng hột sen, rượu yến, rượu hải sâm - bào ngư,...

Lễ giỗ tổ nghề Yến là một lễ hội kết hợp nhiều loại hình văn hóa, tế lễ, hoạt động văn hóa nghệ thuật và ẩm thực, thu hút sự tham gia của đông đảo người dân.

74. Lễ hội Bà Thu Bồn *(Quảng Nam)*

Lễ hội Bà Thu Bồn là một lễ hội dân gian của cư dân ven sông Thu Bồn, được tổ chức vào *ngày 12 tháng Hai âm lịch* hằng năm, tại làng Thu Bồn, xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, nhằm tỏ lòng thành kính, biết ơn sự che chở của Bà cho dân làng sống trên bờ cũng như trên sông nước. Đây là một lễ hội lớn mang màu sắc tín ngưỡng dân gian, thể hiện tinh thần đoàn kết các dân tộc Chăm, Cơ Tu, Kinh sinh sống ở vùng thượng lưu sông Thu Bồn và Vu Gia.

Sự tích về "Bà Thu Bồn" có nhiều truyền thuyết. Nhưng thuyết phục hơn cả là câu chuyện lưu truyền trong dân gian ở làng Thu Bồn như sau: Bà Thu Bồn hay còn gọi là bà Bô Bô - một nữ tướng của nhà Lê bị giặc truy đuổi đến làng Thu Bồn thì ngã ngựa do tóc bà quấn vào chân ngựa, sau đó bà bị giặc giết. Bà đã được các vua triều Nguyễn sắc phong là Bô Bô phu nhân, là Thượng đẳng thần.

Phần nghi lễ của Lễ hội Bà Thu Bồn gồm có lễ rước nước thiêng trên sông Thu Bồn, rước "Ngũ hành tiên nương" (5 vị nữ tướng dưới quyền, theo hầu Bà Thu Bồn trong cuộc chinh chiến) về lăng Bà để cúng tế, lễ cầu quốc thái dân an, mưa thuận gió

https://tieulun.hopto.org

hòa,... Lễ vật cúng bao giờ cũng có một con trâu và mâm xôi lớn. Trâu tế sau khi bị giết, không xẻ thịt hay nấu chín mà để nguyên con dâng lễ.

Cùng với các hoạt động tế lễ, phần Hội diễn ra sôi nổi với các hoạt động văn hóa - thể thao hấp dẫn như: hát tuồng, hát bài chòi, hát hò khoan đối đáp, hội hoa đăng trên sông Thu Bồn; thi kéo co, thi đấu bóng đá, bóng chuyền, quan trọng nhất là hội đua thuyền Lệ Bà (cả nam nữ đều tham gia), hội thả hoa đăng và đốt lửa thiêng trên những bãi bồi của dòng Thu Bồn.

Từ năm 2005 đến nay, Lễ hội Bà Thu Bồn được tỉnh Quảng Nam đưa vào chương trình lễ hội "Quảng Nam - Hành trình di sản".

75. Lễ hội đua thuyền Lý Sơn *(Quảng Ngãi)*

Lễ hội đua thuyền truyền thống ở huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi được tổ chức *từ mùng 4 đến 8 tháng Giêng âm lịch* hằng năm, ngoài ra dịp cúng tế các vị tiền hiền vào rằm tháng Bảy, người ta cũng tổ chức đua thuyền.

Lý Sơn có hai đơn vị hành chính cấp xã là Lý Vĩnh và Lý Hải[1], mỗi xã đều hình thành bốn thuyền,

---

1. Ngày 1-1-1993 huyện đảo Lý Sơn được thành lập theo Quyết định số 337-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng trên cơ sở tách hai xã Lý Hải và Lý Vĩnh thuộc huyện Bình Sơn. Ngày 1-12-2003, xã Lý Vĩnh được tách thành 2 xã: An Bình và An Vĩnh; đổi tên xã Lý Hải thành xã An Hải, từ đó, huyện đảo Lý Sơn có ba đơn vị hành chính cấp xã tương đương nhau là: An Bình và An Vĩnh, An Hải *(BT)*.

https://tieulun.hopto.org

đủ bộ "tứ linh" (long, ly, quy, phụng). Các thuyền cũng đặt ở nơi am miếu để thờ cúng: ở xã Lý Vĩnh, thuyền Long thờ tại miếu Hòa Lân, thuyền Ly tại Dinh Chàm, thuyền Quy tại lăng Nghĩa Tự, thuyền Phụng tại lăng Cồn. Ở xã Lý Hải, thuyền Long thờ ở lăng Cồn, thuyền Ly đặt ở Trung Hòa, thuyền Quy ở Trung Yên, thuyền Phụng ở dinh Tam Tòa. Thuyền đua ở Lý Sơn có dáng thon dài với tổng chiều dài là 9,5m, bề ngang thuyền nơi rộng nhất 1,4m; trước kia thuyền được làm bằng khung gỗ, mê tre (có trát dầu rái); sau này mê tre được thay bằng mê nhôm, vừa bảo quản được lâu, vừa đỡ được sức cản của nước hơn. Trên thuyền, các phần được trang trí, chạm khắc công phu hơn. Khi thuyền được đưa đi hạ thủy, người ta cũng tổ chức cầu cúng vào đêm trước, sáng sớm trước khi đua và sau khi đua, để tạ ơn tổ tiên và các vị thần linh. Mỗi thuyền đua có từ 18 đến 20 người, trong đó có người đập then (còn gọi là lái nhịp) và tổng lái (đội trưởng). Người lái nhịp đứng ở giữa thuyền, giữ một trọng trách lớn, là phải dùng then (thanh tre) đánh nhịp thật to để các thuyền viên bơi đúng theo nhịp. Nhiệm vụ của người đập then nặng nề ở chỗ, phải đứng ở giữa thuyền, giữ được thăng bằng và phải liên tục đánh nhịp. Nhịp đánh thưa quá thì thuyền đi chậm, nhặt quá có thể làm các thuyền viên đuối sức, nhịp không đều thì dẫn đến chuệch choạc. Khi nhịp đã vừa mà có thuyền viên không theo đúng nhịp, gây lực cản thì phải kịp thời phát hiện để thay bằng người khác. Tổng lái là người đứng ở cuối thuyền quan sát đều

https://tieulun.hopto.org

khắp, đồng thời đảm đương nhiệm vụ lái thuyền. Khi cả đội tập luyện, đội trưởng sẽ xem xét mực nước để có thể thay thuyền viên cho vừa, khi mực nước vừa rồi thì tập cho nhịp nhàng và quen tay. Sở dĩ chỉ cần ít ngày tập luyện bởi những người tham gia đua thuyền đều là những người hằng ngày đánh bắt cá trên biển, rất thông thạo với nghề đi biển.

Tuy không thu hút được dân nhiều địa phương khác đến, nhưng đổi lại, những ngày đua thuyền thật sự là những ngày hội của người dân trên đảo. Cùng với tiếng trống giục, cờ phất là tiếng reo hò vang dậy suốt dọc bờ biển trong những ngày đầu xuân, tạo không khí vui tươi, phấn chấn. Người ta tin rằng những thuyền đua thắng cuộc thì việc làm ăn trong năm sẽ được khấm khá, phát đạt và gặp nhiều may mắn.

Lễ hội đua thuyền truyền thống ở huyện đảo Lý Sơn ngoài ý nghĩa tâm linh, còn là nơi tập luyện và thử thách sự dẻo dai, rèn luyện ý chí, kích thích con người phấn đấu vươn lên làm ăn, xây dựng quê hương giàu đẹp.

76. Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa *(Quảng Ngãi)*

Đảo Lý Sơn thuộc huyện đảo Lý Sơn, nằm ở phía đông bắc tỉnh Quảng Ngãi, cách đất liền 15 hải lý, gồm đảo Lớn (Cù lao Ré), đảo Bé (Cù lao Bờ bãi) và hòn Mù Cu. Toàn huyện đảo có ba xã: An Hải, An Vĩnh và An Bình. Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa thường được các tộc họ có người đi lính Hoàng Sa xưa (như họ Võ, họ Phạm...) tổ chức vào dịp "cúng

https://tieulun.hopto.org

việc lễ" của họ và do cộng đồng tổ chức tại đình làng vào *ngày 15, 16 tháng Ba âm lịch*.

Sách *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn chép rằng: "Trước họ Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào, cắt phiên mỗi năm cứ tháng Hai nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn sáu tháng (đến tháng Tám về), đi bằng năm chiếc thuyền câu nhỏ, ra biển ba ngày ba đêm, thì đến đảo ấy. Ở đấy tha hồ bắt chim cá mà ăn. Lấy được hóa vật của tàu, như gươm, tiền bạc, vòng bạc…". Còn trong *Hoàng Việt địa dư chí* của Phan Huy Chú thì chép rằng: "Quần đảo Hoàng Sa ở ngoài khơi, các vua đời trước đặt ra quân giữ Hoàng Sa gồm 70 người, thường là lấy người xã An Vĩnh. Hằng năm cứ đến tháng Ba nhận lệnh mang lương thực trong sáu tháng rồi dùng năm chiếc thuyền ra khơi, đi trong ba ngày ba đêm thì đến đảo, đến nơi vừa canh giữ vừa đánh cá mà ăn. Vật báu ở đó rất nhiều, nên đội quân này vừa làm nhiệm vụ canh giữ vừa khai thác vật báu. Đến tháng Tám thì về cửa Eo (Thuận An) lên tâu nộp ở thành Phú Xuân". Qua các nguồn sử liệu cho thấy, Hải đội Hoàng Sa vượt biển trên những chiếc thuyền câu nhỏ, để tiện luồn lách trong quần đảo có nhiều rạn san hô và bãi đá ngầm hiểm trở. Khi vào trấn nhậm vùng đất phía nam, Chúa Nguyễn đã cho lập Đội Hoàng Sa để bảo vệ và khai thác Biển Đông. Đội Hoàng Sa chính thức được thành lập từ năm nào chưa rõ, sử liệu cũ chỉ ghi "hồi đầu bản triều", "hồi đầu dựng nước" và chấm dứt hoạt động vào

https://tieulun.hopto.org

những năm thực dân Pháp tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Lịch sử bảo vệ chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của dân tộc được viết bằng mồ hôi, xương máu và cả sinh mạng của nhiều thế hệ tráng đinh hai làng An Vĩnh và An Hải trong cửa biển Sa Kỳ và sau này là hai phường An Vĩnh và An Hải trên đảo Lý Sơn. Họ thật sự là những anh hùng vô danh, mãi mãi được lưu truyền trong tâm thức của người dân Quảng Ngãi hôm nay và mai sau. Từ thực tiễn hoạt động của Đội Hoàng Sa xưa, trong điều kiện phương tiện tàu thuyền đi lại trên biển thô sơ và luôn phải đối mặt với nguy cơ "một đi không trở lại", đã hình thành ở Lý Sơn những câu hát dân gian: "*Hoàng Sa lắm đảo nhiều cồn/ Chiếc chiếu bó tròn mấy sợi dây mây*"; "*Chiều chiều ra ngóng biển xa/ Ngóng ai đi lính Trường Sa chưa về*",... Rất nhiều câu ca nói về Đội Hoàng Sa và Trường Sa được nhiều người dân trên đảo nhớ và thuộc để truyền cho thế hệ con cháu sau này biết về một thời bi hùng oanh liệt trong lịch sử bảo vệ chủ quyền quốc gia trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của nước ta. Tương truyền, mỗi người lính trong Đội Hoàng Sa khi đi làm nhiệm vụ phải chuẩn bị cho mình một đôi chiếu, bảy nẹp tre và bảy sợi dây mây để nếu không may xấu số bỏ mạng trên biển thì sẽ dùng để bó xác và thả xuống biển. Từ thực tiễn mất mát hy sinh của nhiều lớp người đi làm nhiệm vụ tại hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, nên ở đây đã hình thành một nghi lễ mang đậm

https://tieulun.hopto.org

tính nhân văn của người dân Lý Sơn - cúng thế cho người sống để cầu mong người đi có thể bình an trở về quê hương, bản quán. Vì vậy, có thể khẳng định nguồn gốc sâu xa của Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa ngày nay là nghi lễ "cúng thế lính" xưa của nhân dân làng An Vĩnh và các tộc họ trên đảo Lý Sơn để cầu bình an cho người lính Hoàng Sa trước khi lên đường làm nhiệm vụ.

Theo quan niệm của nhân dân, Đội Hoàng Sa khi làm nhiện vụ trên biển luôn gặp nhiều rủi ro, thường chỉ có đi mà không có về, nên trong buổi tế người ta làm những hình người bằng giấy hoặc bằng bột gạo và dán giấy ngũ sắc, làm thuyền bằng thân cây chuối, đặt hình nộm lên để giả làm những đội binh thuyền Hoàng Sa đem tế tại đình, tế xong đem thả ra biển, với mong muốn đội thuyền tượng trưng sẽ chịu mọi rủi ro thay cho những người lính của Đội Hoàng Sa, đồng thời tạo niềm tin và ý chí cho người lính hoàn thành nhiệm vụ theo lệnh vua. Về sau, khi Đội Hoàng Sa không còn nữa, các tộc họ có người đi lính Hoàng Sa đã tự tổ chức tế lễ theo nghi thức xưa tại nhà thờ tộc họ của mình để tưởng nhớ và trở thành một phong tục đẹp, một dấu ấn văn hóa tâm linh trong đời sống của các thế hệ người dân đảo Lý Sơn.

Để chuẩn bị lễ khao lề, người ta làm năm mô hình thuyền, các phẩm vật tế lễ, bài vị của các Cai đội Hoàng Sa và những binh lính trong đội, bài vị của các vị thần cai quản biển cả. Trước khi tổ chức lễ khao lề, ban tế tự đình làng tổ chức lễ tế thần và tổ chức lễ cầu an cho vong linh các chiến sĩ đội

https://tieulun.hopto.org

Hoàng Sa vào đêm trước. Lễ khao lề được tổ chức ngoài sân đình và do các tộc họ cùng thầy pháp thực hiện. Ông cả làng và các chức sắc trong làng tham gia làm bồi tế cùng với sự tham dự của hàng nghìn người dân trong huyện, du khách trong và ngoài tỉnh. Tiếp theo nghi thức tế tại sân đình là nghi thức thả thuyền tế ra biển. Các thuyền tế được đưa ra ngoài biển khơi để thả trôi theo dòng nước, cầu cho vong linh những người lính trong Đội Hoàng Sa xưa được siêu thoát và mong cầu cuộc sống yên bình cho mỗi cá nhân và cả cộng đồng. Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa được tổ chức kết hợp với các sinh hoạt văn hóa như: hội hoa đăng, hát bội, múa lân, lễ rước và lễ hội đua thuyền tứ linh truyền thống.

Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa góp phần phản ánh về lịch sử bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam trên vùng Biển Đông, đặc biệt là chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của các binh thuyền đội Hoàng Sa - Trường Sa cùng thuỷ quân Hoàng Sa - Trường Sa. Nghi lễ này không những góp phần khơi dậy lòng yêu nước, mà còn bảo tồn các giá trị văn hóa của cha ông, giúp cố kết cộng đồng, giáo dục truyền thống cho các thế hệ con cháu Lý Sơn, Quảng Ngãi nói riêng và Việt Nam nói chung. Với ý nghĩa và tầm quan trọng của di sản văn hóa này, tháng 4-2013, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã quyết định đưa Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, loại hình Tập quán xã hội và tín ngưỡng.

https://tieulun.hopto.org

77. Lễ hội Cầu ngư truyền thống Vĩnh Thạch *(Quảng Trị)*

Lễ hội Cầu ngư truyền thống Vĩnh Thạch diễn ra vào *ngày rằm tháng Năm âm lịch* hằng năm, tại thôn Vịnh Mốc, xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Vào dịp này, con cháu trong làng dù bôn ba nơi xứ lạ, đều trở về nơi quê cha đất tổ, đoàn tụ với người thân và cùng tham gia lễ hội Cầu ngư. Theo đó, ngư dân nơi đây không ra biển đánh bắt cá mà dành nguyên một ngày cho Lễ hội.

Lễ Cầu ngư truyền thống Vĩnh Thạch bao gồm phần Lễ và phần Hội. Ngay sau điệu hò chèo cạn và một số tiết mục văn nghệ, ban tổ chức sẽ tổ chức một số trò chơi thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo của ngư dân như: đan lưới, đua thuyền. Đêm đến, cả làng lại chìm trong không khí trang nghiêm của lễ tế. Một cao niên có uy tín trong làng sẽ được bầu làm chủ tế. Chủ tế kính cẩn quỳ giữa sân đình, dâng hương đọc lời khấn, cầu phúc cầu tài, đời sống ngư dân sung túc, tránh được mọi tai ương, đi biển thuận buồm xuôi gió, cá tôm đầy thuyền, buôn bán thuận lợi, thủ công tinh thông, học hành tiến tới, phúc lộc đề huề. Liền đó, các chi, họ trong làng cử đại diện, thường là trưởng họ hay những người được tôn kính bước ra giữa sân đình dâng hương tế lễ, thành tâm cầu khẩn. Đến cuối buổi lễ, tất cả mọi thành viên trong làng đều có quyền dâng hương, nói lên những nguyện vọng, mong muốn của riêng mình với thần linh.

Từ bao đời nay, với bản năng của mình, con người vốn dựa vào thiên nhiên để mưu sinh và tồn

https://tieulun.hopto.org

tại. Tục thờ Cá Ông và các vị thần biển gắn liền với Lễ hội Cầu ngư của ngư dân ở một số làng biển thể hiện sự kính trọng, biết ơn đối với các vị thần biển, với Mẹ thiên nhiên.

Hằng năm, chủ yếu vào mùa xuân trước khi vụ cá nam bắt đầu vào tháng Ba âm lịch, hầu hết các làng biển ở Quảng Trị thường đều tổ chức Lễ hội Cầu ngư với nhiều nội dung và hình thức phong phú. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện và tục lệ truyền thống của mình mà có những làng tổ chức lễ cầu ngư vào các thời điểm khác trong năm.

Lễ hội Cầu ngư truyền thống Vĩnh Thạch được tổ chức hằng năm có ý nghĩa quan trọng, nhằm động viên ngư dân trong xã đoàn kết, ngày ngày ra khơi bám biển, góp phần nâng cao đời sống và giữ vững chủ quyền an ninh biên giới tuyến biển của Tổ quốc.

78. Lễ hội Bà Triệu *(Thanh Hóa)*

Lễ hội Bà Triệu được tổ chức *từ ngày 20 đến 23 tháng Hai âm lịch* hằng năm tại xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nhằm tưởng nhớ tới vị anh hùng Triệu Thị Trinh - người đã cùng anh trai là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo nhân dân đứng lên chống lại ách đô hộ của nhà Ngô vào năm 248. Sau khi anh trai tử trận, Bà đã lãnh đạo nghĩa quân. Thanh thế của nghĩa quân ngày càng lớn mạnh, khiến giặc Ngô hết sức hoảng sợ, phải cử nhiều đạo quân lớn cùng những viên tướng giàu kinh nghiệm trận mạc sang đàn áp nghĩa quân. Do sức mạnh và mưu mô thâm độc, quỷ quyệt của địch, nghĩa quân

https://tieulun.hopto.org

bị thất bại, Bà đã tuẫn tiết tại núi Tùng (huyện Hậu Lộc) vào ngày 22 tháng Hai năm Mậu Thìn (248). Tinh thần yêu nước, chí khí quật cường của Bà không chỉ làm cho kẻ thù run sợ mà còn là nguồn cổ vũ lớn đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập tự chủ của dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử.

Để tỏ lòng biết ơn và tôn vinh Bà Triệu, nhân dân ta đã xây dựng đền Bà Triệu trên núi Gai, lăng của Bà ở núi Tùng và đình làng Bà Triệu ở làng Phú Điền. Lễ hội Bà Triệu được tổ chức với quy mô lớn trên một không gian rộng theo quy trình đền, lăng, đình. Các điểm di tích ấy đều diễn ra hoạt động tế lễ với nghi thức trang trọng vừa truyền thống vừa kết hợp với lễ hội đương đại. Tại đền Bà Triệu chủ yếu là tế lễ như: rước kiệu, tế nữ quan. Phần Hội không có trò diễn dân gian mà chỉ có hội trận nhằm khơi dậy, liên tưởng đến hào khí chống quân Ngô của nghĩa quân do Bà lãnh đạo. Tiếp sau những đại lễ, rước kiệu... còn có hát chầu văn, một hình thức âm nhạc truyền thống trong ngày lễ linh thiêng.

Lễ hội thể hiện tinh thần "Uống nước nhớ nguồn", tôn vinh khí phách anh hùng của hậu thế đối với Bà Triệu - người nữ anh hùng của nhân dân Xứ Thanh.

79. Lễ hội đền Sòng *(Thanh Hóa)*

Đền Sòng Sơn xưa thuộc trang Cổ Đam, Phú Dương, Phủ Tống, Thanh Hóa, nay thuộc phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là một trong những nơi thờ Mẫu Liễu Hạnh - một trong Tứ

https://tieulun.hopto.org

bất tử của người Việt Nam từ xa xưa. Lễ hội đền Sòng thường diễn ra *từ ngày 10 đến 26 tháng Hai âm lịch* hằng năm, chính hội ngày 25 tháng Hai, là ngày Thánh Mẫu hạ giới.

Ngày chính hội diễn ra từ 5 giờ sáng và kết thúc vào khoảng 12 giờ trưa, nhưng tất cả mọi việc phải chuẩn bị từ trước đó một tháng. Lễ hội được chia thành hai phần Lễ và Hội.

Nghi lễ chính trong phần Lễ là lễ rước Thánh Mẫu từ đền Sòng đến đền Chín Giếng và tế nữ quan. Tuy thủ tục không nhiều nhưng được cắt đặt chặt chẽ và theo một quy trình nhất định. Lễ vật gồm hoa quả, bánh kẹo, xôi gà, xôi thịt. Một số địa phương quanh vùng còn làm nhiều thứ bánh như: bánh chưng, bánh lá răng bừa, bánh nếp, bánh mật, bánh trôi,... đem tới dâng lễ.

Việc cúng lễ, theo tài liệu xưa ghi lại là do phụ nữ đảm nhiệm, gọi là bà đồng. Bà đồng thường là những người sống độc thân từ hồi còn trẻ, tự nguyện làm nghề đồng và coi giữ ngôi đền Thánh Mẫu, hầu Mẫu, hầu Thánh bằng nhiều hình thức như: lên đồng, nhảy đồng..., còn đàn ông thường chỉ đánh đàn và hát chầu văn. Trong thời gian mở hội các bà đồng phải sống riêng biệt: ở ẩn và ăn chay để giữ cho lòng mình luôn thanh sạch.

Ngày nay việc cúng tế không chỉ do phụ nữ đảm nhiệm mà thuộc về các bản hội. Có nhiều bản hội tới tế lễ như: bản hội bà Sang, bà Toàn, ông Hào, v.v.. Các bản hội thường chuẩn bị và tập luyện trước kỳ khai hội khoảng một tháng. Ngoài ra còn có bản hội

https://tieulun.hopto.org

ở các tỉnh, thành phố khác về hội lễ như: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định,...

Trình tự cuộc tế lễ như sau: Già làng Cổ Đam sau khi thắp một tuần hương cáo yết, cầu Thánh ban cho dân làng một năm an khang vật thịnh... thì bắt đầu tổ chức rước Mẫu. Tượng Thánh Mẫu được ngự kiệu từ chính tẩm rước qua cung Đệ nhị, Đệ tam và rước quanh đền. Việc rước này theo quan niệm của nhân dân là để cho Thánh Mẫu có thể quan sát lại cảnh vật, đất đai, sông núi xưa...

Phần Hội diễn ra sôi nổi với nhiều trò chơi dân gian như: đấu vật, võ công, thi hát đối chầu văn. Trước kia các trò chơi tương đối phong phú như: múa rồng, đánh cờ, đánh vật, đánh đu, leo dây, múa sư tử,... Ngày nay do thời gian buổi lễ rút ngắn lại nên các trò chơi theo đó cũng giảm dần, chỉ giữ lại một số trò độc đáo.

80. Lễ hội Lam Kinh *(Thanh Hóa)*

Lễ hội Lam Kinh được tổ chức vào *ngày 22 tháng Tám âm lịch* hằng năm (ngày giỗ của vua Lê Thái Tổ) tại khu vực Lam Kinh, thuộc huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, nơi an táng vua Lê Thái Tổ. Nơi đây, ngày trước, theo định lệ, cứ ba năm một lần, vào ngày giỗ vua, các vua quan nhà Lê ở Đông Kinh (Thăng Long) lại về Lam Kinh làm lễ. Còn nhân dân địa phương hằng năm vẫn mở hội tưởng nhớ, tôn vinh người anh hùng dân tộc.

Lễ hội Lam Kinh được tổ chức ngay sau khi vua Lê Thái Tổ băng hà vào ngày 22 tháng Tám nhuận

https://tieulun.hopto.org

năm Quý Sửu (1433) và thi hài được đưa về an táng tại đất Lam Sơn. Vùng đất này còn là nơi an táng của các vua, hoàng hậu triều Lê Sơ và trở thành sơn lăng của nhà Lê Sơ. Để thuận lợi cho việc cáo yết tại lăng miếu, các triều vua đã cho dựng điện và các tòa Thái miếu để thờ cúng. Vì vậy, Lam Sơn được gọi là Lam Kinh.

Từ năm 1995 đến nay, Lễ hội Lam Kinh được tổ chức thường niên với quy mô lớn. Phần Lễ được thực hiện theo đúng nghi thức cổ truyền, tái hiện nhiều sự kiện trọng đại thời Lê như: màn trống hội (biểu diễn đánh trống đồng và trống da các loại), cờ hội, rước kiệu, đặc biệt là những nghi thức tế lễ từ thời vua Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông, Lê Nhân Tông, Lê Thánh Tông truyền lại.

Phần Hội gồm các chương trình nghệ thuật tái diễn các sự kiện như: Hội thề Lũng Nhai, Lê Lai cứu chúa, giải phóng thành Đông Quan, vua Lê Thái Tổ đăng quang, Phát huy hào khí Lam Sơn,... Trong những ngày diễn ra Lễ hội còn có các trò chơi, trò diễn truyền thống của xứ Thanh như: trò Xuân Phả, trò Chiêng, trò Sanh Ngô, dân ca Đông Anh, dân ca sông Mã, thi đấu vật, đấu võ dân tộc; hội trại các làng văn hoá; trưng bày các hiện vật, cổ vật thời Lê; trưng bày giới thiệu tiềm năng du lịch và sản phẩm ẩm thực của địa phương và nhiều hoạt động nghệ thuật khác như chiếu phim, biểu diễn chèo, chương trình ca nhạc tân cổ giao duyên...

Lễ hội Lam Kinh mang đậm nét văn hóa dân gian truyền thống, tạo nên dấu ấn của một vùng đất

https://tieulun.hopto.org

anh hùng, đồng thời góp phần bảo tồn nền văn hóa của dân tộc.

81. Lễ hội Cầu ngư ở Cửa Hội *(Thừa Thiên Huế)*

Lễ hội Cầu ngư là một trong những sinh hoạt văn hóa mang đậm yếu tố tâm linh của ngư dân vùng cửa biển. Nó gắn với các tín ngưỡng thờ cá - là vật tổ từ xa xưa của cha ông ta trong những ngày đầu di dân về phía biển. Lễ hội Cầu ngư ở Cửa Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế được tổ chức trang nghiêm, hoành tráng vào *mùng 3 Tết Nguyên đán* hằng năm.

Trong quan niệm của những người đi biển ở đây thì "Cá ngài" là chúa tể của muôn loài chốn biển khơi. "Cá ngài" là biểu tượng về sự thiêng liêng, uy quyền. Đồng thời mọi biểu hiện của cá đều là sự dự báo chính xác về mọi đều tốt xấu, may rủi trong một năm, một vụ mùa hay một sự kiện liên quan tới nghề biển.

Trong Lễ hội Cầu ngư, nét đặc sắc và tiêu biểu nhất là ở phần Lễ, được tổ chức trong không khí trang nghiêm, thành kính.

Đúng 5 giờ sáng, ở phía nam Cửa Hội, một vị bô lão trong trang phục áo the, khăn đóng chỉnh tề đánh lên ba hồi trống trầm ấm, dứt khoát. Khi tiếng trống vang lên, ba chiếc thuyền lớn từ bờ bắc xếp theo hình mũi tên: một chiếc hơi nhô về phía trước, hai chiếc còn lại song song áp sát theo sau từ từ tiến ra giữa dòng. Cả ba chiếc thuyền đều được trang trí rực rỡ, trên mũi mỗi thuyền đều thắt một tấm vải đỏ

https://tieulun.hopto.org

(biểu tượng cho sự may mắn). Hai bên đầu thuyền là hai con mắt được vẽ nổi, cả ba thuyền trong lúc hành lễ đều phải là thuyền chèo. Thuyền đi đầu tiên gồm có 9 người, trong đó có 8 tay chèo do 8 thanh niên khỏe mạnh và có kinh nghiệm đi biển đảm nhiệm. Tất cả đều phải trong trang phục của ngư dân xưa: áo quần màu nâu, mành cánh buồm đều tay để đưa thuyền ra giữa "lạch". Còn người cuối cùng trên thuyền là một ngư ông cao tuổi - là linh hồn của Lễ hội Cầu ngư. Ông phải là người đi biển nhiều năm, am tường mọi biến đổi về thời tiết của vùng, đồng thời là người có uy tín và có tiếng nói nhất vùng. Ông là người giữ vai trò chủ tế, được cả làng tín nhiệm cử ra từ trước. Điều đặc biệt nữa là ngay con thuyền này còn chở "Cá ngài" với chiều dài gần hết con thuyền. "Cá ngài" được làm bằng nhựa mềm và giống cá thật.

Cả ba con thuyền chầm chậm tiến ra giữa dòng trước sự chứng kiến của hàng chục vạn người. Ra đến giữa dòng, ba mũi thuyền lập tức đồng loạt hướng về phía Biển Đông theo hướng chỉ tay của vị chủ tế. Khi thuyền ra giữa trung tâm "lạch" cũng là lúc phần Lễ của Lễ hội Cầu ngư ở Cửa Hội chính thức bắt đầu.

Khi phần Lễ được bắt đầu cũng là lúc trống từ hai bờ Bắc Nam cất lên khoan thai, trịnh trọng. Vị chủ tế đứng thẳng, mắt hướng về phía "lạch", hai tay đan vào nhau để lên trán và đọc lời cầu lễ. Đó là lời cầu nguyện của đại diện cho toàn thể ngư dân cầu mong cho một năm mưa thuận, gió hòa, trời yên

https://tieulun.hopto.org

biển lặng, tôm cá sinh sôi, ngư dân gặp nhiều may mắn. Cứ sau mỗi đoạn tế ngắn thì vị chủ tế quỳ xuống, dập đầu lạy ba lạy, hai vị thuyền trưởng còn lại cũng hành lễ theo trong sự yên lặng theo dõi của mọi người hai bên bờ. Thỉnh thoảng, hai thuyền trưởng sẽ ném dần lễ vật như: vàng hương, gạo, hoa quả, đèn xuống cửa sông.

Phần Lễ được tiến hành trong vòng khoảng 30 phút thì kết thúc. Sau khi làm lễ xong, vị chủ tế cùng hai truyền trưởng phía sau dập đầu lạy chín lạy, rồi hai thuyền trưởng của hai thuyền phụ sẽ sang thuyền lớn, cùng vị chủ tế đưa "Cá ngài" xuống cửa sông trong tiếng trống đổ dồn. Việc đưa "Cá ngài" xuống nước mang ý nghĩa là sự trở về với giang sơn biển cả của chúa muôn loài khi đã mang trong mình đầy đủ những thông điệp cũng như những lời nguyện cầu của muôn dân về một năm may mắn, tốt lành. Đây cũng là lúc mọi người cảm thấy nhẹ nhõm, trong lòng trở nên phấn chấn và tự tin hơn. Sau màn tế lễ, mọi người sẽ tổ chức nghi thức quăng mẻ lưới đầu tiên. Khi lưới được vây kín đến gang tay cuối cùng cũng là lúc hàng trăm thuyền máy lớn nhỏ đồng loạt khởi động chạy ra cùng vui hội và "chia phần". Những con thuyền này cố lượn thật sát mẻ lưới đầu tiên đầy linh thiêng và múc nước nơi thả lưới đổ vào lòng thuyền mình. Họ cho rằng làm như vậy thì mọi may mắn trong năm sẽ đến với thuyền mình. Sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ "chia phần", các con thuyền này sẽ chạy ra vòng ngoài, nhường chỗ cho những con thuyền khác ở vòng ngoài vào "lấy lộc".

https://tieulun.hopto.org

Trong khi các con thuyền liên tục vào ra thì ba con thuyền hành lễ ban đầu vẫn miệt mài với công việc của mình. Họ tiến hành thủ tục đánh cá như thật, cá thu được có khi lên đến hàng tạ. Dù không nhiều song những năm như thế mọi người đều rất hoan hỉ. Vì họ cho rằng đó là điềm báo, là dấu hiệu một năm bội thu hoặc là sự linh ứng của vật tổ. Khi mẻ lưới cuối cùng được kéo lên thì cũng là lúc tất cả các con thuyền tham gia lễ hội hướng hết mũi ra Biển Đông để vượt "lạch". Sau khi vượt "lạch" một quãng, các thuyền mới quay mũi trở về phía bờ trong tiếng hò reo hân hoan của mọi người.

Lễ hội Cầu Ngư là dịp bày tỏ lòng thành kính của ngư dân với "Cá ngài", cầu mong sự che chở, tốt lành bội thu, xua đi mọi điều xấu, đồng thời còn là dịp để cúng tế cho những linh hồn oan khuất, vĩnh viễn ở lại với biển, nhằm xoa dịu nỗi đau của những người ở lại.

82. Lễ hội điện Hòn Chén *(Thừa Thiên Huế)*

Hằng năm hai lần vào dịp *xuân tế (mùng 2, 3 tháng Ba âm lịch) và thu tế (tháng Bảy âm lịch),* điện Hòn Chén tại làng Hải Cát, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế lại tấp nập người trẩy hội Thiên Y A Na Thánh mẫu.

Nghi lễ diễn ra rất long trọng. Dân làng tổ chức tế tại đình, trước ngày chính tế có lễ nghinh thần để rước tất cả các vị thần trong làng về đình. Trong đó, đám rước Thiên Y A Na Thánh Mẫu từ Huệ Nam đến đình làng Hải Cát là được tổ chức trọng thể hơn cả.

https://tieulun.hopto.org

Lễ hội giống như một festival về văn hóa dân gian. Trên dòng sông Hương thơ mộng, tấp nập những chiếc thuyền kết đôi với cờ phướn mà người dân gọi là chiếc "bằng", hương án đủ màu sắc hành hương về điện Hòn Chén, nơi thờ Thánh Mẫu. Tại khu vực điện sẽ diễn ra nghi lễ Thánh Mẫu tuần du làng Hải Cát, lễ tế làng Hải Cát, lễ cung nghinh Thánh Mẫu hồi loan về điện, lễ phóng sinh, thả hoa đăng,...

Đám rước diễn ra trên những chiếc "bằng". Trên mỗi "bằng" có bàn thờ Thánh Mẫu cùng với long kiệu. Trên long kiệu có hòm sắc của vua ban Thánh Mẫu, liền kế đó là một "bằng" khác có bàn thờ, kiệu và hòm sắc của nhị vị Thượng Ngàn và Thủy cung Thánh Mẫu. Sau đó là những chiếc "bằng" chở các tự khí, cờ quạt.

Trải qua những thăng trầm lịch sử, những năm gần đây Lễ hội này đã được phục hồi theo các tập tục truyền thống mang đậm màu sắc văn hóa dân gian địa phương. Lễ hội điện Hòn Chén còn được gọi là Lễ Vía Mẹ, không chỉ là của những tín đồ Thiên Tiên Thanh giáo, mà còn là của những người theo đạo thờ Mẹ, đạo hiếu, đạo làm người.

83. Lễ hội Quán Thế Âm *(Đà Nẵng)*

Lễ hội Quán Thế Âm được tổ chức vào *ngày 19 tháng Hai âm lịch* hằng năm tại Khu du lịch Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Lễ hội Quán Thế Âm diễn ra trong ba ngày, bao gồm hai phần: Lễ và Hội.

https://tieulun.hopto.org

Phần Lễ mang màu sắc lễ nghi Phật giáo với các nội dung: *Lễ rước ánh sáng*: nghi lễ rước ánh sáng thường tổ chức vào tối ngày 18, gồm rước đuốc, rước kiệu, múa lân, múa rồng để cầu mong ánh sáng soi đường cho chúng sinh vì trong Phật giáo, ánh sáng đồng nghĩa với trí tuệ, trí tuệ sáng thì tấm lòng, đạo đức trong sáng, sẽ làm nhiều việc thiện; *Lễ khai kinh*: được tổ chức vào sáng sớm ngày 19, là lễ cầu nguyện cho quốc thái dân an, chúng sinh an lạc; *Lễ trai đàn chẩn tế*: cũng được tổ chức vào sáng ngày 19 để cầu siêu, cúng thập loại chúng sinh. Thường trước đó đồng bào. Phật tử gửi danh sách những người thân của mình đã mất đến chùa để làm lễ cầu siêu. Trong lễ này phải mời được người có giới phẩm đứng ra làm lễ; *Lễ thuyết giảng về Bồ Tát Quán Thế Âm và dân tộc*: được tổ chức vào sáng ngày 19, ngợi ca lòng từ bi bác ái của đức Phật Bồ Tát Quán Thế Âm và cầu nguyện cho dân tộc an bình, thịnh vượng; *Lễ rước tượng Quán Thế Âm*: được tổ chức vào khoảng 10 giờ sáng ngày 19. Nghi lễ này được thực hiện sau cùng, kiệu trên có tượng Phật Bà được bốn người khiêng đi trước, đồng bào, Phật tử đi sau, từ chùa xuống chiếc thuyền đậu trên sông Cầu Biện (một nhánh của sông Cổ Cò), sau đó thuyền chạy vòng quanh sông Cổ Cò. Lễ này nhằm cầu nguyện cho ngư dân đi biển, làm ăn trên sông nước được thuận lợi, bình an. Ngoài các nghi lễ trên, còn có lễ tế xuân (cúng sơn, thủy, thổ thần) để cầu quốc thái dân an.

Phần Hội diễn ra sôi nổi với nhiều hoạt động văn hóa - thể thao truyền thống xen lẫn với hiện đại

https://tieulun.hopto.org

như: hội hóa trang, hát dân ca, hát tuồng, thi cờ, nhạc, họa, điêu khắc, múa tứ linh, thả đèn trên sông, triển lãm thư pháp, tranh thủy mặc, hội thi thuyết minh về danh thắng Ngũ Hành Sơn, hội thi nấu ăn đồ chay,...

Lễ hội Quán Thế Âm là một lời cầu nguyện cho quốc thái dân an, cho mưa hòa gió thuận, là dịp để mọi người, mọi giới chan hòa trong không khí hội hè, soi mình vào bản sắc văn hóa dân tộc để ngày một sống đẹp hơn.

https://tieulun.hopto.org

CÁC LỄ HỘI Ở MIỀN NAM

84. Lễ hội Bà Chúa Xứ *(An Giang)*

Lễ hội Bà Chúa Xứ (còn gọi là Lễ hội vía Bà) được tổ chức *từ đêm 23 đến ngày 27 tháng Tư âm lịch* hằng năm tại miếu Bà Chúa Xứ thuộc phường Núi Sam (trước là xã Vĩnh Tế), thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Miếu bà Chúa Xứ tọa lạc tại chân núi Sam, là một di tích lịch sử, kiến trúc quan trọng của tỉnh và khu vực.

Lễ hội vía Bà là một hoạt động tín ngưỡng dân gian có từ lâu đời, đến nay vẫn được tổ chức theo nghi thức truyền thống, gồm hai phần: Lễ và Hội. Phần Lễ gồm các hoạt động chính là: lễ tắm Bà, lễ thỉnh sắc Thoại Ngọc Hầu về miếu Bà, lễ túc yết, lễ xây chầu, lễ chánh tế.

Lễ tắm Bà (lau tượng thờ và thay xiêm y cho tượng Bà) bằng nước thơm được tổ chức vào lúc 24 giờ đêm 23, rạng sáng 24. Bộ y phục cũ của Bà sau khi thay ra sẽ cắt nhỏ, phân phát cho khách trẩy hội và được xem như lá bùa hộ mệnh giúp cho người khỏe mạnh và trừ ma quỷ. Lễ tắm Bà thường kéo dài khoảng một giờ, sau đó mọi người được tự do lễ bái.

https://tieulun.hopto.org

Lễ thỉnh sắc Thoại Ngọc Hầu rước bài vị của Ngọc Hầu Nguyễn Văn Thoại, bà nhị phẩm Trương Thị Miệt và bài vị Hội đồng từ lăng Thoại Ngọc Hầu (nằm đối diện với Miếu Bà) về Miếu Bà được tiến hành vào lúc 15 giờ ngày 24.

Lễ túc yết được tổ chức lúc 24 giờ đêm 25, rạng sáng 26. Tất cả các bô lão trong làng và Ban quản trị lăng miếu lễ phục chỉnh tề, đứng xếp hàng hai bên trước tượng Bà. Ông chánh bái làm lễ dâng hương, chúc tửu (rượu), hiến trà, đọc văn tế. Sau đó bài văn tế được hóa cùng ít giấy vàng bạc.

Lễ xây chầu được tiến hành sau lễ cúng túc yết. Lễ xây chầu do một người sành về nghi lễ và có uy tín làm tế tại miếu Bà thực hiện cùng đào kép hát bội, cầu nguyện cho quốc thái dân an, mưa thuận, gió hòa. Các tuồng hát bộ thường được diễn tại miếu Bà là: Trần Bình Trọng, Sát Thát, Lưu Kim Đính, Trưng Nữ Vương,...

Lễ chánh tế tiến hành vào 4 giờ sáng 26, nghi thức được tiến hành giống như lễ túc yết. Chiều ngày 27, đưa sắc Thoại Ngọc Hầu về Sơn Lăng.

Phần Hội diễn ra rất sôi nổi đan xen với phần Lễ, các hoạt động văn hóa nghệ thuật dân gian được biểu diễn như: múa lân, múa mâm thao, múa đĩa chén,...

Năm 2015, Lễ hội Bà Chúa Xứ đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản phi vật thể cấp quốc gia, loại hình Lễ hội truyền thống.

85. Lễ hội đua bò Bảy Núi *(An Giang)*

Lễ hội đua bò là lễ hội truyền thống mang đậm

https://tieulun.hopto.org

bản sắc văn hóa của người Khmer vùng Bảy Núi, tỉnh An Giang, được tổ chức hằng năm vào dịp Lễ Dolta *(cuối tháng Tám, đầu tháng Chín âm lịch).*

Lễ hội đua bò được hình thành do người Khmer ở An Giang từ xa xưa đã sống theo phum, sóc quanh chân núi, hầu hết đều làm ruộng, bò là động vật cày kéo, lao động nên rất gắn bó với con người và được nuôi nấng, được chăm sóc rất kỹ. Tương truyền, có những chiều cày ruộng xong sớm, một số chủ bò cao hứng rủ nhau bắt cặp đua chơi, dần dần trở thành lễ hội. Còn theo những người già trong làng thì Lễ hội này có một nguồn gốc khác. Hằng năm, các đôi bò trong phum, sóc đều kéo nhau đến cày bừa thí công cho đất của chùa. Sau những buổi cày bừa, các đôi bò lại rủ nhau đua. Sư Cả chùa và Acha thấy vậy đứng ra tổ chức và treo giải thưởng là những sợi dây nài khớp bạc hoặc những vòng lục lạc đẹp mắt. Từ đó, đua bò trở thành tập quán của người Khmer vùng Bảy Núi.

Bò đua phải là bò ta, có dáng hình cao ráo, chân cứng, móng chân nhỏ vừa thon thả, gân to, thịt săn chắc. Việc chăm sóc bò rất kỳ công. Những con bò được chọn đua sẽ được nuôi ở nơi thoáng mát, thức ăn phải là loại cỏ đặc biệt, nước uống phải là nước sạch pha cám, vào mỗi buổi tối phải cho ăn phụ thêm một mẻ cháo loãng, nhất là cách thời gian đua khoảng một tuần - đây là thời gian nuôi thúc, nên cho chúng uống sôđa hột gà để có sức khỏe tốt. Những con bò sau nhiều tháng chăm sóc, đến dịp đua sẽ được cho "ăn vận" đẹp mắt, cổ đeo cặp lục lạc

https://tieulun.hopto.org

vàng, cặp sừng cong cong được bọc trong bao vải sặc sỡ, kiêu hãnh bước vào trường đua.

Trường đua là một khoảnh ruộng bằng phẳng, chiều dài chừng 200m, ngang 100m, có nước xâm xấp, được cày xới nhiều lần để tạo độ trơn của bùn, bốn bên có bờ bao và điểm đích có đoạn đường trống để tạo độ dừng an toàn cho bò. Vị trí xuất phát có cắm hai cây cờ màu xanh, đỏ mỗi cây cách nhau 5m và tại điểm đích cũng vậy. Đôi bò nào đứng ở vị trí cây cờ màu gì thì cờ ở điểm đích cũng có màu đó.

Thể thức đua bò là bắt thăm chọn ra từng cặp đấu và được sắp theo thứ tự đôi trước, đôi sau. Người ta dùng bừa làm chỗ để "tài xế" đứng điều khiển. Cuộc đua gồm hai vòng, vòng 1 gọi là vòng "hô". Ở vòng này, bò đua sẽ được dắt đi hai vòng quanh trường đua để lấy trớn, tạo "độ nóng" cho bò. Vòng 2 gọi là vòng "thả", khi đến điểm xuất phát, "tài xế" dùng roi kích vào mông bò và bò bắt đầu vận hết sức lực để băng về đích trong tiếng reo hò, cổ vũ của người xem. Nếu trong khi đua, đôi bò nào chạy ra khỏi đường đua sẽ bị loại và đôi bò sau nào giẫm lên giàn bừa của đôi bò trước sẽ là đôi thắng cuộc. Người điều khiển phải đứng thật vững, nếu bị ngã hoặc rơi ra khỏi giàn bừa cũng bị coi như thua cuộc.

Trong quan niệm của người Khmer, đôi bò thắng giải sẽ mang đến cho phum, sóc nhiều niềm vui, may mắn để có một vụ mùa bội thu, vì thế sau khi thắng cuộc, người Khmer không giết, cũng không bán mà giữ, tiếp tục nuôi dưỡng cặp bò chiến thắng như một tài sản quý của gia đình và phum, sóc.

https://tieulun.hopto.org

86. Lễ hội Dinh Cô *(Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Lễ hội Dinh Cô được tổ chức *từ ngày 10 đến 12 tháng Hai âm lịch* hằng năm tại Dinh Cô ở thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Dinh Cô là ngôi miếu nhỏ thờ một người con gái bị đuối nước, nằm trên mỏm đồi lộng gió ở bãi tắm Long Hải. Ban đầu là một nấm mộ đất, miếu lợp bằng tre lá, sau được tu sửa, mở rộng dần. Năm 1990, Dinh Cô được trùng tu, có kiến trúc như hiện nay.

Những câu chuyện được dân làng dệt thành nhiều huyền thoại thi vị, chủ yếu là chuyện Cô linh ứng giúp người dân vượt khó khăn, giúp đỡ, phù hộ, che chở cho họ trong những lần đi biển hay trong cuộc sống. Niềm tin, sự tôn kính dành cho Cô đã trở thành tín ngưỡng của người dân Long Hải, trong đó ẩn chứa khát vọng và niềm tin về cuộc sống thanh bình, thịnh vượng.

Hằng năm, Dinh Cô có nhiều ngày cúng lễ: Tết Nguyên đán, Tam nguyên, Đoan ngọ, nhưng lớn nhất, có ảnh hưởng sâu sắc và rộng rãi nhất là Lễ nghinh Cô hay ngày vía, ngày giỗ Cô.

Vào ngày vía Cô, khách thập phương từ khắp nơi lại tề tựu về Dinh Cô dự đại lễ. Ngư dân địa phương gọi là ngày "Lệ" (hay "Lệ Cô"). Trước đó nhiều ngày, người ta đã tính toán sao cho chuyến đi biển phải về kịp đúng ngày diễn ra lễ hội. Tất cả mọi công việc đều được gác lại để chuẩn bị cho ngày cúng Cô.

Nghi lễ viếng Cô bắt đầu từ rạng sáng mùng 10. Mỗi người thường cầm trong tay một nhành huệ

https://tieulun.hopto.org

trắng tượng trưng cho sự thanh khiết, vượt 187 bậc đá để dâng hương xin lộc nơi chính điện. Đêm mùng 10 và 11 là đêm hội hoa đăng, ánh đèn sáng rực hòa cùng ánh trăng. Hàng vạn ghe thuyền quay mũi về Dinh chầu Cô, tiếng chiêng, tiếng trống rộn ràng thâu đêm.

Lễ chính - Lễ nghinh Cô được tổ chức vào rạng sáng 12. Từ chính điện, đoàn người chỉnh tề cờ quạt ra bãi, lên thuyền, ra khơi làm lễ nghinh Cô. Vị Chánh bái dẫn đầu, đoàn học trò lễ tiếp bước, có cờ xí, lọng che, hoa đăng rực rỡ. Một chiếc ghe to đặt bày hương án được xem là ghe dành để nghinh Cô, được hộ tống bởi vài chục chiếc ghe khác. Đoàn ghe nối nhau ra khơi trong tiếng chiêng trống vang trời. Đến Mũi Nhỏ, nơi có ngôi mộ Cô, đoàn người xuống ghe lên viếng mộ, nghênh đón Cô về Dinh. Các bước lễ cầu an, lễ tế, lễ nghinh Cô, rước kiệu,... đều tiến hành tương tự nghi thức nghinh Ông. Một nghi thức khác ít thấy trong các lễ hội khác là lễ phóng sinh trong lễ hội nghinh Cô.

Đặc biệt, trong Lễ nghinh Cô còn duy trì được hình thức diễn xướng hát bả trạo. Ngoài ra, trong những ngày diễn ra lễ hội còn có các hoạt động khác như: diễn tuồng, múa lân sư rồng, thi bắt cá, bắt lươn, các môn thi đua thuyền, đua thúng,...

87. Lễ hội miếu Bà *(Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Miếu Bà Ngũ Hành được xây dựng năm 1832, nằm trong khu di tích Đình thần Thắng Tam ở đường Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, thành phố

https://tieulun.hopto.org

Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Miếu thờ năm vị nữ thần: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ (ngũ hành), ngoài ra còn thờ hai vị hộ quốc được vua phong Thượng Đẳng Thần là bà Thiên Y A Na và Thủy Long Thần.

Miếu Bà Ngũ Hành được kiến trúc theo lối một gian hai chái, trên mái có hình "lưỡng long chầu nguyệt", trong miếu có 8 ban thờ. Giữa chính điện là ban thờ Ngũ Hành và hai vị Thượng Đẳng Thần; hai bên là ban thờ 5 cô và 5 cậu. Bên trái có ban thờ Quan Công, Quan Bình và Châu Xương, là những bậc trung nghĩa, sẵn sàng cứu hộ những người đi biển khi họ gặp chuyện không may. Bên phải có ban thờ Ông Địa - Thổ Công. Phía sau là ban thờ tiền hiền và những người giàu lòng nhân ái, độ lượng trong làng.

Miếu Bà Ngũ Hành là nơi tụ họp của phụ nữ - những ngư dân không đi biển, là vợ con của những người đi biển. Tổ chức và hoạt động của miếu Bà thực hiện bởi các hội viên là phụ nữ, dưới sự quản lý và điều hành trực tiếp của ban điều hành. Nghi thức cúng lễ miếu Bà có nhiều điểm giống Lễ cúng nghinh Ông và cúng đình, nhưng có điểm khác là phụ nữ thực hiện việc cúng.

Hằng năm, Miếu Bà Ngũ Hành có nhiều ngày cúng lễ mang tính nghi thức, nhưng lễ lớn nhất là Lễ hội cúng Bà, nghinh Bà, kéo dài trong ba ngày*, từ ngày 16 đến 18 tháng Mười âm lịch*, cầu cho mưa thuận gió hòa, ngư dân đánh bắt được nhiều tôm cá.

Thông thường, người ta tổ chức lễ nghinh Bà vào sáng 16. Đám rước gồm có chủ lễ, học trò lễ, dân

https://tieulun.hopto.org

làng với kiệu, bàn thờ bài trí ngũ sự, trầu cau, hoa quả, rượu trà, cờ ngũ hành, chiêng trống, đoàn múa lân... từ miếu hòn Bà - bãi Sau nghinh Bà về miếu Ngũ Hành cúng lễ.

Điểm đặc biệt của Lễ nghinh Bà là đám rước đi bộ trên đất liền, không dùng ghe, kể cả khi ra hòn Bà (nằm cách bờ biển chừng 50m, vì vậy người ta thường chọn khi thủy triều xuống mới ra nghinh Bà). Sau khi nghinh Bà về miếu, người ta tổ chức nghi lễ cúng giỗ tiền hiền - hậu hiền. Nghi lễ cúng Ngũ hành - nghi lễ chính, bắt đầu đúng 12 giờ trưa. Sau ba hồi chiêng trống, các nghi thức truyền thống lần lượt được thực hiện.

Bên cạnh việc tổ chức cúng tế, tại Lễ hội miếu Bà còn diễn ra nhiều hoạt động khác, đặc biệt là thường có hát bội. Ngay trong buổi chiều của ngày cúng lễ đầu tiên, lễ đại bội được tổ chức, đến khoảng 3 giờ chiều còn có diễn sơ cổ kịch bản (dân làng Thắng Tam thường gọi là Lễ trình tuồng). Sau đó là bóng rỗi, múa mâm vàng, mâm bạc dâng Bà.

Miếu Bà Ngũ Hành, cùng với Lăng ông Nam Hải và Đình thần Thắng Tam, tạo thành một quần thể kiến trúc di tích và lễ hội tập trung tại khu Đình thần Thắng Tam, tạo thành một trung tâm lễ hội nổi tiếng, diễn ra gần như quanh năm của thành phố du lịch Vũng Tàu.

88. Lễ hội Quán Âm Nam Hải *(Bạc Liêu)*

Lễ hội Quán Âm Nam Hải được xem là một lễ hội đặc sắc của tỉnh Bạc Liêu, được tổ chức trong ba

https://tieulun.hopto.org

ngày *từ ngày 22 đến 24 tháng Ba âm lịch* hằng năm tại khu Quán Âm Phật đài, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu.

Chùa Quán Âm Phật Đài thuộc hệ phái Phật giáo Bắc Tông. Từ cổng tam quan đi vào là cổng trời, tiếp theo là bức bình phong Hàng Long - Phục Hổ, kế đến là đại điện với cột phướn cao 49m, pho tượng Quán Âm cao 11m ngự trên tòa sen hình bát giác, uy nghi giữa một không gian thoáng đãng hướng nhìn ra Biển Đông. Bên phải là điện Thiên Thủ, thờ Thiên thủ Quán Âm. Đây là một trong nhiều danh xưng của Bồ Tát Quán Thế Âm, có đến ngàn cánh tay và ngàn con mắt (thiên thủ, thiên nhãn). Bên trái là điện Địa Tạng, thờ Địa Tạng Bồ Tát. Đây là vị Bồ Tát chuyên cứu độ sinh linh trong địa ngục. Bên cạnh đó, trong hai tòa điện này còn có các tượng thờ (phối thờ): Chuẩn Đề Vương Bồ Tát, Diệm Diêm Vương Bồ Tát...

Lễ hội Quán Âm Nam Hải ở Bạc Liêu mang đặc trưng của văn hóa Phật giáo, phần Lễ có nhiều nghi lễ truyền thống như: lễ cầu quốc thái dân an, Phật tử dâng hương cầu an, tế anh hùng tử sĩ, thỉnh thánh, thuyết pháp...; phần Hội gồm: trưng bày triển lãm hình ảnh đất nước, con người Bạc Liêu xưa và nay, khu hội chợ, diễu hành lễ rước Quán Âm Nam Hải cùng các chương trình văn nghệ, hát bội. Ngoài ra, mỗi năm chùa còn làm lễ kỷ niệm đức Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát ba lần vào các ngày âm lịch: 19 tháng Hai (lễ giáng sinh), 19 tháng Sáu (lễ thành đạo), 19 tháng Chín (lễ xuất gia). Lễ hội thu hút rất

https://tieulun.hopto.org

đông Phật tử, tăng ni, du khách và người dân khắp nơi về chiêm bái, cầu mong sức khỏe, an khang, thịnh vượng, rộng hơn là cầu cho "quốc thái dân an".

89. Lễ hội nghinh Ông *(Bến Tre)*

Lễ nghinh Ông Nam Hải được tổ chức hằng năm tại các đền miếu và làng ven biển của tỉnh Bến Tre, là sinh hoạt văn hóa truyền thống của cộng đồng ngư nghiệp ven biển. Các huyện Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú, Thạnh Hải... đều có lăng Ông. Tuy nhiên, Lễ nghinh Ông lớn nhất của tỉnh thường diễn ra ở lăng Ông tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại trong khoảng *từ ngày 15 đến 17 tháng Sáu âm lịch*.

Phần Lễ của Lễ hội gồm các mục: túc yết; nghinh Ông; tế tiền hiền, hậu hiền; lễ chánh tế và xây chầu đại bội. Trước ngày lễ, các thuyền đánh cá dù đang làm nghề ở xa hay gần, đều phải tề tựu về bến. Vào lễ, các thuyền đều chăng đèn, kết hoa rực rỡ. Ở đầu mũi thuyền, chủ nhân bày mâm cúng gồm trái cây, xôi thịt, thường là cặp vịt luộc, chiếc đầu heo cùng với hương hoa.

Khởi đầu là lễ túc yết với nghi thức đơn giản được tiến hành tại lăng. Sáng hôm sau là nghi thức nghinh Ông. Nghi thức này được tiến hành với sự tham gia của đông đảo tất cả ngư dân trong làng chài. Đoàn lễ lên chiếc thuyền lễ để ra khơi nghinh Ông. Trên thuyền có một bàn bày các lễ vật: 1 con heo quay, 2 đĩa lòng (1 đĩa sống, 1 đĩa chín), một đĩa bánh hỏi cùng hoa quả. Sau thuyền lễ là thuyền múa lân, kế tiếp là đoàn thuyền gồm hàng trăm

https://tieulun.hopto.org

chiếc của ngư dân trong vạn lạch. Trên từng chiếc thuyền đều có bày đồ lễ cúng. Tất cả cùng tiến ra biển khơi làm lễ rước Ông. Khi trở về đến bến xuất phát, người ta khiêng long đình, hương án và tất cả đồ lễ lên bờ, rước về lăng Ông. Sau khi các nghi thức an vị và hoàn tất các thủ tục khấn vái, lễ Nghinh Ông kết thúc. Sau đó là lễ tế tiền hiền, hậu hiền; lễ chánh tế được tiến hành vào giữa đêm 16 tháng Sáu âm lịch, vào lúc giao điểm giữa hai ngày.

Trong lễ nghinh Ông, ngoài phần Lễ, còn có phần Hội với các hoạt động phong phú như: múa lân, hội thi mâm xôi, tổ chức trò chơi dân gian như kéo co, bịt mắt đập heo đất, nhảy bao và ca hát.

Lễ hội nghinh Ông ở Bến Tre là lễ hội văn hóa truyền thống mang tính cộng đồng của ngư dân miền biển, vừa mang ý nghĩa tâm linh, vừa để cầu mong một mùa đánh bắt thuận lợi, bình an nơi biển cả.

90. Lễ hội Nguyễn Đình Chiểu *(Bến Tre)*

Hằng năm, vào *ngày 1 tháng Bảy dương lịch*, nhân dân tỉnh Bến Tre lại tổ chức tưởng niệm nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu tại cụm đền thờ, mộ nhà thơ ở xã An Đức, huyện Ba Tri. Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888) tuy không sinh ra ở Bến Tre nhưng đã dành phần lớn cuộc đời sống và lao động nghệ thuật tại mảnh đất này. Ông vừa là thầy thuốc, nhà giáo, lại vừa là nhà thơ với nhiều tác phẩm thơ ca yêu nước đặc sắc, có uy tín và ảnh hưởng sâu rộng trong đồng bào Bến Tre về phương diện nhân cách, tư tưởng, văn chương. Sau khi ông mất, khu mộ và đền

https://tieulun.hopto.org

thờ Nguyễn Đình Chiểu được xây dựng, đặt tại ấp Giồng Cụt, xã An Đức, huyện Ba Tri.

Lễ hội Nguyễn Đình Chiểu được tổ chức theo đúng nghi thức lễ hội truyền thống với nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đặc sắc, đây cũng là lễ hội truyền thống văn hóa của tỉnh nhằm giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ đi sau.

Phần Lễ của Lễ hội gồm lễ dâng hương và lễ mít tinh tại Khu di tích Nguyễn Đình Chiểu. Sau khi bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* được xướng lên trong không khí trang nghiêm là các hoạt cảnh diễn lại tích "Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga" trong tác phẩm *Lục Vân Tiên* nổi tiếng của nhà thơ.

Phần Hội cũng không kém phần sôi nổi với nhiều hoạt động như: bốc thuốc miễn phí, thi nấu ăn, kéo co, đập niêu, biểu diễn trống hội, liên hoan đờn ca tài tử, thi hóa trang các nhân vật trong truyện *Lục Vân Tiên*, ngâm thơ, múa lân, thi đấu võ thuật,...

Khách hành hương viếng Cụ ngày thường vốn đã đông, vào ngày lễ hội lại càng đông hơn. Ngày này cũng được chọn là Ngày hội truyền thống văn hóa của tỉnh Bến Tre.

91. Lễ hội chùa bà Thiên Hậu *(Bình Dương)*

Lễ hội chùa bà Thiên Hậu được tổ chức vào *ngày rằm tháng Giêng âm lịch* tại số 4, đường Nguyễn Du, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Chùa bà Thiên Hậu (còn gọi là chùa Bà) được kiến trúc theo lối cổ, do người Hoa xây dựng vào

https://tieulun.hopto.org

khoảng nửa đầu thế kỷ XX, thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu. Theo truyền thuyết được ghi ở tấm bia đá đặt trong chùa, bà sinh vào thời Tống Kiến Long nguyên niên (năm 960 sau Công nguyên), là con thứ 6 của gia đình họ Lâm ở huyện Bồ Điền, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Khi mới lọt lòng mẹ, bà đã tỏa ánh hào quang và hương thơm. Lớn lên, bà thường cưỡi thảm bay lượn trên biển và du ngoạn nhiều nơi. Đến đời Tống Ung Hy tứ niên (năm 987 sau Công nguyên), năm 27 tuổi, bà từ giã cõi trần và hiển linh. Đời Nguyên, Bà được phong là Thiên Phi, đến đời Thanh, vua Khang Hy gia phong làm Thiên Hậu. Từ truyền thuyết dân gian đã chuyển hóa thành tín ngưỡng và bà được các thế hệ sau hương khói, phụng thờ ở nhiều nơi. So những điều ghi ở bia đá nói trên với một số truyền thuyết về bà ở các chùa khác thì có ít nhiều khác biệt, nhưng tựu trung đều ca ngợi, suy tôn bà là một người phụ nữ đức hạnh, có lòng hiếu thảo, xả thân cứu người đời và hiển linh sau khi mất, được các triều đại phong kiến Trung Quốc phong tặng.

Vào ngày hội, chùa bà Thiên Hậu được trang hoàng cờ xí, đèn lồng rực rỡ từ cửa Tam quan vào đến điện thờ. Mười hai chiếc lồng đèn lớn trang trí đẹp mắt tượng trưng cho 12 tháng trong năm treo thành một hàng dài trước sân chùa, khiến quang cảnh ngày hội thêm lộng lẫy. Khi kết thúc hội, những đèn lồng này được đem bán đấu giá lấy tiền làm việc từ thiện. Lễ cúng vía Bà được tiến hành từ nửa đêm 14 đến sáng 15, khách hành hương đa số là người Việt gốc Hoa từ các nơi về dự. Ngày 15, lễ rước

https://tieulun.hopto.org

kiệu Bà được tổ chức theo lối cổ truyền: kiệu Bà được rước đi xung quanh trung tâm thành phố Thủ Dầu Một cùng đội múa lân, sư tử, mọi người làm lễ cúng, lễ cầu phúc, cầu lộc cho năm mới tại chùa và trước nhà mình nơi đoàn rước kiệu Bà đi qua.

Lễ hội chùa Bà Thiên Hậu tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã trở thành ngày hội lớn của cư dân Hoa, Việt ở Nam Bộ, giúp tăng cường tình đoàn kết, gắn bó giữa hai dân tộc, trở thành một nét văn hóa chung của dân tộc Việt Nam.

92. Lễ hội "miếu Ông Bổn" của người Hoa *(Bình Dương)*

Hằng năm, tại miếu Ông Bổn ở tỉnh Bình Dương diễn ra hai kỳ cúng lễ, vào mùa xuân là *mùng 2 tháng Giêng âm lịch* và vào mùa thu là *mùng 4 tháng Bảy âm lịch*.

Lễ hội miếu Ông Bổn gắn liền với những người làm nghề lò chén, họ coi trọng nơi nhập cư, họ lập chùa lấy tên vị thần đất (Ông Bổn) nói chung và thờ các vị thánh nhân phù hộ nghề nghiệp cho họ nói riêng. Lễ hội miếu Ông Bổn đậm chất tri ân, biết ơn thánh nhân, nhớ về cội nguồn, coi trọng nơi nhập cư và cầu mong tiền nhân phù hộ nghề nghiệp.

Đối với người Hoa, "Bổn" có nghĩa là gốc, Ông Bổn có nghĩa là "Ông tổ". Ông Bổn chỉ là một biểu tượng, không phải là một nhân vật cụ thể. Đa số người Hoa đều quan niệm rằng "Ông Bổn" là "Phước Đức Chánh Thần". Tuy nhiên, mỗi bang người Hoa đều có những quan niệm và tín ngưỡng riêng về Ông

https://tieulun.hopto.org

Bổn. Ở Bình Dương có nhiều miếu thờ Ông Bổn, việc cụ thể hóa vị thần này cũng rất khác nhau. Những người Hoa họ Vương gốc Phúc Kiến ở Bình Dương cho rằng Ông Bổn của họ là Huyền Thiên Thượng Đế, trong khi họ Lý ở Bình Dương lại thờ Ông Bổn là thủy tổ các họ: Lực, Chu, Quách, Tiêu, Triệu, Lý và Châu. Có thể kể đến các miếu thờ Ông Bổn ở Bình Dương như: Phước Võ điện (phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một); Ngọc Hư Cung (thị trấn Lái Thiêu); Phước Thọ Đường (xã Hưng Định, huyện Thuận An); Phước Nghĩa Đường (xã Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên),...

Theo tục lệ tín ngưỡng của người Hoa, các vị thần Huyền Thiên Thượng đế, Quan Âm Bồ Tát, Na Tra Thái Tử và Nam Triều đại đế vốn không được thờ cố định ở một địa phương mà được luân phiên ở các miếu thờ ở Thủ Dầu Một, Búng, Lái Thiêu, Tân Phước Khánh, mỗi nơi rước Ông Bổn về thờ trong một năm. Và như vậy, theo tục lệ, phải cách bốn năm lễ hội mới được tổ chức một lần.

Chương trình lễ hội bao gồm có các nghi thức cúng tế theo Đạo giáo do các thầy pháp chuyên nghiệp đảm trách. Kế đó là lễ rước kiệu các vị thần, kéo dài suốt đêm với hàng chục cây số bao quanh khu vực dân cư, không khí hết sức tưng bừng, náo nhiệt. Trong lễ hội còn có hát Hồ Quảng, múa cù, múa lân sư rồng, đặc biệt là múa hẩu thu hút đông đảo người xem.

Lễ hội miếu Ông Bổn ở Bình Dương tuy mang đặc trưng của một dòng họ, một nghề nghiệp, một

https://tieulun.hopto.org

bang khác nhau, song đã thu hút được cả cộng đồng cư dân người Hoa và người Việt cùng tham gia hưởng ứng và trở thành ngày lễ hội quan trọng trong đời sống tâm linh của người Hoa ở Bình Dương nói chung và người Việt nói riêng.

93. Lễ hội miếu Bà Rá *(Bình Phước)*

Lễ hội được tổ chức *từ mùng 1 đến 4 tháng Ba âm lịch* hằng năm, tại miếu Bà Rá thuộc xã Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Miếu Bà Rá là một công trình kiến trúc tín ngưỡng dân gian, nằm trong quần thể Di tích lịch sử Bà Rá được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước công nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh. Đây không chỉ là nơi thờ cúng tín ngưỡng của nhân dân mà còn là một trong những chứng tích về sự xâm lược của thực dân Pháp trên vùng đất Phước Long.

Theo lời kể của người dân sống tại đây, thời Pháp thuộc, Phước Long là quận Bà Rá thuộc tỉnh Biên Hòa. Thực dân Pháp đã biến nơi đây thành nhà tù đày ải những người chống lại chính quyền. Nỗi thống khổ của những tù nhân Bà Rá không sao kể xiết, chế độ tàn bạo của thực dân, phong kiến là nỗi ám ảnh của người dân Bà Rá lúc bấy giờ. Trong bế tắc, họ tìm đến thần linh (tức Chúa xứ nương nương) với mong ước được bảo vệ và che chở. Niềm tin vào sự linh thiêng, phù hộ của Thánh Mẫu ngày càng được củng cố và ăn sâu vào tiềm thức của người dân nơi đây. Năm 1943, nhân dân địa phương và các chiến sĩ cách mạng nhà tù Bà Rá đã dựng miếu thờ để tạ ơn Bà,

https://tieulun.hopto.org

đồng thời để tôn vinh những người con đã hy sinh vì dân tộc. Miếu Bà lúc này bằng gỗ, lợp tranh, chưa có tượng thờ, chỉ có ba miếng gỗ nhỏ ghép thành bài vị thờ tượng trưng, ghi "Chúa xứ nương nương".

Năm 1956-1957, tỉnh Phước Long được thành lập, người dân đã di dời miếu lên sát đường lộ (cách nơi cũ 500m) để bà con tiện đi lại thờ cúng. Miếu được dựng bằng gỗ, lợp ni lông, có diện tích 224m^2, cửa hướng về phía nam, cũng từ lúc này miếu Bà mới có ba bức tượng thờ. Trải qua nhiều lần trùng tu, miếu Bà Rá đã được nâng cấp khang trang, hài hòa cảnh quan và thuận tiện về giao thông như hiện nay.

Miếu Bà Rá được xem là cái nôi tín ngưỡng thờ mẫu có ảnh hưởng lớn nhất đến đời sống tinh thần của người dân Bình Phước. Vào dịp Lễ hội, đông đảo khách thập phương trong và ngoài tỉnh hành hương về đây để tôn vinh, ngưỡng vọng phúc thần Bà Rá, cầu cho quốc thái dân an, đồng thời dâng hương thành kính tri ân các anh hùng liệt sĩ và đồng bào tử nạn qua các thời kỳ tại nhà tù Bà Rá.

Lễ hội kéo dài trong bốn ngày, với các nghi lễ như lễ thay y phục, lễ tắm tượng, lễ tế, lễ dâng hương và lễ tạ Bà,...

94. Lễ hội Cầu ngư *(Bình Thuận)*

Cầu ngư là lễ hội dân gian gắn liền với đời sống cư dân ven biển miền Trung, tái hiện một cách sinh động tín ngưỡng, phong tục thờ cúng Cá Ông - một nét văn hóa dân gian đã hình thành từ hàng trăm năm qua do loài cá này thường giúp đỡ, phù trợ ngư

https://tieulun.hopto.org

dân vượt khỏi vòng nguy hiểm trên biển và trúng mùa cá. Ở Bình Thuận, lễ hội Cầu ngư có ở hầu hết các dinh vạn thờ Cá Ông (cá voi) trong tỉnh.

Lễ hội Cầu ngư ở dinh Vạn Thủy Tú, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận là một lễ hội cầu ngư truyền thống tiêu biểu, thường diễn ra vào *ngày 20 tháng Sáu âm lịch* hằng năm. Vạn Thủy Tú là nơi trưng bày bộ xương cốt Cá Ông (cá voi) thuộc loại lớn nhất nước.

Mỗi kỳ Lễ hội Cầu ngư ở dinh Vạn Thủy Tú được tổ chức trong năm ngày, phần Lễ với các nghi thức cúng tế trang trọng; bên cạnh đó là phần Hội với các hoạt động văn hóa truyền thống như hát chèo Bả Trạo, hát Bội. Ngoài ra, còn có các trò chơi dân gian của ngư dân miền biển như: hát bài chòi, thi đua thuyền, lắc thúng giữa các vạn với nhau.

Lễ hội bao gồm nhiều lễ nghi, như: lễ nghệ sắc (Ban lâm tế cúng vái thần, đưa sắc phong xuống các hương án, báo cáo lễ tết chính thức bắt đầu và mời các thần về chứng giám); lễ cúng Cá Ông Sanh Thủy Lục diễn ra tại biển phía ngoài cảng Phan Thiết; lễ nghinh Ông (rước thần Nam Hải) từ biển về; lễ phóng đăng trên biển; lễ thả thuyền cúng các linh hồn đã khuất trên biển; lễ phóng sanh; lễ phá cộ. Trong đó, lễ rước thần Nam Hải là lễ nghi quan trọng nhất, mang tính cộng đồng rõ nét, mở đầu cho hàng chục lễ nghi tiếp theo. Đoàn rước gồm nhiều người tham gia, trong đó có đoàn lễ, đoàn nhạc lễ, đoàn chèo Bả Trạo, các nhà sư với đủ các loại trang phục... Đặc biệt là hàng chục chiếc thuyền lớn được

https://tieulun.hopto.org

trang bị cờ quạt và đông đảo người tham gia cùng các điệu hò chèo Bả Trạo để nghinh thần trên biển.

Lễ Cầu ngư mang đậm các yếu tố văn hóa dân gian chủ yếu của ngư dân Việt, vừa thực hiện trên bờ, vừa thực hiện trên mặt biển, kết hợp nhiều hoạt động lễ nghi đa dạng và các loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc. Lễ hội Cầu ngư còn có vai trò to lớn trong việc tích lũy, kế thừa và củng cố sự gắn bó, đoàn kết cộng đồng.

95. Lễ hội Mbăng Katê của người Chăm *(Bình Thuận)*

Mbăng Katê là lễ hội quan trọng, có quy mô lớn, kéo dài nhiều ngày của người Chăm ở tỉnh Bình Thuận. Đây được coi là lễ Tết, đồng thời là dịp để người Chăm tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, các vị thần linh, nữ thần Pônagar, các vị vua có công phát triển nông nghiệp như Pô Klông Garai, Pô Rômê đã được thần hóa và cúng tổ tiên, ông bà.

Lễ Mbăng Katê được tổ chức vào *đầu tháng 7 lịch Chăm (*tương đương *tháng Tám, tháng Chín âm lịch)* tại các lăng, tháp Pô Klông Mơnai (Phan Rí), sau đó dân làng chuyển về từng gia đình tổ chức lễ cúng tổ tiên trong ba ngày.

Người Chăm rất coi trọng đời sống tình cảm, vì vậy đây cũng là dịp để người Chăm tổ chức gặp mặt, thăm viếng những người thân tộc, bạn bè, những người sống ở xa cũng thu xếp để về cùng sum họp.

Lễ hội diễn ra rất long trọng. Các già làng của người Raglai sống ở Đông Trường Sơn thuộc tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận dẫn đầu đoàn

https://tieulun.hopto.org

người xuống tham gia tổ chức lễ. Vào những năm được mùa, đoàn người Raglai xuống dự càng đông. Họ mang theo vương miện, y phục của vua Chăm cùng những bảo vật và phẩm vật dâng cúng về nơi lăng, tháp để dâng lên các thần.

Buổi tối trước ngày chính hội có nghi lễ trình y phục. Ông thầy Cả Pasêh cùng với những người trong ban lễ làm lễ để xin được thỉnh lễ phục cùng các đồ lễ khác đưa lên lăng, tháp. Vật phẩm dâng cúng gồm có: trứng gà, trầu, rượu, bánh, trái cây. Sau lời khấn của chủ lễ, ông Kadhar (thầy kéo đàn Kanhi và hát lễ ca) vừa kéo đàn vừa hát ca ngợi công đức của nhà vua và các vị anh hùng có công khác. Trong tiếng nhạc rộn ràng, những người đi theo khấn cầu, sau đó có múa dâng lễ. Lễ thỉnh y phục kéo dài đến khuya mới chấm dứt.

Sáng hôm sau - ngày chính hội, lễ rước y phục nhà vua từ dank (nơi để đồ lễ của vua) lên lăng, tháp được tiến hành với đám rước khổng lồ, náo nhiệt. Phần Lễ và Hội diễn ra song song, theo trình tự và rất quy mô như: lễ mở cửa tháp Pơh Yang, lễ tắm tượng, mặc áo, đội mũ cho tượng, dâng rượu và các lễ vật... Cuộc lễ có thể kéo dài nhiều tiếng đồng hồ. Trong lúc đó, quanh khuôn viên đền tháp, khách tập hợp từng nhóm: chỗ này hát lễ, cầu kinh, dâng cúng; chỗ kia đàn hát, ngâm thơ; chỗ khác thì những người lâu ngày mới gặp, tập hợp nhau lại để hàn huyên... Khoảng 3, 4 giờ chiều thì lễ cúng ở lăng, tháp kết thúc. Các đoàn rời khỏi lăng, tháp để về các xóm, các làng, buổi tối tham dự các cuộc ngâm thơ,

https://tieulun.hopto.org

chơi nhạc và nhiều trò giải trí khác. Những người Chăm theo đạo Bà La Môn bắt tay vào việc tổ chức cúng ông bà, tổ tiên tại gia đình mình. Lúc này, người ta thăm viếng nhau, cùng vui chơi, làm những món ăn dân tộc để đãi khách. Nhiều trò vui chơi được tổ chức kéo dài trong ba ngày liền.

96. Lễ hội nghinh Ông Quan thánh Đế quân *(Bình Thuận)*

Lễ hội nghinh Ông Quan thánh Đế quân ở Bình Thuận được tổ chức hai năm một lần, vào *ngày rằm tháng Bảy âm lịch* của năm chẵn dương lịch tại Quan Đế miếu, tọa lạc tại phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Đây là ngôi chùa cổ và quy mô khá lớn của cộng đồng người Hoa ở Bình Thuận. Chùa được xây dựng từ năm 1770, khởi nguyên là một ngôi miếu lớn thờ Quan Công. Ngôi chùa hiện nay nằm trong một khuôn viên khá rộng, có lối kiến trúc và trang trí nghệ thuật đặc trưng của người Hoa. Các dãy nhà được xây dựng nối tiếp nhau tạo thành hình chữ Kim, các vì kèo được chạm khắc tinh vi; ở các cột chính đều có các câu đối sơn son thiếp vàng rực rỡ. Ngay gian chính diện là tượng Quan Công bằng gỗ đặt trang trọng trên bệ thờ, chung quanh là hàng chục pho tượng cổ khác. Bên trong chùa hiện vẫn còn lưu giữ nhiều chiếc chuông cổ có giá trị.

Lễ hội là dịp để cộng đồng người Hoa tại Phan Thiết thể hiện đức tin đối với Quan thánh Đế Quân (tức Quan Công), cầu cho quốc thái dân an, mưa

https://tieulun.hopto.org

thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, cuộc sống ngày càng ấm no hạnh phúc. Đây là nét văn hóa truyền thống đặc sắc của người Hoa sinh sống tại Bình Thuận được gìn giữ và bảo tồn từ nhiều năm nay.

Lễ hội nghinh Ông Quan thánh Đế quân kéo dài trong ba ngày (hai ngày lễ tại chùa và một ngày hội diễu hành qua phố) với các sự kiện:

Ngày thứ nhất sẽ diễn ra các nghi lễ như: lễ thỉnh kiệu bà Thiên Hậu, lễ thỉnh nước, lễ thỉnh kinh, lễ thỉnh kiệu thần Chiêu Ứng Công, lễ yết Quan Thánh, cáo Tiền hiền, lễ chiêu vong linh Tiền hiền; Ngày thứ hai sẽ diễn ra các hoạt động: hội quán Triều Châu, hội quán Hải Nam, đoàn rồng Thanh Long Quan Đế Miếu, lễ phóng sinh, cúng ngọ, cúng thí thực, thả thuyền (cửa biển Phan Thiết), lễ hoàn mãn. Ngày thứ ba là ngày hội, diễn ra nhiều hoạt động hấp dẫn và sinh động. Vào ngày này, đoàn rước sẽ rước kiệu của Quan Thánh diễu hành qua các đường phố lớn của thành phố Phan Thiết, từ lúc sáng sớm cho đến 12 giờ trưa. Đoàn đi chính khoảng từ 1.200 đến 1.500 người, đầu tiên là đoàn của Quan Đế miếu, rồi đến các tiết mục của hội quán Quảng Đông, Phúc Kiến, Hải Nam, Triều Châu xen kẽ nhau, một con rồng xanh dài gần 50m đi kèm phía sau hộ "ngai" Quan thánh... Cuộc diễu hành thu hút rất nhiều sự tham gia của người dân địa phương và khách du lịch trong và ngoài nước.

Lễ hội nghinh Ông Quan thánh Đế quân là lễ hội văn hoá truyền thống đặc sắc, được tổ chức có quy mô lớn nhằm bảo tồn và phát triển văn hóa dân

https://tieulun.hopto.org

gian truyền thống của cộng đồng người Hoa tại Phan Thiết đồng thời phục vụ phát triển du lịch của tỉnh Bình Thuận.

97. Lễ nghinh Ông sông Đốc *(Cà Mau)*

Cũng giống như nhiều địa phương khác ở ven biển miền Nam Trung Bộ, tín ngưỡng thờ cúng Cá Ông (cá voi) là một nét văn hóa truyền thống của người dân Cà Mau, cùng với đó, Lễ hội nghinh Ông là một sinh hoạt văn hóa dân gian đặc sắc có từ lâu đời và lớn nhất ở vùng biển này. Lễ hội nghinh Ông ở Cà Mau được tổ chức trong ba ngày, *từ ngày 14 đến 16 tháng Hai âm lịch* hằng năm tại thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 là chính hội, nghi lễ chính bắt đầu từ 14 giờ với nghi thức thỉnh lư hương lên kiệu (long đình) do 8 học trò lễ khiêng và theo hầu. Những học trò lễ được chọn thường là những nữ sinh con em ngư dân ở thị trấn Sông Đốc. Các đội trống lân, cờ ngũ sắc, đội binh khí: kích, kiếm, bát xà mâu; đoàn múa mâm… mặc lễ phục xếp thành hai hàng dài từ chánh điện ra tới ngoài sân. Khi diễu hành, bà con trong vùng cũng nhập với đoàn rước.

Dưới bến sông, có hàng trăm chiếc tàu đánh cá của ngư dân trong và ngoài tỉnh được trang trí cờ hoa neo đậu. Chủ lễ rước lư hương lên chiếc tàu lớn nhất (có thể được kết lại từ ba chiếc tàu) đã được trang trí rất công phu, lộng lẫy. Ra tới cửa biển, nhiều tàu khác tiếp tục gia nhập đoàn diễu hành. Hàng trăm tàu đủ mọi kích cỡ, công suất, được trang

https://tieulun.hopto.org

trí rực rỡ, hàng nghìn người trên boong tàu vẫy cờ hoa tạo nên một khung cảnh đầy màu sắc sống động cả một vùng cửa biển rộng lớn.

Trên đường diễu hành, nếu gặp Cá Ông phun nước (Ông dội) thì đoàn tàu quay trở về ngay. Nếu không gặp thì đoàn tàu tiếp tục ra khơi và sau đó chủ lễ vái, đọc lời nguyện cầu. Thường thì cách đất liền một, hai hải lý, chủ lễ sẽ làm lễ "xin keo". Xin được keo tức là đã gặp "Ông" và rước "Ông" về. Các nghi lễ sẽ tiếp tục diễn ra tại lăng đến tận khuya.

Cũng như lễ nghinh Ông tại các địa phương khác, Lễ hội nghinh Ông Sông Đốc là lễ hội cầu ngư với mong muốn cầu cho biển lặng, gió hòa, ngư dân làm ăn may mắn, phát đạt, cuộc sống ấm no hạnh phúc.

98. Lễ hội Kỳ Yên đình Tân Lân *(Đồng Nai)*

Lễ hội Kỳ Yên đình Tân Lân được tổ chức vào *ngày 23, 24 tháng Mười âm lịch* hằng năm, nhằm tưởng niệm ngày mất của Đức ông Trần Thượng Xuyên - Thành Hoàng làng, vị dũng tướng dưới thời Nguyễn đã có công giúp triều đình dẹp loạn, giữ yên bờ cõi, cũng là người có công khai khẩn vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai xưa, mở mang các ngành nghề nông nghiệp, thương nghiệp.

Đình Tân Lân là một di tích kiến trúc bề thế và uy nghiêm, tọa lạc giữa vùng dân cư đông đúc, trên đường Nguyễn Văn Trị, thuộc phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đình Tân Lân được xây dựng từ thời vua Minh Mạng (1820-1840), hiện nay khuôn viên đình rộng gần 3.000m^2, có lối

https://tieulun.hopto.org

kiến trúc theo dạng chữ "Tam" gồm tiền đình - chính điện - hậu cung. Phần mái tiền đình là một công trình nghệ thuật đặc sắc với những mảng tranh gốm sứ, hàng trăm tượng người và vật thể hiện nhiều điển tích sinh động. Bên trong tiền đình, trên các xà ngang được chạm trổ theo nhiều chủ đề như: dơi, đào, hoa, lá, biểu trưng cho phước thọ, trường tồn. Chính điện được bài trí các ban thờ, hoành phi, câu đối, các hàng cột bằng gỗ lim lớn được chạm khắc tinh tế, có giá trị nghệ thuật cao. Giữa chính điện thờ là tượng Trần Thượng Xuyên uy nghiêm ngự trên ngai sơn son thếp vàng. Đặc biệt, tại chính điện còn lưu giữ sắc thần của vua Tự Đức ngũ niên ban cho Trần Thượng Xuyên. Hậu cung được chia thành ba gian, chính giữa thờ Tiên Sư, hai bên thờ Tiền Thứ Việt Nam và Tiền Thứ Trung Hoa. Ngoài ra, hệ thống phối tự trong đình cũng rất phong phú: thờ Bà Thiên Hậu, Quan Công, tả ban, hữu ban, tiền hiền, hậu hiền, thái giám, bạch mã... Đình đã được xếp hạng Di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia.

Lễ hội Kỳ Yên tổ chức tại đình Tân Lân diễn ra với nhiều hoạt động như: lễ nhập đoàn, lễ cung thỉnh sắc ông, lễ thiện sanh, lễ cúng tiên yết, lễ xây chầu đại hội, lễ hạ đài. Ngoài phần Lễ, phần Hội cũng diễn ra nhiều hoạt động như: hát tuồng; múa lân... Đây là một trong những sinh hoạt văn hóa tinh thần đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của người dân, cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, sản xuất phát triển, nhân dân

https://tieulun.hopto.org

ấm no, đồng thời cũng là dịp để dân làng họp mặt, trao đổi công việc gia đình, làm ăn buôn bán, kinh nghiệm lao động sản xuất, mùa màng.

99. Lễ hội Gò Tháp *(Đồng Tháp)*

Lễ hội Gò Tháp được tổ chức mỗi năm hai lần *từ ngày 14 đến 16 vào tháng Ba và tháng Mười một âm lịch*. Từ ngày 14 đến 16 tháng Ba là lễ hội tưởng niệm bà Chúa Xứ, tương truyền là người có công lao trong việc khai phá, tạo dựng và phát triển vùng này. Từ ngày 14 đến 16 tháng Mười một là lễ tưởng niệm hai vị Anh hùng dân tộc Thiên Hộ Dương (Võ Duy Dương) và Đốc Binh Kiều (Nguyễn Tấn Kiều) - những thủ lĩnh nghĩa quân đã kiên cường chống thực dân Pháp xâm lược vào nửa cuối thế kỷ XIX.

Khu di tích Gò Tháp là khu di tích cấp quốc gia nằm trên địa bàn hai xã Mỹ Hòa và Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, là địa danh mang nhiều giá trị văn hóa - lịch sử, có cảnh quan thiên nhiên đẹp cùng với hệ môi trường sinh thái rất tự nhiên.

Lễ hội Gò Tháp có hai phần: phần Lễ với nhiều nghi thức cúng và phần Hội. Ngoài các lễ cúng chính trong mỗi kỳ hội như: cúng bà Chúa Xứ, cúng Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều, Lễ hội còn cử hành một số lễ phụ khác như: lễ cầu an, cúng Thần nông, lễ thỉnh sinh,... Mỗi nội dung lễ cúng có nghi thức hành lễ khác nhau nhưng có nét chung là đều có bài văn tế do bô lão chánh bái vừa đọc vừa diễn. Kèm theo là các tiết mục lễ nghi phụ họa như: dàn nhạc lễ réo rắt, dâng trà, rượu, hương. Nội dung văn tế ca

https://tieulun.hopto.org

ngợi công đức của các bậc tiền nhân hay cầu khẩn đất trời cho "quốc thái, dân an", mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu,... Phần Hội là những tiết mục múa hát, trò chơi dân gian, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật rất phong phú.

100. Lễ giỗ Trần Hưng Đạo *(TP. Hồ Chí Minh)*

Thờ cúng Đức Thánh Trần Hưng Đạo là một sinh hoạt tín ngưỡng dân gian phổ biến trong nhân dân cả nước. Ở miền Nam, tại nhiều địa phương như: Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang, Ninh Thuận, Vũng Tàu, Đà Lạt, Mỹ Tho, Bạc Liêu, An Giang,... đều có đền thờ và tượng thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo. Riêng ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng có nhiều nơi thờ Đức Thánh Trần.

Trong số các đền thờ Đức Thánh Trần ở Thành phố Hồ Chí Minh, nổi bật nhất là đền thờ tại số 36 đường Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1. Đền được xây dựng năm 1932. Ban đầu, đền xây dựng đơn sơ, có quy mô nhỏ bé. Năm 1958, đền được mở rộng và xây cất khang trang, to đẹp hơn. Đền được xây theo kiến trúc chữ "Đinh", giống căn nhà ba gian hai chái phổ biến ở miền Bắc Việt Nam. Dù mang dáng dấp kiến trúc hiện đại nhưng đền vẫn kế thừa những đặc trưng kiến trúc của đền chùa cổ ở miền Bắc với cổng tam quan, trụ đăng và bộ mái hai nếp với những đầu đao uốn cong thanh thoát.

Nội thất của đền được bố trí thành nhiều gian, có gian chính thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo cùng họ hàng thân tộc, có gian thờ các vị anh hùng hào

https://tieulun.hopto.org

kiệt đời Trần có công giết giặc cứu nước như: Trần Quang Khải, Trần Khánh Dư, Phạm Ngũ Lão, Yết Kiêu, Dã Tượng, có gian sinh hoạt thường ngày, gian khách lễ bái. Bên trong đền có nhiều hoành phi, câu đối, tượng tròn, phù điêu ca ngợi những chiến công hiển hách chống quân xâm lược của Trần Hưng Đạo cùng các tướng lĩnh.

Lễ giỗ tổ Đức Thánh Trần Hưng Đạo diễn ra trong ba ngày *từ 19 đến 21 tháng Tám âm lịch*, chính hội nhằm ngày 20, là ngày giỗ Đức Thánh Trần với nhiều nghi thức trọng thể bao gồm: nam tế, nữ tế, nghi thức hát chầu văn ca ngợi công đức của Đức Thánh Trần. Sau phần Lễ là phần Hội với nhiều hoạt động phong phú như: tổ chức chơi cờ người, múa hát dân tộc...

Ngoài ra, hằng năm, đền Đức Thánh Trần Hưng Đạo còn tổ chức nhiều lễ hội lớn như: Lễ hội mừng xuân vào đêm Giao thừa và mùng 1, 2, 3 Tết Nguyên đán; Giỗ tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 Âm lịch; Ngày Thánh đản mùng 10 tháng Chạp,... Vào những dịp này thường có múa lân, tế lễ cổ truyền, thi vật, võ cổ truyền, ca nhạc dân tộc... và thường xuyên tổ chức hội thảo về các chiến công thời Trần.

101. Lễ giỗ đức khai trấn Mạc Cửu *(Kiên Giang)*

Lễ giỗ đức khai trấn Mạc Cửu được nhân dân thị xã Hà Tiên long trọng tổ chức hằng năm trong ba ngày, *từ ngày 25 đến 27 tháng Năm âm lịch*. Mạc Cửu là người có công đầu trong việc khai phá nên vùng đất Hà Tiên cách đây đã hơn 300 năm. Mùa

https://tieulun.hopto.org

thu năm Mậu Tý 1708, ông dâng biểu xưng thần, thuần phục chúa Nguyễn xin sáp nhập đất Hà Tiên vào nước Đại Việt. Ghi nhận công lao to lớn của Mạc Cửu, ngay sau khi ông qua đời, Triều đình nhà Nguyễn đã truy phong cho ông tước vị "Khai trấn Thượng Trụ Quốc, Đại tướng quân Vũ nghị công". Sau đó, vào năm Minh Mạng thứ 3, vua Minh Mạng đã ban sắc tiếp tục truy phong thêm tước vị cho ông là Thụ công - Thuận nghĩa - Trung đẳng thần. Tưởng nhớ công lao của Mạc Cửu, lễ giỗ của ông được nhân dân tổ chức hằng năm. Để ghi nhớ công lao của ông, sau khi ông mất, nhân dân Hà Tiên đã lập đền thờ phụng và tổ chức lễ giỗ ông hằng năm.

Phần Lễ diễn ra tại đền thờ họ Mạc dưới chân núi Bình San và công viên tượng đài Mạc Cửu, gồm các nghi lễ truyền thống như: rước Sắc Thần, lễ cúng tế chánh bái, đọc sắc phong, lễ cúng Tiền hiền Hậu hiền... Tâm điểm của phần Lễ là nghi thức Lễ thỉnh sắc. Điểm xuất phát của lễ thỉnh sắc bắt đầu từ đền thờ họ Mạc đến tượng đài Mạc Cửu dưới chân núi Tô Châu. Phần Hội gồm nhiều hoạt động văn hóa, thể thao như: đua xe đạp, thi đấu cờ tướng, biểu diễn võ thuật, biểu diễn lân sư rồng, biểu diễn văn nghệ và các trò chơi dân gian...

Với những hoạt động phong phú và đa dạng, lễ giỗ đức khai trấn Mạc Cửu đã trở thành lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa của vùng đất Hà Tiên, thể hiện lòng tri ân đối với bậc tiền nhân có công khai khẩn và bảo vệ vùng đất Hà Tiên, giáo dục và phát huy truyền thống "uống nước nhớ nguồn" cho thế hệ trẻ.

https://tieulun.hopto.org

102. Lễ hội Nguyễn Trung Trực *(Kiên Giang)*

Hằng năm vào những *ngày 26, 27, 28 tháng Tám âm lịch*, người dân khắp nơi tụ về thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, nơi có ngôi đình thần thờ cụ Nguyễn Trung Trực, dự lễ giỗ, thắp nén hương tỏ lòng tri ân, tưởng nhớ đến công lao của người anh hùng áo vải. Huyện Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang chính là mảnh đất nơi vị anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực hy sinh. Tưởng nhớ công lao của ông, nhân dân đã lập đền thờ Nguyễn Trung Trực trên đường Nguyễn Công Trứ, nằm ở phía tây trung tâm thành phố Rạch Giá.

Ngôi đình được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa quốc gia, có kiến trúc theo kiểu chữ Tam, gồm: chánh điện, Tây Lang và Đông Lang. Bên trong chánh điện có ba ngai thờ chính. Chính giữa là ngai thờ Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực; bên trái thờ đức Phó cơ Nguyễn Hiền Điều, Phó lãnh binh Lâm Quang Ky; bên phải thờ thần Nam Hải; trước cửa có lăng mộ cụ Nguyễn Trung Trực. Ngoài ra, tại đây còn có nhà trưng bày thân thế và sự nghiệp của cụ Nguyễn.

Từ đầu tháng Tám âm lịch, nhân dân khắp nơi đã đến đình làm công đức. Truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ người trồng cây" của dân tộc ta thể hiện rất rõ qua tấm lòng của nhân dân đối với cụ Nguyễn.

Lễ hội Nguyễn Trung Trực gồm hai phần, phần Lễ trang trọng và thành kính theo nghi thức cổ truyền như: lễ dâng hương, lễ thượng cờ, thỉnh sắc thần, an vị niệm hương, lễ thỉnh an vị thần, lễ tế đàn

https://tieulun.hopto.org

cả, lễ tế cụ Nguyễn, lễ rước sắc thần từ cổng tam quan về đình, lễ dâng hoa; phần Hội có nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, trò chơi dân gian sôi động, hấp dẫn như; đua xuồng, đập nồi, biểu diễn võ thuật, chơi cờ người, thi múa lân - sư - rồng, thả đèn hoa đăng... Nét độc đáo và riêng biệt của Lễ hội truyền thống Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực là những người đến đình cúng, viếng, chiêm bái không chỉ được ăn, uống, xem văn nghệ miễn phí, mà còn được ngủ nghỉ, khám bệnh, bốc thuốc miễn phí.

Lễ hội Nguyễn Trung Trực có sức lan tỏa ngày càng lớn, từ lễ giỗ nay đã trở thành một lễ hội truyền thống đặc sắc của người dân Nam Bộ.

103. Lễ hội Cồng chiêng *(Lâm Đồng)*

Lễ hội Cồng chiêng là một lễ hội được tổ chức hằng năm theo hình thức luân phiên tại các tỉnh có văn hóa cồng chiêng, trong đó có Lâm Đồng.

Lễ hội Cồng chiêng ở tỉnh Lâm Đồng được tổ chức nhằm quảng bá hình ảnh Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên đã được UNESCO công nhận là Di sản phi vật thể nhân loại. Cồng chiêng Tây Nguyên là loại nhạc cụ độc đáo, đặc sắc và đa dạng. Các dàn cồng chiêng Tây Nguyên lấy thang bồi âm tự nhiên làm cơ sở để thiết lập thang âm của riêng mình. Trong đó, mỗi biên chế của từng tộc người đều cấu tạo bởi thang 3 âm, 5 âm hay 6 âm cơ bản. Song, cồng chiêng vốn là nhạc cụ đa âm, bên cạnh âm cơ bản bao giờ cũng vang kèm một vài âm phụ khác. Thành thử trên thực tế, một dàn 6 chiêng sẽ cho ta tối thiểu 12

https://tieulun.hopto.org

âm hay nhiều hơn nữa. Điều đó lý giải tại sao âm sắc cồng chiêng nghe thật đầy đặn và có chiều sâu.

Theo quan niệm của người Tây Nguyên, đằng sau mỗi chiếc cồng, chiêng đều ẩn chứa một vị thần. Cồng chiêng càng cổ thì quyền lực của vị thần càng cao. Cồng chiêng còn là tài sản quý giá, biểu tượng cho quyền lực và sự giàu có. Vào những ngày hội, hình ảnh những vòng người nhảy múa quanh ngọn lửa thiêng, bên những vò rượu cần trong tiếng cồng chiêng vang vọng núi rừng, tạo cho Tây Nguyên một không gian lãng mạn và huyền ảo. Cồng chiêng do vậy góp phần tạo nên những sử thi, những áng thơ ca đậm chất văn hóa Tây Nguyên vừa lãng mạn, vừa hùng tráng.

Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên là một hoạt động nhằm bảo lưu hình thức diễn xướng tập thể - cộng đồng, hợp tấu bằng cách nghe nhau, tức phải có tâm linh cộng đồng ứng vào. Hoàn toàn xa lạ với việc cá nhân hóa, nghệ sĩ hóa người biểu diễn, văn hóa cồng chiêng chỉ còn ở Đông Nam Á, và nguyên thủy nhất ở Tây Nguyên.

Trong Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên ở Lâm Đồng, cồng chiêng là phương tiện duy nhất để con người thông linh (với thần), giao hòa với trời đất và giao tiếp trong cộng đồng. "Đánh cho khỉ trên cây cũng quên bám chặt vào cành đến ngã xuống đất. Đánh cho ma quỷ mải nghe đến quên làm hại người".

104. Lễ hội làm chay ở Tầm Vu *(Long An)*

Lễ làm chay diễn ra vào *trung tuần (ngày 15-16) tháng Giêng âm lịch* tại thị trấn Tầm Vu, huyện

https://tieulun.hopto.org

Châu Thành, tỉnh Long An. Lễ hội được tổ chức nhằm lưu giữ, khôi phục các giá trị truyền thống dân gian, cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, cúng cô hồn thập loại chúng sinh.

Đối tượng chính của Lễ làm chay là ông Tiêu, tức Tiêu Diện Đại sĩ, một hóa thân của đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Việc chuẩn bị cho lễ hội được bắt đầu từ trước đó cả tháng và gồm nhiều công việc như: dựng giàn ông Tiêu, làm Long Đình - Tứ Châu, dựng giàn thầy, dựng đài liệt sĩ, làm ghe phóng đăng, làm hình ông Tiêu. Hình ông Tiêu trong Lễ làm chay được thể hiện rất công phu, cao khoảng 2m, mặc áo giáp trụ, đầu có sừng và có cả trăm gương mặt trên khắp thân người. Đặc biệt, ông Tiêu có lưỡi bằng giấy hồng dài gần nửa mét, được coi là nơi tập trung mọi quyền lực, phép thuật của ông.

Lễ được bắt đầu với nghi thức Thỉnh ông Tiêu (vào khoảng 10 giờ sáng ngày 15). Đám rước gồm các bô lão, phu kiệu, đội múa lân, đánh trống... rước ông Tiêu từ đình đến chùa Linh Phước rồi về chùa Ông để nhân dân vào chiêm bái. Tiếp theo là các nghi thức: thỉnh phật, thỉnh kinh, thỉnh thầy; khai kinh tụng cầu an để cầu an cho cộng đồng; cúng tế liệt sĩ (hay còn gọi là nghĩa sĩ trận vong); đề phan liệt sĩ. Buổi tối là các hoạt động giao lưu ca nhạc tài tử và xe hoa xuất phát từ đình diễu hành vòng quanh thị trấn Tầm Vu, kéo dài đến nửa đêm.

Sang ngày 16 có các nghi thức: lễ cúng cô hồn; thỉnh cỗ bánh; thỉnh Ông Tiêu lên giàn; thỉnh cô hồn; lễ chiêu u (cúng cô hồn); thỉnh kinh, đánh động, thỉnh thầy; phóng đăng.

https://tieulun.hopto.org

Nghi thức quan trọng nhất trong Lễ hội làm chay là nghi thức Xô giàn - đưa khách, được tiến hành vào nửa đêm ngày 16. Lễ vật trên giàn được rải xuống và phân phát cho trẻ em, sau đó đốt hình ông Tiêu kèm theo vàng mã. Những người tham gia lễ hội cố gắng lấy được cỗ bánh, trái cây nhằm tìm chút lộc đầu năm. Người dân ở đây quan niệm rằng, ai tranh được cái lưỡi của ông Tiêu là năm đó làm ăn phát tài. Sau khi mọi nghi lễ đã xong, một chiếc thuyền giấy có khung tre chở lễ vật cúng tế đặt lên bè chuối, được thả xuôi theo dòng sông Tầm Vu làm nhiệm vụ đưa khách (cô hồn). Đoàn đưa khách quay về đình thỉnh lư hương về miếu Âm Nhơn, đây cũng là nghi lễ cuối cùng để kết thúc Lễ làm chay.

Với giá trị tín ngưỡng và nhân văn quan trọng, Lễ làm chay đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo Quyết định số 4205/QĐ-BVHTTDL ngày 19-12-2014.

105. Lễ hội đình thần Nguyễn Trung Trực *(Sóc Trăng)*

Ở vùng đất Nam Bộ có nhiều đình thờ Nguyễn Trung Trực. Riêng ở Sóc Trăng, có ngôi đình thờ cụ Nguyễn đã hơn một trăm năm, đó là đình thần Nguyễn Trung Trực ở ấp 1, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyễn Trung Trực là thủ lĩnh của phong trào chống Pháp ở Nam Kỳ từ năm 1861 đến 1868. Ông là người tỉnh Bình Định, chiến công nổi tiếng nhất của ông là đốt cháy tàu Espérence tại khúc sông Vàm Cỏ Đông, gần làng Nhật Tảo, nay thuộc xã An

https://tieulun.hopto.org

Nhật Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Không giết được ông, người Pháp bắt mẹ ông làm con tin và buộc ông phải ra nộp mình cứu mẹ. Vì chữ hiếu, ông phải sa vào tay giặc. Giặc Pháp đem ông ra hành hình ở chợ Rạch Giá (tỉnh Kiên Giang) vào ngày 27-10-1868 khi ông mới 31 tuổi. Trước khi bị giặc giết, ông đã hiên ngang dõng dạc hô lớn: "Bao giờ nhổ hết cỏ nước Nam mới hết người Nam đánh Tây". Vì những chiến công cũng như lòng ngưỡng mộ khí chất hiên ngang của ông nên hầu như người dân các tỉnh Nam Bộ đều lập đình thờ ông.

Ở đình thần Nguyễn Trung Trực tại Sóc Trăng, mỗi năm tổ chức lễ cúng hai lần: ngày giỗ Nguyễn Trung Trực *(28 tháng Tám âm lịch)* và cúng Kỳ yên cầu cho quốc thái, dân an *(từ ngày 15 đến 18 tháng Ba âm lịch)*.

Dịp cúng Kỳ yên được tổ chức lớn nhất với các hoạt động diễn ra trong bốn ngày. Về phần Lễ, ngày đầu tiên (ngày 15) thỉnh sắc thần và thỉnh mời Năm Ông và Ông Bổn (các vị thần, thánh được thờ trong đình, miếu của cộng đồng Hoa tại thị trấn Long Phú) đến dự hội. Sắc thần được thỉnh từ nhà ông kế hiền (một chức sắc của Ban Hội đình được giao nhiệm vụ bảo quản và thờ phượng sắc thần) về đình dự hội. Ngày 16 là ngày lễ chính, diễn ra các hoạt động khai mạc, nghi thức cúng theo phong tục cổ truyền và hành lễ xây chầu. Ngày thứ ba tổ chức nghi thức cúng lần thứ hai, cúng tưởng niệm tử sĩ, Hậu hiền và những người có công bảo vệ đình. Ngày thứ tư nhật thanh tài chính (công khai tài chính).

https://tieulun.hopto.org

Về phần Hội, trong ba đêm từ 16 đến 18 đều tổ chức hát tuồng, trước là để các ông xem, sau là phục vụ bà con. Các hoạt động của lễ hội thu hút đông đảo nhân dân trong huyện, tỉnh và các huyện, tỉnh lân cận, đồng thời còn có sự chung vui của cộng đồng người Khmer và người Hoa.

106. Lễ Ok Om Bok và hội đua ghe ngo *(Sóc Trăng)*

Lễ hội Ok Om Bok, còn gọi là lễ Cúng Trăng hay "Đút cốm dẹp", là lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ nói chung, đồng bào Khmer ở Sóc Trăng nói riêng, được tổ chức vào *ngày 14 và 15 tháng Mười âm lịch* hằng năm, nhằm cầu mong cho một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, dân làng được hưởng hạnh phúc.

Tại Sóc Trăng, lễ Cúng Trăng được tiến hành tại sân của từng nhà, sân chùa hay nơi rộng rãi mà ánh trăng không bị che khuất. Tại đây người ta chôn hai cây tre (hoặc tầm vông) làm trụ. Phía trên buộc một cây xà ngang dài chừng 3m, trang trí hoa lá (giống như một cổng chào). Phía dưới kê bàn để bày lễ vật. Lễ vật gồm có: cốm nếp, các loại sản vật nông nghiệp có tinh bột (khoai lang, khoai môn, sắn), hoa trái (dừa, chuối, bưởi, cam...), bánh kẹo. Với lòng thành kính, mọi người ngồi chắp tay trước ban thờ, mặt hướng lên mặt trăng, một cụ già làm chủ lễ đọc lời khấn thần Mặt Trăng, bày tỏ sự biết ơn của con người đối với thần, xin thần tiếp nhận lễ vật và ban phước lành cho họ.

Sau khi hết tuần hương, người già gọi trẻ con đến ngồi xếp bằng trước ban thờ. Một cụ già dùng

https://tieulun.hopto.org

một tay nhúm ít cốm và lễ vật khác, đút vào miệng từng đứa trẻ, tay kia vỗ lưng và hỏi ước muốn của chúng năm nay là gì? Năm nào câu trả lời của các em suôn sẻ, lễ độ, rành rọt thì người lớn tin rằng năm đó mọi điều tốt lành sẽ đến với họ. Cuối cùng mọi người hạ cỗ cùng nhau hưởng lộc; trẻ nhỏ nô đùa, múa hát dưới trăng. Nếu có khách đến vào ngày này thì họ sẽ có quà bằng cốm dẹp.

Tại các ngôi chùa Khmer, vào đêm 14 tháng Mười còn có tục thả đèn nước trên sông và thả đèn gió bay lên trời. Theo quan niệm của người Khmer, việc thả đèn nước sẽ xua tan bóng tối, sự ô uế và buồn bã, giữ lại sự bình yên trong phum, sóc.

Sau ngày tổ chức lễ Cúng trăng, tục đua ghe ngo - hoạt động đặc sắc nhất trong phần hội, thường diễn ra trên sông Maspéro (thành phố Sóc Trăng) - được tiến hành. Đây là nghi thức truyền thống để tiễn đưa thần Nước, sau mùa gieo trồng về với biển cả, cũng là nghi thức tôn giáo để tưởng nhớ truyền thuyết thần Rắn Nagar xưa biến thành khúc gỗ để đưa Phật qua sông. Tham gia cuộc đua có hàng chục đội đua đến từ nhiều địa phương trong tỉnh hoặc khu vực. Thông thường, các đội đua được chia thành hai nhóm: nhóm đã được xếp hạng từ mùa giải trước và các nhóm còn lại. Ghe ngo là một miếng gỗ độc mộc, dài khoảng 22-24m, ngang 1,2m, có sức chở 50-60 tay bơi. Ngày nay, do không còn thân gỗ độc mộc lớn để làm nên ghe ngo được đóng bằng nhiều tấm ván dài ghép lại với nhau. Mũi và lái của ghe đều cong, thân được trang trí hoa văn sặc sỡ, đầu ghe có

https://tieulun.hopto.org

hình con thú biểu trưng cho ghe của mình. Dưới lườn ghe, người ta đặt một cây dài từ đầu đến cuối thân ghe gọi là cây cần câu (đonxanh tuôk) nhằm giữ thăng bằng và làm cho ghe vọt khi bơi. Cuộc đua ghe ngo thường được tổ chức cho hai chiếc (một cặp) trong một lần. Trong đua ghe ngo, việc cầm lái, giữ lái để chiếc ghe đi đúng hướng, nhịp bơi của những mái dầm phải thật nhịp nhàng là những yếu tố quyết định đến tốc độ của chiếc ghe.

Hội đua ghe ngo được tổ chức hằng năm ở thành phố Sóc Trăng, những năm gần đây còn có đội ghe ngo của nhiều địa phương đến tham gia như: Cần Thơ, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, thậm chí còn có đội ghe ngo đến từ nước bạn Campuchia.

107. Lễ hội của đạo Cao Đài *(Tây Ninh)*

Mỗi năm, đạo Cao Đài Tây Ninh có hai lễ lớn tiêu biểu là: đại lễ vía Đức Chí Tôn, tức Đức Ngọc Hoàng Thượng đế và đại lễ Hội Yến Diêu Trì cung, tức vía Đức Diêu Trì Kim Mẫu. Theo quan niệm của người theo đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn chính là đấng tạo hóa, sinh ra vạn vật trong càn khôn vũ trụ. Do vậy, người đạo tôn kính gọi là đấng cha hiền (Đại từ phụ) của nhân loại. Cùng với đấng cha hiền, nhân loại còn đấng mẹ hiền (Đại từ mẫu) là Đức Diêu Trì Kim Mẫu.

Đại lễ Vía Đức Chí Tôn được tổ chức vào *mùng 8 (có một số tài liệu là mùng 9) tháng Giêng âm lịch* hằng năm, nhằm cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, chúng sinh an lạc sớm nhập Đạo trời,

https://tieulun.hopto.org

cải ác tùng lương... Giờ mở đầu Đại lễ là giờ Tý - thời điểm bắt đầu một ngày mới, không gian yên tĩnh, mọi tiếng động lắng xuống, vũ trụ như ngưng hoạt động. Vào ngày Đại lễ, một rừng cờ Tam thanh được treo trên các con đường dẫn tới Tòa Thánh, các biểu ngữ giăng khắp nơi. Đúng 12 giờ, trống lôi âm bắt đầu nổi lên, rền vang bầu trời thánh địa. Trống lôi âm phải đánh đủ 435 dùi, đánh từ chậm đến nhanh, tạo không khí vừa uy nghiêm vừa rộn rã. Trong lúc đó, tráp tam bửu được dâng lên lầu Hiệp Thiên Đài. Khi hồi trống lôi âm sắp kết thúc, vị Hộ đàn pháp sư và vị Hữu phan quân vào đền Thánh, xá trước ngai Hộ pháp rồi cầm cờ lệnh đạo đi ra. Trống lôi âm vừa dứt thì chuông bạch ngọc nổi lên. Một giáo hữu phái Ngọc, thuộc về Viện Hành chính đọc bài sớ dâng cúng Đức Chí Tôn. Sau khi đọc xong, lá sớ được đốt rồi bỏ vào lư. Lư tro sẽ được đặt lên Thiên bàn. Sau cùng, một hồi trống thét dồn dập vang lên, kế ngang là tiếng chuông bạch ngọc chậm rãi vang ngân báo hiệu buổi đại lễ kết thúc.

Đại lễ Hội Yến Diêu Trì cũng được tổ chức vào *rằm tháng Tám âm lịch*. Trước ngày Trung thu, không khí chuẩn bị đại lễ rất náo nhiệt. Hội Thánh cho sửa sang, trang hoàng quang cảnh xung quanh Điện thờ Phật Mẫu. Những tín đồ Cao Đài tự nguyện về Tòa thánh để giúp sức, làm công quả. Vào ngày lễ, hàng trăm gian hàng triển lãm trưng bày quà phẩm hiến lễ được bày biện quanh khuôn viên Tòa thánh. Từ những bông hoa và trái cây bình thường, nhờ bàn tay tài hoa của các nghệ nhân đã

https://tieulun.hopto.org

tạo thành những tác phẩm rực rỡ, sống động theo nhiều chủ đề như long, ly, quy, phụng...

Phần lễ theo truyền thống được tổ chức vào đêm 15 tháng tám âm lịch, kéo dài từ chiều đến 12 giờ đêm với nhiều hoạt động như rước cộ bông Phật Mẫu và cửu vị Tiên Nương, múa rồng nhang, ngọc kỳ lân, quy, phụng. Trong đó, đoàn rước cộ bông Phật Mẫu được diễn ra rất lớn, theo sau là đội nhạc, đội trống, vũ công và đội múa lân.

Đặc biệt, múa Rồng nhang là một nét đặc trưng chỉ có ở Tây Ninh. Con rồng dài gần 20m được điều khiển bởi 30 vũ công. Khói nhang nghi ngút cùng những chuyển động liên tục khiến người xem cảm nhận được sự tôn nghiêm và uy lực của con vật linh thiêng này trong tín ngưỡng. Con Rồng nhang sẽ chuyển mình chầm chậm về hướng Tòa thánh.

Bên cạnh những nghi thức dâng hương, cúng lễ, đọc kinh theo tập tục của đạo Cao Đài trong những ngày lễ, các nghệ nhân còn tổ chức các cuộc biểu diễn nghệ thuật, múa hát, đưa rước.

108. Lễ hội vía Bà *(Tây Ninh)*

Lễ hội vía Bà được tổ chức ở núi Bà (thường gọi là núi Bà Đen - ngọn núi cao nhất Nam Bộ), thuộc xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, cách trung tâm thị xã 11km. Gọi là núi Bà Đen vì ở lưng chừng núi có điện thờ Linh Sơn Thánh Mẫu, trong đặt bức tượng thờ bằng đồng đen. Tương truyền, có một người con gái tên là Đênh (sau gọi chệch sang là Đen) sùng Phật đạo, con một viên quan trấn thủ

https://tieulun.hopto.org

người Miên. Do bị ép duyên với con quan trấn vùng Trảng Bàng, nàng Đênh bỏ nhà trốn lên núi xuất gia cầu đạo và mất ở đó. Sau này, triều đình nhà Nguyễn đã cho đúc tượng đồng đen và sắc phong bà là Linh Sơn Thánh Mẫu.

Hằng năm, sau Tết Nguyên đán, tiết xuân mát mẻ, người dân Tây Ninh tưng bừng mở hội đón xuân ở núi Bà. Đây được coi là lễ hội lớn nhất ở Tây Ninh. Bắt đầu *từ mùng 4 tháng Giêng âm lịch*, du khách đến núi Bà để du xuân, tham dự lễ hội cũng như chiêm ngưỡng vẻ đẹp thiên nhiên của núi Bà.

Bên cạnh đó, Lễ hội vía Bà cũng được tổ chức hằng năm vào *các ngày 4, 5, 6 tháng Năm âm lịch* (chính hội vào mùng 5). Vào lúc 0 giờ đêm mùng 3 rạng mùng 4, lễ tắm Bà (lễ mộc dục) được tổ chức trang nghiêm tại điện thờ. Lúc này cửa điện được đóng kín, không có khách bên ngoài tham dự. Điều hành lễ tắm Bà là một phụ nữ cao tuổi. Lễ tắm Bà được thực hiện ba lần khăn lau, khăn phải được xông hương, tắm Bà bằng nước thơm nấu các loại hoa: sen, lài, sứ, quế... do các lễ sĩ dâng lên. Lễ sĩ là những thiếu nữ được chia thành cặp trong các bộ xiêm y đẹp lộng lẫy, chân bước nhẹ, nhịp nhàng "đăng đài" theo bộ "chữ Tâm" trong tiếng nhạc lễ. Tắm xong, người ta thay xiêm y cho Bà, rồi lần lượt lạy Bà. Lúc bấy giờ nhang đèn trong điện được thắp sáng, mở cửa điện cho khách vào lễ. Trong ngày chính hội, từ sáng tinh mơ cho đến tối, khói hương nghi ngút ở các ban thờ Linh Sơn Thánh Mẫu, Bà Chúa xứ, ban thờ Phật, hộ pháp,...

https://tieulun.hopto.org

Ngoài điện thờ chính thờ Linh Sơn Thánh Mẫu, Khu Di tích danh thắng núi Bà còn có nhiều hang động, đền đài, am miếu thờ Phật, tiên, thánh và nhiều vị thần linh.

109. Lễ hội Kỳ Yên ở Gò Công Tây *(Tiền Giang)*

Lễ hội Kỳ yên (tức lễ hội Cầu an) được tổ chức *từ ngày 14 đến 16 tháng Mười hai âm lịch* hằng năm tại đình Vĩnh Bình ở thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Đây được xem là nơi tổ chức Lễ hội Kỳ Yên lớn nhất tỉnh Tiền Giang.

Tương truyền, năm Giáp Thìn 1904, vùng Gò Công tan tác bởi cơn bão lớn, sau đó là trận đại dịch. Dân làng lập "Đàn tràng" để cầu an. Thầy pháp dựng bài vị Đức Thánh Trần Hưng Đạo để xua đuổi âm binh, cô hồn quấy phá. Nay tượng Đức Thánh Trần vẫn dựng trong sân đình. Năm 1979, đình tạm dời về miếu Bà (miếu thờ Thánh Mẫu Thiên Y A Na). Ngôi đình hiện nay do bà Sáu Biếu, một người dân trong vùng, bỏ tiền ra xây dựng năm 1995.

Trong những ngày diễn ra lễ hội, đường phố thị trấn Vĩnh Bình nhộn nhịp hẳn lên. Nhà nhà đều dọn dẹp tươm tất, chưng mâm ngũ quả trước cửa nhà để đón rước "sắc thần". Từ chiều ngày 14 tháng Chạp, đội lân rồng của đình cung thỉnh "Bàn các ấp" của thị trấn về ngôi đình, để cung thỉnh những vị đang được thờ tại các miếu và thỉnh vong linh các bậc tiền bối có công với địa phương. Trên bàn là các phẩm vật nông nghiệp, được các nghệ nhân làm thành những hình tượng tứ linh trông rất sinh động

https://tieulun.hopto.org

để cúng tạ Thành Hoàng. Sau đó là lễ đưa linh vị thần đến miếu Bà, cúng tế rồi lại đưa linh vị thần trở về đình (do quan niệm Thánh Mẫu rất thiêng, nên mỗi lần cúng đình phải làm lễ viếng Bà tại miễu, đưa linh vị thần đến miếu Bà, cúng tế Bà rất long trọng, rồi mới đưa linh vị thần trở về đình an vị).

Ngày 15 diễn ra các lễ cúng Tiền hiền, Hậu hiền, vong linh anh hùng liệt sĩ, đến nửa đêm thì cúng tế thần. Suốt ngày 16, dân làng đến dâng lễ vật (thịt, xôi, bánh, trái...) cùng khách thập phương đến cúng tế và tham gia các hoạt động của lễ hội. Đội rồng không ngớt mua vui. Khi mặt trời sắp lặn, đội rồng đi quanh chợ, chúc mọi người phát đạt, thịnh vượng. Nửa đêm, lễ tống gió được tiến hành. Những con tàu bằng giấy bóng kính, trang trí cầu kỳ, thắp những cây đèn cầy được thả trôi sông cùng các nghi lễ tống gió độc, xui xẻo ra biển. Bên cạnh phần Lễ là phần Hội với các trò chơi dân gian kéo dài suốt ba ngày như: đẩy cây, bịt mắt đập nồi, bắt vịt trên sông, ngâm thơ, múa lân, ra câu hò, câu đối, v.v..

Lễ hội Kỳ Yên ở Gò Công Tây mang đậm nét văn hóa truyền thống của vùng đất nông nghiệp đã tồn tại và phát triển hàng trăm năm nay, nhằm đánh dấu một năm yên ổn, mưa thuận gió hòa, cầu cho một năm mới bình an, mùa màng thắng lợi, bội thu...

110. Lễ hội nghinh Ông Vàm Láng *(Tiền Giang)*

Lễ hội nghinh Ông là lễ hội nước lớn nhất của ngư dân, mang đậm tính truyền thống, thể hiện tín ngưỡng của cư dân vùng biển. Lễ hội được gọi bằng

https://tieulun.hopto.org

nhiều tên khác nhau như: lễ rước cốt Ông, lễ cầu ngư, lễ tế Cá Ông, lễ nghinh Ông... nhưng tất cả đều có chung một quan niệm rằng Cá Ông (cá voi) là loài vật thiêng, là cứu tinh của những người đi biển. Đối với ngư dân, đây là một tập tục truyền thống cầu cho biển lặng gió hòa, ngư dân may mắn làm ăn phát đạt, an khang.

Lễ hội nghinh Ông của cư dân thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang diễn ra trong *hai ngày 9 và 10 tháng Ba âm lịch* hằng năm tại Lăng Ông Nam Hải. Lễ hội nghinh Ông Vàm Láng có nhiều nét tương đồng với lễ hội nghinh Ông của các vùng trong cả nước nhưng cũng có những khác biệt, mang đậm nét văn hóa, tín ngưỡng của cư dân vùng Gò Công. Tại thị trấn Vàm Láng, Lễ hội nghinh Ông còn gắn liền với truyền thuyết của việc vua ban sắc phong cho Cá Ông. Theo người dân địa phương, Vàm Láng là nơi Chúa Nguyễn Ánh và đoàn tùy tùng lâm nạn trên biển, được Cá Ông hộ tống, đưa vào bờ. Vì thế khi lên ngôi, vua Gia Long sắc phong cho loài Cá Ông chức "Nam Hải Đại tướng quân".

Trước ngày lễ cúng Ông, các ghe thuyền đều tụ tập về đây, trang trí thật lộng lẫy để chuẩn bị làm lễ nghinh Ông xong mới xuống tàu ra khơi. Còn tại lăng, quách đựng cốt Ông được đem ra lau chùi sạch sẽ và sắp xếp ngay ngắn để cho ngư dân đến thắp hương và có dịp chiêm bái vào ngày cúng lễ.

Ngày thứ nhất, mùng 9, từ 7 giờ sáng đến 6 giờ chiều diễn ra các hoạt động theo trình tự: lễ thỉnh

https://tieulun.hopto.org

sắc, lễ cúng tiên sư, lễ thỉnh cỗ bánh, lễ thỉnh vong trên bộ, lễ thỉnh vong lạc thủy, lễ ra giàn thí cúng cầu an. Trong đó, lễ thỉnh vong lạc thủy và lễ ra giàn thí cúng cầu an duy nhất chỉ ở Lăng Ông Nam Hải Gò Công Đông mới có. Giàn thí cúng cầu an gồm nhiều cây tre khô vót nhọn, treo đầy các gói nhỏ đựng tiền, bánh, kẹo,… Phía dưới là hàng chục mâm trái cây, xôi, gà và hàng mã. Trong ánh đèn đủ màu, cờ hoa rực rỡ, chủ tế thắp hương khấn bái, sau đó sư tăng đọc kinh cầu siêu cho các vong linh bỏ thân nơi biển cả. Nhạc lễ nổi lên tiễn vong, lân sư rồng múa biểu diễn, dứt nhạc lễ là lúc xô giàn thí, trẻ em người lớn tranh nhau giành lấy từ giàn thí một món bất kỳ, tạo nên một cảnh tượng huyên náo.

Đến sáng mùng 10, lễ nghinh Ông được tổ chức rất long trọng với các ghe thuyền trang hoàng cờ lọng, múa lân - sư - rồng, lễ vật chuẩn bị ra biển. Lễ được tiến hành từ 7 đến 9 giờ sáng trên cửa sông Soài Rạp, đoạn từ ấp Lăng, thị trấn Vàm Láng đến Rạch Bùn, xã Tân Điền. Sau đó, dù là người quen hay không quen cũng được lên tàu ra biển để tiếp tục thực hiện lễ cúng tế Ông. Đoàn gồm một vị chánh tế, 2 vị bồi tế, 4 vị văn ban, 18 vị võ ban, 4 kép 4 đào, ban nhạc lễ, đội lân. Lễ vật được đem cúng không thể thiếu: lợn quay, xôi, rượu, hương, hoa, trà, quả, bánh, trái, các sản vật dưới biển. Sau khi phần lễ cúng tế ngoài biển kết thúc, đoàn thuyền quay về và tiến hành một số nghi thức tại Lăng Ông.

Phần Hội chủ yếu là do các đoàn hát bội được mời về xây chầu để diễn các tuồng tích xưa tại võ ca

https://tieulun.hopto.org

của lăng để người dân thỏa sức xem hát, ăn uống, vui chơi. Ngoài ra còn có các trò chơi dân gian mang đặc trưng của biển như: đua ghe, kéo co, đẩy cây, bơi lội, đá bóng, trèo cột mỡ, bắt vịt,... thu hút rất đông người tham gia.

111. Lễ hội Ok Om Bok *(Trà Vinh)*

Lễ hội Ok Om Bok còn gọi là lễ Cúng Trăng hay "Đút cốm dẹp", được tổ chức vào *ngày 14 và 15 tháng Mười âm lịch* hằng năm. Đây là lễ hội lớn nhất và được chờ đợi nhất trong năm của đồng bào Khmer Nam Bộ (tập trung nhiều nhất tại các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng), nhằm cầu mong cho một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, dân làng được hưởng hạnh phúc. Tại tỉnh Trà Vinh, Lễ hội Ok Om Bok được tổ chức tại Khu di tích danh thắng cấp quốc gia Ao Bà Om, thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước tham dự.

Đối với người Khmer, mặt trăng được xem như một vị thần điều tiết mùa màng, phù hộ cho dân làm kinh tế khá giả trong năm, nên trong ngày này, mọi nhà đều tham gia lễ Cúng Trăng. Việc chuẩn bị cho lễ hội được tiến hành trước đó cả tháng. Một trong những công việc chuẩn bị cho lễ hội là việc dựng cổng tre, trúc. Cổng được làm bằng hoa lá với 2 cây tre, trúc làm trụ và lá dừa làm vòm ngang. Phía trên cổng, người Khmer giăng một dây trầu 12 lá được cuốn tròn tượng trưng cho 12 tháng trong năm và một dây cau 7 trái, vỏ được tước ra như hai cánh con ong, tượng trưng cho 7 ngày trong tuần. Dưới

https://tieulun.hopto.org

cổng trúc, các lễ vật Cúng Trăng được đặt ngay ngắn để tỏ lòng thành kính dâng tới thần Mặt Trăng. Lễ vật Cúng Trăng có: cốm dẹp, khoai lang, khoai môn, trái cây (chuối, dừa, cam, quýt...), bánh kẹo...

Công việc chuẩn bị lễ vật phải hoàn tất trước ngày Lễ hội. Đến đêm 14 trăng tròn hoặc 15 khi trăng lên cao (ngày chính của lễ hội), dân làng tập trung ở sân chùa hoặc sân nhà, hướng về phía mặt trăng để làm lễ. Chủ lễ là người cao tuổi nhất trong phum, sóc hoặc trong nhà, khấn vái bày tỏ lòng biết ơn của con người đối với thần Mặt Trăng, xin thần Mặt Trăng tiếp nhận lễ vật và ban cho mọi người sức khỏe, mùa màng tươi tốt.

Sau khi cúng xong là lễ Đút cốm dẹp. Chủ lễ sẽ đút cốm dẹp cho các em nhỏ và vỗ nhẹ vào lưng vài lần đồng thời hỏi những mong muốn của các em. Người Khmer tin rằng, các ước muốn của trẻ nhỏ sẽ là niềm tin và động lực cho người lớn vào năm tới.

Theo phong tục cổ truyền của người Khmer, nghi lễ Cúng Trăng xong cũng là lúc các hoạt động phần Hội được bắt đầu, đặc sắc nhất là tục đua ghe ngo. Đây là nghi thức truyền thống tiễn đưa thần Nước, sau mùa gieo trồng về với biển cả, cũng là nghi thức tôn giáo tưởng nhớ rằng thần Rắn Nagar xưa biến thành khúc gỗ để đưa Phật qua sông. Cuộc đua ghe ngo diễn ra tưng bừng và náo nhiệt với sự tham gia của các đội đua đến từ nhiều địa phương trong tỉnh hoặc trong khu vực. Đua ghe ngo dần đã trở thành một sự kiện văn hóa, thể thao mang tính truyền thống của người dân Khmer. Ngoài ra, phần

https://tieulun.hopto.org

Hội còn nhiều hoạt động khác như: kéo co, đập nồi đất, nhảy bao, đẩy gậy, bóng chuyền, leo cây dầu, thả đèn nước...

112. Lễ tết Chôl Chnăm Thmây *(Trà Vinh)*

Tết Chôl Chnăm Thmây còn gọi là lễ chịu tuổi hay Tết năm mới của người Khmer ở Nam Bộ (tập trung chủ yếu ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, nhiều nhất là ở các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang). Chôl Chnăm Thmây của đồng bào dân tộc Khmer Nam Bộ có ý nghĩa như tết cổ truyền của các dân tộc khác, nhưng được tổ chức với những tập tục khác biệt, thể hiện bản sắc văn hóa của mình.

Tết Chôl Chnăm Thmây diễn ra vào *giữa tháng 4 dương lịch*, lúc giao mùa giữa mùa nắng và mùa mưa ở Nam Bộ. Giai đoạn này trời đất giao hòa, cỏ cây trở nên tươi tốt, đầy sức sống. Lễ hội thường kéo dài trong 3 ngày, năm nhuận kéo dài 4 ngày. Mọi sinh hoạt ngày Tết Chôl Chnăm Thmây đều diễn ra tại chùa do đồng bào Khmer Nam Bộ theo Phật giáo Tiểu thừa.

Những ngày này, không khí trong các phum, sóc của người Khmer luôn náo nhiệt, mọi người sửa sang ban thờ, quét dọn, trang trí nhà cửa, sân vườn, kết cổng chào, mặc đẹp, chuẩn bị bánh, trái, nhang, đèn, gạo, rượu, thịt... đón tết cổ truyền của mình.

Ngày thứ nhất gọi là Thngay Chôl Chnăm Thmây (ngày vào năm mới) với lễ rước Đại lịch Maha Sangkran. Lễ này có thể tổ chức sớm hay

https://tieulun.hopto.org

muộn trong ngày. Mọi người tắm gội, mặc quần áo đẹp, mang nhang đèn, lễ vật đến chùa dâng lên các nhà sư, đáp lại, các nhà sư sẽ chúc phúc cho Phật tử. Dưới sự điều hành của ông Acha (thầy giáo, người có uy tín, người am hiểu phong tục), mọi người xếp hàng đi vòng quanh chính điện ba lần để làm lễ chào mừng năm mới. Đêm đến, mọi người cùng nghe các nhà sư tụng kinh cầu an và hưởng bốn pháp của đức Phật (sống lâu, sắc đẹp, an vui và sức mạnh), rồi được nghe thuyết pháp về ý nghĩa của lễ Chôl Chnăm Thmây, sau đó thanh niên nam nữ cùng nhau múa hát trước sân chùa.

Ngày thứ hai gọi là Thngay Von-boch: mỗi gia đình làm lễ dâng cơm (Vên choong han) buổi sớm và buổi trưa cho các vị sư sãi. Theo Phật giáo Tiểu thừa, các ngày lễ, tín đồ đi chùa lễ Phật có bổn phận mang cơm và thức ăn dâng lên sư sãi và lắng nghe các nhà sư chúc tụng, cầu an, thuyết pháp giảng đạo, các thanh niên nam nữ múa hát, vui chơi trước sân chùa. Buổi chiều, người ta làm lễ "đắp núi cát" (Puôn phnôm khsach) ngay tại khuôn viên chùa. Việc đắp núi cát không chỉ mang ý nghĩa tích góp công đức, gột rửa tội lỗi, mà còn thể hiện ước mơ, mong cho năm mới được sung túc, của cải chất cao như núi.

Ngày thứ ba gọi là Thngay Lơn-săk (ngày thêm tuổi), là ngày chính và cũng là ngày cuối cùng của Tết Chôl Chnăm Thmây. Tương tự như hai ngày đầu, sau khi đã dâng cơm sáng cho các nhà sư là đến lễ tắm tượng Phật bằng nước có ướp hương

https://tieulun.hopto.org

thơm, rồi sau đó tắm cho các vị sư cao niên ở chùa nhằm rửa sạch hết những bụi bặm của trần thế trong năm cũ, để bước sang năm mới với một thân thể sạch sẽ và hoàn toàn mới. Tiếp theo là lễ cầu siêu (Băng Skôl), các vị sư được mời đến tháp lưu giữ hài cốt của những người quá cố để cầu kinh, mong vong linh của họ sớm được siêu thoát. Đến trưa, mọi người về nhà làm lễ tắm tượng Phật thờ trong từng gia đình, rồi chúc mừng cha mẹ, ông bà, dâng bánh trái để tạ ơn, đồng thời cũng để rửa, rũ bỏ những điều không may của năm cũ để sang năm mới vạn sự như ý.

Ngoài ra, người Khmer còn tin rằng mỗi năm có một vị thần (Têvôđa) được trời sai xuống để chăm lo cho cuộc sống con người trong năm đó, hết năm lại về trời để vị thần khác xuống hạ giới. Vì thế, trong đêm Giao thừa, nhà nào cũng làm cỗ, thắp hương, đốt đèn, cúng lễ tiễn đưa vị Têvôđa cũ, đón rước vị Têvôđa mới.

Trong ba ngày Tết Chôl Chnăm Thmây, bà con Khmer còn đi thăm hỏi, mừng tuổi cho nhau, chúc nhau sức khỏe, cuộc sống yên vui, phát đạt. Tối đến, người ta đốt pháo thăng thiên, thả diều, đánh quay lửa...; các cụ già kể chuyện thần thoại, cổ tích cho con cháu; gái, trai tham gia các cuộc hát đối đáp aday, hát dù kê, múa rôm vông.

113. Lễ Dolta của người Khmer Nam Bộ *(Vĩnh Long)*

Lễ Dolta - lễ cúng ông bà tổ tiên, là một trong những lễ lớn nhất trong năm của đồng bào dân

https://tieulun.hopto.org

tộc Khmer ở các tỉnh Nam Bộ như Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Trà Vinh, An Giang... Lễ Dolta diễn ra trong ba ngày, từ 29 tháng Tám đến 1 tháng Chín âm lịch. Nếu như lễ Vu Lan của người Kinh được xem là "mùa báo hiếu" của con cái với đấng sinh thành, thì lễ Dolta của đồng bào dân tộc Khmer cũng có ý nghĩa tương tự.

Theo truyền tích xưa, người Khmer chọn thời điểm này để tổ chức lễ Dolta, vì đây là lúc vụ mùa cày cấy vừa xong, tiết trời mát mẻ. Mọi người nghỉ ngơi lấy lại sức sau những tháng ngày làm lụng cực nhọc. Lúc ấy, ngoài đồng văng vẳng tiếng chim kêu. Người Khmer gọi đó là "Satt đônta" (chim tổ tiên) báo hiệu cho mọi nhà chuẩn bị cho lễ Dolta. Lễ Dolta được tổ chức nhằm mục đích báo hiếu, biếu quà ông bà, cha mẹ, những người lớn tuổi trong gia đình và làm lễ cầu phước cho người quá cố; thắt chặt tình đoàn kết giữa những người trong phum, sóc; gắn kết tình cảm họ hàng, làng xóm thông qua các hoạt động liên hoan, vui chơi,...

Vào mùa lễ, bắt đầu từ khoảng hai tuần trước ngày lễ chính (ngày 29 tháng Tám âm lịch), không khí trong các gia đình người Khmer đã trở nên nhộn nhịp với các hoạt động chuẩn bị lễ, từ lau dọn, trang trí bàn thờ, làm bánh cho đến mua sắm, chuẩn bị lễ vật để dâng chùa, dâng cơm, thăm viếng chúc thọ ông bà.

Dâng cơm phiên là nghi thức đầu tiên của mùa lễ. Trước đây, dâng cơm phiên được bà con tổ chức trong ba tháng nhập hạ nhưng nay các chùa chỉ tổ

https://tieulun.hopto.org

chức dâng cơm phiên trong nửa tháng, có chùa tổ chức trong một tuần trước ngày lễ Dolta.

Ngày nay, lễ Dolta được tổ chức trong ba ngày chính.

Ngày thứ nhất (ngày cúng tiếp đón): buổi sáng, các gia đình dọn dẹp nhà cửa, lau dọn bàn thờ tổ tiên, trải chiếu, để mùng mền, gối mới lên giường rồi để sẵn một bộ áo quần mới, như chuẩn bị cho ông bà đi xa mới về nhà. Sau đó, dọn mâm cơm, bày bánh trái, rượu trà và mời các thành viên trong gia đình cùng đốt nhang, đèn, khấn vái mời linh hồn ông bà và người quá cố về dự cùng con cháu. Buổi chiều, tiếp tục dọn mâm cơm mới cúng ông bà rồi mời linh hồn ông bà cùng đến chùa nghe sư sãi tụng kinh cầu siêu và thuyết pháp cho đến tối.

Ngày thứ hai (ngày cúng chính): vào buổi trưa, bà con chuẩn bị mâm cơm cùng bánh, trái… mang vào chùa để tổ chức cúng chính (cúng tập thể). Sau khi được các vị sư tụng kinh cầu siêu cho linh hồn ông bà của tất cả mọi nhà trong phum, sóc, bà con cùng ăn, trao đổi kinh nghiệm trong công việc đồng áng và vui chơi tại chùa. Buổi chiều, các gia đình làm lễ rước linh hồn ông bà về nhà, làm mâm cơm mới cúng ông bà và mời ông bà ở lại chứng kiến cuộc sống sung túc của con cháu.

Ngày thứ ba (ngày cúng tiễn): mỗi gia đình lại sắm sửa lễ vật như ngày đầu tiên và mời họ hàng thân tộc, bà con lối xóm đến dự, tụng kinh cầu siêu để tiễn đưa linh hồn người quá cố. Người ta làm chiếc thuyền bằng bẹ chuối, mo cau, gắn thêm cờ phướn, hình nộm, các thức cúng rồi thắp nhang,

https://tieulun.hopto.org

đèn, mang thuyền thả xuống sông, kênh rạch gần nhà để tiễn linh hồn ông bà, người thân về thế giới bên kia. Trong Lễ Dolta, các trò chơi dân gian, hát xướng dân gian, văn nghệ, ca múa nhạc dân tộc Khmer cũng được trình diễn.

114. Lễ hội lăng Ông ở Trà Ôn *(Vĩnh Long)*

Lễ hội lăng Ông Tiền quân Thống chế Điều bát Nguyễn Văn Tồn tại xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long được tổ chức vào *mùng 3 và mùng 4 tháng Giêng âm lịch* hằng năm. Đây là lễ hội mang tính cộng đồng của các dân tộc Kinh - Hoa - Khmer trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và những tỉnh lân cận.

Theo cuốn *Di tích lịch sử văn hóa Vĩnh Long* (do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Vĩnh Long phát hành năm 2009), ông Nguyễn Văn Tồn là người Khmer, tên thật là Thạch Duồng. Lúc nhỏ, ông theo làm nô bộc trong phủ Chúa Nguyễn, vì hết lòng tận tụy trung thành nên được giao nhiệm vụ thống quản đội quân Khmer. Sau ông được vua Gia Long trọng dụng, được thăng chức Thống chế, tước Dung Ngọc Hầu. Ông có công lớn giúp dân vùng Trà Ôn, Trà Vinh, Măng Thít khai khẩn đất hoang, thành lập xóm làng... Sau khi mất, ông được triều đình truy tặng Tiền quân Thống chế, được vua nhà Nguyễn phong Trung Đẳng Thần vào năm 1844. Ông được người dân địa phương xem như một vị thần linh bảo hộ, một vị tiền hiền. Người Hoa xem ông như ông Bổn (theo tín ngưỡng của người Hoa, "ông Bổn" có ý nghĩa là "ông Tổ") ở địa phương. Thống chế Điều bát

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Văn Tồn trở thành vị phúc thần của bà con ba dân tộc: Kinh, Khmer, Hoa.

Lăng mộ ông Nguyễn Văn Tồn có ba ngôi: chánh điện, võ ca và nhà khách. Tất cả các công trình kiến trúc đều làm bằng gỗ, lợp ngói, nền gạch, vách gạch. Xung quanh lăng mộ của ông cùng phu nhân có nhiều cây cao bóng mát. Ngoài việc thờ ông và phu nhân, lăng Ông còn thờ các danh nhân: Tả quân Lê Văn Duyệt, Bình Tây tướng quân Trương Định, Bình Tây phó tướng Nguyễn An. Riêng phần mộ của Tiền quân Thống chế Điều bát Nguyễn Văn Tồn và phu nhân làm theo kiểu song táng, nằm phía sau lăng thờ, xung quanh có tường hoa, bình phong, trụ liễu,... trang trí hình lá, giao long và có cặp kỳ lân đứng hầu.

Hiện nay, hằng năm tại lăng Ông diễn ra các ngày lễ: giỗ Tiền quân phu nhân vào ngày 16, 17 tháng Hai âm lịch; giỗ Phó soái Nguyễn An, Tiền hiền và Hậu hiền vào ngày 20 tháng Mười hai âm lịch. Nhưng quan trọng nhất là lễ giỗ Ông vào mùng 3, 4 tháng Giêng âm lịch. Trong những ngày này, hàng chục nghìn lượt người Kinh, Hoa, Khmer trong và ngoài tỉnh về tham dự lễ giỗ rất đông. Lễ giỗ Ông gồm các nghi thức: túc yết, chánh tế, tế Tiền hiền, Hậu hiền, xây chầu đại bội và hát bội.

Trong lễ giỗ Ông, có tái hiện nhiều trò chơi dân gian: đẩy gậy, nhảy bao, đá gà ép, đập heo đất, đá bóng mù.

https://tieulun.hopto.org

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁC LỄ HỘI THEO THỜI GIAN

Stt	Tên lễ hội	Thời gian diễn ra lễ hội
1	Lễ hội đền Trúc *(Hà Nam)*	Từ mùng 1 tháng Giêng đến 1 tháng Hai âm lịch
2	Lễ hội "miếu Ông Bổn" của người Hoa *ở Bình Dương*	*Kỳ mùa xuân:* mùng 2 tháng Giêng âm lịch; *Kỳ mùa thu:* mùng 4 tháng Bảy âm lịch.
3	Lễ hội Lồng tồng *(Cao Bằng)*	Từ ngày 2 đến 30 tháng Giêng âm lịch
4	Lễ hội Cầu ngư ở Cửa Hội *(Thừa Thiên Huế)*	Mùng 3 Tết Nguyên đán
5	Hội kéo song Hương Canh *(Vĩnh Phúc)*	Từ mùng 3 đến mùng 5 tháng Giêng âm lịch
6	Lễ hội lăng Ông ở Trà Ôn *(Vĩnh Long)*	Mùng 3 và mùng 4 tháng Giêng âm lịch
7	Lễ hội Cầu mùa đình Tân Trào *(Tuyên Quang)*	Mùng 4 tháng Giêng âm lịch
8	Lễ hội Đống Đa - Tây Sơn *(Bình Định)*	Mùng 4 và 5 tháng Giêng âm lịch
9	Lễ hội đua thuyền Lý Sơn *(Quảng Ngãi)*	Từ mùng 4 đến 8 tháng Giêng âm lịch

https://tieulun.hopto.org

Stt	Tên lễ hội	Thời gian diễn ra lễ hội
10	Lễ hội Gầu Tào *(Lai Châu)*	Từ mùng 4 đến 6 tháng Giêng âm lịch
11	Lễ hội vía Bà *(Tây Ninh)*	Các ngày 4, 5, 6 tháng Năm âm lịch (chính hội vào mùng 5)
12	Lễ hội gò Đống Đa *(Hà Nội)*	Mùng 5 tháng Giêng âm lịch
13	Hội vật võ Liễu Đôi *(Hà Nam)*	Từ mùng 5 đến 10 tháng Giêng âm lịch
14	Lễ hội chùa Bái Đính *(Ninh Bình)*	Từ mùng 6 tháng Giêng đến hết tháng Ba âm lịch
15	Lễ hội Cổ Loa *(Hà Nội)*	Từ mùng 6 đến 16 tháng Giêng âm lịch
16	Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc *(Hà Nội)*	*Hội Gióng ở đền Phù Đổng:* từ mùng 7 đến 9 tháng Tư âm lịch; *Hội Gióng ở đền Sóc:* từ mùng 6 đến 8 tháng Giêng âm lịch
17	Hội đền Hạ Lôi *(Hà Nội)*	Mùng 6 tháng Giêng âm lịch
18	Lễ hội vật cầu Kim Sơn *(Hải Phòng)*	Mùng 6 tháng Giêng âm lịch
19	Hội đền Hét *(Thái Bình)*	Từ mùng 7 đến 9 tháng Giêng âm lịch
20	Lễ hội đền mẫu Âu Cơ *(Phú Thọ)*	*Lễ chính:* Mùng 7 tháng Giêng âm lịch
21	Lễ hội rước sắc phong vua Hàm Nghi *(Hà Tĩnh)*	Mùng 7 tháng Giêng âm lịch

https://tieulun.hopto.org

Stt	Tên lễ hội	Thời gian diễn ra lễ hội
22	Lễ hội chùa Sùng Phúc *(Cao Bằng)*	*Lễ "Khai quang":* Mùng 8 tháng Giêng âm lịch *Chính hội:* Rằm tháng Giêng âm lịch
23	Lễ hội của đạo Cao Đài *(Tây Ninh)*	Mùng 8 (có một số tài liệu là mùng 9) tháng Giêng âm lịch
24	Lễ hội đu Mường Vôi *(Hòa Bình)*	Mùng 7 tháng Giêng âm lịch (mùng 8 tháng Giêng âm lịch theo lịch Mường)
25	Lễ hội đền Mẫu Thác Bà *(Yên Bái)*	Mùng 9 tháng Giêng âm lịch
26	Lễ hội chùa Hương Tích *(Hà Tĩnh)*	*Chính hội:* Ngày 10 tháng Giêng âm lịch
27	Lễ hội Lồng tồng Ba Bể *(Bắc Kạn)*	Ngày 10 tháng Giêng âm lịch
28	Lễ hội Yên Tử *(Quảng Ninh)*	Từ mùng 10 tháng Giêng âm lịch và kéo dài trong ba tháng mùa xuân
29	Lễ hội đền Ủng *(Hưng Yên)*	Ngày 11 tháng Giêng âm lịch
30	Hội Lim *(Bắc Ninh)*	Ngày 13 tháng Giêng âm lịch
31	Lễ hội vua Mai Thúc Loan *(Nghệ An)*	Từ 13 đến 16 tháng Giêng âm lịch
32	Lễ hội xuân chùa Hang - Định Hoá *(Thái Nguyên)*	Ngày 14 tháng Giêng âm lịch
33	Lễ Khai ấn đền Trần *(Nam Định)*	Từ giữa đêm 14 đến rạng sáng ngày 15 tháng Giêng âm lịch

https://tieulun.hopto.org

Stt	Tên lễ hội	Thời gian diễn ra lễ hội
34	Lễ hội chùa bà Thiên Hậu (*Bình Dương)*	Ngày 15 tháng Giêng âm lịch
35	Lễ hội đền Bảo Hà *(Lào Cai)*	*Lễ Thượng nguyên:* Rằm tháng Giêng *Chính hội:* Ngày 17 tháng Bảy âm lịch
36	Lễ hội chùa Côn Sơn *(Hải Dương)*	Từ ngày 15 đến 22 tháng Giêng âm lịch
37	Lễ hội đền thờ Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác *(Hưng Yên)*	Ngày 15 tháng Giêng âm lịch
38	Lễ hội làm chay ở Tầm Vu *(Long An)*	Ngày 15, 16 tháng Giêng âm lịch
39	Lễ hội chọi Trâu Hải Lưu *(Vĩnh Phúc)*	Ngày 16, 17 tháng Giêng âm lịch
40	Lễ hội đầu pháo Kỳ Lừa *(Lạng Sơn)*	Từ ngày 22 đến ngày 27 tháng Giêng âm lịch
41	Lễ hội đền thờ Cương quốc công Nguyễn Xí *(Nghệ An)*	Ngày 30 tháng Giêng và mùng 1 tháng Hai âm lịch
42	Lễ hội cướp cầu vùng Yên Thế *(Bắc Giang)*	Tháng Giêng âm lịch
43	Lễ hội cầu mưa của người Chăm - Vân Canh *(Bình Định)*	Đầu tháng Hai âm lịch

https://tieulun.hopto.org

Stt	Tên lễ hội	Thời gian diễn ra lễ hội
44	Lễ hội Hoa Ban - Mường Lò *(Yên Bái)*	Mùng 5 tháng Hai âm lịch
45	Lễ hội đền Bà Lê Chân *(Hải Phòng)*	Mùng 8 tháng Hai âm lịch
46	Lễ hội Chử Đồng Tử - Tiên Dung *(Hưng Yên)*	Từ ngày 10 đến 12 tháng Hai âm lịch
47	Lễ hội Dinh Cô *(Bà Rịa - Vũng Tàu)*	Từ ngày 10 đến 12 tháng Hai âm lịch
48	Lễ hội đền Sòng *(Thanh Hóa)*	Từ ngày 10 đến 26 tháng Hai âm lịch
49	Lễ hội Bà Thu Bồn *(Quảng Nam)*	Ngày 12 tháng Hai âm lịch
50	Lễ hội làng rèn Tây Phương Danh *(Bình Định)*	Các ngày 12, 13 và 14 tháng Hai âm lịch
51	Lễ hội Hoa Ban *(Lai Châu)*	Ngày 13 tháng Hai âm lịch
52	Lễ nghinh Ông sông Đốc *(Cà Mau)*	Từ ngày 14 đến 16 tháng Hai âm lịch
53	Lễ hội chùa Vĩnh Nghiêm *(Bắc Giang)*	Ngày 14 tháng Hai âm lịch
54	Lễ hội Chùa Hương *(Hà Nội)*	Từ mùng 6 tháng Giêng đến hạ tuần tháng Ba âm lịch. *Chính hội:* Ngày 15 tháng Hai âm lịch
55	Lễ hội đền Bà Tấm *(Hà Nội)*	Từ ngày 19 đến 22 tháng Hai âm lịch

https://tieulun.hopto.org

Stt	Tên lễ hội	Thời gian diễn ra lễ hội
56	Lễ hội Quán Thế Âm *(Đà Nẵng)*	Ngày 19 tháng Hai âm lịch
57	Lễ hội Bà Triệu *(Thanh Hóa)*	Từ ngày 20 đến 23 tháng Hai âm lịch
58	Lễ hội đền Hoàng Công Chất *(Điện Biên)*	Ngày 24, 25 tháng Hai âm lịch
59	Lễ hội miếu Bà Rá *(Bình Phước)*	Từ mùng 1 đến 4 tháng Ba âm lịch
60	Lễ hội Phủ Dầy *(Nam Định)*	Từ mùng 1 đến 10 tháng Ba âm lịch
61	Lễ hội điện Hòn Chén *(Thừa Thiên Huế)*	*Xuân tế:* mùng 2, 3 tháng Ba âm lịch *Thu tế:* tháng Bảy âm lịch
62	Lễ hội đền Hát Môn *(Hà Nội)*	Mùng 6 tháng Ba âm lịch
63	Lễ hội cố đô Hoa Lư *(Ninh Bình)*	Các ngày 6, 7, 8 tháng Ba âm lịch
64	Lễ giỗ tổ nghề Yến *(Quảng Nam)*	Mùng 9 và 10 tháng Ba âm lịch
65	Lễ hội nghinh Ông Vàm Láng *(Tiền Giang)*	Ngày 9, 10 tháng Ba âm lịch
66	Lễ hội Trường Yên *(Ninh Bình)*	Từ ngày 9 đến 11 tháng Ba âm lịch
67	Lễ hội đền Hùng *(Phú Thọ)*	Mùng 10 tháng Ba âm lịch

https://tieulun.hopto.org

Stt	Tên lễ hội	Thời gian diễn ra lễ hội
68	Lễ hội đền Sượt *(Hải Dương)*	Hai ngày 9 và 10 tháng Ba âm lịch
69	Lễ hội đền Đô *(Bắc Ninh)*	Các ngày 14, 15, 16 tháng Ba âm lịch
70	Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa *(Quảng Ngãi)*	Ngày 15, 16 tháng Ba âm lịch
71	Lễ hội Tháp Bà Pônagar *(Khánh Hòa)*	Từ ngày 21 đến 23 tháng Ba âm lịch
72	Lễ hội chùa Bút Tháp *(Bắc Ninh)*	Hai ngày 23, 24 tháng Ba âm lịch
73	Lễ hội Quán Âm Nam Hải *(Bạc Liêu)*	Từ ngày 22 đến 24 tháng Ba âm lịch
74	Chợ tình Khâu Vai *(Hà Giang)*	Ngày 27 tháng Ba âm lịch
75	Lễ hội Gò Tháp *(Đồng Tháp)*	Từ ngày 14 đến 16 vào tháng Ba và tháng Mười một âm lịch
76	Lễ hội Cầu ngư *(Phú Yên)*	Các tháng đầu năm âm lịch
77	Lễ hội Gầu Tào của dân tộc Mông *(Hà Giang)*	Mùa xuân hay những dịp nông nhàn
78	Lễ hội dâng hoa măng của dân tộc La Ha *(Sơn La)*	Trước ngày rằm hằng tháng trong mùa xuân
79	Lễ tết Chôl Chnăm Thmây *(Trà Vinh)*	Giữa tháng 4 dương lịch

https://tieulun.hopto.org

Stt	Tên lễ hội	Thời gian diễn ra lễ hội
80	Lễ hội chùa Dâu *(Bắc Ninh)*	Mùng 8 tháng Tư âm lịch
81	Lễ hội đền thờ Tống Trân *(Hưng Yên)*	Từ mùng 9 đến rằm tháng Tư âm lịch
82	Lễ hội Cầu mùa Bảo Ninh *(Quảng Bình)*	Từ ngày 14 đến 16 tháng Tư âm lịch
83	Lễ hội ông Đùng - bà Đà *(Thái Bình)*	Ngày 14 tháng Tư âm lịch
84	Lễ hội Bà Chúa Xứ *(An Giang)*	Từ đêm 23 đến ngày 27 tháng Tư âm lịch
85	Lễ hội đền Chèm *(Hà Nội)*	Từ ngày 14 đến 16 tháng Năm âm lịch
86	Lễ hội Cầu ngư truyền thống Vĩnh Thạch *(Quảng Trị)*	Ngày 15 tháng Năm âm lịch
87	Lễ giỗ đức khai trấn Mạc Cửu *(Kiên Giang)*	Từ ngày 25 đến 27 tháng Năm âm lịch
88	Lễ hội nghinh Ông *(Bến Tre)*	Từ ngày 15 đến 17 tháng Sáu âm lịch
89	Lễ hội Cầu ngư *(Bình Thuận)*	Ngày 20 tháng Sáu âm lịch
90	Lễ hội Nguyễn Đình Chiểu *(Bến Tre)*	Ngày 1 tháng Bảy dương lịch
91	Lễ hội nghinh Ông Quan Thánh Đế Quân *(Bình Thuận)*	Ngày 15 tháng Bảy âm lịch

https://tieulun.hopto.org

Stt	Tên lễ hội	Thời gian diễn ra lễ hội
92	Hội chọi trâu Đồ Sơn *(Hải Phòng)*	Mùng 9 tháng Tám âm lịch
93	Lễ giỗ Trần Hưng Đạo *(TP. Hồ Chí Minh)*	Từ ngày 19 đến 21 tháng Tám âm lịch
94	Lễ hội đền An Sinh *(Quảng Ninh)*	Ngày 20 tháng Tám âm lịch
95	Lễ hội Lam Kinh *(Thanh Hóa)*	Ngày 22 tháng Tám âm lịch
96	Lễ hội Nguyễn Trung Trực *(Kiên Giang)*	Các ngày 26, 27, 28 tháng Tám âm lịch
97	Lễ hội đình thần Nguyễn Trung Trực *(Sóc Trăng)*	*Ngày giỗ*: 28 tháng Tám âm lịch; *Cúng Kỳ yên cầu quốc thái, dân an:* từ ngày 15 đến 18 tháng Ba âm lịch
98	Lễ Dolta của người Khmer Nam Bộ *(Vĩnh Long)*	Từ 29 tháng Tám đến 1 tháng Chín âm lịch
99	Lễ hội đua bò Bảy Núi *(An Giang)*	Cuối tháng Tám, đầu tháng Chín âm lịch
100	Lễ hội Mbăng Katê của người Chăm *(Bình Thuận)*	Đầu tháng 7 lịch Chăm (tương đương tháng Tám, tháng Chín âm lịch)
101	Lễ hội chùa Keo *(Thái Bình)*	*Hội xuân:* mùng 4 tháng Giêng; *Hội chính mùa thu:* từ ngày 13 đến 15 tháng Chín âm lịch
102	Lễ hội đền Bắc Lệ *(Lạng Sơn)*	Từ ngày 18 đến 20 tháng Chín âm lịch

https://tieulun.hopto.org

Stt	Tên lễ hội	Thời gian diễn ra lễ hội
103	Lễ hội đua voi Tây Nguyên *(Đắk Lắk)*	Ngày 24, 25 tháng Chín âm lịch
104	Lễ hội đền Quát *(Hải Dương)*	Mùa thu
105	Lễ hội Ok Om Bok *(Trà Vinh)*	Ngày 14, 15 tháng Mười âm lịch
106	Lễ Ok Om Bok và hội đua ghe ngo *(Sóc Trăng)*	Ngày 14, 15 tháng Mười âm lịch
107	Lễ hội Miếu Bà *(Bà Rịa - Vũng Tàu)*	Từ ngày 16 đến 18 tháng Mười âm lịch
108	Lễ hội Kỳ yên đình Tân Lân *(Đồng Nai)*	Ngày 23, 24 tháng Mười âm lịch
109	Lễ cấp sắc của người Dao đỏ *(Lào Cai)*	Tháng Mười một, Mười hai âm lịch
110	Lễ hội Kỳ yên ở Gò Công Tây *(Tiền Giang)*	Từ ngày 14 đến 16 tháng Mười hai âm lịch
111	Lễ hội đâm trâu của người Bana *(Đắk Lắk)*	Từ tháng Chạp năm trước đến tháng Ba âm lịch năm sau
112	Lễ hội đâm Trâu *(Gia Lai)*	Từ đầu tháng Chạp năm trước đến tháng Ba âm lịch năm sau
113	Lễ hội cồng chiêng *(Lâm Đồng)*	Tổ chức luân phiên tại một số tỉnh trong vùng
114	Lễ hội mừng nhà Rông mới *(Kon Tum)*	Không có thời gian cụ thể

https://tieulun.hopto.org

MỤC LỤC

Trang

LỜI NHÀ XUẤT BẢN 5

CÁC LỄ HỘI Ở MIỀN BẮC 7

1. Lễ hội chùa Vĩnh Nghiêm *(Bắc Giang)* 7
2. Lễ hội cướp cầu vùng Yên Thế *(Bắc Giang)* 10
3. Lễ hội Lồng tồng Ba Bể *(Bắc Kạn)* 11
4. Hội Lim (Bắc Ninh) 13
5. Lễ hội chùa Bút Tháp *(Bắc Ninh)* 16
6. Lễ hội chùa Dâu *(Bắc Ninh)* 17
7. Lễ hội đền Đô *(Bắc Ninh)* 20
8. Lễ hội chùa Sùng Phúc *(Cao Bằng)* 21
9. Lễ hội Lồng tồng *(Cao Bằng)* 23
10. Lễ hội đền Hoàng Công Chất *(Điện Biên)* 25
11. Chợ tình Khâu Vai *(Hà Giang)* 26
12. Lễ hội Gầu Tào của dân tộc Mông *(Hà Giang)* 27
13. Hội vật võ Liễu Đôi *(Hà Nam)* 28
14. Lễ hội đền Trúc *(Hà Nam)* 31
15. Lễ hội Cổ Loa Hà Nội 33
16. Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc *(Hà Nội)* 34
17. Hội đền Hạ Lôi *(Hà Nội)* 37
18. Lễ hội gò Đống Đa *(Hà Nội)* 39
19. Lễ hội Chùa Hương *(Hà Nội)* 40

https://tieulun.hopto.org

20. Lễ hội đền Bà Tấm *(Hà Nội)* 41
21. Lễ hội đền Chèm *(Hà Nội)* 44
22. Lễ hội đền Hát Môn *(Hà Nội)* 45
23. Lễ hội chùa Côn Sơn *(Hải Dương)* 48
24. Lễ hội đền Quát *(Hải Dương)* 49
25. Lễ hội đền Sượt *(Hải Dương)* 51
26. Hội chọi trâu Đồ Sơn *(Hải Phòng)* 52
27. Lễ hội đền Bà Lê Chân *(Hải Phòng)* 54
28. Lễ hội vật cầu Kim Sơn *(Hải Phòng)* 55
29. Lễ hội đu Mường Vôi *(Hòa Bình)* 57
30. Lễ hội Chử Đồng Tử - Tiên Dung *(Hưng Yên)* 59
31. Lễ hội đền thờ Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác *(Hưng Yên)* 60
32. Lễ hội đền thờ Tống Trân *(Hưng Yên)* 61
33. Lễ hội đền Ủng *(Hưng Yên)* 63
34. Lễ hội Gầu Tào *(Lai Châu)* 64
35. Lễ hội Hoa Ban *(Lai Châu)* 65
36. Lễ hội đầu pháo Kỳ Lừa *(Lạng Sơn)* 67
37. Lễ hội đền Bắc Lệ *(Lạng Sơn)* 68
38. Lễ cấp sắc của người Dao đỏ *(Lào Cai)* 69
39. Lễ hội đền Bảo Hà *(Lào Cai)* 70
40. Lễ hội Phủ Dầy *(Nam Định)* 72
41. Lễ Khai ấn đền Trần *(Nam Định)* 73
42. Lễ hội cố đô Hoa Lư *(Ninh Bình)* 76
43. Lễ hội chùa Bái Đính *(Ninh Bình)* 77
44. Lễ hội Trường Yên *(Ninh Bình)* 78
45. Lễ hội đền Hùng *(Phú Thọ)* 80
46. Lễ hội đền mẫu Âu Cơ *(Phú Thọ)* 82
47. Lễ hội đền An Sinh *(Quảng Ninh)* 84
48. Lễ hội Yên Tử *(Quảng Ninh)* 86
49. Lễ hội dâng hoa măng của dân tộc La Ha *(Sơn La)* 88

https://tieulun.hopto.org

50. Lễ hội Cầu mùa đình Tân Trào *(Tuyên Quang)* 89
51. Hội đền Hét *(Thái Bình)* 90
52. Lễ hội chùa Keo *(Thái Bình)* 92
53. Lễ hội ông Đùng - bà Đà *(Thái Bình)* 94
54. Lễ hội xuân chùa Hang - Định Hóa *(Thái Nguyên)* 96
55. Hội kéo song Hương Canh *(Vĩnh Phúc)* 97
56. Lễ hội chọi trâu Hải Lưu *(Vĩnh Phúc)* 99
57. Lễ hội đền Mẫu Thác Bà *(Yên Bái)* 101
58. Lễ hội Hoa Ban - Mường Lò *(Yên Bái)* 102

CÁC LỄ HỘI Ở MIỀN TRUNG 105

59. Lễ hội Cầu mưa của người Chăm - Vân Canh *(Bình Định)* 105
60. Lễ hội Đống Đa - Tây Sơn *(Bình Định)* 107
61. Lễ hội làng rèn Tây Phương Danh *(Bình Định)* 109
62. Lễ hội đâm Trâu của người Bana *(Đắk Lắk)* 111
63. Lễ hội đua Voi Tây Nguyên *(Đắk Lắk)* 113
64. Lễ hội đâm Trâu *(Gia Lai)* 114
65. Lễ hội chùa Hương Tích *(Hà Tĩnh)* 115
66. Lễ hội rước sắc phong vua Hàm Nghi *(Hà Tĩnh)* 116
67. Lễ hội mừng nhà Rông mới *(Kon Tum)* 118
68. Lễ hội Tháp Bà Pônagar *(Khánh Hòa)* 120
69. Lễ hội đền thờ Cương quốc công Nguyễn Xí *(Nghệ An)* 123
70. Lễ hội vua Mai Thúc Loan *(Nghệ An)* 124
71. Lễ hội Cầu ngư *(Phú Yên)* 125
72. Lễ hội Cầu mùa Bảo Ninh *(Quảng Bình)* 127
73. Lễ giỗ tổ nghề Yến *(Quảng Nam)* 128
74. Lễ hội Bà Thu Bồn *(Quảng Nam)* 130
75. Lễ hội đua thuyền Lý Sơn *(Quảng Ngãi)* 131
76. Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa *(Quảng Ngãi)* 133

https://tieulun.hopto.org

77. Lễ hội Cầu ngư truyền thống Vĩnh Thạch *(Quảng Trị)* 138
78. Lễ hội Bà Triệu *(Thanh Hóa)* 139
79. Lễ hội đền Sòng *(Thanh Hóa)* 140
80. Lễ hội Lam Kinh *(Thanh Hóa)* 142
81. Lễ hội Cầu ngư ở Cửa Hội *(Thừa Thiên Huế)* 144
82. Lễ hội điện Hòn Chén *(Thừa Thiên Huế)* 147
83. Lễ hội Quán Thế Âm *(Đà Nẵng)* 148

CÁC LỄ HỘI Ở MIỀN NAM 151

84. Lễ hội Bà Chúa Xứ *(An Giang)* 151
85. Lễ hội đua bò Bảy Núi *(An Giang)* 152
86. Lễ hội Dinh Cô *(Bà Rịa - Vũng Tàu)* 155
87. Lễ hội miếu Bà *(Bà Rịa - Vũng Tàu)* 156
88. Lễ hội Quán Âm Nam Hải *(Bạc Liêu)* 158
89. Lễ hội nghinh Ông (Bến Tre) 160
90. Lễ hội Nguyễn Đình Chiểu *(Bến Tre)* 161
91. Lễ hội chùa bà Thiên Hậu *(Bình Dương)* 162
92. Lễ hội "miếu Ông Bổn" của người Hoa *(Bình Dương)* 164
93. Lễ hội miếu Bà Rá *(Bình Phước)* 166
94. Lễ hội Cầu ngư *(Bình Thuận)* 167
95. Lễ hội Mbăng Katê của người Chăm *(Bình Thuận)* 169
96. Lễ hội nghinh Ông Quan thánh Đế quân *(Bình Thuận)* 171
97. Lễ nghinh Ông sông Đốc *(Cà Mau)* 173
98. Lễ hội Kỳ Yên đình Tân Lân *(Đồng Nai)* 174
99. Lễ hội Gò Tháp *(Đồng Tháp)* 176
100. Lễ giỗ Trần Hưng Đạo *(TP. Hồ Chí Minh)* 177
101. Lễ giỗ đức khai trấn Mạc Cửu *(Kiên Giang)* 178

https://tieulun.hopto.org

102. Lễ hội Nguyễn Trung Trực *(Kiên Giang)* 180
103. Lễ hội Cồng chiêng *(Lâm Đồng)* 181
104. Lễ hội làm chay ở Tầm Vu *(Long An)* 182
105. Lễ hội đình thần Nguyễn Trung Trực *(Sóc Trăng)* 184
106. Lễ Ok Om Bok và hội đua ghe ngo *(Sóc Trăng)* 186
107. Lễ hội của đạo Cao Đài *(Tây Ninh)* 188
108. Lễ hội vía Bà *(Tây Ninh)* 190
109. Lễ hội Kỳ Yên ở Gò Công Tây *(Tiền Giang)* 192
110. Lễ hội nghinh Ông Vàm Láng *(Tiền Giang)* 193
111. Lễ hội Ok Om Bok *(Trà Vinh)* 196
112. Lễ tết Chôl Chnăm Thmây *(Trà Vinh)* 198
113. Lễ Dolta của người Khmer Nam Bộ *(Vĩnh Long)* 200
114. Lễ hội lăng Ông ở Trà Ôn *(Vĩnh Long)* 203
PHỤ LỤC 205

https://tieulun.hopto.org

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PGS. TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung: TS. HOÀNG MẠNH THẮNG
ThS. CÙ THỊ THÚY LAN
Trình bày bìa: ĐẶNG THU CHỈNH
Chế bản vi tính: NGUYỄN THU THẢO
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: CÙ THỊ THÚY LAN

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT; Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221 Fax: 080.49222 Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH

Bùi Hoài Sơn, Phạm Lan Oanh, Lê Hồng Phúc, Minh Anh
- XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH TẠI ĐIỂM DI TÍCH VÀ LỄ HỘI

Đoàn Nô
- DU LỊCH LỄ HỘI MIỀN ĐẤT TÂY NAM BỘ

Lê Trung Vũ, Trần Mạnh Quang, Nguyễn Ngọc Quỳnh
- HỎI - ĐÁP VỀ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

https://tieulun.hopto.org